

LÝ CƯ MINH

ĐỔI VẬN CHO NGƯỜI MỆNH KHỦYẾT

QUYỂN XUÂN HẠ

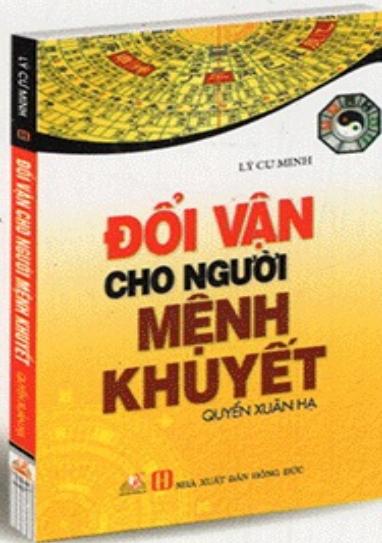
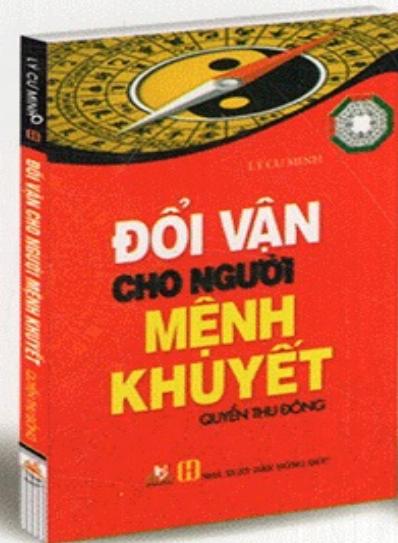


NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC



VĂN LANG

Tủ sách: Thuật số & Phong Thủy



Đổi vận cho người mệnh khuyết

QUYỂN XUÂN HẠ

Theo lý thuyết thuật số, mệnh mỗi người đều có ngũ hành, nhưng trên thực tế không phải ai cũng có đầy đủ năm hành, mà luôn khuyết một, thậm chí là hai hành. Khuyết hành làm cho cuộc sống của bạn gặp nhiều điều không như ý liên quan đến hành bị khuyết. Cuốn sách này sẽ cho bạn biết:

- Bạn khuyết hành gì?
- Cách bổ sung hành bị khuyết, giúp bạn thay đổi vận số để có được những điều như ý trong cuộc sống.

Sách trình bày dễ hiểu, các thuật ngữ chuyên môn được giải thích chi tiết. Đây là Quyển Xuân-Hạ của bộ “**Đổi vận cho người mệnh khuyết**” của tác giả Lý Cư Minh, bạn có thể dễ dàng áp dụng trong cuộc sống hàng ngày.

- VP CTY & NHÀ SÁCH : 40 - 42 NG. THỊ MINH KHAI, Q. 1 ĐT: 38.242.157
 - SIÊU THỊ & NHÀ SÁCH : 01 QUANG TRUNG, Q. GÒ VẤP ĐT: 39.894.523
 - NHÀ SÁCH VĂN LANG : 142-144 DINH TIỀN HOÀNG, Q. BT ĐT: 38.413.306
 - TRỤ SỞ CHÍNH & XƯỞNG IN : 06 NGUYỄN TRUNG TRỰC, Q. BT ĐT: 35.500.331
- Website: www.vanlang.vn • Email: vhl@vanlang.vn



[Facebook.com/VanLang.vn](https://www.facebook.com/VanLang.vn)

Đổi vận cho người mệnh khuyết
(Quyển xuân hạ)



8 935 073 103490

Giá: 88.000đ

ĐỒI VẬN CHO NGƯỜI MỆNH KHUYẾT - QUYỀN XUÂN HẠ

Tác giả: LÝ CỦ MINH

Người dịch: TIẾN THÀNH

LỜI GIỚI THIỆU

Mệnh khuyết là gì?

Thiên nhân hợp nhất là một trong những tư tưởng quan trọng nhất trong triết học cổ đại phương đông. Các chế độ xã hội cũng như việc sản xuất, sinh hoạt cho đến quan điểm về nhân sinh của người xưa đều chịu ảnh hưởng của tư tưởng này. Quan niệm về thiên mệnh của Nho gia, thuyết mệnh định tự nhiên của Đạo gia đều ra đời dưới ảnh hưởng của quan niệm thiên nhân hợp nhất. Thậm chí cổ nhân còn vận dụng quan niệm thiên nhân hợp nhất vào văn hóa mệnh lý bát tự, chuyển hóa thông tin thời gian và không gian khi con người sinh ra thành trạng thái ngũ hành vượng khuyết, từ đó suy đoán cát hung trong cuộc đời.

Nói một cách đơn giản, thuyết mệnh lý bát tự tương tự như thống kê học số lý thời xưa, được các thế hệ quan sát kiểm tra chứng nghiệm trong nhiều trường hợp thực tế, cuối cùng đúc rút ra những kết luận về mối tương quan giữa thời gian ra đời và bốn mùa, ngũ hành. Trong quá trình vận dụng thực tế, khó tránh khỏi tình trạng nhiều người học không tinh thông nên biến nó thành một trong những công cụ mê tín. Song với tư cách là một trong những thành tố quan trọng nhất của văn hóa truyền thống phương Đông, tư tưởng bốn mùa sinh hóa, thiên nhân hợp nhất đến nay vẫn còn nguyên giá trị.

Cùng với sự phát triển của thời đại, con người hiện nay đã có rất nhiều cách lý giải hoàn toàn mới về quan niệm thiên nhân hợp nhất - chung sống hài hòa với tự nhiên, dưỡng sinh cơ thể theo sự biến đổi của bốn mùa, lựa chọn nơi ở tốt theo môi trường, đây đều là những phương pháp để đạt được trạng thái sinh tồn tốt hơn nhằm thuận ứng với tự nhiên. Người ta ngày càng nhận thức được rằng: Là một phần của vũ trụ và tự nhiên, chỉ khi thuận theo thiên thời, coi trọng địa lý, con người mới phát huy được tinh hoa trời đất, và

sự năng động của mình. Nhưng các thành tố văn hóa truyền thông diễn sinh từ quan niệm thiên nhân hợp nhất như mệnh lý bát tự lại dần trở nên xa lạ, khó hiểu vì các lý thuyết rối ren cũng như sự huyền hoặc hóa của các thuật sĩ giang hồ.

Ngày nay, không ít học giả có nghiên cứu sâu về thuật số đã thực hiện đơn giản hóa lý thuyết thuật số, lọc bỏ những yếu tố lạc hậu, đưa vào những yếu tố hiện đại, giúp người học nắm bắt dễ hơn. Lý Cư Minh là một nhà nghiên cứu thuật số có ảnh hưởng lớn, một trong những tấm gương điển hình trong việc phát huy văn hóa truyền thống Trung Hoa và thành công trong việc quảng bá trên thế giới.

Sau một thời gian nghiên cứu, kết hợp văn hóa mệnh lý truyền thống theo quan niệm thiên nhân hợp nhất với văn hóa hiện đại, Lý Cư Minh đã sáng tạo ra học thuyết mệnh khuyết hiện đại, đơn giản và dễ thực hành. Theo đó, người mệnh khuyết được chia thành bốn loại:

1. Người mệnh khuyết Kim, sinh vào khoảng ngày 19 tháng 2 đến ngày 4 tháng 5 dương lịch, tức sinh vào mùa xuân, bát tự của họ thường là Mộc thịnh Kim suy.
2. Người mệnh khuyết Thuỷ, sinh vào khoảng ngày 5 tháng 5 đến ngày 7 tháng 8 dương lịch, tức sinh vào mùa hạ, bát tự của họ thường là Hoả vượng Thuỷ nhược.
3. Người mệnh khuyết Mộc, sinh vào khoảng ngày 8 tháng 8 đến ngày 7 tháng 11 dương lịch, tức sinh vào mùa thu, bát tự của họ thường là Kim nhiều Mộc ít.
4. Người mệnh khuyết Hoả, sinh vào khoảng ngày 8 tháng 11 đến ngày 18 tháng 2 dương lịch, tức sinh vào mùa đông, bát tự của họ thường là Thủy thịnh Hoả suy.

Người xưa nói, “tri mệnh cải mệnh” (biết mệnh mới có thể thay đổi mệnh), cũng vậy, biết thiểu cái gì mới có thể hành động để bổ sung, bù đắp. Lý thuyết này về việc “biết mệnh từ đó cải mệnh, biết vận từ đó cải vận”, trước hết kế thừa học thuyết thiên nhân hợp nhất đối với quy luật vũ trụ và môi trường tự nhiên, cho rằng mùa là căn cứ quan trọng nhất quyết định sự vượng suy của ngũ hành. Thí dụ mùa xuân vạn vật sinh trưởng, Mộc thịnh còn Kim suy; mùa hạ thời tiết oi bức, Hoả vượng còn Thủy suy; mùa thu vạn vật héo tàn, Kim vượng còn Mộc suy; mùa đông trời giá rét, Thủy vượng còn Hoả suy... Dưới nhận

thúc tổng thể về trạng thái suy vượng của ngũ hành, lý thuyết này đơn giản hóa và tổng kết phương pháp suy đoán truyền thống, rút ra đặc điểm chung về sự vượng suy ngũ hành của những người ra đời vào những mùa khác nhau, từ đó đưa ra phương thức hướng dẫn cải vận trong đời sống hàng ngày.

Để giúp bạn đọc dễ học, Lý Cư Minh chia sẻ với bạn đọc tinh túy của văn hóa truyền thống bằng ngôn ngữ phổ thông, dễ hiểu. Những phương pháp được trình bày trong cuốn sách đều liên quan đến ăn, mặc, ở, đi lại rất quen thuộc trong đời sống thường ngày, đồng thời cũng là những kiến nghị và lời khuyên được lựa chọn tỉ mỉ, giúp độc giả bình thường có thể dễ dàng áp dụng trong đời sống thường ngày.

LỜI TÁC GIẢ

Nếu đọc cuốn sách này, bạn sẽ nhận biết được nhiều điều, vì đây là bí mật lớn của cuộc sống được phát hiện trong “Bát tự thần toán”, lại được dẫn chứng bằng thực tế. Bí mật này liên quan đến vận mệnh con người.

Nghiên cứu thuật số, cần phải chú ý ba phương diện sau:

1. Đưa vào giáo dục, là một bộ phận của môn thiên văn địa lý.
2. Đưa vào triết học, là di sản của nhân loại trong việc tìm hiểu vũ trụ.
3. Thuật số là tiêu đạo khi bạn dùng nó làm công cụ kiểm ăn, nhưng khi bạn nghiên cứu cơ trời, thì thuật số là đại pháp.

Tiểu nhân dùng tiểu đạo, quân tử dùng đại đạo. Phạm vi của bất kỳ môn học vấn nào cũng phụ thuộc vào việc người vận dụng là ai. Điều này có liên quan đến sự tu dưỡng, học vấn, trí tuệ, hoài bão... của người học.

“Tử Bình mệnh lý” của triết học cổ đại Trung Hoa là một kho báu, rất nhiều người vào kho báu đó tưởng rằng đã biết được tinh túy của nó, nhưng từ lâu “Ngã Hoả mệnh” (mệnh khuyết Hỏa), “Ngã Thủy mệnh” (mệnh khuyết Thuỷ), “Ngã Mộc mệnh” (mệnh khuyết Mộc), “Ngã Kim mệnh” (mệnh khuyết Kim) trong bộ “Bát tự cải vận học” này không chỉ bổ sung Bát tự Dụng thần để biết mình, mà còn chỉ ra cách tận dụng ngũ hành còn khuyết để điều chỉnh các yếu tố cuộc sống, giúp thay đổi vận mệnh. Đây là lập luận xuyên suốt của cuốn sách, cũng là tiếp nối nghiên cứu của tiền nhân về “Bát tự học”, làm cho “Tử Bình mệnh lý” tiếp tục phát triển. Mặc dù cuốn sách này luận chứng chính xác,

tôi vẫn cần nói rõ hai điểm:

1. Bát tự thần toán chỉ phù hợp áp dụng cho người ở những khu vực có bốn mùa giao hoà bình thường, nếu không sẽ tính toán không chính xác.
2. Bát tự và Dụng thần, 88% việc vận dụng chia theo dương lịch, chắc chắn không sai sót, nhưng vẫn có 10-12% chịu sự chi phối của ngày giờ sinh, hoặc có những Dụng thần khác nhau vì biến cục do Thiên can hợp Địa chi hợp Cục, những người này chiếm số lượng rất ít, nhưng về cơ bản được chia theo dương lịch, mặc dù không phải là thiếu Dụng thần quan trọng nhất, nhưng cũng không phải là Ky thần.

Người khuyết Thủy nhiều khi cũng khuyết Kim, người khuyết Hỏa nhiều khi cũng khuyết Mộc, mỗi người không hẳn chỉ khuyết một hành trong Ngũ hành, nhưng bất kể bạn khuyết mấy hành, thì theo phép phân chia dương lịch hiện tại, chắc chắn bạn sẽ khuyết. Bạn vừa xem mệnh khuyết của mình, vừa đổi chiếu với quá khứ của mình xem có như sách nói hay không, phải đổi chiếu rồi vận dụng linh hoạt.

Lý Cư Minh

Phần 1. MÙA XUÂN - MỆNH KHUYẾT KIM

(Những người sinh từ ngày 19 tháng 2
đến ngày 4 tháng 5 dương lịch)

Chương 1. NGƯỜI SINH VÀO MÙA XUÂN PHẢI TRỌNG KIM

18 phương pháp

giúp bạn thoát khỏi khó khăn

1. MỘC THỊNH CẦN NHIỀU KIM

Bát tự của những người ra đời trong ba tháng Dần, Mão, Thìn là Mộc thịnh, có nghĩa là sinh ra trong mùa xuân muôn hành vận thì nhất định phải có một chút Kim, thứ đến mới là Thổ và một chút Hoả. Mà tháng Dần có 15 ngày lạnh, nên ngày Lập xuân cộng thêm 15 ngày mới có thể dùng một chút Kim.

Năm 2010 là năm Canh Dần, Canh là Kim, Dần là Mộc, có thể nói là một năm rất có lợi cho người khuyết Kim, đặc biệt nửa đầu năm là thời gian mà người khuyết Kim có mệnh

tốt nhất, còn xét về địa chi của tháng thì bắt đầu từ ngày 8 tháng 8 dương lịch, người khuyết Kim sẽ có hai tháng vận tốt.

Những giờ tốt cho công việc từ ngày 8 tháng 8 đến ngày 7 tháng 10.

1. 3 giờ đến 7 giờ chiều;
2. 7 giờ đến 9 giờ tối;
3. 1 giờ đến 3 giờ sáng.

Người mệnh khuyết Kim muốn thay đổi vận trình thì hãy áp dụng “hàng ‘cùng’ thập bát chưởng” (mô phỏng theo tên chiêu thức “Hàng long thập bát chưởng” (18 chưởng hàng phục rồng) của Cái Bang trong tiểu thuyết Kim Dung, chỉ 18 phương pháp giúp thoát khỏi khó khăn cùng khốn), sau đây để xua đuổi vận hung mỗi năm.

2. SỬ DỤNG MÀU TRẮNG

Người có mệnh khuyết Hỏa mặc toàn đồ trắng sẽ hành vận (gặp may mắn), thứ đến là màu xám bạc, màu đen, màu vàng óng. Hiện nay trang phục có đính các hạt cườm hoặc khuy bằng đồng, mạ vàng, thậm chí có gắn thêm đồ trang sức màu vàng, điều có nghĩa là tăng thêm “Kim” cho trang phục. Nhiều quần jean có đính các hột bằng sắt màu bạc, cũng là tăng thêm hành Kim. Mọi thứ vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc đều là Kim. Những thứ có màu trắng là giàu Kim nhất.

Người mệnh khuyết Kim phải dùng khăn trải giường màu trắng, giường bằng đồng sẽ mang lại vận tốt nhất cho bạn.

THUỘC TÍNH ÂM DƯƠNG NGŨ HÀNH CỦA THIÊN CAN ĐỊA CHI

Cỗ nhân sáng lập hệ thống ký hiệu thiên can địa chi gán cho mỗi ký hiệu một hàm nghĩa nhất định, đồng thời gắn những hàm nghĩa này với các ký hiệu khác như âm dương ngũ hành, hình thành nên một hệ thống ký hiệu để nhận thức thế giới.

Thuộc tính âm dương ngũ hành của thiên can

Thiên can Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý

Âm dương Dương Âm Dương Âm Dương Âm Dương Âm Dương Âm

Ngũ hành Mộc Hỏa Thổ Kim Thủy

Thuộc tính âm dương ngũ hành của địa chi

Địa Chi Tý Sửu Dần Mão Thìn Tỵ Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi

Âm Dương Dương Âm Dương Âm Dương Âm Dương Âm Dương Âm
l\lgū Hành Thủy Thổ Mộc Thổ Hỏa Thổ Kim Thổ Thủy

Trạng thái ngũ hành trong bốn mùa

Xuân (Mộc vượng) -> Hạ (Hỏa vượng) -> Thu (Kim vượng) -> Đông (Thủy vượng)

3. VUI CHƠI VỚI TUYẾT

Người khuyết Kim ở gần nơi có băng tuyết thì có thể chơi trượt băng hàng ngày để tăng vận Kim.

Treo một bức tranh núi Phú Sĩ hoặc tranh núi băng trong nhà cũng có thể giúp lấy vận Kim.

4. MUA VÀNG ĐỂ HẤP THU VẬN KIM

Số của Kim là 6 và 7. Sứu là kho Kim, Sứu là con trâu (ngưu). Chữ Sinh là chữ Ngưu thêm một nét, do đó mua vàng bạc là rất “Kim”. Mua vàng từ 3 đến 7 giờ chiều (tức giờ Thân và giờ Dậu) sẽ lấy được khí Kim.

Đeo vàng đương nhiên là tốt cho người khuyết Kim, ngón tay (Mộc) đeo nhẫn vàng để không ché khí Mộc, đồ bằng vàng có nhiều khí Kim hơn đồ bằng bạc, đồ bằng bạc lại hơn đồ bằng đồng, do đó mua đồ trang sức bằng bạc cũng được.

5. LẤY VẬN KIM TỪ PHƯƠNG TÂY

Nhà ở nếu có chữ “Kim”, “Tây”, “Ngân”, “Duyệt” thì đều là Kim, đi về phía tây là Kim.

Đi từ phía đông thành phố đến phía tây cũng là lấy Kim.

6. SỬ DỤNG VẬT DỤNG BẰNG VÀNG BẠC ĐỒNG, Ở PHÍA TÂY BẮC

Người mệnh khuyết Kim muốn hành đại vận phải nhớ phía tây bắc thuộc Kim, còn là để vị Càn, nên ngồi ở góc tây bắc mới có quyền lực, người khuyết Kim ở góc tây bắc sẽ hành vận rất tốt, sử dụng đồ vàng, bạc, đồng và làm việc ở phía đó sẽ tài vận hanh thông.

Năm 2010 sao Kim Lục Bạch bay về phía chính đông, sao Kim Thất Xích bay về phía đông nam, sao Hỏa Cửu Tử bay về phía tây bắc, mà hiện đang được bát vận, phía tây bắc không thật vượng, do đó phải phối hợp với vật phong thủy để vào trấn phía tây bắc. Phía tây bắc trong nhà phải thường xuyên dọn vệ sinh, tốt nhất là đặt đồ vật có màu trắng ở phía này, đặt một cái quạt điện (màu vàng, trắng, xám bạc) và bật suốt ngày sẽ có thể thúc vượng sao cát, nhận được vận tốt.

7. ĐEO ĐỒ TRANG SỨC BẰNG VÀNG CÓ CÁC ĐÓM MÀU

Người khuyết Kim nên đeo đá quý và đồ trang sức vàng bạc giàu linh khí, tốt nhất là đeo vàng có đốm màu, có tác dụng hóa giải thị phi, có thể đeo chung với dây chuyền.

Vật may mắn của người khuyết Kim

Thông thường người khuyết Kim nên đeo bông tai, tốt nhất là băng vàng.

Chọn đá màu tốt nhất là chọn màu vàng óng trong số bảy sắc, óc phát đạt màu đốm người mệnh khuyết Kim nên thêm một miếng đồng vào dưới con óc, miếng đồng có tác dụng mở rộng, giúp vượng người khuyết Kim.

8. SỬ DỤNG KÉO VÀ DAO

Người mệnh khuyết Kim có thể mang theo kìm cắt móng tay trong người, đây là vật trợ vận. Để nhiều dao, kéo trong nhà cũng có thể trợ vận Kim.

Ngoài dụng cụ cắt tóc, cắt móng tay, trong bếp của người khuyết Kim cũng cần có nhiều dao nĩa.

9. TỦ LẠNH ĐẶT Ở PHÒNG KHÁCH

Trong nhà, tủ lạnh là một vật dụng đại diện cho Kim.

Ngoài đặt tủ lạnh trong nhà bếp, tốt nhất bạn nên đặt ở phòng khách một cái tủ lạnh nữa.

Nhiệt độ trong tủ lạnh rất thấp, thường xuyên đóng tuyết, là phong thủy trợ Kim.

Gương soi cũng là Kim, người khuyết Kim nên mang theo gương bên mình, trong nhà có thể đặt nhiều gương hơn một chút, nhưng những người khác thì không nhất thiết, thì Kim quá nhiều sẽ không tốt. Song người khuyết Kim thì không gặp nguy hiểm gì.

Người khuyết Kim muốn có mệnh tốt cũng nên năng soi gương.

10. QUAN ÂM TRỢ VẬN

Tất cả tượng Quan Âm có màu trắng đều là Kim, không chỉ vật màu trắng là Kim, Quan Âm là Bồ Tát thuộc bộ A Di Đà ở phương tây, thuộc Bộ thuyết pháp, còn gọi là Tây Hải Quan Âm, cho nên thờ Quan Âm cũng là lấy vận Kim phương tây.

11. KIM VÀ CÁC THỨC ĂN

Kim đại diện cho mọi thứ đông lạnh, thí dụ thịt đông, bánh kem, kem, quả đέ lạnh, đá...

Mọi thức ăn thuộc bộ phận nội tạng đều thuộc Kim, thí dụ phổi heo, lòng heo, lòng gà...

“Gà” là Dậu Kim, không chỉ thịt gà, mà nước cốt gà cũng là Kim. Nhưng vịt và ngỗng thì

là Mộc, không phải Kim.

12. DU LỊCH

Đối với người phương Đông, đi máy bay sang phương tây là lấy vận Kim, do đó một người khuyết Kim đang hành vận đen thì đi châu Âu một chuyến sẽ tìm kiếm được vận tốt.

13. ĐÁNH THANH LA

Ngày xưa đi tuần, đánh thanh la không phải để mở đường, mà là để làm tăng khí dương cương của Càn Kim, khiến cho âm khí bị áp chế, muôn lấy Kim trong nhà thì có thể đánh la, đánh khánh.

Nếu bạn là người khuyết Kim mà lỡ vận thì có thể mua một thanh la đồng, mở cửa sổ phía tây và phía bắc, đánh thanh la thật mạnh, bạn sẽ nhận thấy một từ trường rất mạnh, như thế gột sạch mọi âm tà trong không gian, rung động lòng người. Như vậy đánh la đồng là phương pháp trợ vận rất đơn giản, đối với người mệnh khuyết Kim, mỗi ngày đánh thanh la sáu tiếng lớn sẽ có thể chuyển vận.

Trong Phật đường, khánh được đánh khi thắp hương là tiếng của Kim, bè ngoài khánh là tượng trưng cho thần linh xuất định và nhập định, đánh khánh có thể hóa giải khí hung sát của sao Ngũ Hoàng và sao Nhị Hắc Bệnh Phù.

Tiếng đàn tranh cũng là âm thanh thuộc Kim.

14. TRỢ VẬN KIM CHO HỌC SINH ĐI THI

Trẻ em khuyết Kim muốn học tốt trước hết phải ăn nhiều cháo lòng heo, món cháo Cáp Đệ của Hồng Kông. Súp phổi heo và canh cải củ mỗi tuần ít nhất ăn một đến hai lần.

Trước khi vào trường thi, nên đeo dây chuyền bằng vàng và lắc chân màu đốm, hoặc uống một ly nước đá rồi mới vào trường thi. Mặc áo trắng quần trắng, đi bít tất trắng, trong túi áo để một cái kìm cắt móng tay. Móng chân, móng tay phải cắt ngắn, tóc cũng cắt ngắn.

15. NHỮNG VẬT LÀNH ĐỐI VỚI NGƯỜI MỆNH KHUYẾT KIM

Người có mệnh khuyết Kim cần rất nhiều đồ đồng, nên dùng cửa sổ nhôm, đồ nội thất cũng cần có đồng và sắt.

Con giáp thì làm gà và khỉ bằng đồ đồng.

Nên treo nhiều tranh có chủ đề nuôi gà, trưng bày đồ chơi và đồ trang sức có liên quan đến gà.

Khi đồ chơi, búp bê hình khỉ, Tè Thiên Đại Thánh là Kim.

16. VĂN TỰ CỦA NGƯỜI KHUYẾT KIM

Mọi chữ có liên quan đến chữ Dậu đều là Kim, thí dụ Thuần, Tửu, Tương, Nương... Chữ Kê (gà) cũng là Kim.

Mọi chữ liên quan đến chữ Thân, chữ Hầu (khỉ) cũng là Kim.

Chữ Kim (vàng) chính là Kim.

Chữ Dậu cũng là Kim.

17. GẦN GŨI NHỮNG NGƯỜI KIM VƯỢNG

Người mệnh khuyết Kim đương nhiên gần gũi với những người nhiều Kim sẽ có vận tốt. Đôi tác của bạn nên có Kim vượng.

Làm thế nào để tìm người Kim vượng?

Rất đơn giản, chỉ cần người đó cho biết ngày tháng sinh.

1. Những người sinh từ ngày 8 tháng 8 đến ngày 7 tháng 9.
2. Những người sinh từ ngày 8 tháng 9 đến ngày 8 tháng 10.
3. Những người sinh từ 3 giờ chiều đến 7 giờ tối.
4. Những người mà Bát tự có cục Kim tam hợp Sửu - Dậu - Ty
5. Những người mà Bát tự có cục Kim tam hội Tân - Dậu - Tuất.
6. Những người được sinh bởi sự kết hợp rồng (Thìn) và gà (Dậu).
7. Sửu (trâu) là kho Kim, chưa được mở ra thì có rất nhiều Kim.

18. LÀM TRẮNG DA MẶT CÙNG GIÚP TĂNG KIM

Những năm gần đây ở nhiều nơi có cơn sốt làm óm người và làm trắng da mặt. Phụ nữ khuyết Kim nên làm trắng da mặt, giúp tăng vượng Kim.

Người có làn da trắng muốt có Kim rất vượng.

19. YÊU THÍCH CÁC TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT BẰNG ĐỒNG

Người mệnh khuyết Kim trong đời sống thường ngày nên trưng bày nhiều tác phẩm nghệ thuật chạm bằng đồng, đồ dùng bằng đồng sắt.

Tượng Phật làm bằng đồng là thứ mà người khuyết Kim nên trưng trong nhà, gà đồng,

khi đồng, cùng những vật trang trí bằng đồng giúp bạn hành vận.

Chương 2. ĐỀ CÓ VẬN KIM MỖI NGÀY

Người sinh vào mùa xuân làm thế nào để có vận tốt?

1. KIM LÀ GÌ?

Kim là chỉ mọi thứ thuộc về kim loại.

Thanh la bằng đồng là đồ vật có nhiều Kim nhất, người mệnh khuyết Kim nghe tiếng kim loại va vào nhau để xua đuổi từ trường không sạch sẽ trong nhà. Người mệnh khuyết Kim gấp bước khó khăn mà đánh thanh la có thể đổi vận.

2. TẠI SAO TÔI THƯỜNG XUYÊN KHÔNG GẶP ĐƯỢC VẬN TỐT?

Người mệnh khuyết Kim vào khoảng năm 2003 cảm thấy vận hạn không tốt, là bởi trong khoảng thời gian đó không có điều kiện để hành vận.

Nhưng không phải vận khí của mọi người khuyết Kim lúc đó đều tồi tệ, vì người bình thường không chỉ thuần túy khuyết một hành.

Thí dụ người khuyết Kim cũng thường khuyết Thủy, tuy khuyết Kim nhưng vì có Thủy ứng cứu nên vận khí không đến nỗi quá kém. Người khuyết Kim đôi khi cũng khuyết Mộc, gặp khi Mộc vượng thì vận khí sẽ tốt. Nhưng về cơ bản thì người khuyết Kim cũng cần có Thủy nên Kim Thủy tương liên.

Khuyết Kim cũng có trường hợp đồng thời khuyết Thổ, vì Thổ có thể sinh Kim, nhưng nếu Bát tự thuần túy khuyết Kim thì mấy năm trước và sau năm 2003 vận trình nhất định kém, người khuyết Kim có vận khí không quá kém là vì có các hành khác bổ sung cho vận khí.

3. ĐÓN NHẬN VẬN KIM CỦA BẠN

Tại sao vận khí của người khuyết Kim khoảng năm 2003 kém tốt? Với tư cách nhập môn ngũ hành khuyết Kim, tôi sẽ giải thích một cách tổng thể thế nào là Kim từ cuộc sống hàng ngày cho đến đầu năm và cuối năm, giúp bạn nhanh chóng lấy được nhiều Kim nhất trong đời sống thường ngày.

4. NHẬN THỨC PHƯƠNG VỊ ĐẠI VẬN CỦA MỖI NĂM

Trước hết chúng ta phải xác định được Kim vị của mỗi năm. Bạn hãy dùng la bàn để tìm

phương vị mình ngủ, làm việc và ngồi.

Thí dụ năm 2010, vận trình suốt năm của người khuyết Kim nói chung tương đối tốt, duy hơi kém về mùa đông. Trong mùa đông, nếu bạn là chủ gia đình thì có thể đồ dùng trong nhà của bạn trong thời gian này giảm đi, nếu bạn đang làm việc thì cơ hội thành công trong công việc hoặc làm ăn rất thấp.

Hình vẽ phương vị cát hung lưu niên 2010

Kim tinh Lục Bạch năm 2010 bay về phía chính đông, Kim tinh Thất Xích bay về phía đông nam, người khuyết Kim ở phương vị của Kim tinh là cát

Hình vẽ phương vị cát hung lưu niên 2011

Kim tinh Lục Bạch năm 2011 bay về phía đông nam, Kim tinh Thất Xích bay vào cung giữa, người khuyết Kim ở phương vị của Kim tinh sẽ đại cát.

Hình vẽ phương vị cát hung lưu niên 2012

Kim tinh Lục Bạch năm 2012 bay về trung ương, Kim tinh Thất Xích bay về phía tây bắc. Người khuyết Kim ngủ ở phương Kim đương thời đắc lệnh là cát.

Năm 2010 có hai phương vị mà Kim rất vượng, chỉ cần người khuyết Kim hấp thu đủ Kim ở hai phương vị này là vận khí cả năm sẽ không quá kém.

Hai phương vị này một là phía chính đông của Kim tinh Lục Bạch, một là phía đông nam của Kim tinh Thất Xích, nam giới có khuynh hướng thiên về phía chính đông, nữ giới có khuynh hướng thiên về phía đông nam.

Bạn hãy kiểm tra giường ngủ, mỗi tối khi ngủ, đầu bạn quay về hướng nào. Nam giới đều quay về hướng đông khi ngủ thì cho thấy cả năm sẽ đương thời đắc lệnh, vì Kim tinh Thất Xích năm 2010 bay về phía đông nam, người khuyết Kim ngủ ở phía khuyết Kim đương thời đắc lệnh cho thấy lưu niên mọi sự thuận lợi.

Bát tự của một số người khuyết thêm nhiều hành khác nên những người này phải xem thêm đại vận hàng năm để biết mình hiện khuyết hành nào. Nếu hành khuyết đại diện cho sao Tài của bạn thì trước hết hãy giải quyết nhu cầu của hành đó, vì của cải luôn ảnh hưởng sâu sắc đến con người.

Kim của năm 2011 ở trung ương và phía đông nam, Kim của năm 2012 cũng ở trung ương và phía đông nam.

5. NHẬN THỨC VỀ NIÊN VẬN

Chúng ta lấy thí dụ năm 2003 trong quá khứ, về phong thuỷ, năm 2003 có lợi cho người khuyết Kim là nhò có ưu thế về phương vị, nhưng về niên vận thì người khuyết Kim lại thiếu vận, bởi năm 2003 là năm Quý Mùi.

Quý là Quý Thủy, Quý Thủy này gặp Mậu Thổ sẽ biến thành Hỏa, tức là thành phần của Thủy đồng thời biến thành thành phần có Hỏa. Quý Thủy có thể sinh Mộc nên Quý của nửa đầu năm tồn tại Thủy Mộc, nhưng chắc chắn không có Kim.

Trong Mùi có chừa thành phần của Ất Mộc, cũng cho thấy về vận trình, năm 2003 bất lợi cho người khuyết Kim, khi bước vào tháng 2, tức sau khi Lập xuân của năm Mùi, bởi niên vận của năm đó khuyết Kim cực độ nên gà gặp tai ương.

Người khuyết Kim phải nhìn gà để đoán vận mình. Gà có vận tốt thì bạn có vận tốt, gà có vận không tốt thì bạn cũng không hành vận. Năm 2005 là năm “Gà”, có rất nhiều Kim.

Năm 2004 là năm Thân, đây cũng là khoảng thời gian người khuyết Kim có vận tương đối tốt.

Còn năm 2010 cũng rất có lợi đối với người khuyết Kim, vì năm 2010 là năm Canh Dần, Canh thuộc Kim nên người khuyết Kim có thể hành đại vận.

6. PHƯƠNG VỊ GIƯỜNG NGỦ ĐÚNG

Bạn hãy áp dụng những lý thuyết đó vào trong cuộc sống thường ngày.

Trước hết tốt nhất khi ngủ, nam giới quay đầu về phía tây bắc, nữ giới quay đầu về phía tây. Nam giới nếu ngủ quay đầu về phía tây sẽ nữ tính hóa, nữ giới ngủ quay đầu về phía tây bắc sẽ nam tính hóa.

Nếu không thể ngủ quay đầu về phía tây hoặc tây bắc, bạn có thể hàng ngày xuống giường ở phía tây hoặc tây bắc, phương vị xuống giường này bất phân nam nữ, phía tây hoặc tây bắc đều được, nhưng phương vị ngủ thì có phân biệt nam nữ. “Thông thắng” hàng năm đều cho bạn biết cát hung của phương vị mỗi năm (“Thông thắng” tức hoàng lịch cũ).

Trước hết bạn phải tìm xem phía tây hoặc tây bắc nằm ở phía nào của giường ngủ, sau đó nhớ xuống giường ở phương vị đó vào mỗi buổi sáng. Bạn có thể để dép lê hay đóng hộp báo thức ở phía cần xuống giường để nhắc nhở mình không xuống sai phía.

Một cách khác là để chăn hoặc gối ở phía không đúng để ngăn mình xuống sai phia. Nếu không thể xuống giường ở phía tây bắc thì có thể di chuyển người về phía tây hoặc tây bắc khi thức dậy rồi sau đó mới xuống giường, đây cũng được coi là một cách để lấy ngũ hành của phương vị đó vào thời gian đầu tiên của mỗi ngày.

7. ĐỒNG HỒ CỦA NGƯỜI KHUYẾT KIM

Đồng hồ vốn là vật dụng quan trọng nhất của người khuyết Kim.

Sẽ rất tốt nếu trong nhà người Khuyết Kim có một cái đồng hồ lớn, bên trong có nhiều linh kiện bằng đồng, cứ một giờ lại vang lên tiếng ngân của kim loại va chạm nhau. Nếu bạn khuyết Kim mà đồng hồ trong nhà thường xuyên có vân đè thì cho thấy bạn thiếu Kim cực độ. Do đó người khuyết Kim muôn hành vận cần treo một cái đồng hồ biết reo chuông ở phía tây cho nữ chủ nhân hoặc ở phía tây bắc cho nam chủ nhân là có thể tăng vận Kim.

8. MẮT KÍNH GỌNG MÀU VÀNG GIÚP TĂNG VẬN

Có một thứ có thể bù đắp khiếm khuyết cho người khuyết Kim, là kính gọng màu vàng. Tôi có quen một người kỵ Kim, anh đeo một cặp kính gọng màu vàng. Tôi cảnh báo anh người kỵ Kim không được đeo kính gọng vàng nhưng anh không tin, cuối cùng phổi của anh gặp vấn đề. Bởi vì Kim đại diện cho phổi, Kim quá nhiều khiến phổi bị đè nén quá lâu nên sinh bệnh.

Người Khuyết Kim khi mua kính mắt nên chọn một cặp kính màu vàng có hình tròn, vì hình tròn thuộc Kim, hình vuông thuộc Mộc, kiêng mua kính mà tròn không có khung, nếu không sẽ trợ vận Mộc và làm giảm vận Kim.

Hình dạng của kính ảnh hưởng đến thuộc tính của ngũ hành. Người khuyết Kim Thủy phải dùng kính mắt hình tròn, không được dùng kính mắt hình vuông.

Hiện nay thịnh hành một loại kính mắt mà tròng kính không có khung, loại kính này không phù hợp với người khuyết Kim. Kính mắt đại diện cho gan, tức là đại diện cho Mộc. Mộc là kẻ địch của Kim, người khuyết Kim có thù với Mộc. Kính mắt mà tròng không có khung sẽ trợ vận Mộc, tức là trợ giúp kẻ địch, bởi vậy kính mắt là loại mà tròng kính có khung mới tốt.

9. BA VIỆC CẦN LÀM KHI THỨC DẬY

Người khuyết Kim mỗi ngày thức dậy phải làm ba việc sau đây.

Việc thứ nhất là dùng đồng hồ báo thức.

Chiếc đồng hồ báo thức đó phải có một con lắc không ngừng dao động. Con lắc rất nhiều Kim. Bạn cũng đừng chọn quá nhiều màu sắc và hoa văn, chỉ cần chọn một cái đồng hồ màu vàng có hình tròn là được.

Việc thứ hai là xuống giường ở phía đúng, ở trên tôi đã trình bày phương hướng xuống giường, đó là ở phía bắc hoặc tây bắc để hấp thu ngũ hành của phương vị.

Việc thứ ba là nam giới nên cạo sạch râu.

Râu thuộc Mộc, người khuyết Mộc phải để nhiều râu, nhưng người khuyết Kim thì phải cạo sạch râu nhưng không được dùng máy cạo râu.

Ngoài cạo râu, còn phải cắt lông mũi, vì để lộ lông mũi sẽ phá tài, nam nữ đều như nhau. Khi đánh răng, bạn phải dùng kem đánh răng có mùi bạc hà thật nồng. Vì vị bạc hà thuộc Kim Thủy, người khuyết Kim phải thường xuyên súc miệng bằng nước súc miệng, cũng có thể nhai chewing-gum để tạo nước bọt.

10. KÉO, KÌM CẮT MÓNG TAY

Người khuyết Kim nên có thật nhiều kéo, kéo thuộc Tân Kim, về nguyên tắc trong túi nên có kéo giúp hành vận. Hoặc dây chuyền, kìm cắt móng tay là những thứ mà người khuyết Kim nên mang trong người.

11. MỘC - KẺ THÙ CỦA NGƯỜI KHUYẾT KIM

Mộc là kẻ địch của Kim, móng tay đại diện cho Mộc, người khuyết Kim phải cắt ngắn móng tay và móng chân mới có vận khí tốt. Trong thời gian người khuyết Kim hành vận suy thì thường móng tay rất dài. Bởi vậy móng tay móng chân phải cắt luôn.

Người khuyết Kim để tóc ngắn tốt hơn để tóc dài, có thể nhuộm tóc thành màu vàng óng, vì tóc thuộc Mộc, mà Mộc là kẻ địch của Kim. Nếu để tóc dài thì phải dùng đồ cài tóc thuộc Kim.

Tóm lại, người khuyết Kim phải cắt bỏ mọi thứ thuộc Mộc, do đó trong nhà bạn không nên trồng hoa. Nếu nhất định muốn trồng thì tốt nhất nên trồng trầu bà (hoàng kim cát) vì hoàng kim thuộc Kim, hon nứa trầu bà có thể nhả oxy giúp sảng khoái tinh thần. Bạn có thể dùng đèn thạch anh chiếu vào trầu bà để nó sinh tác dụng quang hợp và nhả thật nhiều

oxy.

12. HÍT OXY ĐỂ TỈNH TÁO

Khi nào con người ta hành vận suy? Đương nhiên là khi đầu óc không tỉnh táo. Thế nào là đầu óc không tỉnh táo? Khi không đủ dưỡng khí, đầu óc sẽ không tỉnh táo. Chỉ cần có đủ dưỡng khí là đầu óc minh mẫn, tinh thần dồi dào, coi như là hành vận.

Bởi vậy có hành vận hay không thực ra tùy thuộc vào việc có hít đủ dưỡng khí hay không, đặc biệt với người khuyết Kim là vì người khuyết Kim thường không hấp thu đủ dưỡng khí, nhất là khi hành vận suy, dưỡng khí hít vào rất ít, vì phổi thuộc Kim. Có thể đeo dây chuyền vàng và đồng hồ vàng và tập thể dục từ lúc 7 giờ đến 9 giờ sẽ hít được rất nhiều dưỡng khí.

Người khuyết Kim rất cần vận động vùng phổi để tăng cường Kim cho mình, gần đây tôi sáng tạo ra một chiêu thức cường phế tên là “Mật tông chung tử quyền”, có thể giúp bạn tăng cường tinh thần. Tập luyện vào mỗi buổi sáng cho hiệu quả rất tốt.

13. SỬ DỤNG GUƠNG

Khi bạn thức dậy vào buổi sáng, có một thời khắc ánh hưởng đến việc người khuyết Kim có hành vận suốt ngày hôm đó hay không. Sáng sớm thức dậy bạn sẽ làm việc này, nhưng có thể bạn làm không đầy đủ, đó là soi gương.

Người có mệnh khuyết Kim phải thường xuyên soi gương. Gương thuộc Kim, mỗi sáng bạn thức dậy chải đầu, trước hết bạn phải lau sạch gương soi, đây là việc mà người khuyết Kim phải làm hàng ngày. Hơn nữa, gương phải có hình tròn.

Bạn phải kiểm một tấm gương càng to càng tốt để treo trong nhà. Người khuyết Mộc hoặc khuyết Hỏa thì không nên treo gương trong nhà, nhưng người khuyết Kim thì treo nhiều gương cũng không có vấn đề gì.

Bát luận nghiên cứu phong thuỷ, mệnh lý hay thức ăn cũng đều không có sự phân biệt chắc chắn thuốc bổ và thuốc độc, cũng rất khó khẳng định trung bày một vật nào đó là có hại hay có lợi, mà hoàn toàn phụ thuộc vào việc những thứ đó được dùng cho ai.

Lấy một thí dụ thực tế, tôi có quen một cặp vợ chồng đốt than tự sát. Trong hai vợ chồng có một người khuyết Hỏa, một người khuyết Thủy. Người khuyết Hỏa thì đốt than không chết, còn người khuyết Thủy thì tuy đứng cách lò than khá xa, nhưng lại không may bị

chết.

Do đó người khuyết Kim rất cần hành Kim. Bất kể nhà bạn đặt bao nhiêu tấm gương cũng đều không tạo thành bất kỳ sự phá hoại nào về phong thuỷ. Người khuyết Kim nên để trong túi một mảnh gương, mảnh gương đó không cần thường xuyên lấy ra soi, nó dùng để giúp bạn hành vận. Người khuyết Kim thậm chí rất phù hợp với nghề làm gương. Người khuyết Kim có thể trạng yếu là bát tự của bản thân không thật tráng vượng, thí dụ người thuộc Kim không đủ Kim, người thuộc Mộc không đủ Mộc, càng cần soi gương hàng ngày để tăng cường vận thế.

14. QUẦN ÁO CỦA NGƯỜI KHUYẾT KIM

Một số người kỵ Kim, nhưng lại thường xuyên soi gương, đó chính là ma tính của con người, tức là kỵ một hành nào đó, nhưng lại rất thích hành đó.

Phàm những người khuyết Kim phần lớn đều không khuyết Mộc, nhưng thật lạ lùng, trong tủ áo của người khuyết Kim lại hay có áo màu xanh lá cây, chiếc áo đó chính là ma tính. Khi bạn hành vận suy, tự nhiên bạn sẽ mặc chiếc sơ mi đó, hơn nữa còn tự cảm thấy mình mặc rất đẹp.

Trong trường hợp nào thì bạn có thể thay đổi được ma tính để giúp bạn hành vận?

Phải dùng rất nhiều Kim để khống chế ma tính, nhưng bạn phải có Kim lớn mạnh mới làm được điều này. Nếu hiện bạn khuyết Kim thì nhất định ít nhiều cũng bị ma tính khống chế.

Trước hết phải làm rõ xem mình thuộc hành nào? Nếu bạn thuộc Kim thì trong tủ áo của bạn phải có thật nhiều áo màu trắng, vì màu trắng là Kim. Nếu bạn khuyết Kim mà lại sống ở nơi rất nóng thì rất tự nhiên bạn sẽ lựa chọn áo màu trắng. Bạn có thể lưu ý một số người sống ở vùng nhiệt đới rất thích sơ mi trắng. Bởi vì họ sinh ra vào mùa xuân, lại bốn mùa ở đất Hoả, nên tự nhiên dùng Kim để cân bằng loại Hoả này.

15. ĐỒNG HỒ ĐEO TAY CỦA NGƯỜI KHUYẾT KIM

Đồng hồ đeo tay cũng là đồ vật có rất nhiều Kim, người khuyết Kim không nên đeo đồng hồ làm bằng nhựa, vì nhựa thuộc Hoả.

Nếu bạn đeo đồng hồ màu vàng, màu bạc thì đã chọn đúng màu. Nhưng vì màu đỏ thuộc Hoả, Hoả có thể làm tan chảy Kim nên đeo đồng hồ màu đỏ sẽ khiến Hoả thiêu đốt mất

Kim.

Màu trắng là Kim, tốt nhất bạn nên đeo đồng hồ màu trắng. Kim cương là Kim Thủy trong đất, màu xanh lam phối lên màu trắng là sự phối hợp rất đẹp mắt mà lại giàu Kim Thủy.

16. PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG GIÀU KIM NHẤT

Đi tàu điện rất giàu Kim, đi xe taxi là Hỏa, đi tàu thuyền là Thủy. Nếu bạn vội buộc phải đi taxi thì điều đó cho thấy khoảng khắc đó bạn không có vận tốt. Trong điều kiện có thể lựa chọn, đi tàu điện tốt hơn đi taxi. Tự lái xe, nếu là màu trắng thì đó là xe Kim.

17. VĂN PHÒNG CỦA NGƯỜI KHUYẾT KIM

Người khuyết Kim vốn mỗi ngày chỉ có bốn giờ hành vận, bốn giờ này là giờ Thân đến giờ Sửu, tức là 3-7 giờ chiều. Bạn có thể nỗ lực trong khoảng thời gian này, vì đây chính là thời gian trạng thái tinh thần của bạn tốt nhất. Nói cách khác, bạn phải tập trung tinh thần vào khoảng 3-7 giờ chiều mỗi ngày. Nếu bạn không tận dụng khoảng thời gian này để làm việc nêu trên thì cơ hội thành công của bạn sẽ giảm.

Thời gian hành vận mỗi ngày của người khuyết Kim chỉ có bốn giờ, nhưng so ra thì, người khuyết Thủy khô hơn người khuyết Kim. Trong toàn bộ thời gian làm việc trong ngày, người khuyết Thủy không có thời gian hành vận, bởi vậy người khuyết Thủy thích làm việc ở nhà buổi tối. Từ 9 giờ tối đến 1 giờ sáng, bốn giờ này chính là thời gian tinh thần dồi dào nhất của người khuyết Thủy trong ngày.

May mắn nhất là người khuyết Hỏa, vì mỗi ngày họ có sáu giờ, tức là từ 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều đều là thời gian hành vận.

18. THỂ DỤC MANG LẠI HIỆU QUẢ NHANH NHẤT

Có một môn thể dục đặc biệt thích hợp với người khuyết Kim, đó là tập thể dục bằng máy.

Sau khi hết giờ làm, người khuyết Kim đến phòng tập thể dục luyện tập với máy sẽ mang lại hiệu quả nhanh nhất, vì máy tập thể dục đều thuộc Kim, mà từ 3-7 giờ chiều là thời gian Kim vượng, bạn đến phòng tập thể dục để tập trong khoảng thời gian này có thể hấp thu được nhiều Kim nhất. Điều này giải thích lý do tại sao có nhiều người thuộc dân công sở rất thích đi tập thể dục sau khi hết giờ làm.

Tôi có một người thân hàng ngày đều đi bơi, kể cả mùa đông. Tôi thấy bát tự của chị là ky Thuỷ, nhưng tôi không tiện cho chị biết, vì chị rất thích môn bơi lội. Bảo chị không nên bơi lội thì có vẻ vô lý. Kết quả một hôm sau khi bơi, chị lên bờ thì bị vỡ mạch máu, nhưng bác sĩ chẩn trị cho chị lại cho rằng xưa nay chị lười vận động, vì mạch máu của chị hoàn toàn bị tắc.

Qua đó có thể thấy thể dục cũng có phân biệt ngũ hành, bạn phải lựa chọn môn thể dục phù hợp với ngũ hành của mình mới có thể đạt được hiệu quả tích cực. Thí dụ trên về người ky Thủy lại tập môn thể dục liên quan đến nước thì chỉ uống công. Phát hiện này quả là bất ngờ.

Cũng vậy, thí dụ người khuyết Kim nếu dậy sớm tập thể dục lúc 5-7 giờ sáng thì vì đây là thời gian của Mộc, không những không có ích cho việc hấp thu hành Kim, mà còn có thể gây hại vì hấp thu quá nhiều Mộc. Bởi vậy tùy người, dậy sớm không hẳn là đúng! Do đó, người khuyết Kim tập thể dục buổi sáng chỉ có thể dùng giờ “Thìn”, tức là từ 7-9 giờ sáng, vì “Thìn Dậu” hợp Kim.

Người khuyết Kim tốt nhất nên đặt ở nhà một vài dụng cụ tập thể dục bằng kim loại, chẳng hạn máy chạy bộ, tạ tay... không được mua dụng cụ tập thể dục có màu tươi tắn hoặc bằng nhựa. Tập thể dục với dụng cụ tập bằng kim loại rất có hiệu quả trong việc lấy Kim.

19. THƯỜNG XUYÊN LAU MẮT KÍNH

Mắt kính của người khuyết Kim rất dễ bị mờ nên phải thường xuyên lau, đó là bởi thủy tinh thuộc Kim, người thiều Kim sử dụng đồ vật thuộc Kim sẽ rất dễ khiến những thứ này trở nên không rõ ràng. Điều này giống như người khuyết Hỏa dùng pin sẽ khiến pin rất nhanh hết điện. Người khuyết Thủy nuôi cá thì nước trong hồ cá rất nhanh cạn, phải thường xuyên đổ thêm nước.

Mắt kính của người khuyết Kim có khung tốt hơn là không khung, vì có khung thì có nhiều Kim hơn.

20. GỖ THANH LA VÀ KHÁNH

Tiến gỗ thanh la rất có uy lực, người khuyết Kim thiều nhất là loại âm thanh này, hơn nữa tiếng la có thể đuổi quỷ, gấp Ngũ Hàng Sát, Nhị hắc Bệnh Phù..., gỗ la có thể xua được

tà.

Bởi vậy người khuyết Kim nên có một chiếc thanh la trong nhà, bạn có thể mua được ở phó Tàu, đó là thứ có nhiều Kim nhất. Thí dụ năm 2010 phía tây nam là phía hung, bạn muốn hóa Ngũ Hoàng của phương này thì có thể đánh thanh la ở phương này. Năm 2011 đánh thanh la ở phía chính đông, nam chủ nhân mới có vận đế hành.

Vị trí đặt thanh la là nữ giới đặt ở phía tây, nam giới đặt ở phía tây bắc. Mỗi lần có thể đánh sáu tiếng, vì sáu thuộc Thổ Kim, cũng có thể đánh hai tiếng ở phía bắc để hóa Bệnh Phù. Phương pháp đánh thanh la không phải là đơn thuần đánh một cái, mà là đánh từ mép vào điểm chính giữa thanh la, và đánh liên tục, tức là đánh không ngừng từ nứa trên thanh la xuống đến chính giữa, lực từ nhẹ đến nặng, như thế mới được coi là gõ một lượt. Khách dùng khi lễ Phật cũng là vật rất giàu Kim. Bạn đánh khách hàng ngày rất có ích cho người khuyết Kim. Giống như người khuyết Mộc tốt nhất nên gõ mõ mỗi ngày. Nếu bạn cho rằng đánh thanh la àm ī quá thì có thể đánh khách hàng ngày để thay thế. Các nhạc cụ có màu vàng bạc như kèn bằng đồng cũng là vật thuộc Kim.

21. NĂM BẮT VẬN KIM TRONG KIM LOẠI

Người khuyết hành nào chỉ cần tìm được đối tượng đắt giá nhất trong hành đó về đặt ở nhà, thí dụ thứ đắt nhất trong Mộc là Linh chi và Nhân sâm, người khuyết Mộc để Linh chi và Nhân sâm trong nhà sẽ nhận được vận tốt.

Đồng hồ đeo tay là Kim, bạn mua một cái đồng hồ vàng, đeo một sợi dây chuyền vàng, nếu có thời gian thì đến tiệm vàng, dù không mua cũng có thể đến đó háp thu từ trường của Kim.

Nếu để bút trong túi phải để bút màu vàng, không được để bút đỏ. Bút vàng là Kim, người khuyết Kim phải dùng bút vàng.

22. TUYẾT TRẮNG NHIỀU KIM NHẤT

Người khuyết Kim ăn đồ lạnh tốt hơn những người khác, vì băng lạnh thuộc Kim, nơi có tuyết bay dày trời thuộc Kim, tuyết màu trắng có rất nhiều Kim. Người khuyết Kim gặp khó khăn có thể di cư đến vùng có nhiều tuyết.

Trong nhà chỗ nào có nhiều tuyết nhất?

Đương nhiên là tủ lạnh. Người khuyết Kim có nhiều vận hay không phụ thuộc vào việc

trong nhà bạn có mấy cái tủ lạnh. Tôi đã xem bát tự của rất nhiều người khuyết Kim, khi họ gặp khó khăn, đa số đều tự động tăng thêm một chiếc tủ lạnh trong nhà và đặt ở phòng lớn.

Nếu bạn không thể khẳng định các thành viên khác trong nhà cũng cần Kim hay không, có thể đặt một cái tủ lạnh nơi mình làm việc, còn về màu sắc thì đương nhiên phải chọn màu trắng.

Có một người khuyết Kim đi thi, do kỳ thi được tổ chức vào mùa hạ rất nhiều Hỏa nên anh ta mua một loại đá khô có thể mang theo đặt trong cặp sách và mang vào phòng thi, kết quả thành tích rất lý tưởng. Bởi vậy đá khô hoặc túi chườm lạnh dùng khi sốt chính là những đồ vật cứu mạng người khuyết Kim. Khí lạnh cũng là Kim, bạn hãy nghĩ xem làm cách nào để khí lạnh trợ vận cho bạn?

Người khuyết Kim không kiêng ăn đồ lạnh, trong tủ lạnh phải thường xuyên để thức ăn đông lạnh.

Người khuyết Kim làm các nghề làm đá, bánh kem rất dễ thành công. Cũng có thể mở nhà hàng tây, nếu chuyên bán vào buổi tối thì càng tốt.

23. TUỐNG MẶT CỦA NGƯỜI KHUYẾT KIM

Xét tướng mặt, tai trái nam giới đại diện cho Kim, tai phải nữ giới đại diện cho Kim. Nữ giới thiểu Kim có thể đeo bông tai ở cả hai tai. Người thiểu Kim phải đeo bông tai, nhưng không được đeo bông tai màu xanh, vì màu xanh đại diện cho Mộc.

Mũi đại diện cho Thổ Kim. Người thiểu Kim đeo mắt kính khung vàng có thể tăng thêm Kim cho mũi. Một số người đeo kính thường bị trễ xuống sống mũi, đó là bởi người đó không đủ Kim nên kính phải thường xuyên trễ xuống để trợ vận.

Do mũi thuộc Thổ Kim nên bạn phải đặc biệt chú ý vệ sinh mũi, nếu phát hiện có nám thì phải dùng laser tẩy đi. Đối với nữ giới, mũi đại diện cho chồng, mũi đẹp và không có vết nám nhất định sẽ cho thấy bạn có vận chồng rất tốt.

Nữ giới nếu thường xuyên kéo kính xuống đè sống mũi thì có nghĩa là đè nén vận chồng đến mức sao Phu không mọc, nên bạn nữ không được kéo kính xuống quá thấp. Nốt ruồi và vết nám trên mũi thì cần cẩn cốc gắng tẩy đi.

Do người khuyết Kim thích nhất là màu trắng, nên mỹ phẩm làm trắng phù hợp nhất đối

với người khuyết Kim, vì những thứ này đều thuộc Kim. Người khuyết Kim thiếu vitamin E, vitamin E cũng là loại mỹ phẩm tốt nhất, bạn có thể mua kem dưỡng da có vitamin E để sử dụng.

Nếu trên mặt bạn có quá nhiều tàn nhang, cũng có thể tẩy bớt. Tàn nhang là do Mộc khắc Thổ gây nên, do Mộc quá nhiều khắc chế Thổ nên Thổ không thể sinh Kim dẫn đến ảnh hưởng đến chức năng gan.

Mộc là kẻ địch của Kim, Mộc đại diện cho gan, chức năng gan không tốt sẽ có nhiều tàn nhang. Chức năng gan không tốt sẽ tác động khiến dễ đa sầu đa cảm, lo trước nỗi lo của thiên hạ, vì một việc mà có thể phiền não suốt cả ngày, vì thế dễ sinh tàn nhang.

24. MẬT MÃ THỨ NHẤT CỦA NGƯỜI KHUYẾT KIM LÀ CHỮ “DẬU”

Chữ Dậu đại diện cho Kim, Dậu tức là gà.

Nghĩa là về mặt chữ viết, ngoài những người tên Kim tên Hâm có rất nhiều Kim thì những người mà tên chữ Hán có bộ Dậu bên cạnh cũng có rất nhiều Kim. Chữ Y trong “y học” cũng có nhiều Kim thì trong chữ Y có bộ Dậu bên cạnh.

Vào mùa Mộc vượng, bạn có thể ăn nguyên con gà từ đầu đến chân, vì gà có rất nhiều Kim.

25. MẬT MÃ THỨ HAI CỦA NGƯỜI KHUYẾT KIM LÀ CHỮ “THÂN”

Chữ thứ hai bạn phải nhận thức là chữ “Thân”.

Thân tức là khỉ. Chữ “thân” trong chữ Hán chính là “Thân Kim”. Người khuyết Kim viết cách ngôn trong nhà phải có chữ “Thân”. Bày đồ trang trí gà vàng và khỉ vàng chính là Kim trong Kim. Nhưng Kim trong gà (Dậu) và Kim trong khỉ (Thân) thực ra cũng khác nhau, trong các chương sau tôi sẽ trình bày chi tiết, gà và khỉ khác nhau về phương diện âm dương như thế nào để bạn phân biệt.

26. MẬT MÃ THỨ BA CỦA NGƯỜI KHUYẾT KIM LÀ CHỮ “TỴ”

“Tỵ” tức là rắn. Rắn là trưởng sinh của Kim, trưởng sinh tức là làm vượng cho sự sinh trưởng của hành đó.

Rắn khi là Hỏa, khỉ là Kim, nó sẽ thay đổi ngũ hành của mình để thích nghi với môi trường. Bởi vậy thịt rắn không hẳn là Kim, nó có thể là Hỏa.

Vậy thì trong trường hợp nào rắn hoàn toàn là Kim?

Ăn súp rắn chắc chắn là Kim, ăn thịt rắn thì không phải là Kim. Khi ăn súp rắn do nấu bằng nước nên thiên về Kim Thủy. Nhưng nếu bạn ăn thịt rắn chiên hoặc xào thì là Hỏa điển hình. Bởi vậy súp rắn là Kim, thịt rắn xào là Hỏa.

27. MẬT MÃ THÚ TU CỦA NGƯỜI KHUYẾT KIM LÀ CHỮ “SỦU”

Sửu đại diện cho trâu bò, Dậu là gà, Ty là rắn. Ba chữ này đứng với nhau sẽ hội hợp thành cục Kim.

Sửu là kho của Kim. Sửu là trâu bò nên sữa bò là Kim. Ăn thịt bò, uống sữa bò, là phương pháp lấy Kim.

28. MẬT MÃ THÚ NĂM VÀ THÚ SÁU CỦA NGƯỜI KHUYẾT KIM LÀ CHỮ “CANH, TÂN”

Chữ đại diện cho Kim ngoài Thân Dậu và Ty Sửu, còn có hai chữ Canh và Tân, hai chữ này rất quan trọng.

Chữ Canh là Kim thổ, tức là Kim của dùi đục. Người khuyết Kim đến cực điểm sẽ mua một chiếc rìu để ở trong nhà.

Có lần tôi thấy một loại bật lửa (hộp quẹt) có hình chiếc rìu, thì ra Canh Kim chẻ Giáp Mộc có thể dẫn Đinh Hỏa, giữa chúng có mối liên hệ.

SÁU MẬT MÃ LỚN CỦA NGƯỜI KHUYẾT KIM

Người khuyết Kim tăng vận có sáu mật mã lớn, thường xuyên tiếp xúc với sự vật có liên quan với Dậu, Thân, Sửu, Ty, Canh, Tân có thể tăng vận Kim hữu hiệu.

1 2 3 4 5 6

Dậu Thân Ty Sửu Canh Tân

Gà Khỉ Rắn Bò Kim thổ Trang sức

Chữ Tân là Kim của trang sức, bạn hãy nhớ chữ Tân rất có tác dụng đối với người khuyết Kim. Phàm những gì liên quan đến chữ Tân đều có lợi cho người khuyết Kim.

29. DÂY THANH CỦA NGƯỜI KHUYẾT KIM

Tiếng nói đại diện cho Kim, Kim không đủ sẽ làm cho dây thanh không tốt. Người khuyết Kim muốn hành vận thì nhất định phải có một dây thanh tốt, cho nên về cơ bản người khuyết Kim xác định mình có hành vận hay không chỉ cần nghe giọng nói là biết ngay.

Nếu tiếng nói lanh lảnh thì nghĩa là có đủ Kim. Bạn có thể uống đông dược để dây thanh của mình ngân vang hơn.

Giọng nói chẳng phải là trời sinh ra hay sao?

Câu trả lời là không phải. Dây thanh có thể bồi cùu bằng trị liệu Đông y.

Theo góc độ Đông y, phế bị nhiệt khí lâu dài có Hóa, từ Hóa mà sinh đàm, người có phổi không tốt tự nhiên ảnh hưởng đến họng và mũi, lưỡi, nếu nghiêm trọng thì dẫn đến viêm hốc mũi khiến cho họng, dây thanh đều có vấn đề.

Bạn dùng Đông dược trong thời gian dài để điều lý phổi và dây thanh sẽ có thể nhanh chóng hành vận. Thứ quan trọng nhất đối với người khuyết Kim là giọng nói, bạn có thể dựa vào giọng nói để thành công trong cuộc sống. Do đó người khuyết Kim rất phù hợp làm môi giới, bán hàng, hoặc giảng viên, diễn giả.

Người khuyết Kim nên nghe nhạc nghệ thuật cổ điển do các giọng nam cao trình diễn, nếu đĩa hát đến từ phương Tây thì càng nhiều Kim. Kịch tuồng là Kim Hoá, vì khi diễn tuồng tiếng trống rất nhiều, hơn nữa đèn đuốc lại sáng suốt đêm.

Người khuyết Kim nếu không hay nói thì vận không tốt. Người khuyết Kim nên thường xuyên nói chuyện. Nguyên nhân khiến bạn ít nói là thiếu nước bọt, người khuyết Kim cực độ không thể sinh Thủy, một người thiếu nước bọt thì ít muốn nói chuyện.

30. BỆNH TẬT CỦA NGƯỜI KHUYẾT KIM

Hai bộ phận dễ mắc bệnh nhất của người khuyết Kim là phổi và ruột. Phổi thuộc Kim, người khuyết Kim thường gặp vấn đề về phổi.

Một kẻ địch lớn khác của người khuyết Kim là ruột. Thường xuyên ăn chất xơ sẽ tốt cho ruột. Buổi tối người khuyết Kim không được ăn quá muộn, nếu không thức ăn buổi tối sẽ út lại trong ruột, về lâu dài sẽ dễ bị ung thư ruột.

Do người khuyết Kim dễ mắc bệnh về ruột, bạn không ăn quá nhiều sò hến khô, vì sò hến khô rất dễ tích tụ trong ruột gây ra ung thư ruột.

Người khuyết Kim muốn tránh cho ruột có vấn đề, tốt nhất là ăn bơ hoặc uống sữa.

Mùa xuân là mùa Mộc vượng, tức là mùa người khuyết Kim rất dễ mắc bệnh về đường hô hấp, chẳng hạn bệnh cảm mạo. Gan cũng rất dễ bị bệnh; nên trong thời gian này phải đặc biệt tăng cường thể năng, khi dịch cúm bùng phát, tốt nhất nên đeo khẩu trang ra

đường. Lưu ý là khẩu trang phải màu trắng. Kim gặp Hỏa sinh ra virus, đeo khẩu trang màu trắng mới có thể phòng viêm. Khẩu trang màu xanh không có lợi bằng.

31. CẢI CỦ BỒ PHẾ

Trong các thức ăn bổ phế thì cải củ đứng hàng đầu. Cải củ có thể bổ sung khiếm khuyết về phổi cho người khuyết Kim. Cải củ là thức ăn bạn nên ăn nhiều. Đương nhiên quá nhiều thì không được, bởi nó quá béo.

Một cách ăn khác của cải củ là nấu món bò kho. Đây là món ăn giúp người khuyết Kim phát đạt, Bò là Sưu Thủ, Sưu Thủ là kho của Kim, tức là nơi Kim mà người khuyết Kim cần nhất. Ăn thịt bò thường xuyên là cách tốt nhất để bổ phế vượng tài.

32. LA HÁN QUẢ BỒ SUNG VẬN KIM

Ngoài cải củ thuộc Kim có thể bổ phế, La Hán quả cũng là thức ăn rất nhiều Kim.

La Hán quả có được tính rất mạnh, có thể nhanh chóng tăng cường chức năng của hệ hô hấp và phổi.

Có nơi chế biến La Hán quả thành trà La Hán quả, loại trà này uống vào sẽ cảm thấy mũi, họng và phổi đều rất thông suốt. Bạn có thể hỏi ý kiến thầy thuốc đồng ý, nếu đường ruột chấp nhận thì hàng ngày uống loại trà La Hán quả này có thể tăng cường chức năng hô hấp.

33. TỎ YẾN DÀNH CHO NGƯỜI KHUYẾT KIM THỦY

Người khuyết Kim nên dùng lê tuyết hàm với ngân nhĩ, ngân nhĩ và lê tuyết đều thuộc Kim.

Tỏ yến là Kim Thủy, người khuyết Hỏa ăn yến sào không có công hiệu, nhưng người khuyết Thủy ăn yến sào lại rất hữu hiệu. Bạn cần nhớ là yến sào rất có công hiệu đối với người khuyết Kim Thủy.

34. LỰA CHỌN CỦA NGƯỜI KHUYẾT KIM

Người khuyết Kim cần biết rằng, kẻ địch lớn nhất của mình chính là Mộc. Khi ăn vặt, nếu bạn chọn các loại hạt quả thuộc Mộc mà bỏ bánh kem thuộc Kim Thủy thì cho thấy bạn đang hành vận suy. Người khuyết Kim nên kiêng ăn đậu phộng, các loại hạt, vì những thức ăn này thuộc Mộc, ăn vào sẽ dễ bị đau dạ dày.

Bạn có thể chọn ăn thức ăn ngọt nhưng không được ăn sô-cô-la, vì sô-cô-la có rất nhiều

Hỏa. Cố gắng uống những loại đồ uống có liên quan đến Thân Dậu như sữa bò và trà La Hán quả...

Người khuyết Kim phải tận dụng bốn giờ hành vận mỗi ngày, phải hiểu rằng người khuyết Kim cần là chữ Thân, Dậu, một gợi ý từ chữ Dậu là chữ “Lạc” (bơ). Người khuyết Kim cần thường xuyên ăn bơ, bơ là thức ăn mà các thầy thuốc khuyến khích, vì bơ tốt cho sức khỏe và lợi ruột.

Người khuyết Kim có thể ăn gà, cũng có thể ăn trứng gà. Nếu sợ cholesterol quá cao, có thể chỉ ăn lòng trắng, nhưng ăn nhiều lòng trắng sẽ khiến da thô ráp. Nếu cholesterol không quá cao thì mỗi tuần ăn hai quả trứng gà sẽ rất có ích.

Chương 3. MÂT MÃ VẬN KIM CỦA BẠN

Bước vào thế giới Kim trong cuộc sống

1. NHẬN THỨC VẬN KIM

Người khuyết Kim là người có vận kém nhất trong số các hành.

Ngày 5 tháng 3 năm 2010 là tiết Kinh trập, người Trung Quốc gọi nôm na là “đánh tiêu nhân”. Tại sao lại phải “đánh tiêu nhân”? Vì gặp ngày Kinh trập là lúc mọi loài sâu kiêng đều xuất hiện. Kinh trập là tháng nhiều Mộc nhất, Mộc vượng Kim suy, gặp khi Mộc nhiều, Kim sẽ suy yếu nên đây là tháng nguy hiểm nhất đối với người khuyết Kim.

Người khuyết Kim có thể chia thành ba loại:

- Thứ nhất là khuyết Kim đồng thời cũng khuyết Thuỷ.
- Thứ hai là khuyết Kim cũng khuyết Mộc.
- Thứ ba là khuyết Kim cũng khuyết Hoả.

Nhưng ba loại nêu trên có một điểm chung là cần dùng Kim để cân bằng ngũ hành của bát tự.

Sự kỳ diệu của bát tự là từ bát tự của một người có thể xem thêm cả quan hệ và hoàn cảnh của mọi người xung quanh, bao gồm người thân thuộc, bạn bè, tất cả đều có thể biết được từ trong bát tự của bạn, nghĩa là bất kỳ ai có thể có quan hệ với bạn, tình hình của họ đều được hiển thị trong bát tự của bạn. Một phần của ông nội bạn hay ông ngoại bạn có bao nhiêu con cái đều có thể biết được từ bát tự của bạn.

Tháng Kinh trập hàng năm là tháng mà Kim yếu nhất, trong tháng này người khuyết Kim xui xẻo hơn người có bất kỳ ngũ hành nào khác, tức là vận trệ hơn bất kỳ ai.

Do tháng này khuyết Kim cực độ nên người khuyết Kim đặc biệt dễ mắc bệnh về hô hấp, như cảm mạo, hen suyễn, viêm phổi. Do khuyết Kim mà rất cần Kim nên người khuyết Kim có thể đột ngột đổi mặt với phẫu thuật, thậm chí có thể bị thương do dao, đó là bởi cơ thể khuyết Kim cực độ.

Vào ngày Kinh trập của năm 2010, người khuyết Kim cạo râu dễ bị dao cắt bị thương.

Râu thuộc Mộc, Kim không thể khắc Mộc nên dễ bị dao cạo cắt bị thương. Do đó khi khuyết Kim đến cực điểm thì cần dùng dao để bôi súng hành Kim, điều này cũng bao gồm tai nạn do các loại dao gây ra, hoặc đặt kim loại trong người, chẳng hạn vì bị thương nên phải gắn ốc vít bằng kim loại ở một bộ phận nào đó của xương cốt.

Tháng Giêng Lập xuân 4/2 đến 5/3 dương lịch

Tháng Hai Kinh trập 6/3 đến 5/4 dương lịch

Tháng Ba Thanh minh 5/4 đến 6/5 dương lịch

Tháng Tư Lập hạ 7/5 đến 6/6 dương lịch

Tháng Năm Mang chung 6/6 đến 7/7 dương lịch

Tháng Sáu Tiểu thử 7/7 đến 8/8 dương lịch

Tháng Bảy Lập thu 8/8 đến 8/9 dương lịch

Tháng Tám Bạch lộ 8/9 đến 8/10 dương lịch

Tháng Chín Hàn lộ 8/10 đến 8/11 dương lịch

Tháng Mười Lập đông 8/11 đến 8/12 dương lịch

Tháng Mười Một Đại tuyết 8/12 đến 6/1 dương lịch

Tháng Mười Hai Tiểu hàn 6/1 đến 4/2 dương lịch

2. PHƯƠNG PHÁP LẤY KIM NHANH CHÓNG

Người khuyết Kim trong tháng Kinh trập rất thấp thỏm lo sợ, phải thực hiện đầy đủ các phương pháp lấy vận đã hướng dẫn ở phần trước.

Người khuyết Kim phải lấy màu trắng làm màu chính, vì màu trắng là Kim. Ngoài ra, đồng hồ vàng, mắt kính khung vàng, sữa bò cũng đều là những thứ có rất nhiều Kim.

Người khuyết Kim uống sữa bò là phù hợp nhất. Nếu bạn không uống sữa tươi thì dùng

sữa bột cũng có thể nhận được rất nhiều Kim. Vào mùa Mộc vượng, tức mùa xuân, người khuyết Kim phải bổ sung hành Kim, trong tủ lạnh nhà bạn phải đầy sữa bò.

Nước cốt gà đương nhiên cũng có rất nhiều Kim, nhưng nước cốt gà tương đối nóng, uống sau khi ăn no có thể giảm tính nóng của nó.

Người khuyết Kim nhìn mình từ đầu đến chân sẽ nhận thấy tóc, chân tay đều thuộc Mộc, quần áo cũng thuộc Mộc, thứ duy nhất trên người thuộc Kim là đồng hồ đeo tay. Thật kỳ lạ, người khuyết Kim đeo đồng hồ, đồng hồ luôn chạy nhanh hơn bình thường. Thậm chí bạn thích điều chỉnh cho đồng hồ chạy nhanh thì mới cảm thấy thoải mái.

Khi bạn hành vận suy, đồng hồ của bạn sẽ chạy chậm, thậm chí bạn làm mất đồng hồ, hoặc dứt khoát không chịu đeo, cho nên đồng hồ đeo tay chính là sự giám định cho thấy hành Kim của bạn có dồi dào hay không. Nếu đồng hồ của bạn chạy lúc nhanh lúc chậm thì cho thấy hành Kim của bạn không đủ, cần phải bổ sung thêm nhiều Kim. Đây là huyền cơ của ngũ hành.

Người khuyết Kim nên đeo đồng hồ vàng, hơn nữa càng đắt càng tốt.

Dù chỉ là một chiếc đồng hồ bằng nhựa, nhưng các linh kiện trong đồng hồ đều là kim loại. Đồng hồ tự động tốt hơn đồng hồ cơ hay đồng hồ điện tử, lý do là đồng hồ tự động có thể chạy tự động, tức là tự động có Kim. Nếu cần phải cho pin, tức là bạn dùng hành động và bỏ ra nỗ lực để lấy Kim thì hai thứ có sự khác biệt.

Một thứ khác thuộc Kim là kính mắt. Kim bị hai loại ngũ hành khắc chế, đó là Mộc và Hỏa. Gan thuộc Mộc, gan khai khiếu ở mắt, mà mắt thuộc Hỏa nên mắt đại diện cho Mộc Hỏa. Mộc Hỏa vượng đại diện cho Kim suy, bởi vậy người khuyết Kim phải đeo kính khung vàng có hình tròn.

Hiện nay có một loại khung kính làm bằng Titan, loại kính này có rất nhiều Kim. Người khuyết Kim phải đeo kính có khung bằng kim loại, không nên đeo kính không có khung.

3. LÝ THUYẾT LẤY VẬN - THỜI KHÔNG HOÀNG KIM ĐOẠN

Thời không hoàng kim đoạn tức là hướng dẫn bạn đọc cách tìm Kim trong không gian và thời gian.

Thời gian là chỉ năm, tháng, ngày, giờ; không gian tức là phong thủy.

Thuật số phương Đông dùng các mực mă thiêng can địa chi để tính năm tháng ngày giờ.

Nếu bạn không có nền tảng về bát tự thì sẽ tương đối khó nắm bắt được nội dung.

Bởi vậy người học cách đổi vận bằng mệnh khuyết tốt nhất là có kiến thức nền tảng về bát tự, nếu không bạn chỉ có thể cải vận theo chỉ dẫn, chẳng hạn phải ăn thức ăn gì, hoặc mặc loại quần áo nào, chứ không thể học và áp dụng một cách linh hoạt.

Bạn phải biết cách tìm ngũ hành thông qua thiên can địa chi của thời gian. Tiếp theo, phải biết về ngũ hành của chữ Hán, thí dụ những chữ gì thuộc Kim. Thí dụ Dậu là Kim nên những chữ gì có bộ Dậu đều thuộc Kim... Ngoài ngũ hành của chữ, còn là chi tiết số nét bút, thí dụ chữ có 18 nét thuộc Kim.

Thí dụ khi bạn muốn chọn nơi ở hoặc lập công ty, bạn biết những chữ nào thuộc Kim và có thể chọn hành Kim cho mình từ tên của địa điểm hoặc tòa nhà. Ngoài ra khi các bạn gặp nguy hiểm, bạn phải biết những thứ nào thuộc Kim để cứu mình. Những kiến thức này có liên quan mật thiết với cuộc sống của chúng ta, bình thường bạn không lưu ý những chữ nào thuộc Kim là đã bỏ lỡ rất nhiều cơ hội lấy Kim.

Để nắm được toàn bộ vận mệnh học, bạn phải hiểu được mệnh lý bát tự.

Còn nếu hoàn toàn không biết bát tự, bạn có thể cố gắng học tập để có thể hiểu được luận cứ hoàn chỉnh đằng sau lý luận mệnh khuyết.

4. THỜI GIAN HOÀNG KIM ĐOẠN

Muốn tìm ra thời gian nào nhiều Kim nhất, trước hết bạn phải biết cách tính thời gian của người phương Đông xưa. Cách tính thời gian này không tách rời mười thiên can và mười hai địa chi:

Mười thiên can:

Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý

Mười hai địa chi:

Tý Sửu Dần Mão Thìn Ty Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi

Người khuyết Kim trước hết phải nhận biết thiên can và địa chi nào thuộc Kim.

Trong mười thiên can thì Canh và Tân thuộc Kim.

Về địa chi thì Thân, Dậu thuộc Kim. Ngoài ra trong Sửu có ản Kim, Ty cũng ản chúa Kim.

Tốt nhất bạn hãy ghi nhớ mười thiên can và mười hai địa chi, sẽ rất hữu ích cho bạn học

mệnh lý sau này, đây là 22 chữ bạn cần phải nhận biết.

5. SỰ KHUYẾT KIM CỦA VẬN NGŨ TÝ

Cách tính thời gian bằng thiên can và địa chi là phối hợp thiên can với địa chi, ghép thành 60 giáp tử.

Phương pháp là ghép một thiên can với một địa chi, thí dụ Giáp ghép với Tý, Ất ghép với Sửu, Bính ghép với Dần, cứ thế suy ra. Khi hoàn thành Quý ghép với Dậu thì lại từ Giáp của thiên can ghép với Tuất của địa chi, Ất ghép với Hợi, đến đây vừa tròn là 12 năm, chúng ta lấy đó làm tên gọi mỗi năm, do đó từ năm Giáp Tý đến năm Ất Hợi tổng cộng là 12 năm.

Mười hai năm này bắt đầu từ Giáp Tý, gọi là vận Giáp Tý.

Vận Giáp Tý thứ nhất về ngũ hành thuộc Thủy. Lý do là trong Hà đồ và Lạc thư cho rằng số 1 thuộc Thủy, cho nên Giáp Tý thuộc Thủy.

Hà đồ và Lạc thư

Xoay 8 số bốn phía Hà đồ, thay đổi vị trí của số 2, 7 và số 4, 9

Sau khi hoàn thành Ất Hợi của vận Giáp Tý thì bắt đầu từ Bính ghép với Tý, sau đó Đinh ghép với Sửu, cứ thế suy ra. Sự phối hợp thiên can địa chi của 12 năm này thuộc Hỏa, gọi là vận Bính Tý. Mười hai năm tiếp theo gọi là vận Mậu Tý, ngũ hành thuộc Mộc.

Mười hai năm tiếp theo gọi là vận Canh Tý thuộc Kim.

Mười hai năm tiếp theo là vận Nhâm Tý thuộc Thổ.

Trên đây gọi là vận Ngũ Tý. Một vận Ngũ Tý sau khi kết thúc sẽ bắt đầu lại từ đầu, tức là coi như hoàn thành 60 năm là một giáp tử.

Năm loại ngũ hành nêu trên được gọi là ngũ hành của thời thế vận.

Có nghĩa là địa cầu cứ 12 năm thì sinh ra một khí vận lấy một hành nào đó làm chủ.

6. VẬN CANH TÝ

Người khuyết Kim hẳn rất muốn biết trên trái đất thời gian nào có Kim.

Câu trả lời là phải đến năm Canh Tý 2020, khi đó trên thế giới ngập tràn hành Kim.

Thế nào là ngập tràn hành Kim?

Kim túc là nghĩa khí, còn Mộc đại diện cho nhân. Điều này có nghĩa trên thế giới tràn đầy nghĩa khí.

Kim cũng đại diện cho cửa cài, đại diện cho kim loại, tiền tệ, sự hưng thịnh của kinh tế tài chính.

Trước năm Canh Tý 2020, tức là trong 12 năm từ năm 2008 đến năm 2020 là vận Mộc Mậu Tý trong vận Ngũ Tý, toàn thế giới có 12 năm văn hóa nghệ thuật hưng thịnh.

Bắt đầu từ năm 2008, ngành in ấn bắt đầu phát triển mạnh mẽ, ngành in ấn đồ thư trên toàn thế giới đều trở nên hưng thịnh. Đó là bởi Mộc vượng, mọi người bắt đầu coi trọng các môn nghệ thuật.

Những người có Hỏa tính nặng đều tương đối nóng tính, hơn nữa thiếu kiềm chế. Nhưng đặc tính của Mộc là chú trọng cân nhắc, cho nên khi thế vận từ năm 2008 bắt đầu hành vận Mộc, trên thế giới sẽ có sự xuất hiện của những sản phẩm văn hóa nghệ thuật tinh tế, coi trọng nội dung và chiều sâu chứ không còn thô thiển nữa.

7. SỰ KHUYẾT KIM CỦA VẬN NĂM

Tù thiêng can địa chi của mỗi năm, bạn có thể biết được vận năm của năm đó có Kim hay không.

Canh thuộc Kim, Dần thuộc Mộc, thiêng can của năm này là Kim nên nửa đầu năm 2010 có Kim.

Thí dụ năm 2008 là năm Mậu Tý, chữ Mậu là Thổ, chữ Tý là Thủy. Thiêng can trống coi nửa đầu năm. Địa chi trống coi nửa cuối năm. Do đó bạn không cần nghi hoặc năm Mậu Tý rốt cuộc thuộc Thổ hay thuộc Thủy, vì chữ Mậu trống coi nửa đầu năm, chữ Tý trống coi nửa cuối năm.

Bạn cũng phải hiểu rằng, nửa đầu năm là tiết lệnh của xuân hạ, nửa cuối năm là tiết lệnh của thu đông.

Xuân hạ là mùa Mộc Hỏa thịnh vượng, còn thu đông là mùa Kim Thủy thịnh vượng.

Cũng vậy, lấy năm Quý Mùi 2003 làm thí dụ, nửa đầu năm hành vận Thủy va chạm vào nửa cuối năm Mộc Hỏa cường thịnh, mùa thu đông của nửa cuối năm vốn có rất nhiều Kim Thủy, nhưng lại gặp phải vận năm thuộc Hoả. Do đó bắt đầu từ năm Nhâm Ngọ 2002, tuy vận năm xuất hiện Nhâm Thủy và Quý Thủy, nhưng Thủy của hai năm đều đi vào Mộc Hỏa của xuân hạ và bị khắc chế. Thu đông nửa cuối năm là thời gian Kim Thủy vượng, đáng tiếc gặp địa chi của nửa cuối năm là Hỏa, khiến cho nửa cuối năm cũng

không nhận được tự tưới nhuần của Kim Thủy.

Người khuyết Hỏa và khuyết Thủy trong mấy năm đầu của thế kỷ 21 thực ra không hẳn có vận thật tốt, nguyên nhân là thiên can và địa chi của mấy năm này đều xuất hiện bất thường, cái thuộc Thủy trông coi nửa đầu năm, cái thuộc Hỏa trông coi nửa cuối năm. Xuân hạ là tiết lệnh có Hỏa tính nặng, thiên can thuộc Thủy ở nửa đầu năm không thể phát huy công hiệu. Cũng vậy thu đông là tiết lệnh hàn lạnh, khiến cho địa chi thuộc Hỏa cũng không phát huy được tác dụng của Hỏa.

Căn cứ theo nguyên lý này, người khuyết Kim có thể hành vận trong năm nào? Chính là năm 2004 đã qua.

Năm 2004 là năm Giáp Thân, 2005 là năm Ất Dậu, hai năm này đều là lúc người khuyết Kim hành vận, vì mùa thu của nửa cuối năm là thời gian nhiều Kim nhất, tức là khoảng thời gian từ ngày 8 tháng 8 đến ngày 8 tháng 11, nghĩa là trong ba tháng Thân, Dậu, Tuất là thời gian nhiều Kim nhất.

Khoảng thời gian nhiều Kim nhất này gặp địa chi Thân và Dậu của nửa cuối năm, nên nửa năm sau ngày 8 tháng 8 của năm 2004 và 2005 chính là lúc người khuyết Kim hành vận. Còn về mùa thu năm 2003, do bị Thổ nóng của Mùi kiềm chế nên không phát huy được uy lực.

Lúc này bạn bắt đầu hiểu rằng, người khuyết Kim muốn hành vận ở nửa đầu năm thì phải đợi đến thiên can của năm nào thì hành vận Kim. Khi nào thì nửa đầu năm cũng hành vận Kim?

Đó chính là năm Canh dần 2010 và năm Tân Mão 2011. Thiên can của hai năm này là Kim, nhưng nửa cuối năm là Mộc Hỏa, người khuyết Kim vẫn chỉ được nửa năm vận tốt.

CÁCH TÍNH VẬN NĂM ĐƠN GIẢN NHẤT LÀ DÙNG CÔNG THỨC SAU:

1. Năm 1900 - 1999

Cộng hai số cuối của năm thành số có một chữ số, lấy 10 trừ đi số đó thì đây chính là sao vận năm của năm đó.

Thí dụ: năm 1999:

$$9 + 9 = 18$$

$$1 + 8 = 9$$

$$10 - 9 = 1$$

Sao Nhất Bạch vào cung giữa.

2. Năm 2000 trở đi

Cộng hai số cuối của năm thành số có một chữ số rồi lấy 9 trừ đi số nhận được là được sao vận năm của năm đó.

Thí dụ: năm 2008:

$$0 + 8 = 8$$

$$9 - 8 = 1$$

Sao Nhất Bạch vào cung giữa.

Thí dụ năm 2009:

$$0 + 9 = 9$$

$$9 - 9 = 0$$

Sao Cửu Tử vào cung giữa.

Năm Sao vận năm của cung giữa

2009

2010

2011

2012

2013

2014

2015

2016

2017 Cửu tử

Bát bạch

Thất xích

Lục bạch

Ngũ hoàng

Tứ lục

Tam bích

Nhi hắc

Nhất bạch

Tù sự tính toán vận năm này, bạn có thể nhận thấy, người khuyết Hoả và người khuyết Mộc có vận tốt hơn. Vì năm 2004 - 2007 đều là thiên can Mộc Hoả vượng thịnh đi vào xuân hạ, còn địa chi Kim Thủy đi vào mùa đông thì chỉ có hai năm là 2010 và 2011.

Người khuyết Kim muốn nhận được vận tốt trong cả năm thì thiên can và địa chi của cả năm đều thuộc Kim Thủy, lấy thí dụ năm Canh Thìn 2000, cả năm này đều có lợi cho người khuyết Kim Thủy.

8. HUYỀN CƠ CỦA HÀNH VẬN

Ai cũng mong muôn hành vận. Hành vận chia thành hai loại, một là tích lũy dần, hai là hành vận theo kiểu bỗng nhiên nhận được một vận lớn.

Phân tích từ góc độ bát tự học, của cải của đại đa số người đều là tích lũy dần. Người như thế nào thì có thể bỗng nhiên kiếm được một số tiền lớn?

Thí dụ bạn là người khuyết Kim, làm thế nào để bạn hành đại vận? Đó là ngược lại lấy thật nhiều hành Mộc, ép vận khí của mình đến mức kém nhất. Sau khi bạn chịu đựng được khoảng thời gian tồi tệ nhất này, khi vận Kim đột ngột đến, bạn sẽ bỗng nhiên phát lên.

Đương nhiên tôi không khuyến khích các bạn thử theo cách này. Tôi chỉ muốn nói rằng nguyên lý của bát tự là khi bạn đối mặt với ngũ hành kỵ húy thì vẫn có thể thản nhiên vượt qua, khi ngũ hành có lợi đến, phản lực sẽ rất lớn.

Đây cũng chính là người có thành tựu nhất, tức là khi hành vận suy đến mức không thể suy hơn được nữa, gọi nôm na là “xui tận mạng”, thì do đến bước đường cùng, bạn sẽ bỗng nhiên bật lại.

9. MẬT MÃ KIM CỦA CANH GIỜ

Sau khi hiểu được ngũ hành của mỗi ngày, bạn còn phải biết thời gian nào trong ngày có nhiều Kim nhất, đó chính là ngũ hành thời gian mà bạn đang học.

Khoảng thời gian có Kim thứ nhất mỗi ngày là giờ Sửu, tức 1-3 giờ sáng. Tháng Sửu có ba ngày Tân Kim, nghĩa là trong giờ Sửu có một phần ba thời gian, tức khoảng mười phút thuộc Kim.

Khoảng thời gian thứ hai là giờ Ty, tức là 9-11 giờ sáng. Tháng Ty có chín ngày là Canh Kim, tức là giờ Ty có một phần ba thời gian thuộc Kim.

Khoảng thời gian có Kim thứ ba là 3 giờ chiều đến 9 giờ tối, tức là ba canh giờ Thân, Dậu, Tuất, trong đó giờ Thân có một nửa thời gian thuộc Kim, giờ Dậu toàn bộ thuộc Kim, còn giờ Tuất chỉ có một phần ba thời gian có Kim.

Trong thời gian có Kim, nếu vận khí hiện thời của bạn không xấu thì bạn hãy dùng thời gian này để làm việc.

Nhưng nếu gặp vận xui, thí dụ sức khỏe và tài chính của bạn xuất hiện vấn đề nghiêm trọng, thì bạn hãy dùng khoảng thời gian này để nghỉ ngơi.

Có nghĩa là nếu cuộc sống của bạn bình thường, bạn hãy dành thời gian có lợi để làm việc. Nhưng khi gặp khó khăn, bạn hãy dành thời gian có lợi để nghỉ ngơi. Đó là bởi dù sao bạn cũng chẳng thể làm được gì, bạn hãy tận dụng thời gian để nghỉ ngơi, đó là một cách đổi vận rất hiệu quả.

Vì thế khi có một ngày nào đó, bạn ngủ trong thời gian Kim vượng thì điều đó cho thấy bạn thiếu Kim cực độ.

Nhất là trong tháng khuyết Kim, người khuyết Kim rất dễ cảm thấy mệt mỏi vào buổi chiều. Người khuyết Kim nếu có đủ Kim thì dù không ngủ trong khoảng thời gian 1-3 giờ sáng cũng thấy tinh lực dồi dào. Nếu bạn thiếu Kim cực độ thì không ngủ trong khoảng thời gian đó sẽ khiến bạn mệt mỏi suốt ngày, ngay cả buổi chiều cũng thấy người uể oải. Cộng thêm giờ Ty là 9-11 giờ tối, nếu bạn thiếu Kim cực độ, sáng ra nhất định bạn không dậy nổi, điều này giải thích tại sao một số người sáng dậy thấy rất mệt mỏi.

Do đó người khuyết Kim không phù hợp với việc dậy sớm tập thể dục, vì buổi sáng là thời gian Mộc vượng. Người khuyết Kim hấp thu nhiều Mộc vào buổi sáng sẽ gây phản tác dụng đối với cơ thể. Người khuyết Kim tốt nhất tập thể dục vào buổi chiều tối, vì chiều tối là canh giờ của Kim, dụng cụ tập thể dục cũng thuộc Kim.

Người khuyết Kim cho rằng tập thể dục buổi sáng là một việc khô sai, do đó không phải ai cũng đều phù hợp tập thể dục buổi sáng, đó chính là việc lựa chọn thể dục thực ra do ngũ hành không ché.

10. ĐỒI VẬN TÙY THEO TÙNG NGƯỜI

Bạn có thể thấy rằng, Đông y lựa chọn phương pháp điều trị phù hợp tùy theo thể chất từng người.

Đây chính là nguyên tắc không có sự phân biệt chắc chắn giữa thuốc độc và thuốc bổ. Thức ăn đối với người khuyết Mộc là thuốc bổ nhưng đối với người khuyết Kim thì lại thành thuốc độc. Nó giống như mỗi sự việc đều có chỗ lợi và chỗ hại, những người khác nhau sẽ thấy chỗ lợi và chỗ hại khác nhau.

Lấy uống rượu làm thí dụ, rượu làm tổn thương gan, nhưng một số người uống rượu lại khiến cơ thể khỏe mạnh, Bơi lội là một môn thể thao có ích, nhưng phải xem thể chất của mỗi người có phù hợp hay không.

Thể chất của một số người phù hợp với việc ăn chay, nhưng một số người lại không thích hợp, do đó rất khó khẳng định ăn chay có ích hay không, cũng không thể khẳng định mọi người đều nên ăn chay. Giống như người khuyết Kim ăn nhiều phổi heo giúp cơ thể khỏe mạnh, nhưng người không khuyết Kim ăn phổi heo lại không tốt.

Bất kỳ phương pháp trị liệu nào cũng đều phải xem mức độ hấp thu thức ăn và dược phẩm của thể chất mỗi người.

Bởi vậy bạn phải nắm được thời gian và sự vật phù hợp với ngũ hành của bạn, điều này quyết định sự thành bại được mất hàng ngày của bạn. Bạn phải học cách nắm bắt chính xác ngũ hành của một sự vật trong cuộc sống thường ngày, điều này rất quan trọng.

11. ĐỨC KIM TRONG KHÔNG GIAN HOÀNG KIM ĐOẠN

Bây giờ tôi xin trình bày với bạn đọc về phần không gian, không gian tức là phong thủy. Thứ gì trong nhà bạn có rất nhiều Kim? Bây giờ hẳn bạn đã biết đó là đồng hồ, gương, khí lạnh, tủ lạnh...

Trong không gian thường ngày, còn có thứ gì thuộc Kim?

Nơi lạnh lẽo có rất nhiều Kim, nơi trượt băng, phòng lạnh có rất nhiều Kim.

Thí dụ bạn lựa chọn một cửa hàng. Bạn muốn biết cửa hàng này có phong thủy tốt hay không, phương pháp thực ra rất đơn giản, cửa hàng của bạn đối diện với loại ngũ hành nào thì cho thấy cửa hàng đó có phù hợp với bạn không. Chẳng hạn bạn khuyết Kim, nếu cửa hàng của bạn đối diện với tiệm vàng, ngân hàng, hoặc vật kiến trúc có hình tròn, thì bạn có thể hấp thu rất nhiều Kim.

Vật kiến trúc hình tròn thuộc Kim, còn vật kiến trúc hình nhọn thuộc Hỏa, vật kiến trúc hình chữ nhật thuộc Mộc, hình sóng thuộc Thủy. Người khuyết Kim về nguyên tắc thì ngay cả bàn làm việc tốt nhất cũng phải là hình tròn, bạn phải học nắm bắt các hình dạng thuộc Kim.

Rất nhiều người có nghi vấn là mình cần Kim, nhưng người nhà mình lại kỵ Kim, vậy thì rốt cuộc nên bài trí trong nhà như thế nào? Nếu trong nhà bày rất nhiều Kim thì chẳng phải ảnh hưởng không tốt đến người nhà hay sao?

Thực ra đây là vấn đề mà mọi gia đình đều phải đối mặt. Bởi vì mỗi thành viên gia đình đều có bát tự ngũ hành khác nhau. Muốn giải quyết vấn đề này, bạn phải bố cục ngôi nhà bằng kỹ xảo phong thủy, sau đây tôi sẽ hướng dẫn bạn phần quan trọng trong phong thủy học này.

Kiến trúc và ngũ hành

Vật kiến trúc hình tròn thuộc Kim, hình nhọn thuộc Hỏa, hình vuông thuộc Mộc, hình sóng thuộc Thủy, người khuyết Kim tốt nhất nên chọn hình tròn. Hình này là công trình kiến trúc tám trụ ở bên ngoài trung tâm văn hóa Tiêm Sa Chùy ở HongKong, là phiên bản hiện đại của bát quái, hóa tiết được thái tuế và lấy khí của vận tám.

Muốn giải quyết vấn đề này có hai phương thức, trước hết tôi trình bày phương thức thứ nhất tương đối đơn giản, đó là bố trí trong phạm vi hoạt động của bạn.

Mỗi ngày bạn về đến nhà, nơi nào bạn ở nhiều nhất? Nếu là phòng của bạn thì chỉ cần bố trí cục Kim ở trong phòng là được.

Nếu bạn thường xuyên ngồi ở phòng khách thì hãy đặt những thứ thuộc Kim ở bên cạnh chỗ bạn thường ngồi nhất. Khi đến công ty, bạn hãy bố trí cục Kim ở phòng làm việc hoặc bàn làm việc của bạn.

Thí dụ con trai bạn khuyết Kim, bạn bố trí cục Kim ở phòng của nó, hoặc trên bàn học của nó, đó là cách rất đơn giản.

Nếu hai người có ngũ hành khác nhau ngủ chung một phòng thì về cơ bản ngũ hành của hai người này đã bổ sung khiếm khuyết cho nhau, do đó bạn không cần chú trọng một hành nào đó trong bố cục chính thể của căn phòng.

Nhưng nếu thời gian hai người ở trong căn phòng có chênh lệch rất lớn thì bạn nên dùng

tương đối nhiều hành đê phối hợp và phục vụ người thường xuyên ở trong phòng, điều này tùy thuộc vào sự tùy cơ ứng biến của bạn.

Nhưng muốn thực sự giải quyết được mọi vấn đề, bạn phải học những điều dưới đây.

12. HUYỀN CƠ CỦA CHÍN CUNG QUỄ DỊCH

Đây là một ô Cửu cung. Chúng ta xác định tám phương vị gồm Đông, Nam, Tây, Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, đây chính là Cửu cung của quẻ Dịch.

Cửu cung của quẻ Dịch này cho chúng ta biết một bí mật là mỗi phương vị đại diện cho một thành viên gia đình.

Cha ở phía Tây Bắc, gọi là quẻ Càn.

Phía Tây Nam là quẻ Khôn, đại diện cho mẹ.

Phía Đông là quẻ Chán, đại diện cho trưởng nam.

Phía Bắc là quẻ Khâm, đại diện cho thứ nam.

Phía Đông Bắc là quẻ Cán, đại diện cho út nam.

Phía Đông Nam là quẻ Tốn, đại diện cho trưởng nữ.

Phía Nam là quẻ Ly, đại diện cho thứ nữ.

Phía Tây là quẻ Đoài, đại diện cho út nữ.

Bây giờ tôi sẽ nói về vấn đề bài trí trong nhà như thế nào.

Thí dụ bạn là người cha trong gia đình. Bạn muốn đặt một cái tủ lạnh trong phòng mà không ảnh hưởng đến những người khác, bạn nên đặt tủ lạnh ở phương Càn, tức là phía tây bắc, đặt ở phương vị này chỉ có ích cho bạn mà không gây hại cho người khác.

Bởi vậy bạn muốn bài trí cho mọi thành viên gia đình trong cùng một ngôi nhà thì phương pháp rất đơn giản.

ĐÔNG NAM NAM TÂY NAM

ĐÔNG Tốn

Trưởng nữ

4 Ly

Thứ nữ

9 Khôn

Mẹ

2 TÂY

Chân

Trưởng nam

3 Trung cung

5 Đoài

Út nữ

7

Cân

Út nam

8 Khảm

Thứ nam

1 Càn

Cha

6

ĐÔNG BẮC BẮC TÂY BẮC

Bát quái và các thành viên gia đình

Theo hình này, những phương vị khác nhau đại diện cho các thành viên gia đình khác nhau, người khuyết Kim có thể đặt các đồ gia dụng hoặc đồ trang trí trợ Kim như tủ lạnh hoặc máy lạnh ở phương vị mà mình thuộc về.

Thí dụ vợ khuyết Hỏa, thì đặt đèn chong ở phía tây nam đại diện cho bà chủ gia đình.

Chồng khuyết Kim thì đặt tủ lạnh và máy lạnh ở phía tây bắc.

Con trai cả khuyết Mộc có thể đặt bàn học ở phía đông.

Nếu bạn có bốn người con trai, con thứ nhất là trưởng nam, con thứ tư là út nam, con thứ hai và thứ ba là thứ nam.

Phương vị mà bạn thuộc về là phương vị độc lập đại diện cho cá nhân bạn, việc bài trí ở phương vị đó chỉ có ảnh hưởng đến một mình bạn.

Trên đây gọi là bát quái cửu cung.

13. PHƯƠNG PHÁP ĐỐI VẬN BẰNG QUẾ DỊCH

Nếu nhà bạn không có vị trí Càn thì cho thấy ngôi nhà này không có nam chủ nhân, hoặc

là nam chủ nhân thường xuyên vắng nhà. Do trong nhà không có phuong vị thuộc về nam chủ nhân nên nam chủ nhân ở trong nhà sẽ cảm thấy khó chịu, tự nhiên không thích ở nhà.

Bởi vậy nếu chồng bạn có ngoại tình thì rất có thể là nhà bạn thiêu phia tây bắc.

Khả năng thứ hai là bạn đã đặt một hành mà anh ấy ghét nhất ở phía tây bắc. Thí dụ anh ấy khuyết Kim, nhưng bạn lại treo đèn đỏ, hoặc đặt một chậu hoa lớn ở phía tây bắc khiến Mộc Hỏa của anh ấy vượng thịnh nên anh ấy trở về nhà sẽ rất bức dọc.

Nếu anh ấy khuyết Kim mà bạn đặt tủ lạnh ở phía tây bắc thì về đến nhà tự nhiên anh ấy sẽ cảm thấy thoái mái.

Bạn phải biết rằng, người khuyết Hoả phải vẽ cữu cung ở nhà bếp, sau đó bài trí ở phuong vị đại diện cho mình.

Người khuyết Thủy phải vẽ cữu cung ở nhà vệ sinh để tìm ra phuong vị đại diện cho mình, người khuyết Kim và khuyết Mộc vẽ cữu cung ở phòng khách.

Đối với người khuyết Mộc, nơi trồng hoa trong nhà chính là vị trí Mộc.

Đối với người khuyết Kim, máy lạnh trong nhà chính là vị trí Kim. Máy lạnh đặt ở vị trí nào thì sẽ khiến một thành viên gia tộc đó có Kim.

Nếu bạn là bà chủ gia đình thì hãy kiểm tra xem phia tây nam trong nhà có khí lạnh hay không, nếu có thì bạn hãy đặt ở vị trí thích hợp. Nếu không có thì bây giờ bạn ắt khuyết Kim cực độ, bạn nên đặt một cái tủ lạnh ở chỗ đó.

Trong kinh nghiệm thực tế, người khuyết Kim rất tự nhiên đặt tủ lạnh ở phòng khách, có người thậm chí còn đặt nhiều tủ lạnh trong phòng khách.

Thí dụ bạn đến phòng tập thể dục để tập luyện, bạn hãy vẽ phòng tập thành chín ô, sau đó thực hiện tập luyện ở phuong vị của mình, hiệu quả sẽ rất tốt.

Năm 2009 khi đến công viên để tập thể dục, tôi nhận thấy người trong công viên tụ tập ở những chỗ khác nhau, chẳng hạn các bà thành một hội, các ông thành một hội khác, về cơ bản công viên thuộc hành Mộc, nhưng bạn tập thể dục ở phuong vị đại diện cho bạn sẽ có thể hấp thu hành mà bạn cần hữu hiệu hơn.

Kết quả tôi nhận thấy trong công viên, quả nhiên các bà tụ tập ở phia tây nam, các ông thì ở phia tây bắc.

Vì phía tây nam năm 2009 là trị trí vượng, phía tây nam ngoài đại diện cho Kim Hỏa, còn đại diện cho mẹ, nên các bà mẹ càng phải tranh thủ làm việc ở phía tây nam.

Sao Thất Xích năm 2010 bay đến phương đông, đại diện cho Thiên Tài, do đó phía đông nam trở thành phương vị mà bạn yêu thích nhất. Còn phía tây nam đại diện cho mẹ sẽ có sao Ngũ Hoàng Sát bay vào, cần chú ý sức khỏe của mẹ.

Bất kể bạn ở nơi nào cũng đều có thể vẽ chỗ đó thành chín ô, sau đó hành sự ở ô đại diện cho bạn. Nếu bạn là cha thì đừng bao giờ bỏ qua phương vị tây bắc, vì Càn là trời, ngày xưa đại diện cho vua, nên vị trí Càn đại diện cho vị trí của người đứng đầu.

14. PHƯƠNG PHÁP LẤY KIM TRONG KHÔNG GIAN

Người khuyết Kim rất thích mua gương, soi gương có thể hấp thu hành Kim. Nhưng nếu bạn kỵ Kim mà lại hay soi gương thì cho thấy bạn đang hành vận suy.

Tủ thông thường đều làm bằng gỗ, nhưng người khuyết Kim sẽ gắn thêm gương trên tủ gỗ mà không hiểu lý do, bè ngoài cho rằng như thế sẽ đẹp hơn, thực ra nguyên nhân là người đó kỵ Mộc nên dùng thủy tinh để che Mộc đi.

Trong các loại gương thì gương hình tròn có nhiều Kim nhất. Thế nào là gương trong gương? Đó chính là kính phóng đại (kính lúp).

Nếu tòa nhà đối diện nhà bạn toàn bộ là vách dựng bằng kính thì vách dựng đó sẽ phản quang, tòa nhà đó có rất nhiều Kim.

Điều kiêng kỵ về bếp đun của người khuyết Kim

Bếp đun trong bếp đại diện cho bà chủ nhà, người khuyết Kim khi chọn vị trí nhà bếp phải tránh cho bếp bị phản xạ của kính tòa nhà đối diện.

Vách dựng kính có thể chia thành hai loại, Một loại là phản quang, một loại có thể nhìn xuyên thấu. Nếu bạn sử dụng loại kính sát mặt đất có thể nhìn xuyên thấu thì ý nghĩa giống như bạn sử dụng bếp mở, tức là bạn có thể hấp thu được nhiều ngũ hành ngoài cửa sổ. Nếu cửa sổ đó thường xuyên có nắng chiếu thì bạn có thể hấp thu được hành Hỏa, nếu ngoài cửa sổ là cây cối, bạn sẽ hấp thu được nhiều hành Mộc.

Giả sử bạn sử dụng vách dựng kính phản quang, đây là một thiết kế thuộc Kim. Nếu bạn đối diện với một tòa nhà thuộc loại này, một số thầy phong thủy cho rằng nó sẽ ảnh hưởng đến phong thuỷ nhà bạn. Thực ra điều này tùy thuộc vào người đó là ai. Đối với

người khuyết Kim thì đây là một tấm gương hàng ngày soi người đó, nhất là đối với người thân nhược (thân nhược ở đây tức là bản thân thuộc Kim nhưng không đủ Kim), mỗi ngày đều có thể nhìn thấy hai mình, qua đó tăng cường ngũ hành của bản thân. Một số bộ quần áo có gắn tấm gương nhỏ, loại quần áo này có rất nhiều Kim. Ngoài ra quần áo có gắn các hạt lấp lánh như hạt cườm, khuy vàng, khuy bạc... đều rất thích hợp cho người khuyết Kim.

Nhưng có một điểm các bà chủ nhà phải lưu ý, đó là bếp đun trong nhà bếp đại diện cho bà chủ gia đình. Tôi từng xem phong thủy cho một ngôi nhà, bếp đun của nhà bếp bị sự phản xạ của toà nhà đối diện, từ một biến thành hai, tôi biết chủ nhân ngôi nhà này có hai vợ. Hơn nữa thật trùng hợp, hai bà vợ của chủ nhà đều là người khuyết Kim, điều này cũng cho thấy hai bà thế lực đồng đều vì cả hai đều nhận được sự trợ giúp của gương.

15. PHƯƠNG PHÁP ĐỐI VẬN BẰNG TRẠCH BÀN

Ngoài cách tìm phương vị đại diện bằng quẻ Dịch, dưới đây là phương pháp đối vận theo phong thủy thứ hai, đó là căn cứ vào trạch bàn để tìm vị trí có Kim trong nhà bạn.

Các bạn đều biết rằng phía tây đại diện cho Kim, nhưng mỗi ngôi nhà đều có một vị trí rất nhiều Kim.

Phía tây có nhiên là Kim vị trên phạm vi lớn, nhưng tùy vào tọa hướng, mỗi ngôi nhà cũng có một phương vị thuộc Kim khác, phương vị bí mật này thường không thày phong thủy nào tiết lộ. Thày phong thủy dùng la bàn để tìm tọa hướng đơn vị, sau đó sẽ tính xem bài trí ở phương vị nào trong phòng là có lợi cho chủ nhà.

Bạn sẽ lấy làm lạ là thày phong thủy không hề bài trí ở phía tây nhưng tại sao lại có thể tăng thêm vận Kim?

Bởi mỗi ngôi nhà đều tiềm ẩn một vị trí có rất nhiều Kim. Bạn học phương pháp sau đây sẽ có thể tìm được vị trí nào trong nhà có nhiều Kim nhất. Bạn chỉ cần tăng cường bài trí vật có liên quan đến Kim ở vị trí đó là có thể tăng thêm rất nhiều vận Kim.

Bạn phải biết rằng trái đất quay nên vị trí có Kim không vĩnh viễn ở phía tây. Vị trí này không ngừng biến động nên không phải lúc nào phía tây cũng nhiều Kim nhất.

Trước hết tôi xin trình bày về phép cửu tinh phi phục, còn gọi là thước đo không gian chín chín tám mốt bước.

Đây là một lý thuyết rất quan trọng trong lý luận phong thủy học. Không hiểu lý thuyết này thì sẽ không tìm được bí mật của không gian. Bí mật của không gian nằm ở phép đo không gian chín chín tám mốt bước, tức là có thể tìm được trong thước đo bầu trời.

Tháp chuông Tiêm Sa Chùy ở Hương cảng vì mất đi địa vận, nên chỉ đại vượng vào vận sáu năm 1965-1984, bước sang vận bảy 1984-2003 và vận tám hiện nay thì không còn thịnh vượng nữa, do đó học phong thủy nhất định phải biết tính vận của mỗi nơi.

Bạn đọc cần phải ghi nhớ phương pháp phi phục của phi tinh (sao bay) trong thước đo không gian tám mốt bước. Thứ tự bay như hình dưới, tức bắt đầu từ bước đầu tiên ở chính giữa, bay đến bước thứ hai ở phía dưới phải, sau đó bay đến bước thứ ba, cứ thế tuần tự bay đến bước thứ chín ở phía trên trái thì thôi.

Bạn cũng có thể giơ bàn tay mình lên, khi ngón trỏ, ngón giữa và ngón áp út khép vào nhau sẽ xuất hiện chín ô. Sau khi ghi nhớ thứ tự bay thì không cần dùng bút ghi lại, có thể ấn ngón cái lên ô giữa của ngón giữa, sau đó bay từ ô thứ nhất ở chính giữa đến ô thứ chín theo thứ tự trong hình.

Thứ tự cửu tinh phi phục

Nếu ô ở chính giữa là 5, thì theo thứ tự của phi tinh ở hình trên, sẽ biến thành hình sau:

BẢNG TRA NHANH PHƯƠNG PHÁT ĐẠT Ở CÁC TỌA HƯỚNG KHÁC NHAU
TRONG VẬN TÁM

* Phương toạ * Phương hướng [Phương phát đạt]

Giáp Canh Phía đông

Canh Giáp Phía đông

Nhâm Bính Phía bắc

Bính Nhâm Phía bắc

Tý Ngọ Phía nam

Ngọ Tý Phía nam

Mão Dậu Phía tây

Dậu Mão Phía tây

Quý Đinh Phía nam

Đinh Quý Phía nam

Ât Tân Phía tây
Tân Ât Phía tây
Sửu Mùi Phía tây nam
Mùi Sửu Phía đông bắc
Thìn Tuất Phía đông nam
Tuất Thìn Phía tây bắc
Cán Khôn Phía đông bắc
Khôn Cán Phía tây nam
Dần Thân Phía đông bắc
Thân Dần Phía tây nam
Tốn Càn Phía tây bắc
Càn Tốn Phía đông nam
Ty Hợi Phía tây bắc
Hợi Ty Phía đông nam

16. BÁT TRẠCH PHI TINH

Mỗi ngôi nhà đều ẩn chứa vị trí của ngũ hành. Người khuyết Kim phải tìm vị trí của sao Văn Khúc, ngôi sao này còn được gọi là sao Lục Bạch, những người khuyết Kim phải tìm Lục Bạch.

Trước hết bạn phải tìm xem ngôi nhà “tọa” ở phương vị nào, mặt hướng đến phương vị nào.

Bạn bước ra ngoài cổng, mặt nhìn vào cổng rồi dùng la bàn tìm xem ngôi nhà của mình “tọa” ở phương vị nào.

Thí dụ nhà bạn là tọa bắc hướng nam điển hình. Phía bắc là Khảm nên đơn vị tọa bắc hướng nam được gọi là Khảm trách (nhà hướng Khảm).

Số 5 vào cung giữa gọi là hậu thiên bát quái.

Trong hậu thiên bát quái, vị trí Khảm phía bắc là 1, cho nên trạch bàn của nhà hướng Khảm là số 1 bay vào cung giữa và biến thành hình sau:

Về mặt phi tinh, số 6 đại diện cho sao Lục Bạch. Phương vị của số 6 này chính là phương vị có rất nhiều Kim trong nhà.

Bạn có thể tìm được sao Văn Khúc trong nhà bạn toạ lạc ở phương vị nào thì coi như đã tìm được vị trí của Kim trong nhà, nghĩa là tìm được vận nhà của bạn.

Lấy một thí dụ, nhà bạn tọa hướng tây, phía tây là quẻ Đoài, tức là số 7, nên bạn phi số 7 vào cung giữa, tìm ra vị trí số 6 đại diện cho Kim.

Như vậy bạn sẽ biết ngay phía đông nam chính là vị trí Kim trong nhà bạn.

Bạn vẽ ra toàn bộ sơ đồ tám số phi tinh từ 1 đến 9 là biết được sao Văn Khúc của mỗi ngôi nhà ở phương vị nào. Những sơ đồ này rất hữu dụng đối với bạn.

Bạn chỉ cần đặt thứ thuộc Kim có màu lục ở vị trí sao Văn Khúc là có thể nhận được rất nhiều Kim.

Khi tìm phương vị bạn phải dùng la bàn, nếu không sẽ không thể tìm đúng phương vị.

Bạn muốn học cách đổi vận theo phong thủy thì la bàn là công cụ không thể thiếu.

ĐÔNG NAM NAM TÂY NAM

ĐÔNG Tốn

Trưởng nữ

4 Ly

Thứ nữ

9 Khôn

Mè

2 TÂY

Chấn

Trưởng nam

3 Trung cung

5 Đoài

Út nữ

7

Cấn

Út nam

8 Khảm

Thứ nam

1 Càn

Cha

6

ĐÔNG BẮC BẮC TÂY BẮC

Hình Hậu thiên bát quái (thước đo không gian)

Mỗi phương vị trên ô cửu cung đại diện cho một thành viên gia đình.

Mỗi ô trong ô cửu cung đại diện cho sự phi phục (bay và nằm) của một ngôi sao.

Các số từ 1 đến 9 trong ô cửu cung đại diện cho tên gọi của chín ngôi sao trên trời, đó là sao Nhất Bạch, sao Nhị Hắc, sao Tam Bật, sao Tứ Lục, sao Ngũ Hoàng, sao Lục Bạch, sao Thất Xích, sao Bát Bạch, sao Cửu Tử.

Mỗi ngôi sao và mỗi quẻ tượng đều đại diện cho một hành, còn chín ngôi sao đại diện cho chín loại cát hung khác nhau.

Núi Kim Bảo ở Đài Loan nổi tiếng nhờ an táng Đặng Lê Quân, mỗi ngôi mộ trên núi này đều có thiết kế đặc biệt. Hình trên là một huyệt có hình bát quái.

17. BÍ MẬT KHÔNG ĐƯỢC TIẾT LỘ

Nếu bạn sống trong nhà cao tầng, bạn nên dùng tọa hướng của tòa nhà hay dùng tọa hướng của đơn vị mình để tính toán?

Trong đời sống hiện đại, khoảng từ tầng một đến tầng năm là chịu ảnh hưởng của từ trường mặt đất, do đó tầng một đến tầng năm, kể cả tầng hầm, đều lấy tọa hướng của tòa nhà làm tọa hướng của đơn vị mình. Đơn vị từ tầng sáu trở lên thì lấy phương hướng của chính của bản thân đơn vị làm tọa hướng.

Nếu bạn sống trong nhà kiểu phương Tây trong hoa viên thì việc tìm tọa hướng rất đơn giản, cửa chính của bạn chính là hướng của ngôi nhà.

Phương pháp xác định phương hướng ngôi nhà

Bạn muốn tìm phương hướng ngôi nhà của mình, trước hết phải dùng la bàn. Khi đo không được đứng ở chính giữa nhà, mà phải ra khỏi nhà, đứng ở chỗ cách cổng ba bước nhìn vào nhà để đo, như thế sẽ biết tọa vị của nhà mình. Từ tầng 5 trở xuống thường lấy phương hướng của tòa nhà làm tọa hướng của đơn vị. Đơn vị từ tầng sáu trở lên thì lấy phương hướng của cửa lớn của bản thân đơn vị làm tọa hướng.

Khi tìm được phương vị mà nhà mình tọa, bạn đặt con số đại diện cho phương vị đó trong Hậu thiên Bát quái vào cung giữa và sắp xếp thứ tự của Phi tinh Cửu cung là tìm được số 4 đại diện cho sao Văn Khúc nằm ở vị trí nào trong nhà bạn. Vị trí đó chính là phương vị có nhiều Kim nhất trong nhà. Nếu đứng ở giữa nhà thì vị trí đó có thể cho kết quả sai.

Bạn phải đứng ngoài cửa chính để đo thì mới tìm được phương vị từ góc độ cân bằng với cửa chính. Bạn đưa la bàn về phía cửa chính rồi nhìn phía trước của la bàn xem đó là quê nào, sau đó cho con số đại diện cho quê đó bay vào cung giữa là biết ngay được sao Văn Khúc của ngôi nhà nằm ở vị trí nào.

Nếu bạn đứng ở chính giữa nhà thì bạn phải vẽ cửu cung.

Bạn phải hiểu rõ rằng sao Văn Khúc ở vị trí số 6 đại diện cho Kim. Nếu bạn khuyết một hành khác thì cần tìm ra phương vị đại diện cho hành đó.

Bạn phải chú ý phương vị này được xét theo phương vị của cả ngôi nhà chứ không chỉ riêng căn phòng của bạn. Sau khi tìm được phương vị có Kim, bạn dùng phương vị đó làm phòng ngủ của mình là tốt nhất. Một số người cảm thấy từ khi thay đổi vị trí ngủ thì vận trình thay đổi rất lớn, chính là dựa trên lý do này.

Tọa Tý hướng Ngọ Hướng Tý Ngọ

Tọa Quý hướng Đinh Hướng Quý Đinh

Tọa Sửu hướng Mùi Hướng Sửu Mùi

Tọa Cấn hướng Khôn Hướng Cấn Khôn

Tọa Dần hướng Thân Hướng Dần Thân

Tọa Giáp hướng Canh Hướng Giáp Canh

Tọa Mão hướng Dậu Hướng Mão Dậu

Tọa Ất hướng Tân Hướng Ất Tân

Tọa Thìn hướng Tuất Hướng Thìn Tuất

Tọa Tốn hướng Càn Hướng Tốn Càn

Tọa Ty hướng Hợi Hướng Ty Hợi

Tọa Bính hướng Nhâm Hướng Bính Nhâm

Quê Khám đại diện cho tam son “Nhâm Tý Quý”

Quê Cấn đại diện cho tam son “Sửu Cấn Dần”

Quẻ Chấn đại diện cho tam son “Giáp Mão Ất”
Quẻ Tốn đại diện cho tam son “Cần Tốn Ty”
Quẻ Ly đại diện cho tam son “Bính Ngọ Đinh”
Quẻ Khôn đại diện cho tam son “Mùi Khôn Thân”
Quẻ Đoài đại diện cho tam son “Canh Dậu Tân”
Quẻ Càn đại diện cho tam son “Tuất Càn Hợi”
Tọa Ngọ hướng Tý Hướng Ngọ Tý
Tọa Đinh hướng Quý Hướng Đinh Quý
Tọa Mùi hướng Sửu Hướng Mùi Sửu
Tọa Khôn hướng Cần Hướng Khôn Cần
Tọa Thân hướng Dần Hướng Thân Dần
Tọa Canh hướng Giáp Hướng Canh Giáp
Tọa Dậu hướng mǎo Hướng Dậu Mão
Tọa Tân hướng Ất Hướng Tân Ất
Tọa Tuất hướng *Thìn Hướng Tuất Thìn
Tọa Càn hướng Tốn Hướng Càn Tốn
Tọa Hợi hướng Ty Hướng Hợi Ty
Tọa Nhâm hướng Bính Hướng Nhâm Bính

Phòng trưng bày phong thủy của tôi tọa bắc hướng nam, thuộc Khảm trạch (nhà thuộc quẻ Khảm), phương vị của Kim là phía Đông Bắc.

Nếu cần Kim, bạn phải chọn đơn vị ở phía Bắc trong tòa nhà để kinh doanh, vì đơn vị đó có nhiều Kim nhất. Nhưng nếu bạn kỵ Kim mà lại lựa chọn đơn vị có nhiều Mộc nhất trong tòa nhà này để kinh doanh thì cơ hội thành công của bạn sẽ giảm đi.

Do đó trước hết bạn phải tìm xem đơn vị của mình có tọa lạc ở vị trí có nhiều Kim nhất trong tòa nhà hay không.

Bạn tính toán Phi tinh theo tọa hướng của cả tòa nhà là biết ngay đơn vị mình có Kim hay không.

Sau đó bạn dùng tọa hướng của đơn vị mình để tính Phi tinh, tìm xem bạn có ngũ ở phương vị Kim hay không. Nếu đáp án của bạn là “có” thì bạn đã nhận được rất nhiều

vận Kim, tức là thực ra bạn không cần phải đổi vận nữa.

18. ĐẠI DIỆN KIM CỦA SAO NĂM

Phương vị được tìm theo phương pháp trên là Kim vị có tính vĩnh cửu trong đơn vị, không thay đổi theo thời gian.

Nhưng Kim vị mỗi năm đều thay đổi theo thế vận, giống như vận trình và thời vận của con người thay đổi hàng năm. Do đó ngoài cách tìm hỏa vị của toà nhà bằng la bàn, chúng ta cũng có thể xác định đâu là phương vị của Kim theo Phi tinh của mỗi năm.

Phương hướng của toà nhà không thay đổi, nhưng sao năm của mỗi năm lại khác nhau, do đó mỗi năm có phương hướng ngũ hành khác nhau. Đồ vật phong thuỷ thiết kê hàng năm đều căn cứ vào sao năm để xác định phương vị nào đặt đồ vật nào.

Thí dụ năm 2009, sao Lục bạch bay vào cung Khôn, đại diện cho bất kỳ không gian nào, từ vũ trụ lớn là cả toà nhà cho đến vũ trụ nhỏ là căn phòng của bạn, Kim vị đó đều ở phía tây nam toà nhà.

Bởi vậy có người đặt “hộp khóa của báu” ở phía tây nam trong nhà, đây chính là vật phong thuỷ giúp sinh vượng sao tài Lục Bạch.

Do đây là phương vị thay đổi hàng năm, nên rất chính xác.

Phía đông bắc là quẻ Cấn, đại diện cho út nam, ngũ hành thuộc Thổ. Thổ trông coi tì vị của con người.

Phía bắc là quẻ Khảm, đại diện cho thứ nam, ngũ hành thuộc Thủy. Thủy trông coi thận, ruột, bàng quang và tai của con người.

Phía tây bắc là quẻ Càn, đại diện cho cha, ngũ hành thuộc Kim. Kim trông coi phổi, họng, mũi lưỡi và đại tràng của con người.

Một số người sẽ hỏi: “Tháng thì có thể dùng Phi tinh (saو bay) để tính phương vị không?”. Một số người sẽ hỏi: “Ngày, giờ có thể dùng Phi tinh để tính không?”.

Câu trả lời là bất kể năm, tháng, ngày hay giờ đều có thể tính phương vị của Phi tinh.

Nhưng vấn đề là sao bay của bạn quá nhiều thì sẽ gây rối loạn. Do đó theo kinh nghiệm của tôi, tìm được sao năm đã quá đủ. Nếu muốn tính sao tháng và sao ngày thì mỗi ngày bạn đều phải di chuyển đồ vật trong nhà, đó là điều phi thực tế.

Con người không thể bị phong thuỷ quay lại kiểm soát sinh hoạt thường ngày, đó là thứ

nhất.

Thú đến là bí mật của Ngũ hành, đó là giúp mỗi hành của bạn đều được điều hoà. Ý nghĩa của mệnh khuyết là bạn cần một hành nào đó hơn cả, nhưng không có nghĩa là bạn coi bốn hành còn lại là thù địch, do đó bạn đừng làm quá, không cần vứt bỏ mọi món đồ kim loại, cũng không phải cứ nhìn thấy Kim là quay đầu đi hướng khác.

Ý nghĩa của khuyết Kim là bạn cần nhiều Kim hơn về tỷ lệ, nhưng không có nghĩa là sinh ra oán hận đối với các hành khác, mọi thứ đều phải đúng mức.

Chương 4. NGƯỜI SINH VÀO MÙA XUÂN GIÀU THIÊN CƠ CUỘC SỐNG

Tận dụng sinh khí của mùa xuân

1. NHẬN THỨC CUỘC SỐNG CỦA KIM

Trước khi học Bát tự, trước hết chúng ta cần có khái niệm rõ ràng về hành Kim.

Thí dụ về đại thể, mùa xuân hàng năm là mùa Mộc vượng, người khuyết Mộc có thể nói là rất vui trong khoảng thời gian này, nhưng người khuyết Kim trong khoảng thời gian này nếu không có Kim của vận năm đó sẽ gặp kẻ địch lớn nhất. Người khuyết Kim muốn hành vận trong lúc này thì phải dùng rất nhiều rìu và dao để chặt bỏ cây cối quá vượng. Người khuyết Kim chỉ cần bên người thường xuyên có nhiều đồ kim loại và sắc nhọn là sẽ không gặp khó khăn quá mức.

Người khuyết Kim muốn trở thành chuyên gia giỏi thì không được chỉ nghe mà không làm, phải có những hành động thực tế, phải thường xuyên có một cái kéo ở bên mình, hơn nữa phải chọn mua loại tốt nhất.

Bị thế vận bất lợi, các bạn không được thoái chí, không được hời hợt. Những người chưa thay kính khung vàng phải có hành động ngay.

Người khuyết Kim phải ghi nhớ rằng, mùa xuân là mùa Mộc vượng, Mộc vượng nên Kim suy, mà Kim đại diện cho phổi, nên viêm phổi hay xảy ra vào mùa xuân. Trong khoảng thời gian này người khuyết Kim phải đặc biệt cẩn thận, phải luôn mang kéo hoặc đồ kim loại bên mình.

Nếu đứa con trai có bát tự rất nóng của bạn thi vào mùa hè, bạn có thể mua một cái túi chườm lạnh ở tiệm bán dụng cụ y tế, thứ này chính là Kim. Bạn bảo nó mang túi chườm

lạnh này, vào phòng thi. Thường ngày bạn mang theo túi chườm lạnh cũng có thể nhận được rất nhiều Kim.

Người khuyết Kim nên thờ Quan Âm trong nhà, vì Quan Âm thuộc Kim, tốt nhất bạn hãy đặt tượng Quan Âm bằng sứ trắng hoặc kim loại. Bạn cũng phải biết rằng Quan Đế thuộc Hoả, Dược Sư Phật thuộc Mộc. Người khuyết Kim thờ Quan Âm có thể tăng vận.

Bạn cũng phải lưu ý những chữ nào có chứa Kim. Thí dụ chữ Càn thuộc Kim. Thịt bò khô có rất nhiều Kim, nhưng khô bò cay thì có rất nhiều Hỏa.

Màu trắng có rất nhiều Kim, mà màu vàng càng có nhiều Kim, nhưng nếu quần áo của bạn chỉ có bè ngoài màu vàng mà vải bên trong màu đỏ thì sẽ không có nhiều Kim. Quần áo màu vàng nếu có đính thêm kim cương hay ngọc trai thì càng có nhiều Kim.

Về mặt phong thuỷ, chúng ta tìm phương vị thuộc Kim mỗi năm theo phi tinh của mỗi năm, đây là phương vị chung của mọi người, nhưng ngoài ra chúng ta cũng phải tính toán Kim vị mà chỉ bản thân mình mới có.

Khi bạn tìm được vị trí có Kim thuộc về riêng bạn trong mỗi ngôi nhà, không cần trang trí đồ nội thất ngay, bạn chỉ cần đặt ở đó một cái chuông vàng, hoặc đồ đồng màu vàng, thậm chí thờ Quan Âm ở vị trí đó là đã có thể trợ vượng cho hành Kim một cách hữu hiệu.

2. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ BÁT TỰ

Trong Bát tự học, ngũ hành của một người được khống chế bởi mùa mà người đó sinh ra. Thí dụ như thế nào là một người nhiều Hỏa, đó là người đó sinh ra vào mùa hè. Một người sinh ra vào mùa đông thì không có nhiều Hỏa. Mùa thu là mùa cây cối hé úa, ra đời vào mùa thu nhất định khuyết Mộc, mà sinh vào mùa Xuân thì nhất định Mộc vượng. Rất nhiều người thấy trong bát tự của mình có chữ Kim bèn cho rằng mình không hề cần Kim, đó là sai lầm, lý do là không hiểu rằng ngũ hành của bát tự bị mùa khống chế.

Tôi xin nhấn mạnh một lần nữa, ý nghĩa của khuyết Kim không phải nghĩa là chỉ cần hành Kim. Một số người khuyết Kim còn khuyết Thủy, một số người khuyết Kim cũng khuyết Hỏa hoặc khuyết Mộc, thậm chí một số người vì trong bát tự toàn là Kim gọi là tùng Kim cách nên ngược lại khuyết Kim, nhưng trường hợp này rất ít.

Chúng ta hãy ôn lại chín mực mă của Kim:

1. Dậu
2. Thân
3. Tỵ
4. Tuất
5. Sửu
6. Thân Dậu Tuất - cục Kim tam hội
7. Tỵ Dậu Sửu - cục Kim tam hợp
8. Thìn Dậu - hợp Kim
9. Ất Canh - hợp Kim

Chín mật mã trên đều là chữ và tổ hợp thuộc Kim. Chỉ cần trong bát tự của bạn chứa chín mật mã này thì cho thấy bạn có thể nhận được hành Kim.

Trong chín mật mã trên bạn phải ghi nhớ chữ Dậu, vì chữ này nhiều Kim nhất, nó gặp bất kỳ thứ gì cũng không thay đổi.

Các mật mã còn lại đều thay đổi. Thí dụ chữ Thân gặp Tỵ sẽ biến thành Thủy nên chữ Thân có chút không đáng tin cậy.

Về mặt bát tự học, Thân và Dần Tỵ Hợi đều là những chữ không tin được. Khi đại vận gặp bốn chữ này thì đều cho thấy có nhiều biến đổi, nhất là khi ba chữ Dần Thân Tỵ gặp nhau sẽ có kiện tụng.

Do đó chữ Thân phải xem môi trường xung quanh mới quyết định được nó thuộc hành nào. Thân là con khỉ, có nghĩa là về mặt tính cách, người cầm tinh khỉ biết thay đổi theo thời thế, thuộc loại hình thời thế tạo anh hùng. Tính cách của người cầm tinh khỉ là chuyển biến nhanh, khả năng thích nghi tốt, có thể nói là nhanh nhẹn.

Kém nhanh nhẹn nhất là gà, tức là Dậu. Người cầm tinh gà rất cố chấp, giống như chữ Dậu từ đầu đến cuối toàn là Kim, không có bất kỳ thay đổi nào, dù thời thế đã hoàn toàn là Mộc nó cũng không thay đổi. Chữ Dậu là chữ nhiều Kim nhất, người khuyết Kim phải nhận biết chữ này, đây là chữ thực sự cần thiết nhất cho bạn.

Mão Dậu đối địch nhau, trong tháng Mão, quý nhân của người khuyết Kim yếu nhất.

Tháng này chữ Dậu yếu nhất, tức gà yếu nhất, phổi cũng yếu nhất, cho nên tháng Mão dễ bị mắc bệnh đường hô hấp.

3. CƠN SỐT TÌM KIM TRONG BÁT TỰ TỨ TRÙ

Bây giờ tôi sẽ hướng dẫn bạn cách tìm ra đại vận bát tự, vận trình mỗi năm và cung mệnh của mình.

Trước tiên bạn phải học cách sắp xếp bát tự.

Trước hết, bạn hãy ôn lại 10 thiên can, đó là:

1 2 3 4 5

Thiên can Giáp Ât Bính Đinh Mậu

Âm dương Dương + Âm - Dương + Âm - Dương +

6 7 8 9 10

Thiên can Kỷ Canh Tân Nhâm Quý

Âm dương Âm - Dương + Âm - Dương + Âm -

Thiên can được phân chia thành âm dương:

Thiên can thứ 1, 3, 5, 7, 9 thuộc dương (+)

Thiên can thứ 2, 4, 6, 8, 10 thuộc âm (-)

Theo lý thuyết:

Nam giới thuộc dương tính, gọi là mệnh Càn, tức là “chính” (dương).

Nữ giới thuộc âm tính, gọi là mệnh Khôn, tức là “phụ” (âm).

Nam giới thuộc dương, nếu can ngày của năm sinh là âm tính thì (dương) (dương) = (dương), Bát tự sắp xếp theo phương pháp suy xuôi.

Nam giới thuộc dương, nếu can ngày của năm sinh là âm tính thì (âm) (dương) = (âm),

Bát tự sắp xếp theo phương pháp suy ngược.

Nữ giới thuộc âm, nếu can ngày của năm sinh là dương tính thì (âm) (dương) = (âm), Bát tự sắp xếp theo phương pháp suy ngược.

Nữ giới thuộc âm, nếu can ngày của năm sinh là âm tính thì (âm) (âm) = (dương), Bát tự sắp xếp theo phương pháp suy xuôi.

Mỗi người đều có giờ, ngày, tháng, năm sinh hãy chia thành 8 ô như hình dưới.

Thí dụ, đàn ông sinh vào giờ Tuất ngày 13 tháng 10 năm 1956. Từ lịch vạn niên, bạn tra được Thiên can và Địa chi của ngày 13 tháng 10 năm 1956 là “Quý Sửu”. “Quý Sửu” này chúng ta gọi là Nhật nguyên, tức là người này bản thân thuộc Quý Thủy, mà đàn ông

được gọi là Càn tạo.

Thiên can Địa chi của tháng được xác định theo tiết khí. Căn cứ vào Nguyệt kiến của 24 tiết khí, bạn sẽ tìm được ngày 8 tháng 10 đến ngày 8 tháng 11 dương lịch là tháng Tuất, bạn tra lịch vạn niên là biết được Thiên can Địa chi của tháng Tuất năm 1956 là “Mậu Tuất”.

Khi tra lịch vạn niên, bạn có thể thấy ngày 8 tháng 10 là ngày Hàn lộ, ngày đó là 15 giờ 35 phút giờ Thân ngày mùng năm âm lịch.

Từ lịch vạn niên, bạn cũng tìm được năm 1956 là năm Bính Thân, đến đây thì Thiên can Địa chi của ngày, tháng, năm đều đã tìm được.

Muốn tìm Thiên can của giờ Tỵ, bạn cũng chỉ cần tra lịch vạn niên. Trong lịch vạn niên, bạn có thể tìm được Thiên can của giờ Tỵ. Do Nhật nguyên của ngày sinh là Quý Thuỷ, nên Thiên can Địa chi của giờ Tỵ là Đinh Tỵ, do đó Bát tự của người này như sau: năm Bính Thân, tháng Mậu Tuất, ngày Quý Sửu, giờ Đinh Tỵ.

Tôi cho rằng về phương diện giờ, không cần phải chia thành “giờ Tý ngày” hay “giờ Tý đêm”, tóm lại cứ bước qua 11 giờ đêm là được tính vào giờ Tý của ngày hôm sau, cách tính này là chuẩn xác, không cần chia giờ Tý thành ngày và đêm.

Do môi trường xã hội không ngừng thay đổi, nên lý thuyết được truyền lại từ xưa chưa hẳn đã hoàn toàn phù hợp với xã hội hiện nay, cần lược bỏ những lý thuyết không hợp thời, giữ lại những thứ hữu dụng.

4. XẾP ĐẠI VẬN BÁT TỰ

Bạn phải xếp Đại vận cho Bát tự nêu trên, mỗi mười năm là một Đại vận, chúng ta xếp ra Thiên can Địa chi của tám Đại vận, tức đại diện cho 80 năm tuổi thọ của con người.

Xếp tám Đại vận là thuận theo tâm lý của người bình thường. Nếu bạn xếp quá ít thì người ta sẽ cho rằng tuổi thọ của mình rất ngắn, do đó tốt nhất bạn hãy xếp ít nhất là tám Đại vận.

Bát tự trên đây là của một người đàn ông, nam giới thuộc Càn, tức là là dương tính cho nên là “chính” (dương).

Thiên can của năm trên là “Bính”, thuộc dương tính, tức là “chính” (dương), do (dương) (dương) = (dương), nên phương pháp sắp xếp của Bát tự này là suy xuôi.

Suy xuôi nghĩa là đếm xuôi từ ngày 13 tháng 10 đến tiết lệnh sau đó, coi mỗi ba ngày là một năm, từ đó tính xem bát tự này khởi vận từ tuổi nào.

Nếu bát tự trên là nữ giới thì nữ giới thuộc Khôn, tức là âm tính, là “Phụ” (âm). Thiên can là “Bính”, thuộc âm, tức là “phụ” (âm), nên (âm) (dương) = (âm), nếu Bát tự thuộc nữ giới thì phương pháp sắp xếp là suy ngược.

Suy ngược có nghĩa là đếm ngược từ ngày 13 tháng 10 đến tiết lệnh trước đó, coi mỗi ba ngày là một năm, từ đó tính xem Bát tự này khởi vận từ tuổi nào.

Bây giờ bạn hãy dùng phương pháp suy xuôi để xếp Đại vận cho Bát tự trên.

Theo lịch vạn niên, từ ngày 13 tháng 10 đếm xuôi đến tiết lệnh trước đó là ngày Lập đông tức ngày 7 tháng 11, từ ngày 13 tháng 10 đến ngày 7 tháng 11 là 25 ngày, mỗi ba ngày là một năm, thừa ra một ngày thì không tính, thừa ra 2 ngày thì tính là một năm. Do đó 25 ngày tính là tám năm, tức bát tự này khởi vận tám năm tám tuổi.

(Nếu dùng phương pháp tính ngược thì từ ngày 13 tháng 10 đếm ngược đến tiết lệnh trước đó là Hàn lộ ngày 8 tháng 10, từ ngày 13 tháng 10 đến ngày 8 tháng 10 là năm ngày, mỗi ba ngày là một năm, thừa ra một ngày thì không tính, thừa ra hai ngày thì tính là một năm. Vậy năm ngày tính là hai năm, tức Bát tự của người phụ nữ này khởi vận từ năm hai tuổi).

Nếu bát tự tính bằng cách suy xuôi, thì Thiên can Địa chi của mỗi Đại vận sẽ được tính ra bằng cách suy xuôi theo Thiên can Địa chi của tháng sinh, tức tháng sinh là Mậu Tuất, thì Thiên can Địa chi của tháng sau đó là Kỷ Hợi, tháng sau nữa là Canh Tý, từ đó suy ra Đại vận của Bát tự.

(Nếu bát tự tính bằng cách suy ngược, thì Thiên can Địa chi của mỗi Đại vận sẽ được tính ra bằng cách suy ngược theo Thiên can Địa chi của tháng sinh, tức tháng sinh là Mậu Tuất, thì Thiên can Địa chi của tháng trước đó là Đinh Dậu, nên Đại vận thứ nhất là Đinh Dậu, Đại vận tiếp theo là Bính Thân, cứ thế loại suy).

Năm 1956 tháng 10 ngày 13 giờ Ty (nam) Nhật nguyên

Bính Mậu Quý Đinh

Thân Tuất Sửu Ty

8 18 28 38 48 58 68 78

Kỷ Hợi Canh Tý Tân Sửu Nhâm Dần Quý Mão Giáp Thìn Ất Ty Bính Ngọ

Bạn đọc cần lưu ý là tính bát tự phải tính theo tuổi thực.

Tuổi mụ tức là tính cả thời gian còn nằm trong bụng mẹ. Ngày thụ thai chúng ta gọi là Thai nguyên. Do Bát tự có sau khi sinh, nên Bát tự không tính cả tuổi mụ.

Vậy cái gì thì tính cả tuổi mụ? Diện tướng (xem tướng mặt) tính cả tuổi mụ, bởi tướng mạo của bạn đã được hình thành từ trong bụng mẹ, do đó xem diện tướng phải tính cả tuổi mụ, xem tướng bàn tay cũng phải tính cả tuổi mụ, nhưng Bát tự thì chỉ tính tuổi thực.

Phương pháp tính Thai nguyên

Mang thai 10 tháng, khoảng 300 ngày

Từ ngày sinh suy ngược về trước 10 tháng chính là tháng thai

Dưới đây tôi tổng kết sáu điểm mấu chốt khi sắp xếp Đại vận của Bát tự:

1. Biết âm dương của Thiên can.
2. Biết Thiên can của ngày sinh, tức là Nhật nguyên.

3. Biết nguyên lý:

(dương) (dương) = (dương)

(dương) (âm) = (âm)

(âm) (dương) = (âm)

(âm) (âm) = (dương)

4. Định tháng theo tiết lệnh.

5. Suy xuôi/suy ngược, cứ ba ngày coi là một năm.

6. Bát tự tính theo tuổi thực.

5. THẦN CƠ TRONG PHÊ ĐOÁN BÁT TỰ

Người đàn ông nêu trên sinh năm 1956, tính đến năm 2003 khi tôi phê bát tự cho ông thì ông ta 47 tuổi, khi ấy ông ta hành vận Dần Mộc.

Dần Mộc không thuộc chín mật mã lớn của Kim nên người đàn ông này chưa bước vào đại vận của cuộc đời. Ông ta cần vận Kim Thủy, mà vận Thủy xuất hiện ở đại vận Quý Mão năm 48 tuổi. Đại vận này có Thủy, nhưng Thủy không đủ để giúp ông ta hành vận, vì trong bát tự của ông ta cần nhất là Kim.

Kim có hai chức năng là tiết di sức mạnh của kẻ địch, sau đó sinh vượng cho chính mình. Chỉ dựa vào hành Thủy thì chỉ có thể sinh vượng cho mình chứ không thể tiêu diệt kẻ địch, bởi vì kẻ địch của ông ta là một đồng Thổ nóng.

Muốn tiết bỏ sức mạnh của Thổ nóng, phải dựa vào Kim, vì Thổ sinh Kim, Kim có thể tiết được khí của Thổ. Bởi vậy trong bát tự này, Kim có thể hóa sát, cũng có thể chiêu vượng, vận tốt nhất chính là lúc hành vận Kim.

Xét từ bát tự, thực ra ông ta đã hành xong vận Kim của cuộc đời, điều này có nghĩa là hiện nay đôi khi cảm thấy không vui, vì ông ta không tìm được bất kỳ nhân tố nào để giải tỏa áp lực xung quanh rồi sau đó sinh vượng cho mình. Cho dù 5 năm tới ông ta bước vào vận Thủy, nhưng điều đó chỉ cho thấy ông ta có thể tương đối hành vận chứ không thể xua đuổi được kẻ địch, đó chính là áp lực ông ta.

Do Thổ đại diện cho sao Quan, Thổ khắc Thủy, tức là sao Quan hạn chế, gò bó, khiến có cảm giác bị trói buộc nên ông ta phải nhận được Kim mới thấy thoải mái.

Vậy người đàn ông này trong tương lai có nhận được vận Kim hay không?

Về mặt bát tự học, chúng ta tìm ra người đàn ông này có thể nhận được vận Kim bằng hai cách. Cách thứ nhất là xem mỗi năm ông ta hành vận năm nào. Đây không phải là chỉ thiên can địa chi của năm, bởi thiên can địa chi này ảnh hưởng đến mọi người.

Chúng ta phải xem trong mỗi năm mình hành vận nào, đây là vận năm riêng biệt của mỗi người. Từ vận năm riêng biệt, chúng ta có thể biết được rất nhiều điều.

6. PHÊ ĐOÁN VẬN TRÌNH MỖI NĂM

Sau khi xếp đại vận cho bát tự, chúng ta phải xếp đại vận của mỗi năm.

Trong bát tự học, một Đại vận được tính là mười năm. Trong mười năm này, bạn sẽ hành vận năm nào? Trong mười năm này, một số năm có nhiều Kim hơn, một số năm có ít Kim hơn. Để tìm được vận Kim của từng năm, phải tìm được vận hành từng năm trong cuộc đời.

Điều bây giờ là tìm ra vận trình mỗi năm ảnh hưởng đến chính bạn, tức là thuộc về bạn.

Nếu bạn nhận thấy trước kia không thể hành vận, thì nguyên nhân rất lớn là vận năm của bạn bất lợi.

Để tìm được vận năm của một người, phương pháp là suy xuôi hoặc suy ngược Thiên can

của giờ, xem Đại vận trong Bát tự của người đó là suy xuôi hay suy ngược.

Thí dụ như Bát tự nêu trên, giờ sinh là giờ Đinh Ty, suy xuôi về trước là Mậu Ngọ, Mậu Ngọ chính là vận năm mà người đàn ông này hành lúc một tuổi. Có nghĩa là từ ngày 13 tháng 10 năm 1957 đến ngày 13 tháng 10 năm 1958 ông ta hành vận Mậu Ngọ, đây là vận Hỏa Thổ, tức ngay từ khi sinh ra ông ta đã không hẵn có vận.

Mậu Ngọ suy xuôi ra sau tiếp theo là Kỷ Mùi, tức là hai tuổi hành vận Kỷ Mùi.

Cứ thế loại suy, bạn có thể tính được vận trình mỗi năm trong cuộc đời. Nhưng hãy nhớ rằng phải căn cứ vào vận năm, khi cần suy ngược thì suy ngược, khi cần suy xuôi thì suy xuôi.

Người đàn ông có Bát tự trên 47 tuổi, bạn đọc tra nạp âm 60 Giáp tử trong lịch vạn niên là tìm thấy từ Mậu Ngọ suy xuôi ra sau 46 cái là Giáp Thìn (nếu suy ngược thì là Canh Ngọ).

Tôi đã thực hiện cho bạn một bảng liệt kê thứ tự 60 giáp tử. Giờ sinh của bát tự nêu trên là Đinh Ty, tức số 54 trong bảng, muốn tìm vận hành ở tuổi 47, chỉ cần lấy 54 cộng với 4 rồi cộng với 41, tức Giáp Thìn ở số 41 chính là vận hành khi 47 tuổi.

Khi bạn tìm ra được vận trình mỗi năm của mình là có thể biết được trong quá khứ có những ngày bạn rất tốt hoặc rất tồi tệ, cũng biết được năm nào sau này có vận tốt. Bạn tìm được vận hành mỗi năm của mình sẽ có thể nắm bắt chính xác hơn bát tự của mình.

Thủy 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Giáp Tý Ất Sửu Bính Dần Đinh Mão Mậu Thìn Kỷ Ty Canh Ngọ Tân Mùi Nhâm Thân
Quý Dậu Giáp Tuất Ất Hợi

Hoả 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24

Bính Tý Đinh Sửu Mậu Dần Kỷ Mão Canh Thìn Tân Ty Nhâm Ngọ Quý Mùi Giáp Thân
Ất Dậu Bính Tuất Đinh Hợi

Mộc 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36

Mậu Tý Kỷ Sửu Canh Dần Tân Mão Nhâm Thìn Quý Ty Giáp Ngọ Ất Mùi Bính Thân
Đinh Dậu Mậu Tuất Kỷ Hợi

Kim 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48

Canh Tý Tân Sửu Nhâm Dần Quý Mão Giáp Thìn Ất Ty Bính Ngọ Đinh Mùi Mậu Thân

Kỷ Dậu Canh Tuất Tân Hợi

Thổ 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60

Nhâm Tý Quý Sửu Giáp Dần Ất Mão Bính Thìn Đinh Ty Mậu Ngọ Kỷ Mùi Canh Thân
Tân Dậu Nhâm Tuất Quý Hợi

7. CÁCH KIỂM TRA QUAN HỆ THÂN THÍCH VƯỢNG KIM

Nhật nguyên tức là can ngày của ngày sinh, bạn tra lịch vạn niên sẽ tìm được ngay Nhật nguyên ngày sinh của mình.

Ban cũng cần biết rằng trong Thiên can, Giáp Ất thuộc Mộc, Bính Đinh thuộc Hỏa, Mậu Kỷ thuộc Thổ, Canh Tân thuộc Kim, Nhâm Quý thuộc Thủy.

Trong đời sống thường ngày, xung quanh chúng ta có rất nhiều người thuộc Mộc, nhưng người bình thường không biết. Sau khi tìm được Nhật nguyên của mình, chúng ta có thể giải mã.

8. NGƯỜI KHUYẾT KIM CÓ NHẬT NGUYÊN GIÁP ẤT

Nữ giới có Nhật nguyên Giáp Ất mà khuyết Kim, Kim đại diện cho chồng và tình nhân, bạn có người chồng khỏe mạnh thì sẽ không thiếu Kim, nếu bạn có chồng mà lại có nhiều tình nhân thì cho thấy bạn có rất nhiều Kim.

Nếu bạn chưa kết hôn thì bạn sẽ không thể nhận được đầy đủ Kim.

NHỮNG NGƯỜI GIÚP CHO MỘC VƯỢNG

Nhật nguyên Nam Nữ

Giáp, Ất Con cái, cháu Chồng, tình nhân, bác, chú, cô, anh em họ, chồng trước, anh rể, em rể

Bính, Đinh Vợ, anh em họ, cha, anh em thúc bá, chị dâu, em dâu, em dâu kết nghĩa Cha, chú, bác, mẹ chồng, bà chồng

Mậu, Kỷ Mẹ vợ, anh chị em của mẹ vợ, bà nội, học trò Bà nội, con cái, anh chị em của bà nội, học trò

Canh, Tân Anh chị em, anh em họ, anh em kết nghĩa, chị em họ Anh chị em, anh em họ, anh em kết nghĩa, bố chồng, anh chị em của bố chồng

Nhâm, Quý Mẹ,dì, cô, mẹ nuôi, ông nội, cậu, chú, bác Mẹ, dì, mẹ nuôi, ông nội, cậu, chú, bác.

Ngoài chồng và tình nhân đại diện cho Kim, anh chị em chồng, chồng trước cho đến anh rể, em rể cũng đều đại diện cho Kim.

Nghĩa là bạn muốn biết có hành vận hay không, chỉ cần quan sát tình hình sức khỏe của chồng. Nếu chồng bạn khỏe mạnh anh tuấn thì cho thấy bạn có Kim rất mạnh.

Trái lại nếu chồng bạn yếu ớt nhiều bệnh, hoặc bạn vừa nhìn đã thấy chồng là muôn xua đuổi thì Kim của bạn nhất định có vấn đề.

Nếu bạn có rất nhiều người tình mà họ đều là kiện tướng thể thao, hoặc giàu có thì bạn có rất đầy đủ Kim.

Anh chị em của chồng bạn cũng đại diện cho Kim của bạn. Do đó bạn có càng nhiều tình nhân, càng nhiều bác, chú, cô, anh chị em họ, anh rể và em rể thì cho thấy bạn càng có nhiều Kim, nghĩa là bạn càng hành vận.

Những người này đều khỏe mạnh cường tráng thì cho thấy bạn có Kim rất mạnh. Bạn phải cố gắng giữ quan hệ tốt với những người này, nếu bạn quan hệ không tốt với những người này, hoặc bạn không có cuộc hôn nhân hoàn hảo thì nhất định bạn là người có vận xấu.

Đối với nam giới Giáp Ất Mộc mà khuyết Kim, con cái của bạn đại diện cho Kim của bạn.

Do đó bạn phải cố gắng sinh đẻ, ngoài ra con cái của anh chị em ruột cũng đều được tính vào đó, nghĩa là các cháu của bạn đều là Kim của bạn, bạn phải thương yêu chúng, vì chúng đều có thể sinh vượng ngũ hành của bạn.

Bạn cố gắng gần gũi chúng, cho thấy bạn nhận được rất nhiều Kim, đây chính là bí mật trong bát tự học.

Nhật nguyên Giáp Ất

Trợ Kim Năng tiếp xúc với chồng, tình nhân, anh chị em chồng, chồng trước, anh rể, em rể.

9. NGƯỜI KHUYẾT KIM CÓ NHẬT NGUYÊN BÍNH ĐỊNH

Đàn ông thuộc Nhật nguyên Bính Đinh mà khuyết Kim, vợ của bạn chính là Kim của bạn. Điều đó có nghĩa dì cả, dì út của bạn đều là Kim của bạn.

Bạn phải có một cuộc hôn nhân rất mỹ mãn và hạnh phúc, hơn nữa vợ bạn phải đầy đặn,

nếu không bạn nhất định sẽ đi tìm tình nhân. Nếu vợ bạn đang gầy ốm thì cho thấy Kim của bạn rất yếu.

Vợ bạn phải có cơ thể khỏe mạnh, giọng nói lanh lảnh mới có thể giúp bạn không còn khuyết Kim.

Ngoài ra, anh chị em vợ, chị dâu, em dâu, thậm chí vợ của anh em kết nghĩa cũng đều đại diện cho Kim.

Thí dụ, chị dâu của bạn gần đây bị mắc chứng nan y, cho thấy bạn thiếu Kim cực độ. Nếu chị dâu bạn đột nhiên phát phúc, hoặc bất ngờ phát tài, thì cho thấy bạn có rất nhiều Kim. Đàn ông có Nhật nguyên Bính Đinh mà khuyết Kim phải biết rằng, cha bạn đại diện cho Kim.

Bạn nhất định phải sống cùng cha, hơn nữa cha phải khỏe mạnh, cha sinh bệnh thì bạn sẽ mất Kim. Tóm lại cha càng khỏe mạnh thì bạn càng hành vận.

Nếu cha bạn qua đời, bạn sẽ đột nhiên có một khoảng trống, thế nên sẽ có “thiếp hù” nhập cung, bạn đột nhiên sẽ quen một người bạn gái.

Nếu chồng bạn thuộc Bính Đinh mà cha anh ấy mới vừa qua đời thì bạn phải hiểu rằng cung thiếp hù của chồng đang trống vắng. Do đó bạn phải cố gắng làm cho bố chồng khỏe mạnh, vì sự tồn tại của ông sẽ ngăn cung thiếp hù của chồng.

Đối với nữ giới thuộc Bính Đinh mà khuyết Kim, cha bạn chính là Kim, anh chị em của cha cũng thuộc Kim. Ngoài ra, mẹ chồng bạn cũng thuộc Kim.

Bạn phải giữ mối quan hệ tốt nhất với mẹ chồng, bạn bắt hòa với mẹ chồng cho thấy Kim của bạn có vấn đề. Anh chị em của mẹ chồng cũng phải lấy lòng, bạn phải làm cho những người này khỏe mạnh, họ càng khỏe mạnh thì bạn càng hành vận. Bạn không có những mối quan hệ này, bạn sẽ mất Kim.

Nhật nguyên Bính Đinh

Trợ Kim Đàn ông cần năng tiếp xúc với vợ, dù cả dù út, anh chị em vợ.

Nữ giới cần năng tiếp xúc với cha, chú bác, cha chồng, mẹ chồng.

10. NGƯỜI KHUYẾT KIM CÓ NHẬT NGUYÊN MẬU KỶ

Nữ giới thuộc Mậu Kỷ mà khuyết Kim, con cái của bạn chính là Kim của bạn. Ngoài ra, bà nội của bạn và anh chị em của bà nội cũng đại diện cho Kim. Nếu bà nội bạn đã qua

đời thì hàng năm bạn phải làm giỗ và lập bàn thờ cho bà, vì bà chính là “của báu” của bạn.

Do bạn có rất nhiều con cháu mới mới đại diện cho có vận, nên bạn phải cố gắng nhận thêm con nuôi. Con của anh em chồng bạn cũng là Kim của bạn, bạn cũng phải yêu thương những người này.

Học trò cũng thuộc Kim, thí dụ bạn là huấn luyện viên Thái cực quyền, hoặc dạy nấu ăn, bạn có thể có được rất nhiều học trò.

Còn nam giới thuộc Mậu Kỷ mà khuyết Kim, mẹ vợ chính là Kim. Nghĩa là nếu bạn chọn vợ thì trước hết phải quan sát tình hình sức khỏe của mẹ bạn gái. Nếu mẹ vợ tương lai của bạn khỏe mạnh thì lựa chọn của bạn chắc chắn đúng đắn, vì mẹ vợ chính là Kim của bạn.

Đối với nam giới thuộc Mậu Kỷ Thổ, mẹ vợ, anh chị em của mẹ vợ, bà nội, người tình của ông nội, học trò đều thuộc Kim.

Nhật nguyên Mậu Kỷ

Trợ Kim Cần năng tiếp xúc với con cái, bà nội, anh chị em của bà nội, học trò của bạn.

11. NGƯỜI KHUYẾT KIM CÓ NHẬT NGUYÊN CANH TÂN

Nam thuộc Canh Tân mà khuyết Kim, bạn phải cư xử tốt với anh chị em của mình, hơn nữa phải thường xuyên gặp gỡ họ, vì sự vinh nhục của họ đều có liên quan đến bạn.

Nhưng bạn không cần để họ biết, vì đây là bí mật của bạn.

Ngoài anh chị em ruột, anh chị em họ hoặc anh chị em kết nghĩa cũng đều tính trong đó.

Bạn phải thường xuyên gặp gỡ những người này mới giúp bạn nhận được đầy đủ Kim.

Đối với nữ giới thuộc Canh Tân mà khuyết Kim, ngoài anh chị em ruột là Kim của bạn, bố chồng, anh chị em của bố chồng, vợ hoặc tình nhân của chồng trước hoặc tình nhân cũ của bạn cũng đều là Kim của bạn. Nếu người vợ hiện tại của tình nhân cũ của bạn già yếu thì có nghĩa bạn khuyết Kim. Trái lại cô ấy khỏe mạnh mà lại rất thân thiện với bạn thì cho thấy bạn có thể nhận được rất nhiều Kim.

Nếu biết áp dụng một cách linh hoạt, bạn sẽ biết được sự tồn tại của những người nào sẽ giúp bạn nhận được Kim, bạn có thể nắm được huyền cơ. Bạn đã hiểu rằng khi bạn hành vận suy thì chắc hẳn là bạn xua đuổi người thuộc Kim đi hoặc là bạn có lỗi với người đó.

Nhật nguyên Canh Tân

Trợ Kim Càn năng tiếp xúc với anh chị em ruột, anh chị em họ, bố chồng, anh chị em của bố chồng bạn.

12. NGƯỜI KHUYẾT KIM CÓ NHẬT NGUYÊN NHÂM QUÝ

Đối với người có Nhật nguyên Nhâm Quý mà lại khuyết Kim, mẹ chính là Kim của bạn.

Mẹ bạn càng khỏe mạnh thì bạn càng hành vận. Nếu cha mẹ bạn đã ly dị, bạn phải khuyên khích cha tục huyền, bạn gái của cha bạn càng nhiều thì có nghĩa Kim của bạn càng nhiều.

Ngoài ra, bà nội, bà trẻ, cậu, mẹ nuôi, cha, những người này đều là Kim. Ông nội, anh em của ông nội, chồng trước của bà nội cũng là Kim của bạn.

Nếu những người nêu trên đều không ở bên bạn, cho thấy bạn khuyết Kim cực độ.

Nhật nguyên Nhâm Quý

Trợ Kim Càn năng tiếp xúc với mẹ, bà ngoại, bà trẻ, cậu, mẹ nuôi, cha của bạn.

13. NHẬT NGUYÊN QUÝ THỦY

Người có Nhật nguyên là Quý Thủy mà khuyết Kim, yêu đương chính là Kim. Không ngừng nói chuyện cũng là Kim, do đó nói chuyện, ca hát, kể chuyện cũng thuộc Kim. Bạn từng phẫu thuật cũng đại diện cho Kim, có nghĩa là vết sẹo trên người bạn đại diện cho hành vận, sẹo càng nhiều thì có nghĩa càng hành vận.

Bạn làm quen với năm loại người sau đều đại diện cho Kim, đó là Mệnh, Bốc, Tướng, Y, Sơn (ngũ thuật). Mệnh là mệnh lý, Bốc là bói toán, Tướng là tướng học, Y là bác sĩ, Sơn là tu hành, làm quen và kết giao với những người này sẽ giúp bạn hành vận tốt, vì những người này chính là Kim của bạn.

Ngoài ra lập nghiệp cũng là Kim. Bạn phải mở mang kinh doanh, cứ mở thêm một công ty là coi như bạn có thêm một người mẹ, nghĩa là bạn càng nhiều Kim.

Nhật nguyên Quý Thủy

Trợ Kim Yêu đương, nói chuyện, ca hát, lập nghiệp.

14. NHẬT NGUYÊN NHÂM THỦY

Người có Nhật nguyên Nhâm Thủy, kiêm tiền chính là Kim, nói cách khác, bạn buông bỏ tiền thì có nghĩa là không có Kim. Những người này nhất định là những kẻ hèn tiện, tốt

nhất là bán hết bất động sản thành tiền mặt rồi để bên người, như thế bạn sẽ có rất nhiều Kim.

Nhật nguyên Nhâm Thủy

Trợ Kim Tiền bạc, ca hát, nói chuyện, niệm kinh Quan Âm, niệm Phật A Di Đà, kết giao với người thuộc năm giới mệnh, bốc, tướng, y, sơn.

Chỗ tương đồng giữa người Nhâm Thủy và Quý Thủy là ca hát, nói chuyện đại diện cho Kim. Niệm kinh Quan Am, niệm Phật A Di Đà chính là Kim. Kết giao với người thuộc năm giới mệnh, bốc, tướng, y, sơn.

15. NHẬT NGUYÊN TÂN KIM

Người có Nhật nguyên là Tân Kim, yêu đương chính là Kim, không có tình yêu cho thấy bạn không hành vận, do đó bạn rất giỏi trong tình trường.

Ngoài ra, tiền bạc chính là Kim, người thuộc Tân Kim mà khuyết Kim nhất định dễ phát đạt hơn người khác, đó là chỗ hơn người của Nhật nguyên Tân Kim. Cơ hội thành công của bạn nhất định cao hơn người khác, hơn nữa bạn phát đạt cũng dễ hơn người khác, vì tiền bạc là dụng thần của bạn.

Trên người bạn có càng nhiều sẹo thì càng nhiều Kim, khi cơ thể có sẹo, bạn sẽ có vận tốt.

Nhật nguyên Tân Kim

Trợ Kim Yêu đương, tiền bạc, trên người có nhiều sẹo.

16. NHẬT NGUYÊN CANH KIM

Người có Nhật nguyên Canh Kim, luôn phải giữ của cải bên mình, vì của cải chính là Kim, mất của coi như mất Kim.

Bị người khác trách móc, hành hạ là đại diện cho Kim, bạn bị trách phạt càng nhiều thì càng hành vận.

Bởi vậy người thuộc Canh Kim mà khuyết Kim phải bị người khác trách phạt mới có thể thành tài. Bạn phải biết được hạn chế bẩm sinh của mình để đổi mới và vận dụng.

Nhật nguyên Canh Kim

Trợ Kim Hay bị người khác trách móc, hành hạ, trừng phạt.

17. NHẬT NGUYÊN KỶ THÔ

Người có Nhật nguyên là Kỷ Thổ, sao Thiên Trù là dụng thần của bạn, có nghĩa là bạn thích nghiên cứu về nấu ăn và thức ăn, hành vi này đại diện cho Kim.

Ngoài ra, thường xuyên học tập, đọc sách, suy nghĩ, sáng tác chính là Kim. Những người này thích hợp nhất làm nhà thơ, nhà văn tóm lại càng sáng tác nhiều thì càng nhiều Kim, ngừng sáng tác là mất Kim, một số người ngừng sáng tác là lập tức hành vận suy, chính là bởi lý do này.

Nhật nguyên Kỷ Thổ

Trợ Kim Nấu ăn, vào bếp, đọc sách, sáng tác...

18. NHẬT NGUYÊN MẬU THỔ

Người có Nhật nguyên là Mậu Thổ phải để dành tài sản riêng mới có Kim. Ngoài ra, đọc sách, học hành, nói chuyện, ca hát, vào bếp, lập nghiệp, kiếm tiền đều đại diện cho Kim. Người thuộc Mậu Thổ là những người dễ lấy vận Kim nhất, vì các hành vi nêu trên đều đại diện cho Kim.

Nhưng ngược lại, những người này nếu lười biếng, không học tập, không thích vào bếp, hoặc không thích nói chuyện thì không có Kim.

Thí dụ bạn thuộc Mậu Thổ mà hoàn toàn không coi trọng việc ăn uống thì có nghĩa bạn đang khuyết Kim.

Nhật nguyên Mậu Thổ

Trợ Kim Đọc sách, học tập, nói chuyện, ca hát, vào bếp, lập nghiệp, kiếm tiền.

Lập nghiệp chính là Kim, nên nói cách khác, nếu cả đời bạn làm công ăn lương thì suốt cuộc đời bạn không thể hành vận.

Nếu bạn sợ học, sẽ thiếu Kim. Chỉ cần không ngừng học tập, kể cả học nấu ăn, khiêu vũ sẽ có Kim.

19. NHẬT NGUYÊN HAI HỎA BÍNH ĐỊNH

Đối với người có Nhật nguyên là hai Hỏa Bính Đinh thì lập nghiệp, đọc sách, để dành tiền riêng chính là Kim.

Kết giao với người thuộc năm giới mệnh, bốc, tướng, y, sơn đại diện cho Kim.

Người thuộc hai Hỏa Bính Đinh mà khuyết Kim cần lưu ý, thành tựu lập nghiệp tốt hơn làm thuê, vì bạn lập nghiệp mới có thể nhận được Kim.

Nhật nguyên Bính Đinh

Trợ Kim Lập nghiệp, đọc sách, để dành tiền riêng, kết giao với người thuộc năm giới mệnh, bốc, tướng, y, sơn

20. NHẬT NGUYÊN ẤT MỘC

Người thuộc Ất Mộc mà khuyết Kim, thì yêu đương chính là Kim, không có tình yêu sẽ không có Kim.

Ngoài ra, lập nghiệp, để dành tiền riêng cũng là Kim.

Nhật nguyên Ất Mộc

Trợ Kim Yêu đương, lập nghiệp, để dành tiền riêng.

21. NHẬT NGUYÊN GIÁP MỘC

Người thuộc Giáp Mộc mà khuyết Kim, nghiên cứu ẩm thực chính là Kim. Tốt nhất nên làm đầu bếp, hoặc phải có hứng thú với ẩm thực.

Đối với người khuyết Kim thuộc Giáp Mộc, đào hoa chính là Kim, vì sao Kim bay vào Lưu Hà Sát, có nghĩa là phải có đời sống tình cảm.

Tóm lại, văn hóa nghệ thuật, đọc sách, ẩm thực, lập nghiệp, đào hoa chính là Kim. Dù ở bất kỳ độ tuổi nào, bạn cũng cần có đời sống tình cảm, không có đời sống tình cảm sẽ không có Kim.

Nhật nguyên Giáp Mộc

Trợ Kim Văn hóa nghệ thuật, đọc sách, ẩm thực, lập nghiệp, đào hoa.

22. BÍ MẬT CỦA NHẬT NGUYÊN

Trở lên đều là những tư liệu quý, người khuyết Kim muốn nhận được vận Kim thì không chỉ hàng ngày mang theo đồ kim khí bên mình, phải đồng thời nhận được sự phối hợp của những người xung quanh mới có thể giúp bạn đổi vận thành công.

Phải ghi nhớ những người có thể giúp bạn sinh vượng, tốt nhất là bạn có thể ở chung với họ. Họ có bệnh thì có nghĩa Kim của bạn cũng có bệnh. Nếu họ ở cách xa bạn thì có nghĩa Kim của bạn cũng cách xa bạn, bạn bất hòa với họ cho thấy bạn cũng bất hòa với vận khí của mình.

Khi phát hiện Đại vận của mình hoàn toàn khuyết Kim, mà những người thân đại diện cho Kim lại đang mắc bệnh, làm thế nào để bạn vừa cứu mình vừa được người thân

bị bệnh? Phải lập tức thực hiện hết các phương pháp lấy Kim đã chỉ dẫn.

Đó là bí mật của Bát tự học, từ trong Bát tự có thể thấy hết được trạng thái của người thân xung quanh.

Phương pháp là bắt đầu từ hôm nay, hãy sửa lại các sai lầm trong quá khứ, sau đó nỗ lực lấy hành Kim. Nếu có bệnh, bạn sẽ gặp được một bác sĩ giỏi chữa trị, đương nhiêu điều này cần phải phối hợp với Đại vận.

Khi đã hiểu mối quan hệ giữa Bát tự của mình và người thân, bạn có thể tuân theo nguyên lý này để giúp người thân khỏe mạnh sống lâu hơn.

Chương 5. BÍ MẬT CỦA MUỜI HAI CON GIÁP

Thiết kế cuộc sống theo mười hai con giáp

1. PHƯƠNG PHÁP VẬN DỤNG LINH HOẠT TRONG ĐỔI VẬN

Đến đây, bạn đã biết cách lấy hành Kim từ cuộc sống, thời gian và không gian, cũng biết cách nắm lấy hành Kim từ Bát tự học.

Sau khi học lý thuyết và phương pháp đổi vận theo mệnh khuyết, bạn phải vận dụng linh hoạt các lý thuyết và phương pháp đó vào từng giây phút trong cuộc sống để đổi vận cho mình.

2. TÔI PHẢI CHÚ Ý NHỮNG BỆNH TẬT NÀO?

Bệnh căn của người khuyết Kim là ở ruột và phổi, bệnh tật dễ mắc phải chắc chắn là bệnh đường hô hấp. Người khuyết Kim đặc biệt dễ bị trực trặc ở phổi, mũi, họng.

Người khuyết Kim cũng phải đặc biệt chú ý bệnh trĩ, đây là bệnh đường ruột, là căn bệnh chung của người khuyết Kim. Đối với người khuyết Kim, viêm phổi là bệnh dễ mắc phải nhất, bởi bệnh này có liên quan rất lớn với Kim. Mùa xuân là mùa Mộc vượng, tức là lúc Kim yếu nhất, mà phổi là Kim nên người khuyết Kim rất dễ bị cảm mạo và bệnh phổi trong thời gian này.

Các thầy thuốc Đông y khuyến cáo bạn phải ăn nhiều lê, tốt nhất là lê ngâm nước nóng rồi mới ăn. Canh súp thường ngày tốt nhất là ăn La Hán quả hầm móng heo.

3. TÔI PHÙ HỢP VỚI NGHỀ NÀO?

Người khuyết Kim đương nhiên tốt nhất là làm về ngành ngũ kim, tức làm các nghề có

liên quan đến vàng, bạc, đồng, sắt, thiếc, nhôm...

Vàng, đồ bằng vàng đương nhiên thuộc Kim, ngành đồng hồ, tiền tệ thuộc Kim. Nhưng cỗ phiếu trên thị trường chứng khoán thuộc Thủy, không phải thuộc Kim.

Ngoài ra, tủ lạnh, máy lạnh, kim hoàn, dao, kiếm, đồ ăn tây đều thuộc Kim. Buôn bán xe hơi cũng là Kim, vì xe hơi chưa chạy là Kim, xe hơi chạy rồi là Hỏa.

Còn làm đẹp và mỹ phẩm thì thuộc Thủy Mộc và Thổ nóng, thành phần của Kim không nhiều.

Làm bác sĩ là Kim, nhà tạo mẫu tóc dùng dao kéo là Kim, tóc là Mộc, đây là nghề Kim khắc Mộc nên là nghề thuộc Kim.

4. CHỮ SỐ CŨNG CÓ NGŨ HÀNH?

Cho đến nay, để xác định được chữ số và chữ cái alphabet thuộc hành nào, vẫn chưa có sự thống nhất, dùng bát tự hay cửu cung phi tinh để xác định thì vẫn ở trong trạng thái mò mẫm.

Có hai phương pháp tính số. Tính bằng phong thủy, căn cứ vào cửu cung phi tinh, số 1 đại diện cho Thủy, số 2 đại diện cho Thổ, số 3 đại diện cho Mộc, số 4 đại diện cho Mộc, số 5 đại diện cho Thổ, số 6 đại diện cho Kim, số 7 đại diện cho Kim, số 8 đại diện cho Thổ, số 9 đại diện cho Hoả.

Nhưng số 0 đại diện cho hành nào? Không thể tìm được câu trả lời từ cửu cung phi tinh. Bởi vậy cửu cung phi tinh chỉ phù hợp áp dụng cho phương vị, còn trong đời sống thường ngày, chẳng hạn biển số xe không liên quan đến phong thủy, dùng cửu cung phi tinh để nghiên cứu sẽ không chính xác, bởi đó không phải là phong thủy.

Về vận dụng con số, có hai huyền cơ, một là sự vận dụng về phong thủy, khi phi tinh bay đến vị trí nào và không chế ngũ hành của vị trí đó, chúng ta sẽ bày con số đại diện cho hành đó ở đây và đạt được hiệu quả ứng nghiệm.

Thí dụ Ngũ Hoàng Sát bay đến phương vị nào đó, phương vị đó có hai ngọn đèn nên tạo thành cục diện hai số nằm cùng một cung gây tổn hại cho chủ. Đây là ứng dụng về mặt phong thủy, rất linh nghiệm.

Nhưng trong đời sống thường ngày, thí dụ muốn xem số máy điện thoại di động có phù hợp với mình không thì không thể dùng phương pháp cửu cung để suy đoán, vì số

điện thoại không phải là phong thủy, chúng ta phải tìm ra ngũ hành của con số này bằng phương pháp khác.

1 2 3 4 5 6 7 8 9

Thủy Thổ Mộc Mộc Thổ Kim Kim Thổ Hỏa

5. SÁU MUỐI GIÁP TỬ CÓ HUYỀN CƠ?

Bây giờ tôi sẽ hướng dẫn các bạn một phương pháp, tra tiên can địa chi của 60 giáp tử là nắm được ngay ngũ hành của mọi con số.

Vì việc tính con số bằng Bát tự là khả thi, mà bát tự thì không ra khỏi lục thập Giáp Tử, nên tính theo lục thập Giáp Tử chính xác hơn.

Theo phương pháp của tôi, thì 1-60 Thiên can Địa chi trong lục thập Giáp Tử đại diện cho ngũ hành của các số 1-60. Nếu muốn xem số xe hay số điện thoại có thể chia đều số xe hoặc số điện thoại thành các nhóm với mỗi nhóm hai chữ số, các số 1-60 tương đương với 1-60 Thiên can Địa chi trong Lục thập Giáp tử, 61 tương đương với 01, 99 tương đương với 39, 00 tương đương với 60, cứ thế suy ra.

Thí dụ số xe của bạn là 1904. Trước tiên bạn chia số xe thành hai nhóm là 19 và 04. 19 tương đương với “Nhâm Ngọ”, 04 tương đương với “Đinh Mão”, số xe này có rất nhiều Mộc Hỏa, vì Ngọ là Hỏa, Mão là Mộc, Đinh Nhâm lại hội hợp hoá thành Mộc, số xe này Mộc Hỏa cực độ, bất lợi cho người khuyết Kim.

6. VẬN DỤNG NGŨ HÀNH CỦA CHỮ SỐ NHƯ THẾ NÀO?

Lấy một thí dụ khác, số xe là 481. 481 tương đương với 04 và 81, 04 tương đương với Đinh Mão, 81 tương đương với 21, tức là Giáp Thân, đối với người khuyết Kim, đây là một biến số xe Kim Mộc chia đôi.

Tôi phát hiện một hiện tượng, đó là xe hơi tương đối chịu ảnh hưởng của địa chi. Vận trình của xe hơi có liên quan đến địa chi, nhưng không liên quan đến thiên can, bạn chỉ cần lưu ý địa chi.

Người kỵ Kim rất dễ bị hỏng xe vào tháng Tý tức tháng 12, đó là bởi Tý Ngọ tương xung nên dẫn đến hỏng xe. Người khuyết Kim thì không bị tình trạng này, người khuyết Thủy thì phải đặc biệt lưu ý Tý Ngọ tương xung dẫn đến tai nạn.

Người khuyết Kim thích nhất là gấp Dậu nên số tốt nhất là Tân Dậu 58, do đó số 5858 là

số xe nhiều Kim nhất, không có ai cạnh tranh với bạn.

Nếu bạn không thích số 58, cũng có thể chọn số 10 thuộc Kim Thủy hoặc số 46 thuộc Thổ Kim.

Bạn hãy chịu khó nghiên cứu 60 giáp tử, qua đó bạn sẽ phát hiện ra rất nhiều huyền cơ. Ngoài số xe, bạn có thể dùng phương pháp này để tìm ra ngũ hành của bất cứ số nào. Đương nhiên bạn cũng có thể dùng phương pháp này để kiểm tra số chứng minh thư, nhưng bất kể kết quả có phù hợp hay không thì bạn cũng không thể thay đổi số chứng minh thư của mình, bởi vậy tốt nhất bạn hãy kiểm tra những số có thể thay đổi được, như số xe hay số điện thoại.

Bây giờ tôi hướng dẫn bạn cách tìm số bạn yêu thích nhất trong đời, đó là ngày sinh của bạn, cả đời bạn có duyên với con số này. Con số này không đại diện cho cát hung, chỉ đại diện cho việc bạn có quan hệ gắn bó với con số này. Thí dụ bạn sinh ngày 17, $1+7=8$, tức cả đời bạn có duyên với số 8. Nếu bạn sinh ngày 2, thì số 2 chính là số bạn thích nhất.

Bạn hãy trắc nghiệm với bạn bè, kết quả thu được rất lý thú.

7. ĐỤNG XE CŨNG CÓ MẬT MÃ?

Có một điều bạn đọc cần lưu ý là Ngũ hành của các con số không xung nhau. Những số xe bị tai nạn giao thông phần lớn là Thiên can của bản thân chủ xe xung nhau, chúng ta gọi là Thất Sát.

Về ý nghĩa của Thất Sát, thí dụ Nhật nguyên của bạn là Canh Kim, số xe của bạn không được có Bính Tý, nếu có thì là Sát đối với Nhật nguyên. Trước tiên bạn phải biết Thiên can ngày sinh của mình, sau đó sẽ tìm được số nào là mật mã đại diện cho đụng xe.

Thiên can ngày sinh Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý

Thiên can đụng xe Canh Tân Nhâm Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ

Số xe 7 8 9 0 1 2 3 4 5 6

Theo nghiên cứu của tôi, thiên can của việc đụng xe này xảy ra ở Thiên can của năm, tháng hoặc ngày. Tôi đã nghiên cứu nhiều vụ đụng xe, thấy đều chính xác.

Thất sát đó chính là Thiên can đụng xe. Thí dụ đối với Giáp Mộc, Canh Kim chính là Thất Sát của nó.

Chẳng hạn Nhật nguyên ra đời của bạn là Kỷ Thổ, số 2 hoặc Ất Mộc là Sát của bạn. Đối

với nữ giới, Sát này đại diện cho ảnh hưởng của bạn đối với chồng, với nam giới thì có kiện tụng, vì đụng xe cũng như kiện tụng.

Bạn cần thận lựa chọn số xe hoặc số điện thoại phù hợp với Ngũ hành của mình là có thể chứng minh được số đó có giúp bạn may mắn hay không.

Bạn cần nhớ rằng, để xác định chữ số nào có thuộc Mộc hay không phụ thuộc vào việc bạn có tìm được chín mảnh mã lớn của Mộc trong đó hay không.

8. MUỜI HAI CON GIÁP ỦNG NGHIỆM VỚI HOẠT ĐỘNG KHUYẾT KIM

Người khuyết Kim cầm tinh khác nhau, làm những việc khác nhau có thể tăng vận Kim của mình. Căn cứ vào con giáp để phân tích hành vi của người khuyết Kim, bạn hãy lưu ý những vấn đề này.

Nguyên lý của lý thuyết là thông qua những con giáp khác nhau để tìm ra những sự vật nào đại diện cho Kim. Từ đó, có thể thấy được ngũ hành mà các hành vi đại diện.

Địa chi Tý Sửu Dần Mão Thìn Ty Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi

Con giáp Chuột Trâu Hổ Thỏ (mèo) Rồng Rắn Ngựa Dê Khỉ Gà Chó Lợn

Ngũ hành Thủy Thổ Mộc Mộc Thổ Hỏa Hỏa Thổ Kim Kim Thổ Thủy

9. HÔN NHÂN LÀ KIM

Người cầm tinh ngựa, dê mà khuyết Kim, hôn nhân chính là Kim, trong nhà bạn nên treo ảnh cưới, tóm lại bạn trưng bày những thứ có liên quan đến hôn nhân là sẽ hành vận.

Với người cầm tinh những con giáp này, ngôi sao thuộc Kim bay vào cung Hồng Loan của bát tự, cho thấy kết hôn sẽ có Kim, hơn nữa hôn nhân rất mĩ mãn.

Nếu bạn ly dị với chồng thì có nghĩa Kim của bạn sinh bệnh, bạn phải kết hôn lần nữa và phải giữ cho cuộc hôn nhân mĩ mãn.

Đối với người cầm tinh các con giáp khác, kết hôn không đại diện cho Kim.

10. VUI VẺ LÀ KIM

Đối với người cầm tinh ba con giáp chuột, trâu, khỉ, vui vẻ là Kim, thường xuyên làm việc hỷ cũng là Kim. Nhất là đối với người cầm tinh con chuột, không vui coi như không có Kim, không vui sẽ hành vận suy, lý do là đối với người cầm tinh con chuột, ngôi sao thuộc Kim bay vào sao Thiên Hỷ.

Những người cầm tinh ba con giáp này phải tổ chức sinh nhật hàng năm, phải thường

xuyên vui cười, tốt nhất là năng làm việc hỷ để luôn giữ được tâm trạng vui vẻ.

Nói cách khác, đối với những người cầm tinh các con giáp khác, vui vẻ chưa hẳn đã có Kim. Những người cầm tinh ba con giáp nêu trên có vận tương đối tốt, vì vui vẻ chính là hành vận.

11. DU LỊCH LÀ KIM

Tách ra nhân tố con giáp, người khuyết Kim nên đi du lịch.

Sao Kim của ba con giáp dưới đây bay vào cung Dịch Mã, đó chính là những người cầm tinh hổ, ngựa và chó, có nghĩa là những người cầm tinh ba con giáp này phải thường xuyên dọn nhà, đi du lịch mới có Kim.

Khi bạn gặp khó khăn, hãy dời nhà đến nơi khác, đi du lịch, dọn văn phòng, cũng thuộc Kim. Tóm lại, bạn phải thường xuyên đi đây đi đó mới có Kim.

Ngược lại, nếu bạn cầm tinh hổ, ngựa, chó mà chưa bao giờ đi đâu xa thì có nghĩa bạn không nhận được Kim. Tóm lại bạn không có biến động, không di dời, không đi đây đi đó thì không có Kim.

Nếu kinh tế của bạn không cho phép bạn dời nhà hoặc đi du lịch, có một hành vi miễn phí đại diện cho Dịch Mã, đó là leo cầu thang. Bạn cố gắng leo cầu thang càng nhiều càng tốt, nó cũng đại diện cho Dịch Mã.

12. TÌNH DỤC LÀ KIM

Người khuyết Kim cầm tinh rồng, chuột và hổ, có đời sống tình dục mới có Kim. Sinh hoạt vợ chồng, đa tình đều đại diện cho Kim.

Nếu chồng bạn cầm tinh những con giáp này, bạn hãy thường xuyên trang điểm để chồng dành tình cảm cho bạn. Khi hành vận suy, anh ấy rất cần tìm nơi gửi gắm tình cảm, vì đó đều là Kim. Người cầm tinh các con giáp này phải có đời sống hôn nhân thật tốt.

13. CẤP DƯỚI LÀ KIM

Với những người cầm tinh các con giáp dưới đây, cấp dưới hoặc người trợ lý càng nhiều càng tốt, đó là những người khuyết Kim cầm tinh trâu, rắn và gà.

Đối với những người này, “quan âm binh” là Kim, nhân viên cấp dưới là Kim. Những người này không nên hay sa thải nhân viên, vì hay sa thải nhân viên có nghĩa là mất Kim, hành vận suy.

Bởi vậy những người này càng nhiều cấp dưới càng tốt, càng nhiều trợ lý đi theo càng tốt, càng nhiều học trò càng tốt. Càng được cấp dưới ủng hộ, bạn càng có nhiều Kim. Ghi chú: “Quan âm binh” là phương ngữ Quảng Đông, chỉ những người đàn ông bị phụ nữ điều khiển, cũng chỉ những người đàn ông cam tâm sống bám vào phụ nữ.

14. NGŨ THUẬT LÀ KIM

Người khuyết Kim cầm tinh trâu, rắn và gà tốt nhất làm nghề ngũ thuật, tức là mệnh, bốc, tướng, y, sơn.

Mệnh là mệnh lý, bốc là bói toán, tướng là xem tướng, y là bác sĩ, sơn là người luyện công tu tập.

Luyện công tu tập cũng có sự phân chia ngũ hành, bạn phải lựa chọn môn phù hợp nhất với mình để tập luyện, nếu không bạn sẽ không nhận được hiệu ứng. Người khuyết Kim phải luyện tập các môn giúp cường phế, khi phế vượng, giọng nói của bạn tự nhiên sẽ sang sáng, giọng nói sang sáng đại diện cho Kim, người khuyết Kim thì giọng nói không thể ngân vang.

Nếu bạn cầm tinh các con giáp trên, hãy qua lại giao thiệp với năm loại người nêu trên (ngũ thuật), hoặc làm các nghề này sẽ có Kim.

15. TÍN NGƯỠNG LÀ KIM

Đối với người khuyết Kim cầm tinh ngựa, rắn và dê thì tín ngưỡng tôn giáo đại diện cho Kim.

Do sao tôn giáo bay vào cung vị của Kim nên có tín ngưỡng tôn giáo sẽ có vận tương đối tốt.

16. ỦNG SỰ CỦA NGŨ HÀNH KHUYẾT KIM

Vậy thế nào là Kim?

Theo ứng sự ngũ hành của Kinh Dịch, quân chủ, thuộc Càn, Càn là Kim nên vương miện là Kim, những thứ gì liên quan đến hoàng đế đều là Kim.

Nhưng bạn phải lưu ý, chữ “quân” (quân vương) thuộc Thủy chứ không thuộc Kim.

Ngoài ra, cha, bậc trưởng thượng, danh nhân là Kim, tức nếu bạn gặp cha mình, hoặc người nổi tiếng thì có nghĩa bạn nhận được Kim.

Nhưng ngược lại, nếu bạn khuyết Mộc thì gặp người nổi tiếng bạn sẽ hành vận suy. Bởi

vậy, nếu đồng thời học các ngũ hành khác, đồng thời nghiên cứu lý luận về sự đan xen giữa các hành thì bạn sẽ linh hội được nhất nhiều điều.

Có nghĩa là không chỉ biết những việc nên làm, bạn còn phải đồng thời biết những việc sai lầm, như thế bạn sẽ nắm được cảm nang cuộc sống.

Thiên nga, sư tử, voi, gà đều thuộc Kim. Mọi loài động vật bay được thuộc Hỏa, bởi vậy đà điểu thuộc Kim, chim công thuộc Kim, nhưng chim sẻ lại thuộc Hỏa.

Tháp chuông ở Quảng trường Thời Đại, HongKong, có tác dụng phong thủy tiết hóa Ngũ Hoàng Sát, người khuyết Kim có thể tận dụng Kim trong tiếng chuông để hóa tiết Thổ của Ngũ Hoàng.

Nhà vệ sinh công cộng, công sở, quán rượu, cửa hàng thuộc Kim, vật hình tròn thuộc Kim, toà nhà hình tròn thuộc Kim, vách dựng bằng kính phản quang thuộc Kim.

Phổi là Kim, ruột là Kim Thủy, vàng ngọc, ngọc trai, chuông, gương, đồng hồ đeo tay đều thuộc Kim.

Bạn đến chùa đánh chuông thì là Kim. Nếu bạn hành vận suy, cùng đường, ngồi dưới tháp chuông nghe tiếng chuông kêu sẽ giúp bạn hành vận trở lại.

Não động vật là Kim Thủy, nhưng đây là thức ăn nhiều cholesterol. Trời, băng, mưa đá, ráng chiều... đều là Kim.

17. BÍ MẬT CỦA “DẬU”

Người khuyết Kim phải biết năm mật mã của Kim:

Thứ nhất là Dậu. Đứng hàng thứ nhất và quan trọng nhất trong các mật mã của Kim là Dậu, vì Dậu thuộc Kim, bạn phải đặt ở nơi làm việc những đồ trang trí hình gà.

Chữ Dậu đại diện cho con cháu và học trò, ăn uống tốt hay không tốt, người ở, thể năng, cửa nhật nguyệt...

Nếu trong đại vận bát tự của bạn xuất hiện chữ Dậu thì bạn sẽ có các biểu hiện như trên, nghĩa là khi bạn hành đến vận Dậu, bạn sẽ thu nhận học trò, bắt đầu có con cháu, có người ở, bạn bắt đầu thường xuyên ăn uống, có khi ăn no, có khi ăn kém. Thể năng bắt đầu thay đổi. Cửa nhật nguyệt nghĩa là sự vật trong vũ trụ, tức là bạn cũng có cơ hội tiếp xúc với những thứ này.

Mọi sự việc nêu trên đều có liên quan với chữ Dậu, những người cần chữ Dậu có quan hệ

liên đới với các sự việc trên, nhưng ứng dụng như thế nào thì tùy thuộc vào khả năng phán đoán linh hoạt. Người khuyết Kim tự nhiên sẽ sinh ra những sự việc tương tự, thí dụ bạn tự nhiên hy vọng có nhiều học trò và con cháu, thích ăn uống, phương diện thể năng này sinh rất nhiều vấn đề và cũng nảy sinh hứng thú đối với bí mật của vũ trụ.

18. BÍ MẬT CỦA “TY”

Chữ Ty đại diện cho trưởng sinh của Kim, tức là trong chữ này ẩn chứa rất nhiều yếu tố có thể nuôi sống Kim.

Nhưng chữ này thường xuyên phản bội Kim. Khi Ty gặp Ngọ hoặc Mùi, sẽ biến thành Hỏa. Khi Ty gặp Thân, sẽ biến thành Thủy, do đó chữ này không tin cậy được.

Nhưng nếu gặp Dậu và Sửu thì sẽ hoàn toàn là Kim. Bởi vậy bạn phải lưu ý chữ này, nó cũng là mật mã của người khuyết Kim, nhưng nó chỉ có thể ở cùng với Dậu và Sửu.

Ty là Thái Ât, tức đại diện cho khuếch trương, ngạo khí, kiện tụng, yên tiệc, địa hộ địa y. Từ một chữ Ty có thể sinh ra rất nhiều sự việc như trên.

19. BÍ MẬT CỦA SỬU

Sửu là kho của Kim, có nghĩa là trong chữ này ẩn chứa rất nhiều Kim.

Trong trường hợp nào thì Kim này mới tràn ra? Mỗi khi gặp Mùi thì sẽ mở kho Sửu, làm cho Kim trong đó tuôn ra. Vì thế chữ Sửu phải gặp Mùi, đây là nguyên lý trong bát tự học, bạn chỉ cần biết kết quả, không cần đi sâu nghiên cứu lý luận trong đó.

Chữ Sửu bao gồm việc hỷ, di cư, núi sông, nhà tốt.

20. BÍ MẬT CỦA TUẤT

Trong chữ Tuất ẩn chứa Kim, hơn nữa nó rất dễ biến thành Kim. Chữ Tuất đại diện cho thuật số, nếu bát tự của bạn có chữ Tuất thì cho thấy bạn có khuynh hướng có quan hệ với bói toán chiêm tinh.

21. BÍ MẬT CỦA THÂN

Chữ Thân đại diện cho truyền gởi, nó có rất nhiều Kim, nhưng chữ Thân này không phải phù hợp với tất cả mọi người.

Chữ Thân đại diện cho giao thông. Chữ này không được gặp Ty Kim và Dần Mộc, người khuyết Kim kỵ với chữ Dần, chữ Dần mà gặp Ty và Dần thì gọi là tam hình, sẽ có kiện tụng.

Nếu đại vận của bạn thấy có một chữ trong đó mà trong bát tự lại thấy một chữ khác thì khi vận năm xuất hiện chữ thứ ba, năm đó át sẽ có kiện tụng.

Thí dụ năm 2010 là năm Dần, năm 2013 là năm Ty, năm 2016 là năm Thân, nếu bạn xảy ra kiện tụng vào năm 2010 và 2013 thì trong bát tự của bạn nhất định có sự hội hợp của ba chữ này, như vậy năm 2016 bạn cũng sẽ có kiện tụng, bạn phải lưu ý.

Người khuyết Kim không sợ gặp Ty và Thân, nhưng sợ gặp Dần. Nếu quả thực năm 2010 và năm 2013 bạn có kiện tụng thì năm 2016 không hẳn là một năm quá tồi tệ, vì chữ Thân là dụng thần của bạn.

Người khuyết Kim về cơ bản kỵ thỏ và mèo. Vì chữ Dần ghép với Thân và Ty coi như có thị phi.

Trên đây là những gì mà các bậc danh gia đi trước truyền lại, bạn hãy chịu khó nghiên cứu và bố trí cục Kim cho mình.

Chương 6. ĐỀ VẬN TỐT ĐỒNG HÀNH VỚI BẠN

Hướng dẫn bạn cách nắm bắt vận Kim

1. BỆNH CỦA NGƯỜI KHUYẾT KIM

Người khuyết Kim là những người có nguy cơ viêm phổi cao. Sự hình thành của bệnh này là do khuyết Kim, người khuyết Kim là những người dễ mắc bệnh nhất, nếu được miễn dịch là do sinh vào tháng Dậu giờ Dậu (tháng Kim giờ Kim nên nhiều Kim).

Nhiều người bị chết do viêm phổi đã được phát hiện là sinh vào tháng Dần, Mão, Thìn. Có nghĩa là người mà trong bát tự có rất nhiều Kim sẽ không bị nhiễm bệnh này, nhưng người mà trong bát tự khuyết Kim dễ nhiễm bệnh, do đó người khuyết Kim phải cẩn thận bệnh đường hô hấp.

Một số tòa nhà hay sinh bệnh có một điểm chung, đó là đều tọa tây bắc hướng đông nam. Nên kiểm tra tòa nhà mình ở xem có thuộc phương vị này không, đó là phương vị của cả tòa nhà chứ không phải phương hướng của đơn vị mình.

Nguyên nhân là phía đông nam năm 2003 phạm Ngũ Hoàng Sát, Ngũ Hoàng Sát ở Trung Quốc còn được gọi là ôn thần, ôn thần phải dựa vào một thứ để hóa giải, đó chính là gà.

Mùa xuân là thời gian sâu bọ sinh sôi này nở, do đó vào tiết Kinh trập của mùa xuân ta

phải giết sâu bọ. Cái gọi là ngũ độc là chỉ năm loài độc như rắn trùng chuột kiến đi cùng với nhau, biến thành ôn dịch. Ngày xưa, các gia đình vào ngày Tết đều treo tranh gà để diệt sâu bọ.

2. CÁCH TÌM QUÝ NHÂN TRONG MỆNH

Nguyên lý về mệnh khuyết bắt nguồn từ Bát tự và Ngũ hành. Ngoài các phương pháp ở trên để đổi vận, bạn có thể học cách tìm người có rất nhiều Mộc xung quanh bạn, giúp bạn có thể trực tiếp tìm được mật mã của Mộc trong cuộc sống, xoay chuyển vận mệnh của mình.

Người có mệnh khuyết Kim muốn nhận được Kim thông qua những người xung quanh thì phải nhận biết năm mật mã của Kim, đó là Dậu, Ty, Sửu, Thân và Tuất. Chúng ta thường chỉ tính địa chi, lý do là địa chi biến đổi nhiều hơn so với thiên can, bởi vậy chúng ta cần tận dụng sự biến đổi của địa chi.

Những người như thế nào mới có lợi cho bạn? Đó là giả sử người nào đó sinh vào năm tháng kể trên, hoặc Đại vận hành đến năm mật mã trên, thì Bát tự hoặc Đại vận của người đó có thể giúp bạn sinh vượng.

Điều đó có nghĩa khi bạn chọn đối tác hoặc bạn đời, tốt nhất bạn hãy chọn người cầm tinh Dậu hoặc sinh vào tháng Dậu, vì Bát tự của người này giúp bạn vượng.

Còn có một trường hợp khác, đó là Bát tự của người đó không có Dậu, nhưng Đại vận hành đến Mão, nên việc người đó làm có thể giúp bạn sinh vượng.

Sự khác biệt giữa hai trường hợp là, nếu bạn nhờ một người sinh vào tháng Dậu, thì do Bát tự của người đó đã giúp bạn vượng, có khi chỉ cần ngồi trước cửa là đã có thể giúp đỡ bạn. Nhưng việc người đó làm chưa chắc đã có thể giúp bạn, vì Đại vận người đó chưa chắc là ở Dậu.

Một trường hợp khác nếu một người nào đó không sinh vào tháng Dậu, nhưng Đại vận lại hành vận Kim, việc người đó làm sẽ giúp bạn vượng, nhưng bản thân người đó lại không hề giúp bạn. Nếu bạn muốn nhờ người đó làm việc cho bạn, thì bạn chỉ nhờ người khác giao công việc, còn bản thân bạn thì không cần trực tiếp xúc.

Trường hợp này xảy ra ở chồng vợ hoặc con cái là bất lợi nhất. Nếu nguyên nhân bạn chọn vợ năm đó là vì Đại vận mà cô ấy hành giúp bạn vượng, thì có nghĩa sau khi vận

Kim của cô ấy kết thúc, việc cô ấy làm sẽ không giúp ích cho bạn, mọi việc cô ấy làm đều không khiến bạn vui.

Nếu bản thân Bát tự của vợ bạn giúp bạn vượng, thì có nghĩa chỉ cần cô ấy ở bên bạn là đã có thể sinh vượng cho Ngũ hành của bạn. Nhưng việc cô ấy làm không hẳn có ích cho bạn, vì Đại vận của cô ấy chưa chắc hành vận Kim. Nếu Đại vận của cô ấy cũng hành vận Kim thì việc cô ấy làm cũng sẽ giúp đỡ bạn.

Do đó Bát tự ảnh hưởng đến con người, còn Đại vận thì ảnh hưởng đến việc mà con người làm. Có một trường hợp lý thú sẽ xảy ra, đó là bạn không cần người đó làm việc cho bạn, bạn chỉ cần người đó thường xuyên ở bên mình là đã có thể sinh ra trợ lực cho bạn, đó là bởi người đó giúp cho bạn vượng, nên khi làm ăn hãy nhờ người đó ngồi bên cạnh mà không cần làm bất cứ công việc thực tế nào.

Điều này cũng có nghĩa nếu bạn dự định sinh con mà muốn bát tự của con bạn có thể sinh vượng cho bạn, thì về nguyên tắc, bạn có thể sinh con trong 5 tháng có Kim, trong đó tháng nhiều Kim nhất là tháng Dậu. Nếu con bạn sinh vào tháng Kim, sự ra đời của nó sẽ giúp bạn hành vận.

Bạn chỉ cần đếm ngược thời gian tháng 10, sau đó mang thai trong khoảng thời gian đó là có thể có được đứa con giúp sinh vượng ngũ hành của bạn. Nếu thụ thai nhân tạo, bạn sẽ dự tính được thời gian sinh chính xác hơn.

Bởi vậy để cải vận, bạn có thể tìm một người giúp bạn hành vận về mặt bát tự.

3. LỰA CHỌN HÀNG ĐẦU LÀ DẬU KIM

Nếu trang trí hình gà ở nơi làm việc. Bạn có thể đặt hình gà ở phía Tây. Đặt hình gà ở phía tây phải lưu ý là tọa tây hướng đông, đầu gà hướng về phía đông là có thể nhận được Kim. Thậm chí bạn chỉ cần đơn giản dán chữ gà ở phía tây là có thể nhận được Kim.

Do đó chữ Dậu là mật mã thành công của người khuyết Kim, quý nhân hàng đầu bên cạnh bạn là người sinh vào ngày 7 tháng 9 đến ngày 8 tháng 10, tức sinh vào tháng Dậu, người sinh vào tháng này có thể mang lại trợ lực lớn nhất cho bạn. Bạn cố gắng tìm người sinh tháng này, sau đó giữ người này lại bên mình. Những người này có thể hóa giải trở lực và khó khăn mà bạn gặp phải.

Bạn cố gắng tìm những chữ có liên quan đến chữ Dậu. Dậu Kim quan trọng với bạn như

vậy thì bạn phải tìm cách tìm ra chữ Dậu trong đại vận. Do người khuyết Kim phần lớn ra đời vào ba tháng Dần Mão Thìn, nên dù đại vận suy xuôi hay suy ngược thì cũng phải sau sáu đại vận, tức khoảng 60 tuổi mới có thể nhận được vận Dậu Kim. Nói cách khác, người khuyết Kim trong nửa cuộc đời chỉ có thể nhận được vận Kim nhờ vào sức mạnh của Thiên can, bạn phải đợi đến khi về già mới thực sự hành vận.

Chữ Dậu gặp một chữ khác sẽ càng nhiều Kim, đó là Thìn Dậu hợp Kim, vì Thổ có thể sinh Kim.

Người khuyết Kim trung bày hình gà, nhưng gà đối mặt với Mộc mạnh cũng trở nên thế cô lực yếu, nên bạn phải có sự chi viện. Về lý luận bát tự, khi bạn cần hành nào thì cũng phải có lực lượng chi viện đằng sau hành đó.

Thí dụ bạn thuộc Hỏa, Kim đại diện cho của cải, nguyên nhân bạn thiêu của cải, thứ nhất là bạn thiêu Mộc sinh Hỏa, nghĩa là bạn thân yếu. Nguyên nhân thứ hai là bạn thiêu Thổ sinh Kim. Do đó bạn không được chỉ chú trọng làm sao để tăng cường Kim, mà còn phải lưu ý làm sao để sinh vượng Thổ, bởi có Thổ mới có thể có của cải. Người có nhiều của cải nhất có đủ sao Ân để sinh vượng cho mình, sau đó có đủ Thực thần hoặc Thương Quan để sinh vượng Tài mới có thể nhận được nhiều của cải.

Nếu bạn là người có Nhật nguyên Giáp Ất, Thổ chính là tài của bạn, mà Hỏa có thể sinh Thổ, Thủy có thể sinh Mộc, bởi vậy Thổ là sao Tài của bạn, Thủy là sao An của bạn. Bạn phải có cả hai hành này, nếu không bạn chỉ kiếm được một ít của cải mà thôi.

4. LỰA CHỌN THỨ HAI LÀ TỴ KIM

Đối tác và bạn đời có lợi đứng thứ hai trong lựa chọn của người khuyết Kim là những người sinh vào tháng Tỵ, tức ngày 5 tháng 5 đến ngày 5 tháng 6.

Tỵ là trưởng sinh của Kim. Tỵ tuy có Kim, nhưng nó là mặt mã rất hay thay đổi.

Chữ Tỵ cùng với chữ Dần, Thân, Hợi gọi chung là tứ trưởng sinh, bốn mặt mã này có rất nhiều ngũ hành của bản thân, nhưng chúng đều biến đổi theo môi trường, tức là những người cầm tinh rắn, hổ, khỉ và heo luôn biết cách sống phù hợp với hoàn cảnh.

Khi chữ Tỵ gặp Dậu, nó là Kim trung thực. Người sinh vào tháng Tỵ hành vận Dậu thì đây là Kim một trăm phần trăm.

Nhưng khi chữ Tỵ gặp Thân, sẽ biến thành Thủy.

Khi chữ Ty gặp Ngọ và Mùi, sẽ biến thành Hỏa.

Bởi vậy bản thân Ty thuộc Hỏa, nhưng ăn chừa rất nhiều Kim, có thể biến thành Thủy, cũng có thể biến thành Hỏa. Khả năng thích ứng rất tốt, nghĩa là người cầm tinh rắn rất linh hoạt và có nhiều khả năng thích nghi.

Chữ Ty dùng được là khi gặp Dậu và Sửu.

Chữ Ty không dùng được là khi gặp Thân, Ngọ và Mùi, sẽ hoàn toàn mất đi hành Kim. Nếu bạn đori hoặc đối tác của bạn sinh vào tháng Ty, bạn phải xem thêm trong bát tự của người đó có chữ Dậu hay không, vì cục tam hợp của Kim lấy Dậu làm vai trò chính, không có chữ Dậu, chỉ dựa vào Ty và Sửu thì không thành cục Kim.

Nếu ai đó sinh vào tháng Ty thì dù trong bát tự gặp Thân, nhưng do là tháng Hỏa nhiều nên Ty Thân hợp mà không hóa, nghĩa là tổ hợp này sẽ trở thành trở ngại của bạn, khiến bạn cảm thấy bất an.

Nếu Ty cùng Ngọ và Mùi hợp thành Hỏa thì mọi con rắn trong bát tự đều biến thành Hỏa, không còn sự tồn tại của Kim nữa. Nghĩa là Ty Ngọ Mùi hợp thành Hỏa xong thì mọi chữ Ty và Mùi trong đại vận đều biến thành Hỏa.

ĐỊA CHI TAM HỢP

Thân Tý Thìn tam hợp, hóa âm Thủy.

Hợi Mão Mùi tam hợp, hóa dương Mộc

Dần Ngọ Tuất tam hợp, hóa âm Thủy.

Ty Dậu Sửu tam hợp, hóa dương Kim

Tý Ngọ tương xung;

Ty Hợi tương xung (là Thủy khắc Hỏa);

Mão Dậu tương xung,

Dần Thân tương xung (là Kim khắc Mộc);

Thìn Tuất tương xung;

Sửu Mùi tương xung (là đồng loại xung nhau).

5. LỰA CHỌN THÚ BA LÀ SỬU THÔ

Đối tác và bạn đori đứng thứ ba trong các lựa chọn của người khuyết Kim là những người sinh vào tháng Sửu, tức là ngày 5 tháng 1 đến ngày 4 tháng 2 dương lịch.

PHƯƠNG VỊ CỦA HAI MUỖI BỐN NÚI

La bàn dù lớn hay nhỏ cũng đều có thể tìm được mỗi phương vị có ba núi.

Phương đông Giáp, Mão, Ất

Đông nam Thìn, Tôn, Ty

Phương nam Bính, Ngọ, Đinh

Tây nam Mùi, Khôn, Thân

Phương tây Canh, Dậu, Tân

Tây bắc Tuất, Càn, Hợi

Phương bắc Nhâm, Tý, Quý

Đông bắc Sửu, Cấn, Dần

Sửu là kho của Kim. Trong kho Kim này có chứa rất nhiều Kim, nhưng nó phải gặp một thứ khác mới mở được kho Kim, đó là chữ Mùi. Không có chữ Mùi thì kho Sửu không mở ra được. Bởi vậy trong bát tự gặp Sửu, bạn phải đồng thời gặp Mùi.

Thí dụ năm 2010 là năm Canh Dần, cho thấy kho Kim của nửa đầu năm sẽ mở ra, đó là điều rất tốt đối với người khuyết Kim.

6. KỲ CHIÊU LẤY VẬN

Chữ Ty phải gặp được Dậu và Sửu hội thành cục Kim tam hợp mới thực sự có rất nhiều Kim.

Mặc dù trong bát tự của bạn không hẳn có tổ hợp này, nhưng bạn có thể tạo ra.

Bạn hãy lấy la bàn, phía đông nam chéch về nam, tức là khoảng 143-156 độ trên la bàn, đó là phương Ty.

Phương thứ hai là phương Dậu ở phía chính tây, tức khoảng 263-277,5 độ trên la bàn.

Thứ ba là phương Sửu, nằm ở phía đông bắc chéch về bắc, tức khoảng 23-37 độ trên la bàn.

Có nghĩa là bạn đặt một con rắn ở phương Ty, một con gà ở phương Dậu, một con trâu ở phương Sửu sẽ có thể có được cục Kim tam hợp.

Vị trí bố trí cục Kim này, đương nhiên tốt nhất không được chọn vị trí dùng chung, thí dụ đại sảnh trong nhà. Mà phải bố trí ở bên mình, thí dụ bàn làm việc hoặc phòng riêng, thậm chí dưới gầm bàn làm việc cũng được.

Nếu bạn không tìm được vị trí phù hợp, tốt nhất chỉ bố trí ở vị trí đại diện cho phương vị của mình để tránh ảnh hưởng đến các thành viên trong nhà.

Cục Kim tam hợp này cũng có thể dùng để chọn ngày lành. Bạn tìm ngày Dậu trong tháng Ty, sau đó hành sự trong giờ Thìn, cơ hội thành công của bạn chắc chắn sẽ tăng lên.

Tóm lại hãy khoanh tròn tháng ngày giờ thuộc Ty Dậu Sửu trong mỗi năm, bạn sẽ có thể nhận được trợ lực của cục Kim.

Người xưa khi chọn mộ phần, nếu người chết khuyết Kim thì người chọn mộ có thể chọn phương vị tọa Kim để hạ táng. Thời gian hạ táng phải phối hợp với thời gian mà Kim vượng để tiến hành.

Đặt la bàn

Xem phong thủy không thể không có la bàn, nhưng đặt la bàn phải đặt nằm ngang.

Chẳng hạn bạn chọn ngày dọn nhà, nếu nhà bạn toạ Dậu hướng Mão, tức là toạ tây hướng đông, bản thân bạn là người khuyết Kim thì chọn ngày Sửu giờ Ty để dọn nhà.

Tam hợp là một tổ hợp có uy lực, thành bại của người khuyết Kim cũng phụ thuộc vào ba chữ này.

Thường ngày bạn phải lưu ý cách bài trí các hình tượng rắn, trâu và gà. Nếu bạn bài trí chúng ở vị trí phù hợp thì đó là phương pháp lấy Kim đúng đắn, khi bài trí bạn phải dùng la bàn để xác định đúng phương vị.

7. LỰA CHỌN THÚ TƯ LÀ THÂN KIM

Mật mã thứ tư của Kim là Thân, chữ Thân có rất nhiều Kim, cũng có rất nhiều Thủy.

Tháng Thân là ngày 8 tháng 8 đến ngày 7 tháng 9 dương lịch.

Thân là trưởng sinh của Thủy, chữ này có thể biến thành rất nhiều Kim Thủy. Người khuyết Kim không thể tách khỏi nhu cầu Kim Thủy hoặc Thổ Kim, rất ít người khuyết Kim lại khuyết cả Mộc hoặc Hỏa.

8. LỰA CHỌN THÚ NĂM LÀ TUẤT THÔ

Mật mã thuộc Kim cuối cùng là Tuất, tức người sinh vào khoảng ngày 8 tháng 10 đến ngày 7 tháng 11 dương lịch.

Bạn phải cẩn thận với chữ này, vì chữ này chỉ là Kim trong một trường hợp, đó là khi nó

gặp chữ Thân và chữ Dậu, gọi là cục Kim tam hội.

Chữ Dậu có rất nhiều Kim, chữ Thân có rất nhiều Kim Thủy, hai chữ này đi với nhau là cục Kim. Khi chữ Tuất gặp hai chữ này, Kim của bản thân chữ Tuất cũng được mượn để sử dụng, bởi vậy hình thành một cục Kim tam hội cục Kim.

Ngoài bố trí cục Kim tam hợp, bạn cũng có thể bố trí cục Kim tam hội. Tuất là chó, Thân là khỉ, Dậu là gà, bạn bố trí cục Kim tam hội này theo phương pháp tam hợp.

Một người không khuyết Kim, nhận được một bức hoành phi gửi đến, trên đó viết “Tinh Khí Thần”, từ đó anh luôn hành vận suy.

Bởi vậy đối với người khuyết Kim, treo chữ “Thần” trong nhà đại diện cho việc có rất nhiều Kim. Nếu viết chữ “Thần phụng” (phượng thần) thì càng nhiều Kim, vì Thần phụng chính là Dậu Kim.

Nếu dán hai chữ “Thần phụng” ở phương Tuất, phương Tuất là phía tây bắc chéch về tây, tức là khoảng 293 - 307,5 độ trên la bàn, bạn sẽ nhanh chóng nhận được cục Kim tam hội.

Hoặc bạn đặt chuồng chó ở phương Thân hoặc phương Dậu, hoặc dán ảnh gà trên chuồng chó, sau đó đặt ở phương Thân, bạn cũng sẽ có thể nhận được cục Kim tam hội.

Nếu bạn muốn chó trong nhà biến thành Hỏa, bạn phải đặt nó ở phía nam, cho nó đeo dây xích màu vàng, sợi dây xích này chính là Thân Kim, lại treo thêm một tấm biển màu vàng ở phương Dậu, như thế sẽ biến thành cục Kim.

Trên đây là các mật mã của Kim, ngoài việc tìm kiếm những mật mã này ở những người xung quanh, bạn cũng có thể ứng dụng những mật mã này ở phương vị, cũng có thể vận dụng trên đồ trang sức và bài trí.

9. BA QUẺ KIM LỚN

“Kinh Dịch” là một môn học rất thâm bí, các quẻ tượng của nó có thể đại diện cho ngũ hành.

Trong “Kinh Dịch” có ba quẻ đại lợi đối với người khuyết Kim, bạn có thể tham khảo để vận dụng giúp tăng vận Kim.

Thứ nhất là quẻ Địa Thiên Thái, đại diện chữ Thái chính là Kim. Chữ Thái không chỉ có Kim mà còn có Thuỷ, người khuyết Kim ra kinh doanh có thể xem xét dùng chữ Thái.

Thứ hai là quẻ Địa Trạch Lâm, đại diện cho có tiền đồ và quý nhân.

Thứ ba là quẻ Lôi Thiên Đại Tráng, quẻ này còn được gọi là quẻ Tiểu nhân viễn ly (tránh xa tiểu nhân), nhầm vào những kẻ tiểu nhân hay gây chuyện thị phi, bạn có thể mang theo quẻ này bên người. Nếu bạn viết những quẻ tượng này lên giấy vàng là sẽ trở thành một tấm bùa.

Sử dụng quẻ tượng của “Kinh Dịch” như thế nào? Phương pháp rất đơn giản.

Bạn dùng các que gỗ, tẩm đồng hoặc đá để thiết kế sàn và tường nơi làm việc hoặc nhà ở thành hình các quẻ tượng là có thể nhận được rất nhiều Mộc.

Nếu bạn muốn xây một tòa nhà cao tầng, có thể lặp đi lặp lại các hình vẽ quẻ tượng để làm thiết kế tường ngoài tòa nhà.

Trong đời sống thường ngày, bạn chỉ cần cắt những quẻ tượng này và dán chúng lên bất kỳ vị trí nào trên tường, hoặc mang theo bên người là sẽ có thể nhận được công hiệu từ những quẻ tượng này. Bạn cũng có thể ứng dụng các quẻ tượng này trong trang phục và trang trí, trưng bày.

Trong cuộc sống thường ngày, bạn nên tận dụng những hình ảnh quẻ tượng này để giúp mình tăng cường hành Kim.

10. GIẢI CẨU BÁT TỰ KHUYẾT MỘC

Người khuyết Kim sở dĩ khuyết Kim là bởi trong Bát tự khuyết Kim. Chúng ta có thể tìm sáu đặc trưng trong Bát tự để xác định một người có khuyết Kim hay không.

- Thứ nhất là thuộc Kim nhưng không đủ Kim nên cần Kim để tăng cường.
- Thứ hai là dùng Kim quá nhiều để khắc chế sự hung dữ của Mộc.
- Thứ ba là thuộc Thủy không đủ Thủy dùng Kim Ân.
- Thứ tư là sinh vào tháng Dần, dụng thần là Kim.
- Thứ năm là thuộc Hỏa quá nhiều Hỏa, lấy Kim ché Ân.
- Thứ sáu là toàn bộ là cục Kim nên ngược lại trở thành thiếu Kim.

Dưới đây là một số thí dụ giúp bạn đọc hiểu được thiên cơ của bát tự.

11. THUỘC KIM KHÔNG ĐỦ KIM

Dưới đây là bát tự của một người phụ nữ khuyết Kim.

Kỷ Đinh Tân Đinh

Dậu Mão Mão Dậu

6 16 26 36 46 56 66

Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý Giáp

Thìn Ty Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất

Nhật nguyên của người phụ nữ này thuộc Kim, sinh vào tháng Mão mùa xuân. Mùa xuân là mùa trăng hoa đua nở, là tháng Mộc vượng nhất. Lại thêm bát tự có hai Mão Mộc, khiến cho Mộc của bát tự này rất mạnh, Kim trong Nhật nguyên rất yếu.

Chỉ sinh vào năm Dậu và giờ Dậu, người không biết bát tự thấy có hai chữ Dậu sẽ lầm tưởng là bát tự có rất nhiều Kim, sự thực không phải.

Mùa sinh không chế ngũ hành của bát tự. Sinh vào giờ Dậu có nghĩa là khi nhận được Kim, bạn có thể nhận được trợ lực khá lớn, nhưng không có nghĩa vì thế mà bạn nhận được đủ Kim.

Trong bát tự nêu trên, Kim rất yếu, lại thêm Đinh Hỏa của can ngày khiến cho Kim không thể lớn mạnh.

Người phụ nữ này 34 tuổi, đại vận là Ngọ. Mộc mùa xuân của chị khiến nguồn Hỏa này thiêu đốt không ngừng, khiến cho Kim trong Nhật nguyên rất yếu, bởi vậy bát tự này thuộc Kim mà không đủ Kim, Dụng thần của bát tự này là Thổ Kim.

Người phụ nữ này chưa kết hôn, trong bát tự, Hỏa đại diện cho chồng hay tình nhân.

Theo bát tự này, trước năm 36 tuổi không thể kết hôn, lý do là trong bát tự có hai Mão Mộc, khi gặp đại vận Ngọ Hỏa, hai Hỏa giao nhau, nghĩa là Nhật nguyên của bản thân rất yếu, mà Hỏa thì quá mạnh, bên cạnh Ngọ Hỏa còn có Mộc của cả căn phòng chứa gỗ trợ Hỏa, vì chữ Ty bên cạnh chữ Ngọ cùng Mùi trở thành cục Mộc bán hợp, cứ thấy đàn ông là sợ hãi.

Cho đến năm 36 tuổi, bước vào đại vận Tân Kim, khi đó không còn sợ Hỏa thiêu đốt, hơn nữa đã xa đại vận của Hỏa, bước vào đại vận của Thổ. Bởi vậy 36-41 tuổi là thời gian người phụ nữ này có cơ hội kết hôn.

Nhưng Thổ này là Thổ nóng, hơn nữa cùng Mão trở thành cục Mộc bán hội, vẫn có Hỏa đốt Mộc, nên kết hôn không hẳn đã tốt, vì Mùi trong đại vận không ngừng đốt cháy Mộc,

thường xuyên cảm thấy hôn nhân là một áp lực. Bởi vậy trong tương lai phải nhận được rất nhiều vận Thổ Kim thì mới có thể thực sự chấp nhận hôn nhân. Điều này có nghĩa sau năm 46 tuổi, mới có cơ hội thoái mái hơn để kết hôn.

Vì thế dù năm 36 tuổi có người yêu thì tốt nhất là đợi đến sau 46 tuổi mới nên chính thức kết hôn, khi ấy sẽ có hai mươi năm đời sống hôn nhân thoái mái.

Trong bát tự này, hành quan trọng nhất thực ra là Thổ âm, vì Thổ có thể tiết Hoả sinh Kim, nó có thể tiết Hoả đại diện cho chồng, sau đó sinh vượng Kim của Nhật nguyên. Thổ trong bát tự đại diện cho mẹ, nhân duyên của chị trong tương lai tốt nhất là do mẹ giới thiệu, ở với mẹ thường xuyên sẽ có thể nhận được nhân duyên, nếu không cơ hội nhận được nhân duyên rất thấp.

Do Hoả rất vượng cho thấy người chồng tương lai gầy gò, mảnh khảnh. Đây chính là bát tự thuộc Kim mà không đủ Kim.

12. CHẾ SỰ HUNG DỮ CỦA MỘC

Đặc trưng thứ hai của người khuyết Kim là Mộc trong bát tự quá mạnh đến nỗi Mộc tạp mộc đầy nên cần Kim để khống chế.

Bát tự dưới đây là một thí dụ rất tốt, Mộc trong đó rất cường vượng.

Nhật nguyên của người đàn ông này là Giáp Mộc, gặp người sinh ngày Giáp Mộc thì cần Kim đeo Mộc thành đồ dùng. Sinh vào tháng Mão, bản thân chữ Mão cùng chữ Hợi thành cục Mộc bán hội, khi gặp Mùi sẽ trở thành cục Mộc tam hội đầy đủ.

Trong chữ Mão có Ất Mộc, do Ất Mộc ra can nên Mộc trong bát tự này rất nhiều.

NHẬT NGUYÊN

Canh Kỷ Giáp Ất

Tuất Mão Ngọ Hợi

27 37 47 57

Nhâm Quý Giáp Ất

Ngọ Mùi Thân Dậu

33 tuổi, đại vận là Ngọ Hỏa. Mậu Ngọ hội biến thành Hỏa, do Mộc có thể sinh Hỏa nên dù không ngừng làm việc vẫn không thể cắt tia hết Mộc rậm rạp thành thứ hữu dụng, tức

là vẫn chưa thể thành công.

Vì thế, dụng thần là Kim để cắt tia Mộc tạp. Bản thân là Mộc dương, bên cạnh là Mộc âm, chữ Hợi ẩn chứa Mộc dương, đâm Mộc đó chưa được cắt tia.

Người đàn ông này hiện làm nghề tài chính, đây là một công việc phù hợp.

Do Mộc khắc Thổ, nên Thổ đại diện cho vợ và tiền của. Vì Ngọ là Hỏa Thổ nên theo lý năm 2002 anh đã có thể kết hôn. Nhưng sự thực là anh lại kết hôn năm 2003.

Trong bát tự, bên cạnh anh có một Ất Mộc, Ất Mộc này có thể đại diện cho em trai, nhưng cũng có một hàm ý khác là nếu Ất đại diện cho vợ, Mộc chính là người chồng, nghĩa là ngoài Giáp Mộc của bản thân, bên cạnh anh còn có một khía Ất Mộc, có thể thấy về người bạn gái thì ngoài anh, bên cạnh cô còn có một người bạn trai nữa.

Do năm 1999 là năm Mão, cô bạn gái có nhiều cơ hội quen một người đàn ông khác trong khoảng thời gian đó, nguy cơ mà bát tự này thể hiện là khi anh 42 tuổi, Mùi trong đại vận và Mão trong bát tự cùng Hợi tam hội thành cục Mộc, khi ấy chăng phải anh sẽ có thêm nhiều Mộc hay sao?

Nếu bạn gái anh là một cô gái xinh đẹp hoặc có quan hệ xã hội tốt, anh phải chú ý trong bát tự của mình sẽ có sự xuất hiện của một người đàn ông khác.

Làm thế nào để hóa giải vấn đề này? Chỉ có thể hóa giải được một nửa, lý do là Mão Tuất có thể hợp thành Hỏa, chữ Tuất trong bát tự có thể hóa đuôi Mão Mộc, nhưng Ất Hợi hóa không được, khi đại vận hành đến Ất Dậu, hoặc khi năm Ất Dậu đến, bát tự này sẽ nảy sinh vấn đề.

Vì thế cách duy nhất là Thể của anh phải không ngừng sinh Kim để khắc chế Mộc, có nghĩa là nếu anh và bạn gái kết hôn, anh phải cố gắng sinh con, dùng con cái để hóa giải Đào hoa của vợ, vì càng nhiều con thì càng nhiều Kim, tức là càng có thể không chế và cắt bỏ được Mộc thừa xuất hiện.

Tốt nhất là sinh con trai, hơn nữa Nhật nguyên là Ất Mộc, con trai phải thường xuyên ở với mẹ.

Lại thêm trong bát tự của anh cũng có Hợi Thủy, trong chữ Hợi ẩn chứa Giáp Mộc, cũng có thể vợ anh có một người chồng khác. Hơn nữa chữ Hợi đại diện cho tuổi già, nên có nghĩa là vợ anh sẽ có một người chồng khác khi về già.

Căn cứ theo đại vận người đàn ông khác đầu tiên sẽ xuất hiện khi anh 47 đến 52 tuổi, người thứ hai xuất hiện khi anh 57 đến 62 tuổi.

Tình trạng này không liên quan đến vợ anh, vì bát kề quen với cô gái nào, anh cũng phải đổi mặt với vấn đề tương tự. Thiên cơ ẩn chứa trong bát tự là ở tiền kiếp, người đàn ông này nợ tình rất nhiều nên kiếp này anh phải trải qua và lặp lại kiếp nạn.

Trong bát tự của anh có rất nhiều Mộc, mà Thổ là của cải, do Mộc nhiều mà Thổ ít nên sự xuất hiện của Mộc sẽ cướp đi tài sản, do đó khi 47-52 tuổi anh sẽ mất của, vì vợ là của cải, cũng có nghĩa anh có thể mất vợ trong thời gian đó.

Tình trạng này rất khó hóa giải, trừ phi vợ anh bị bệnh tật hành hạ, lý do là bị quá nhiều Mộc gây tổn thương. Anh rất dễ vị và đụng, vì cả đời anh bị Mộc theo sát và vây khốn. Anh phải bày trong nhà thật nhiều Thổ và Kim, sàn không được làm bằng gỗ mà phải bằng gạch, trong viên gạch tốt nhất có gắn thêm miếng đồng, đó là cách bù cứu cho bát tự này.

13. THUỘC THỦY MÀ KHÔNG ĐỦ THỦY DÙNG KIM ÂN

Đặc trưng thứ ba của bát tự khuyết Kim là thuộc Thủy mà không đủ Thủy, cho nên dùng Kim để sinh Thủy.

Nhật nguyên của bát tự này là Thủy âm, sinh vào tháng Dần, chữ Dần này cùng Ngọ Hỏa và Tuất Thổ tam hợp thành Hỏa. Mà Dần Mộc vốn thuộc Hỏa, khiến cho Thủy của cả bát tự rất yếu, chỉ dựa vào sự giúp đỡ của một ít Kim trong chữ Canh. Nhưng Mộc mùa xuân rất vượng, Mộc Hỏa rất thịnh, khiến cho khôi Kim này rất yếu, nghĩa là mẹ anh không có đủ sức mạnh để sinh ra anh.

Bởi vậy anh nhất định phải hành đến vận Kim Thủy mới có vận.

Do thuộc Thủy nên anh bị Hỏa đun đến khô cạn. Trong bát tự của anh, Hỏa đại diện cho tài sản, còn đại diện cho vợ. Tài sản này rất nhiều, có nghĩa là anh có rất nhiều cơ hội kiếm tiền, nhưng anh thân yếu, không thể kiểm soát được tài sản của mình.

NHẬT NGUYÊN

Canh Kỷ Giáp Ất

Tuất Mão Ngọ Hợi

27 37 47 57

Nhâm Quý Giáp Ất

Ngọ Mùi Thân Dậu

Khi hành vận Kim Thủy, anh sẽ có thể trở nên giàu có, đó là từ 51 tuổi trở đi, khi vào đất Kim, anh sẽ hành vận rất tốt.

Đây là bát tự thuộc Thủy không đủ Thủy, phải lấy Kim là Ân để sinh vượng Nhật nguyên, nghĩa là cả đời phải giữ quan hệ tốt với mẹ, hoặc có gắng tìm mẹ nuôi là có thể được Kim Thủy.

Nhưng song song với việc nạp Kim, cũng phải nạp Thổ âm, tức là Sửu Thổ và Thìn Thổ, vì Hỏa quá nhiều, phải dùng Thổ âm để tản nhiệt và sinh Kim. Anh phải đặt bên mình một con trâu và một con rồng, màu sắc thì dùng màu cà phê và màu vàng, sẽ có thể hóa giải những vấn đề trong bát tự, đây là đặc trưng bát tự thứ ba của người khuyết Kim: thuộc Thủy không đủ Thủy phải dùng Kim Ân.

14. NGƯỜI SINH VÀO THÁNG DẦN

Thứ tư là người sinh vào tháng Dần, Giáp Mộc vượng, Bính Hoả vượng nên dụng thần là Kim.

Bản thân bát tự này thuộc Thủy, sinh vào tháng Dần. Phàm những bát tự sinh vào tháng Dần, bất luận bên cạnh có bao nhiêu Kim cũng đều không thể phát huy tác dụng, vì Dần là Mộc, Hỏa và Thổ rất cứng đầu. Nó là trưởng sinh của Mộc Hoả.

Trong bát tự nêu trên, Thân Dậu Tuất hợp thành cục Kim tam hội, nhưng vấn đề là ba chữ này hợp mà không hóa, cho nên không hóa được kẻ thù Dần Mộc, bởi vậy bát tự này cứ thấy Dần Mộc là mất vận.

Hiện chị đang hành vận Ngọ, chữ Ngọ cùng Dần trong bát tự hợp thành Hỏa, đun khô cạn Thủy của Nhật nguyên. Nhưng có một ích lợi khác là Dần hợp Hỏa xong tiết khí Mộc, mà Mộc là thứ chị ghét nhất.

Điều này có nghĩa cả đời chị phải ở với mẹ, vì Kim đại diện cho mẹ, chị phải mượn mẹ để làm tráng vượng cho Thủy của mình, bởi vậy Kim là dụng thần của bát tự, chị phải ở cùng với mẹ mới có vận tốt.

Trong bát tự của chị, do chữ Dần có chứa Giáp Mộc, Bính Hoả và Mậu Thổ nên có nghĩa

chị sinh ra oán ghét ba sự vật này, thứ nhất là con cái, thứ hai là tài năng, thứ ba là chồng. Chị cần nhất là mẹ, chị cần Kim để hóa giải Dần Mộc mới cảm thấy thoải mái.

NHẬT NGUYÊN

Đinh Nhâm Nhâm Mậu

Dậu Dần Tuất Thân

5 15 25 35 45 55 65

Quý Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ

Mão Thìn Ty Ngọ Mùi Thân Dậu

Phải đến 55 tuổi, hành vào đại vận Mậu Thân, chị mới có chồng, vì khi ấy Mậu Thổ xuất hiện, Mậu Thổ đại diện cho tình nhân, điều này cho thấy khoảng thời gian đó chị có thể tìm được người tri kỷ.

Đến 65 tuổi, chính thức kết hôn, khi đó tình nhân của chị sắp qua đời, nghĩa là thời gian đó chị có cơ hội lớn nhận được tài sản thừa kế. Như vậy về già, chị sẽ nhận được của cải, mà của cải có được từ tình nhân, vì về già bước vào vận Kim.

Điều này cũng có nghĩa khi chị tìm được chỗ dựa thì cũng là lúc mẹ chị rời xa chị. Khi về già bước vào vận Kim thì mẹ chị sắp rời xa chị.

Đó là bởi Kim mãi không thành khí nên phải dựa vào mẹ để tồn tại. Nhưng khi Kim thành khí, nghĩa là lúc 55-65 tuổi, Kim trong đại vận chè về phía Dần, tức là Kim sẽ chè về phía Kim bên cạnh bát tự, khiến cho Kim đó chết đi. Vì thế mẹ chị bắt đầu bệnh khi chị 55 tuổi, đến khi chị 60 tuổi thì mẹ bỏ đi.

Thực ra trong khoảng thời gian ngắn, mỗi khi chị gặp năm có nhiều Kim thì mẹ chị lại xuất hiện vấn đề. Năm 2009 là năm Kỷ Sửu, Thổ sinh Kim, thuộc năm Kim nhiều, nghĩa là mẹ chị có vấn đề về sức khỏe.

Khi chị bước vào vận Kim, mẹ chị xảy ra vấn đề, nhưng cũng có nghĩa trong thời gian đó chị mới thực sự nhận được đại vận của cuộc đời.

15. THUỘC HỎA QUÁ NHIỀU HỎA

Dần ông sinh vào tháng Mão mùa xuân, tức là sinh vào mùa Mộc vượng, Kim trong thời gian này nhất định rất yếu, mặc dù anh sinh vào giờ Kim, trong bát tự cũng có hai Tân

Kim, nhưng tất cả đều là Kim rất yếu, cho nên bát tự thiếu Kim. Bát tự có Kim nhưng Kim rất yếu, gọi là “thất lệnh”.

NHẬT NGUYÊN

Tân Tân Đinh Kỷ

Sửu Mão Mùi Dậu

3 13 23 33 43 53 63 73

Canh Kỷ Mậu Đinh Bính Ất Giáp Quý

Dần Sửu Tý Hợi Tuất Dậu Thân Mùi

Mặt khác, anh sinh vào tháng Mão mùa xuân Mộc vượng nhất, mà trong bát tự lại thấy chữ Mùi. Đại vận hiện tại là Hợi; Hợi Mão Mùi hội thành cục Mộc, cả đại vận hiện thời ngập tràn Mộc, hoàn toàn mất Kim.

Anh là người mà bát tự có nhiều Mộc, bước vào đại vận cục Mộc tam hội, do có rất nhiều Mộc để sinh Hỏa nên có rất nhiều Mộc Hỏa.

Đây là một bát tự có Thân rất mạnh, nên anh phải làm ốm mình mới có thể cân bằng được bát tự này. Thực tế anh là một người có thể hình gầy guộc, có vẻ yếu ớt, lý do là bát tự quá mạnh, nếu người mập mạp thì càng có nhiều Mộc và sẽ gặp vấn đề lớn hơn.

Trong bát tự, Kim đại diện cho vợ, Mộc đại diện cho tài sản của anh, Kim đối diện với Mộc nghĩa là vợ đối mặt với tài sản. Khối tài sản này do hội thành cục Mộc nên đột nhiên tăng lên, điều đó cho thấy anh không thể kiểm soát được tài sản ở thời gian 38-43 tuổi, bất kể có bao nhiêu tài sản vợ cũng sẽ tiêu hết, có nghĩa là vợ tiêu hết tài sản của chồng. Bởi vậy, dụng thần của bát tự này phải là Kim, phải lấy Kim khắc chế Mộc, khiến Mộc không còn cường thịnh nữa.

Rốt cuộc khi nào anh mới có thể béo lên, nghĩa là khi nào anh mới nhận được Kim? Đó là từ 43 tuổi trở đi, bước vào đất Kim tam hội Thân Dậu Tuất. Phải chăng như thế có nghĩa sau 43 tuổi, anh bắt đầu hành vận?

Đáp án là không phải. Lý do là chữ Tuất trong đại vận và chữ Mão trong bát tự không đến cùng nhau, sau khi chúng gặp nhau thì biến thành Hỏa, do bát tự này nhiều Hỏa nên sẽ hội hợp thành Hỏa thành công, đến mức Kim vẫn rất yếu.

Đến khi anh 53 tuổi, hành đại vận Ất Dậu mới nhận được Kim, Tức là 11 năm sau đó anh vẫn rất gầy guộc, phải đến 53 tuổi mới béo lên, nghĩa là phải từ 53 tuổi trở đi, anh mới hành vận và giàu lên.

Nhưng khoảng thời gian 48 đến 53 tuổi, phải cẩn thận cục Hỏa hội giữa Mão và Tuất, cục Hỏa này có thể khiến anh bị Hoả thiêu cháy. Còn có chữ Bính trong đại vận, khi gặp Tân Kim trong bát tự sẽ biến Tân Kim thành Thuỷ, do có rất nhiều Hỏa nên Bính Tân hợp mà không hóa nhưng vẫn đuổi Kim khiến cho Kim này lúc được lúc mất, có nghĩa bắt đầu từ 43 tuổi, người tình hoặc vợ anh xảy ra vấn đề.

Kim cũng đại diện cho cửa cải, có nghĩa anh sẽ đột nhiên mất cửa, vì cửa cải từ Kim biến hành Thuỷ. Bởi vậy phải cẩn thận tạo vận và cải vận, cố gắng tăng cường vận Kim cho mình.

Do Nhật nguyên là Đinh Hỏa, nên nếu làm nghề giáo sẽ phát triển rất tốt.

16. TOÀN BỘ LÀ CỤC KIM

Loại thứ sáu là trong bát tự toàn là cục Kim, thế nên ngược lại khuyết Kim, gọi là cách tùng cách, là cách đại phú đại quý. Loại bát tự này rất ít khi xuất hiện, bạn chỉ cần biết có loại bát tự này là được.

Những người khuyết Kim cần biết rằng, giữa các bạn chỉ được có quan hệ bình thường, vì không những không giúp gì cho nhau, mà còn cướp hành Kim của nhau. Có nghĩa là nếu bạn vay tiền của người khuyết Kim thì chắc chắn sẽ thất bại, vì có xung đột lợi ích. Các bạn rất hiểu nỗi khổ của nhau, nhưng lại không thể giúp đỡ nhau. Khi không may, các bạn có thể trở thành tri kỷ, nhưng khi gặp may mắn, các bạn sẽ bỏ rơi người cùng khuyết Kim bên cạnh mình.

Bởi vậy các bạn chỉ có thể cùng hoạn nạn chứ không thể cùng hưởng phú quý. Hai người đồng bệnh tương lân, nhưng không thể bổ sung cho nhau.

Nếu các bạn thành vợ chồng thì cho thấy các bạn không thể bù đắp cho nhau, tức là khi bạn giàu có, người đầu tiên bạn nghĩ tới chắc chắn không phải nửa kia của bạn.

Học và áp dụng linh hoạt các phương pháp cải vận, bạn sẽ nhận thấy rằng, vận mệnh luôn nằm trong tay bạn.

Chương 7. CON ĐƯỜNG THÀNH CÔNG

Cách thức giúp bạn cải vận

CAI VẬN NHỜ THẦN TƯỢNG

Có một phương pháp giúp tìm sự sống từ trong cái chết, đó là nhờ người giúp.

Vận mệnh của một con người là do trời định, thí dụ Bát tự chính là mật mã nhân quả định sẵn, quan niệm “đổi vận theo mệnh khuyết” chính là cách tăng cường nhân tố định sẵn để tìm sự viện trợ lớn hơn cho nhân quả tốt của mình.

Cái gọi là “quý nhân” có thể là người kiếp trước thiêu nợ bạn, kiếp này phải trả lại cho bạn, cứu giúp bạn.

Người đó có thể là người đầu gối tay ấp với bạn, cũng có thể là con cái, bạn bè, đồng sự, thậm chí là một người trợ duyên mà bạn chưa từng gặp mặt.

Nhưng người thực sự có thể giúp đỡ bạn chính là thần tượng của bạn.

Từ nhỏ đến lớn, chúng ta đều có những thần tượng ở những độ tuổi khác nhau. Mỗi thần tượng lai có một bát tự riêng, cho thấy ngũ hành của người đó mạnh hay yếu.

Khi bạn hành vận suy mà bạn hâm mộ một thần tượng, thì bát tự tràn ngập hành mà bạn không cần.

Nhưng nếu bạn hành vận mà hâm mộ một thần tượng thì bát tự của người đó sẽ có rất nhiều mật mã mà bạn cần.

Bởi vậy, thần tượng nào có ngũ hành bạn cần nhiều nhất thì nên ghi nhớ, khi hành vận suy, hãy làm “fan” của người đó. Nhưng nếu thần tượng mà bạn thích không phải là quý nhân thì bạn hãy thích người đó ít thôi.

Vì thế:

1. Các bậc phụ huynh hãy chú ý kiểm tra thần tượng của con em xem họ có ích cho vận trình của con em mình hay không.
2. Có thể giới thiệu cho con em mình một số thần tượng có ích cho việc học tập và vận trình của chúng để sự ái mộ của chúng có mục tiêu cao thượng.
3. Nếu bạn chưa từng yêu thích một thần tượng, có thể lựa chọn thần tượng có ích cho vận trình của bạn.
4. Nếu bạn khuyết Hỏa, thần tượng khuyết Hỏa sẽ là người bạn yêu thích, những điều mà

sách nói về khuyết Thủy thì bạn không được làm, mà hãy làm ngược lại. Những thần tượng khuyết mệnh Thủy thì không phải là người bạn cần. Do đó:

Khuyết Hỏa phải xem thêm khuyết Thủy, vì điều khuyết Thủy cần làm mà khuyết Hỏa không làm sẽ vận hành.

Khuyết Thủy phải xem thêm khuyết Hỏa, vì việc mà khuyết Hỏa phải làm, khuyết Thủy không được làm.

Khuyết Kim phải xem thêm khuyết Mộc.

Khuyết Mộc phải xem thêm khuyết Kim.

Điều quan trọng phải biết cái gì không được làm.

Giờ đây, bạn đã hiểu vì sao nhiều người lại mê thần tượng đến thế, tất cả đều là do ngũ hành gây nên.

Phần 2. MÙA HẠ

MỆNH KHUYẾT THỦY

(Những người sinh từ ngày 5 tháng 5
đến ngày 7 tháng 8 dương lịch)

Chương 1. NGƯỜI SINH VÀO MÙA HÈ PHẢI COI TRỌNG THỦY

18 phương pháp giúp người sinh

vào mùa hạ thay đổi vận khí

1. HỎA THỊNH THÌ PHẢI NHIỀU THỦY

Những người sinh vào tháng Ty, Ngo, Mùi (tức khoảng từ ngày 5 tháng 5 đến ngày 8 tháng 8 dương lịch), bát tự đều rất nóng, ngoài ra người sinh tháng Tuất (ngày 8 tháng 10 đến ngày 8 tháng 11) cũng là mệnh khuyết Thủy, nhưng lấy Mộc làm đầu. Người mệnh khuyết Thủy nhất định kỵ Hỏa và Thổ nóng.

Năm 2010 là năm Canh Dần. Canh thuộc Kim, Dần thuộc Kim, Dần cũng thuộc Thủy, Kim có thể sinh Thủy, nên năm này có vận Thủy, nhưng không phải là mạnh nhất. Hơn nữa về mặt nạp âm, Canh Dần lại thuộc Mộc, Mộc khắc Thủy, không phải là năm đặc biệt hành vận của người khuyết Thủy. Mà năm 2008 đã qua lại là năm mà Thủy nhiều nhất trong mấy năm, người khuyết Thủy có vận trình tốt nhất.

Nhưng trong bốn mùa, mùa đông chủ về Thủy, người khuyết Thủy phải chú ý: So với cả năm 2010, tháng 11 trở đi vận khí sẽ tốt hơn cả.

Hai tháng mùa thu bắt đầu từ ngày 8 tháng 8, trong đó từ tháng Thân - ngày 8 tháng 8 đến ngày 8 tháng 9 là có nhiều Thủy nhất.

Vận lành của các tháng nêu trên phải dùng ba khoảng thời gian sau để tiến công:

1. 7 đến 9 giờ sáng - người khuyết Thủy phải đi làm sớm.
2. 3 giờ chiều đến 7 giờ tối - người khuyết Thuỷ phải tiến công từ lúc 3 giờ chiều trở đi.
3. 9 giờ tối đến 3 giờ sáng - người khuyết Thuỷ càng về đêm thì càng mạnh mẽ.

Người khuyết Thủy muốn thay đổi vận khí, dưới đây là 18 phương pháp.

2. COI TRỌNG MÀU XANH LAM

Người khuyết Thủy nên dùng quần áo màu lam; màu đen, màu xám thậm chí màu trắng cũng được coi là Kim Thủy, do đó nếu quần áo lấy màu lam làm nền và phối với màu xám, màu trắng, màu đen, màu bạc thì sẽ là màu của Thủy. Buổi tối đi ngủ, gối có màu lam sẽ giúp bạn hấp thu được đức Thủy, chăn cũng dùng màu lam và màu bạc sẽ cho hiệu quả rất tốt.

Hình ảnh về Thủy đương nhiên là nước, hình sóng nước của chòm Thủy Bình trong các chòm sao là hình ảnh cứu vớt của người khuyết Thủy. Các loài sinh vật biển cũng là Thủy. Bầu trời xanh lam, nước biển màu lam đậm chính là màu của Thủy.

3. SỐNG BÊN CẠNH THỦY

Người khuyết Thủy chọn sống bên cạnh các dòng nước là phương pháp hàng đầu để cứu vớt.

20 năm từ năm 2004 trở đi hành vận tám, phía tây nam gặp Thủy là đại lợi. Do đó người khuyết Thủy không phải gặp Thủy ở phương nào cũng lành, mà nên đặt hồ cá ở phía tây nam nhà, phía tây nam nhà có hồ bơi, biển, thác càng tốt. Thủy thật là ao hồ, Thủy giả là đường đi, phía tây nam có đường đi cũng đại lợi.

Bước vào vận tám, Thủy ở phía đông bắc là Thủy phá tài duy nhất, phải cẩn thận! Thực ra phía bắc thuộc Thủy, vĩnh viễn đặt Thủy ở phương bắc là cục tam nguyên bất bại.

Nhưng trong vận bảy đã qua, mệnh khuyết Thủy chỉ kiêng gặp Thủy ở phương tây, Thủy này được gọi là Chính Thần Thủy, chủ về đại phá tài. Những người khuyết Thủy đừng cứ

gặp Thủy là mừng, Thủy ở phía tây sẽ phá tài, có điều vì bạn mệnh khuyết Thủy nên sẽ tốt hơn những người khác một chút mà thôi.

BA NGUYÊN CHÍN VẬN

Trong lý luận phong thủy, cứ 60 năm là một “nguyên”, thượng nguyên trông coi 60 năm, trung nguyên trông coi 60 năm, hạ nguyên trông coi 60 năm, “ba nguyên” cộng lại là 180 năm. Cứ 20 năm là một “vận”, có 9 ngôi sao, mỗi ngôi lần lượt trông coi 20 năm.

Bảng tra nhanh Tam Nguyên cùu vận

Vận một Khảm Phương Bắc Nhất Bạch Tham Lang tinh Thuộc Thủy Năm 1864-1883

Vận hai Khôn Tây Nam Nhị Hắc Cự Môn tinh Thuộc Thổ Năm 1884-1903

Vận ba Chấn Phương Đông Tam Bích Lộc Tồn tinh Thuộc Mộc Năm 1904-1923

Vận bốn Tốn Đông Nam Tứ Lục Văn Khúc tinh Thuộc Mộc Năm 1924-1943

Vận năm Trung Cung Ngũ Hoàng Liêm Trinh tinh Thuộc Thổ Năm 1944-1963

Vận sáu Càn Tây Bắc Lục Bạch Vũ Khúc tinh Thuộc Kim Năm 1964-1983

Vận bảy Đoài Phương Tây Thất Xích Phá Quân tinh Thuộc Kim Năm 1984-2003

Vận tám Cấn Đông Bắc Bát Bạch Tả Phụ tinh Thuộc Thổ Năm 2004-2023

Vận chín Ly Phương Nam Cửu Tử Hữu Bật tinh Thuộc Hỏa Năm 2024-2043

4. SAO THỦY NHẤT BẠCH BAY ĐẾN CỦA SỔ PHÍA TÂY BẮC

Thí dụ năm 2003 cửa sổ phía nam có sao Thủy Nhất Bạch bay đến, mệnh khuyết Kim phải đặt vật lành ở phía đó để tăng Thủy tính, hơn nữa năng mở cửa sổ hướng nam, hoặc sơn màu vàng lên cửa sổ là Kim sinh Thủy. Người khuyết Thủy phải mở cửa sổ ở hướng nam, không phải sợ phía nam là Hỏa. Chỉ cần phối hợp với đồ đồng sinh Thủy là có thể có Thủy đến sinh vượng, tăng thêm dương khí phía nam vào, cải thiện phong thủy trong nhà. Phía bắc năm 2004 sao Thủy Nhất Bạch đến, thiên thời địa lợi nhân hòa tập trung ở phía bắc nên rất nhiều Thủy, mở cửa sổ hướng bắc hoặc đặt quạt gió phun nước ở chỗ này sẽ khiến vận Thủy hanh thông. Đến năm 2010, sao Thủy Nhất Bạch bay đến cửa sổ hướng chính tây, người khuyết Thủy khi đó nên mở cửa sổ hướng chính tây để nhận thêm nhiều vận Thủy.

5. TRỌ VẬN PHÍA ĐÔNG BẮC

Bắt đầu từ năm 2004 khi bước vào vận tám, người khuyết Thủy nên dùng la bàn phong

thủy tìm góc đông bắc ở chính giữa văn phòng, phòng khách và dùng nước cọ rửa sạch chỗ này hàng ngày; tốt nhất là nên đặt một cái quạt gió lớn hoặc hồ cá có nước chảy ở cửa để thu nhận sao Vận đắc lệnh khi đó vào nhà trợ vượng.

6. ĐEO VÀNG MÀU ĐỒM

Người khuyết Thủy nên đeo đồ vàng để lấy Kim sinh Thủy. Tốt nhất là đeo dây chuyền vàng và lắc chân, nhó là đeo chân trái, vàng có đốm màu có một loại kết hợp hai chức năng “hóa thị phi” và “bùa thắng lợi”, đây là bùa lành của bản tôn Mật Tông Ma Lợi Chi Thiên, công năng của nó là giúp bạn, khi có thị phi thì bạn náu mình.

Người khuyết Thủy nên chọn tranh sơn dầu có màu vàng, màu bạc và màu lam là chính, đeo trang sức vàng có màu đốm, đeo dây màu lam hoặc dây chuyền vàng, dây chuyền bạc để tăng trường khí.

Óc màu là hóa thạch óc dưới đáy biển, trên có linh khí tự nhiên, phát quang bảy màu, người khuyết Thủy nên đặt một con óc màu trong nhà để tăng trường khí.

7. ĐEO BÔNG TAI

Người khuyết Thủy cần lưu ý rằng các cơ quan cơ thể trông coi hành Thủy là tai, miệng, lưỡi, ruột, bàng quang, thận, cơ quan sinh dục. Người khuyết Thủy tốt nhất nên đeo bông tai bằng vàng hoặc đồng, tốt nhất là đeo ngọc trai. Dái tai người khuyết Thủy càng tròn càng tốt.

Người khuyết Thủy phải thường xuyên ăn dung dịch làm tăng nước bọt, “miệng khô” là đặc trưng mất vận của người khuyết Thủy.

Người khuyết Thủy sáng dậy nên uống hai ly nước nguội lớn, mỗi ngày uống tám ly.

8. HẢI SẢN GIÚP CẢI VẬN

Người khuyết Thủy nên ăn cá, hoặc cá hấp, hoặc món sashimi của Nhật sẽ có vận tốt, 11 giờ trưa đến 1 giờ chiều nhiều Hỏa, nên người khuyết Thuỷ nên ăn cá vào buổi trưa để trợ vận.

Mọi loài hải sản đều là Thủy. Yến sào, ngân nhĩ cũng là Thủy. Tương vùng là Thủy. Sữa chua là Kim Thủy. Sữa bò là Thủy, Phô mai cũng là Thủy.

9. NUÔI CÁ GIÚP THAY ĐỔI VẬN TRÌNH

Nuôi cá ở phía đông hoặc phía bắc trong nhà có thể tăng vận Thủy cho người khuyết

Thủy. Đương nhiên nếu bạn sợ phiền thì có thể mua suối phun mỹ nghệ để trưng bày. Nuôi đồng thời nhiều loài cá. Thủy đương lệnh ở phía nam, nếu bạn là nữ giới thì phương này gặp thủy sẽ phát đạt lớn.

Thủy tinh cũng là Thủy, nếu trên thủy tinh có in hình chín loài cá thì sẽ nhận được Quý Thủy.

Tốt nhất nên nuôi cá có màu đen. Thứ đến là cá chép cảnh. Cá rồng cũng là loài có rất nhiều Thủy.

10. ĐI DU LỊCH PHƯƠNG BẮC VÀ MỞ NUỚC HÀNG NGÀY

Đi về phương bắc là phương cải vận tốt của người khuyết Thủy.

Người phương nam đi du lịch các nước phương bắc sẽ nhận được rất nhiều Thủy.

Trong đời sống thường ngày, thường xuyên mở nước rửa xe là lấy Thủy trợ vận, mở nước lau cửa sổ, lau nhà cũng là việc làm lấy Thủy. Thậm chí thường xuyên vệ sinh lau dọn nhà cũng là việc làm lấy Thủy.

Thư pháp là phương pháp lấy vận Thủy Mộc rất tốt.

Bơi lội đương nhiên là rất Thủy, lướt ván là phương pháp tăng vận Thủy hàng đầu. Đi bộ trên bãi cát cũng là phương pháp lấy Thủy.

Lặn là phương thuốc cải vận cứu mệnh người khuyết Thủy.

11. TRỮ NUỚC TRONG BỒN TẮM

Nhà người khuyết Thủy không nên vì thiếu diện tích mà tháo bỏ bồn tắm chuyển sang tắm đứng bằng vòi hoa sen, bởi vì bồn tắm là chỉ tiêu hành vận của người khuyết Thủy. Nếu tháo bỏ bồn tắm, người khuyết Thủy sẽ bắt đầu hành vận suy. Tôi phát hiện những người khuyết Thủy hành vận suy đã thay bồn tắm. Bạn có làm như vậy không?

Bởi vậy người khuyết Thủy không những phải tắm vào buổi sáng sau khi ngủ dậy mỗi ngày, mà cả ngày phải trữ nước sạch trong bồn tắm, phương pháp này sẽ mang lại rất nhiều vận tốt cho người khuyết Thủy.

Người khuyết Thủy nên ít dùng nhà bếp, năng dùng nhà vệ sinh, nhà người khuyết Thủy ít nấu ăn sẽ không phá vận. Nhà vệ sinh kiểu mở nếu dùng cửa kính hoặc cửa sổ kính sẽ làm tăng vận Thủy. Ký nhà bếp kiểu mở.

Đầu giường của người khuyết Thủy phải luôn có một chậu nước sạch.

Người khuyết Thủy cần ghi nhớ tối đi ngủ phải tắt hết đèn trong nhà, không được để đèn chong.

Người khuyết Thủy tốt nhất không đặt bàn thờ trong nhà, kiêng thắp nhang quá nhiều hoặc có đèn chong màu đỏ, có thể thỉnh Thủy Nguyệt Quan Âm, sáng trưa tối cúng một ly nước sạch là cách cúng đường tốt nhất.

12. RA CHỢ LẤY THỦY VỀ

Người khuyết Thủy thường phải đi chợ mua đồ về mới thấy thoải mái. Ra chợ mua thức ăn là hoạt động lấy Thủy, đặc biệt là đến khu bán cá, mua cá tươi về nhà là lấy Thủy để hành đại vận. Mọi thứ hải sản đều là Thuỷ.

Đi siêu thị thì ít Thủy hơn, nên mua một chai nước suối lớn về nhà, thậm chí quanh năm đặt một chai nước khoáng lớn ở sảnh nhà cũng là phương pháp lấy Thủy cứu vận. Đặt các thùng nước khoáng trong nhà cũng là cách trợ vận cho người khuyết Thủy.

Đi ngủ sớm là cách lấy vận Thủy, do đó người khuyết Thủy nếu hành vận suy thì nên đi ngủ sớm. Nếu vận khí tốt, thời khắc mà người khuyết Thủy phấn chấn và tinh táo nhất là lúc 9 giờ tối đến 3 giờ sáng, bạn có như vậy không?

13. LÀM BẠN VỚI HỒ CÁ PHÍA CHÍNH TÂY

Phương chính tây là phương Đoài, người khuyết Thủy phải chiếm phía chính tây, người khuyết Thủy làm việc ở phương này sẽ đương thời đắc lệnh, nhưng phải nhớ là bài trí một số đồ vật ở phương đó như suối phun... để tăng vận Thủy.

14. HÓA LỰC ĐẠI HUNG CỦA NGŨ HOÀNG VÀ NHỊ HẮC

Người khuyết Thủy phải biết rằng việc hung của mỗi năm đều là do Ngũ Hoàng và Nhị Hắc gây ra, sao Ngũ Hoàng và Nhị Hắc bay đến phương nào phải hóa tiết chúng ở phương đó. Thí dụ năm 2011, Ngũ Hoàng nhập phía chính đông, năm 2012 ở phía đông nam, những năm này phải hóa tiết Ngũ Hoàng, Nhị Hắc ở các phương đó thì người khuyết Thủy mới nhận được vận Thủy.

15. CÂN THẬN VỚI NHÀ BẾP

Người khuyết thủy sợ nhất là nhà bếp quá nhiều hỏa, người khuyết Thủy cũng kỵ rác quá nhiều, tạp vật trong nhà sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến vận thế, bởi vậy phải chọn ngày dọn dẹp tạp vật. tạp vật nhiều sẽ cản trở sự lưu thông của Thủy.

Ngoài ra, nhà người khuyết Thủy nếu đột ngột mất nước sẽ là điềm hung vận. Vì thế người khuyết Thủy chi phí cho nước hàng tháng càng nhiều càng tốt.

Người khuyết Thủy không sợ nhà vệ sinh rỉ nước hoặc tường thấm nước, đó đều là dấu hiệu vận tốt.

16. VẬT CÁT TƯỜNG CỦA NGƯỜI KHUYẾT THỦY

Người khuyết Thủy treo tranh vẽ các thủy cảnh nổi tiếng sẽ tăng cường sức mạnh của Thủy linh.

Tranh các loài sinh vật biển đều là Thủy.

Mọi bức tranh vẽ biển đều là Thủy.

“Thìn” là kho Thủy, tranh vẽ hay đồ chơi hình rồng hay khủng long đều là Thủy. Màu phải là màu lam, màu xám và màu trắng bạc. Rồng lửa không phải là Thủy.

Vật lành của người khuyết Thủy đương nhiên phải có liên quan với Thủy. Chuột túi là Tý Thủy, chuột túi là trong túi có chuột, coi như trong Thủy có Thủy, là vật lành khuyết Thủy tốt nhất.

17. TÊN CHỮ HÁN CỦA NGƯỜI KHUYẾT THỦY

Bất kỳ họ nào có bộ tử (Tý) như Lý, Không đều là Thủy, là Tý Thủy.

Người tên Gia và Hào là Hợi Thủy.

18. TIẾP CẬN NGƯỜI CÓ NHIỀU THỦY

Người khuyết Thủy đương nhiên nên tiếp cận những người có nhiều Thủy.

Làm thế nào để tìm ra bạn đời, con cái, đối tác, bạn bè có nhiều Thủy?

Những người trợ vượng bên cạnh bạn có rất nhiều người có nhiều Thủy.

Đó là những người có ngày sinh như sau:

1. Những người sinh vào khoảng từ ngày 5 tháng 12 đến ngày 5 tháng 1 dương lịch nhiều Thủy nhất.

2. Nhiều Thủy thứ hai là những người sinh vào khoảng từ ngày 8 tháng 11 đến ngày 5 tháng 12 dương lịch.

3. Nhiều Thủy thứ ba là những người sinh vào khoảng từ ngày 5 tháng 1 đến ngày 19 tháng 2 dương lịch.

4. Nhiều Thủy tiếp theo là những người sinh vào khoảng từ ngày 5 tháng 4 đến ngày 5

tháng 5 dương lịch.

Trong bát tự gấp cục Thủy tam hợp Thìn, Thân, Tý, đó là những người có nhiều Thủy. Những người mà trong bát tự gấp cục Thủy tam hội Hợi, Tý, Sửu là những người nhiều Thủy.

Về diện tướng, những người tai to, miệng không khép, nhiều nước bọt thường nhiều Thủy. Nữ giới có làn da trắng mịn, gọi là Kim hàn Thủy lạnh, cũng là những người nhiều Thủy.

Chương 2. ĐỀ CÓ VẬN THỦY MỖI NGÀY

Người sinh vào mùa hè làm thế nào để có vận tốt?

1. SỬ DỤNG KÍNH MÁT (KÍNH RÂM)

Người khuyết Thủy nên đeo kính mát. Vì kỵ Hỏa, bạn nên đeo kính có màu như màu lam, màu xám hoặc màu đen. Không được đeo kính mát màu hồng, vì kính dùng để chặn Hỏa, kính màu đỏ là thêm Hỏa vào Hỏa.

Việc đầu tiên người khuyết Thủy cần làm là đeo kính mát.

2. NHẬN BIẾT QUÝ NHÂN VÀ ĐỊCH NHÂN

Người khuyết Thủy chưa kết hôn không được theo đuổi người khác phái cũng khuyết Thủy, vì đều là những người khuyết Thủy, là kẻ địch của nhau. Người khuyết Thủy tốt nhất nên theo đuổi người khác phái khuyết Hỏa, người khác phái khuyết Hỏa đều là đối tượng tốt nhất mà người khuyết Thủy cần tìm. Cũng vậy, người khuyết hành nào thì không nên chọn bạn đời khuyết cùng hành với mình, mà nên chọn người khuyết hành tương phản với mình để bổ sung cho nhau.

Người khuyết Thủy nên làm bạn với người khuyết Hỏa, người khuyết Hỏa là quý nhân của người khuyết Thủy.

3. NHẬN BIẾT THÚ QUAN TRỌNG NHẤT

Chúng ta có thể được ngoài thị trường rất nhiều nước cất và nước suối có nhãn hiệu khác nhau. Bạn nên chọn mua loại nước suối có thiết kế chai hình chữ S, đó là thiết kế rất giàu Kim Thủy.

Mỗi ngày nên uống và mang theo một chai nước, khi ngủ bên mình cũng có một chai nước, nó sẽ giúp bạn hấp thu được rất nhiều vận Thủy. Người khuyết Thủy vào siêu thị

cần mua một thứ, đó là nước tinh khiết hay nước khoáng.

4. NHẬN BIẾT NƠI QUAN TRỌNG NHẤT

Phòng vệ sinh trong nhà có liên quan mật thiết với bạn. Dù phòng vệ sinh không thật lớn, nhưng phải luôn sạch sẽ, vì phòng vệ sinh không sạch sẽ nghĩa là vận Thủy không tốt. Bạn ở trong nhà vệ sinh càng lâu càng tốt, điều đó có nghĩa thời gian hấp thu Thủy của bạn cũng càng dài. Nhà vệ sinh lớn thì Thủy cũng nhiều.

Người khuyết Thủy nên ở căn hộ, tức phòng vệ sinh liền kề phòng ngủ. Bạn không được đặt phòng ngủ ngay cạnh nhà bếp, bởi sẽ không hành vận.

Người khuyết Thủy tốt nhất mỗi ngày ở trong nhà vệ sinh không ít hơn 1 giờ. Sáng dậy dành 45 phút trong nhà vệ sinh để đánh răng, rửa mặt và trang điểm, đến tối, tắm xong trang điểm. Nếu bạn dành thời gian mỗi ngày trong nhà vệ sinh ít hơn 1 giờ thì về cơ bản không thể cải vận, do đó nhà vệ sinh có thể nói là nơi quan trọng nhất đối với người khuyết Thủy.

Đọc sách trong nhà vệ sinh cũng là quyền của người khuyết Thủy. Bạn đọc sách trong nhà vệ sinh có thể suy nghĩ sáng suốt, đầu óc nhanh nhạy. Bởi vậy lời khuyên của tôi là: Bạn hãy trang trí thật đẹp và tiện lợi cho nhà vệ sinh.

5. PHƯƠNG PHÁP TĂNG VẬN BẰNG VẬN ĐỘNG

Bạn đã từng thử vừa cầm một chai nước vừa chạy chưa? Đây là một cách vận động rất hữu hiệu đối với người khuyết Thủy. Vì thận và ruột đều là Thủy, khi chúng ta chạy hai tay không ngừng đưa qua đưa lại, chai nước đó sẽ liên tục chuyển động ở vùng thắt lưng, tức là bổ sung vận Thủy cho vùng thắt lưng, khiến các cơ quan ở đây rất khỏe mạnh.

Khi đi du lịch bạn nên đeo một chai nước ở thắt lưng, chai nước đó rất có ích cho chức năng thận. Thường xuyên giữ nước ở vùng thắt lưng có thể giúp người khuyết Thủy có trạng thái cơ thể tốt hơn, khi nước trong cơ thể được bổ sung có nghĩa vận khí cũng thay đổi theo chiều hướng tích cực.

Bởi vậy sáng dậy tập thể dục bạn hãy cầm theo một chai nước. Thái cực quyền hoặc Bát đoạn cảm truyền thống của Trung Hoa rất coi trọng việc khi một cơ quan nào đó có vấn đề là thực hiện thêm nhiều động tác ở bộ phận lân cận, thí dụ người khuyết Thủy phải chuyển động vị trí đan điền. Vì thế khi luyện Thái cực quyền phải cố gắng tăng chuyển

động vùng đan điền để tăng cường vận Thủy ở bộ phận đó. Huyền cơ này phải áp dụng linh hoạt.

6. TĂNG VẬN THÔNG QUA TẮM

Có một loại muối tắm khi pha vào nước sẽ khiến nước trở thành màu xanh lam như nước biển. Loại muối tắm này tên là Seaweed.

Còn một loại muối tắm khác phù hợp hơn với người khuyết Thủy, tiết Hỏa rất hữu hiệu, đó là Milk (sữa bò). Loại muối tắm này không đắt tiền, có thể làm cho nước biển thành màu trắng sữa, giúp bạn thưởng thức cung cách tắm sữa.

Người khuyết Thủy ngoài việc phải luôn mang theo nước bên mình, còn phải dành nhiều thời gian cho việc tắm hàng ngày. Bạn phải nhớ là tắm hàng ngày, vì Thủy là thứ quan trọng nhất đối với bạn, hơn nữa thời gian mỗi lần tắm phải càng lâu càng tốt. Nhà tắm của người khuyết Thủy phải rộng, có một chỗ phải đầu tư nhiều, đó là bồn tắm. Nhà tắm vừa nhỏ vừa bẩn thì chủ nhân ngôi nhà có vấn đề lớn. Cách tắm tốt nhất là xối nước từ đầu đến chân, đứng trong bồn tắm xối rồi ngâm. Hãy nhớ là đừng bao giờ tháo bỏ bồn tắm.

7. NƯỚC DÀM VUỐNG ĐẤT?

Người khuyết Thủy lo nhất là không có nước, vì thế phải chắc chắn voi nước trong nhà bạn có nước, thậm chí nếu voi nước bị rỉ nước cũng là điều tốt.

Nếu người khuyết Thủy để nước dầm trong nhà thì cho thấy đang hành vận. Đối với người khuyết Thủy, không có chuyện lửa đốt vượng đất, mà chỉ có nước dầm vượng đất. Sau khi nhà bị nước dầm, người khuyết Thủy dễ kết hôn, vì Thủy cũng đại diện cho Đào hoa. Máy lạnh ở tầng trên của người khuyết Thủy nhỏ qua cửa sổ được coi là vận tốt.

Nếu trên lầu có người đổ một thùng nước xuống nhà bạn thì đừng bức xúc mà hãy cảm ơn người đã giúp bạn hành vận.

8. BẠN NÊN XUỐNG GIƯỜNG TỪ PHÍA NÀO?

Người khuyết Thủy sáng dậy nên xuống giường từ phía nào? Phương vị này rất dễ chọn và nhất định không chọn làm, đó là xuống giường từ phía nhà vệ sinh.

Người khuyết Thủy có thể mở cửa phòng vệ sinh khi ngủ, người khuyết các hành khác không nên làm như vậy. Sau khi mở cửa phòng vệ sinh của căn hộ, còn phải mở hết cửa

sổ phòng vệ sinh, người khuyết Thủy sẽ nhận được đủ Thủy. Nếu cửa sổ phòng vệ sinh đóng thì nhà vệ sinh sẽ không đủ Thủy. Mở cửa sổ phòng vệ sinh làm cho gió đi qua nhà vệ sinh sạch sẽ và đi vào phòng, đó đều là không khí và nước tốt.

Do đó cả cuộc đời người khuyết Thuỷ gắn bó với nhà vệ sinh. Họ rất hợp với việc buôn bán các sản phẩm liên quan đến nước...

Do nhà vệ sinh liên quan mật thiết với người khuyết Thủy, nên việc trang trí nhà vệ sinh phải được coi trọng, màu sắc phải dùng màu lam, màu trắng và màu đen. Vòi sen phải đủ mạnh.

9. THÓI QUEN LÀM VỆ SINH CƠ THỂ CỦA NGƯỜI KHUYẾT THỦY

Bây giờ nói đến việc đánh răng. Người khuyết Thủy cần cảm giác của bạc hà, do đó bạn nên sử dụng kem đánh răng có vị bạc hà. Răng càng trắng thì càng nhiều Thủy.

Đàn ông cạo râu phải dùng dao lam chứ không được dùng máy cạo râu điện, vì chạy máy cạo râu là có Hỏa, vì thế hãy dùng phương pháp nguyên thuỷ nhất, đó là dùng kem cạo râu và dao cạo.

Người khuyết Thủy là nữ cũng phải cắt tóc ngắn và cạo hết lông trên người, thường xuyên dùng các mỹ phẩm làm đẹp làm cho làn da trắng mịn. Nam nữ khuyết Thủy đều cần làm đẹp. Bạn phải dành thật nhiều thời gian ở trong nhà vệ sinh. Làm trắng là Thủy. Việc đầu tiên người khuyết Thủy phải làm mỗi ngày là vào nhà vệ sinh, sau đó dùng vòi sen xối từ đầu đến chân. Chỉ cần bạn làm được, việc này là đã đảm bảo vận thế ngày hôm đó không quá tồi tệ. Nhưng khi một người hành vận suy thì thường lại không thể tắm vào buổi sáng.

Đầu người là Hỏa, tóc là Mộc, Mộc này không được làm ướt sẽ sinh Hỏa, do đó nhất định phải làm ướt Mộc để nó không sinh Hỏa. Người khuyết Thủy phải tắm buổi sáng, nếu không ngày hôm đó sẽ không thể làm việc tốt và sẽ hành vận suy.

Khi tắm, bạn phải dành nhiều thời gian tắm cho phần thắt lưng trở xuống, vì đó là bộ vị thuộc Thủy của cơ thể. Khi tắm không được dùng nước quá nóng, nếu dùng muối tắm thì phải ngâm mình trong nước nóng cho đến khi nước nguội. Đó là điều bạn cần chú ý.

10. MIỆNG CỦA NGƯỜI KHUYẾT THỦY

Buổi sáng sau khi đánh răng rửa mặt xong, bạn phải soi gương, trong diện tướng thì bộ

phận nào thuộc Thủy?

Đó là miệng, nếu miệng lở sẽ hành vận suy. Người khuyết Thủy bị bệnh về miệng và lưỡi, thí dụ bị loét thì vận khí không tốt. Miệng ở trạng thái tốt sẽ có vận Thủy rất tốt. Do đó miệng thấy khó chịu là Thủy có vấn đề.

Nước bọt nhiều mới có Thủy. Người khuyết Thủy nếu nước bọt không đủ sẽ hành vận suy, tìm thầy thuốc Đông y giúp bạn “sinh tân” sẽ có thể hành vận.

11. TAI CỦA NGƯỜI KHUYẾT THỦY

Tai cai quản chức năng của thận. Người khuyết Thủy có vận tốt hay không chỉ cần kéo vành tai là biết ngay. Tai dài thì có đủ Thủy, tai ngắn thì thiếu Thủy. Thường xuyên tự kéo tai mình cũng có thể tăng cường vận Thủy.

Tai, dái tai càng to càng nhiều Thủy, do đó người khuyết Thủy là phụ nữ thì nên đeo bông tai, hơn nữa là bông tai vàng, vì Kim sinh Thủy.

Khi gấp khó, nam giới cũng có thể đeo bông tai. Nam giới bên trái thuộc Kim Thủy, bên phải thuộc Thủy Mộc, nữ giới thì ngược lại, bên phải là Kim Thủy, bên trái là Thủy Mộc. Nam giới muốn trợ vận có thể đeo bông tai bên trái và bông tai có hình tròn, nhưng không được đeo trên mũi, hoặc đeo khuyên ở lưỡi. Lưỡi đại diện cho tim, tim khai khiếu ở lưỡi, có lỗ trên lưỡi có nghĩa là tim rất dễ có vấn đề.

Dái tai to nghĩa là hành Thủy đầy đủ, cũng cho thấy thận khỏe mạnh. Người khuyết Thủy phải thường xuyên lấy ráy tai, vì ráy tai khiến Thủy trong cơ thể đục đi, khiến vận khí bị ảnh hưởng, do đó vệ sinh tai sạch sẽ là việc người khuyết Thủy phải làm thường xuyên.

12. VIỆC TRANG ĐIỂM CỦA NGƯỜI KHUYẾT THỦY

Người khuyết Thủy cần đeo khuyên tai. Vậy nên đeo loại khuyên tai nào tốt nhất?

Ngọc trai là kết tinh dưới đáy nước, đeo ngọc trai lên tai có thể nhận được vận Thủy. Đeo dây chuyền ngọc trai đương nhiên cũng rất tốt, hơn nữa ngọc trai càng đắt càng có vận tốt. Khi bạn ngồi trước bàn trang điểm, tốt nhất trước tiên hãy đeo một cặp khuyên tai ngọc trai, sau đó đeo một sợi dây chuyền ngọc trai, rồi đeo một cặp kính màu, đó là cách trang điểm tốt nhất của người khuyết Thủy.

Đương nhiên bạn không được mặc áo đỏ, càng không được mặc nội y đỏ. Bên ngực trái áo của nam giới đều có một cái túi. Đó là vị trí của tim, tim thuộc Hỏa. Không được để

điện thoại di động trong túi áo. Nếu không, sớm muộn gì cũng xảy ra vấn đề. Bạn nên để trong túi áo một chiếc bút vàng, đừng để thứ gì thuộc Hỏa.

13. THÓI QUEN UỐNG NƯỚC CỦA NGƯỜI KHUYẾT THỦY

Một trong những tác dụng của việc uống nước là hạ nhiệt. Do người khuyết Thủy rất cần Thủy, nên bạn có thể dùng các cách sau để nhắc nhở mình uống nước.

Đó là Thứ hai phải uống một ly nước, Thứ ba phải uống hai ly nước, cứ thế suy ra cho đến Chủ nhật phải uống bảy ly nước. Phương pháp này sẽ buộc bạn phải uống nước mỗi ngày, khi bạn có thể uống bảy ly nước mỗi ngày, bạn sẽ không đến nỗi một tuần chỉ uống một ly nước.

Nước tôi nói ở đây là nước thực sự chứ không phải là cà phê hay trà sữa, cũng không phải nước quả hay các loại đồ uống có hương vị khác. Đối với người mệnh khuyết Thủy, uống trà không được coi là uống nước, chỉ có uống nước trắng hoàn toàn mới được coi là uống nước.

Người khuyết Thủy ít nhất mỗi ngày phải uống một ly nước trắng, nhưng uống vào lúc nào?

Sáng thức dậy bạn phải uống ngay một ly nước trắng khi bụng đói. Ly nước này không phải nước đá hay nước nóng, mà gọi là nước thần tiên.

Nước thần tiên có nghĩa là một nửa nước nóng, một nửa nước lạnh, hai thứ trộn lại với nhau được gọi là nước âm dương, dùng để uống thuốc là tốt nhất. Uống thuốc phải kiêng một ly nước nóng và một ly nước lạnh, pha hai ly lại với nhau. Những người tu hành đều dùng thứ nước này, có thể thấy nước âm dương không hề đơn giản.

Bên ngoài đây là một ly nước ấm, nhưng nó được pha từ nước chín (nước nóng) và nước lâ (nước lạnh), là thứ nước người khuyết Thủy nên uống nhất. Khi đến nhà hàng, bạn chỉ cần kêu phục vụ cho một ly nước nóng và một ly nước lạnh rồi pha hai ly với nhau để uống, đây chính là ly nước hành vận của bạn chứ không phải là trà hay cà phê.

Nhưng nước có thần hiệu thực sự không phải là “nước thần tiên”, mà là “nước Dược sú”, đây là loại nước lấy được từ trên trời vào lúc 5 giờ sáng, nhờ Dược Sư Phật gia trì, không những có thể cứu được người khuyết Thủy, mà còn là nước thánh dùng để sắc thuốc.

14. NHÀ BẾP CỦA NGƯỜI KHUYẾT THỦY

Người khuyết Thủy không được nấu bữa sáng, bạn hoàn toàn không phù hợp với việc vào bếp, nữ giới vào bếp sẽ thường xuyên xích mích với chồng, nam giới vào bếp sẽ hay bỏ nhà đi, hoặc xích mích với vợ.

Nơi người khuyết Thủy ky nhất chính là nhà bếp, vì thế nhất định không được có nhà bếp kiểu mở. Bạn không được để nhà bếp lấn vào đại sảnh, cũng phải luôn đóng cửa bếp. Nhà của bất kỳ người khuyết Thủy nào nếu vào nhà mà ngửi thấy mùi dầu mỡ từ nhà bếp tỏa ra thì đó là nhà hung.

Người khuyết Thủy cần cõ gắng giao việc nấu ăn cho người khác, bản thân chỉ vào bếp khi cần uống nước. Bạn nồi lửa nấu ăn sẽ dễ mất vận. Nếu nhất định phải làm thì nấu nướng xong phải vào nhà vệ sinh rửa sạch tay.

Nơi người khuyết Thủy ky nhất là nhà bếp, do đó không được có nhà bếp kiểu mở, mà còn phải luôn đóng cửa bếp.

15. SỮA BÒ VÀ SỮA ĐẬU NÀNH HỮU ÍCH

Người khuyết Thủy không được tự nấu bữa sáng, tốt nhất là mua ngoài tiệm về. Sữa bò là đồ uống rất tốt, người khuyết Thủy nên chọn mua loại đắt tiền mới nhận được vận lớn nhất.

Một thứ khác là sữa đậu này cũng có rất nhiều Thủy. Bạn có thể uống sữa đậu nành trong thời gian dài, nhưng người khuyết Họa thì không thể. Sữa bò, sữa đậu nành và phô mai đều có ích đối với người khuyết Thủy.

16. PHẢI THƯỜNG XUYÊN ĂN RAU QUẢ TUOI

Người khuyết Thủy bữa sáng nên ăn nhiều rau quả tươi, không được ăn rau quả để lạnh. Trái cây phù hợp nhất cho người khuyết Thủy là đu đủ, ăn sáng xong uống một ly yaourt. Yaourt có rất nhiều Thủy, lại có chức năng bổ ruột, người khuyết Thủy có thể uống mỗi ngày. Về rau quả, các loại dưa nhiều Thủy nhất, như đu đủ, dưa leo, dưa lưới, dưa hấu. Mùa hè người khuyết Thủy rất dễ say nắng, nhớ phải uống nước bí đao hoặc ăn canh dưa leo để tản nhiệt.

17. LUÔN LÀM BẠN VỚI VỊ BẠC HÀ

Người khuyết Thủy cần có hương vị bạc hà, vị bạc hà chứa rất nhiều Thủy.

Vào buổi trưa khi Ngọ Họa thịnh, vì buổi trưa từ 11 giờ đến 1 giờ là lúc vận khí của bạn

kém nhất. Vị bạc hà giúp sinh tân, sinh tân (tiết nước bọt) chính là Thủy vậy.

Vào khoảng thời gian này trong ngày, người khuyết Thủy không thể làm bất kỳ việc gì thành công. Tôi có một vị khách bát tự của chị rất nhiều Hỏa, cần rất nhiều Thủy, nên chị ngủ trưa rất muộn để hấp thu Thủy, 3 giờ chiều mới ngủ dậy, vì giờ Thân là Kim Thủy.

18. ĐI PHƯƠNG TIỆN NÀO NHIỀU THỦY NHẤT?

Phương tiện giao thông nhiều Thủy nhất đương nhiên là tàu thủy. Nếu điều kiện cho phép, bạn hãy đi công tác hoặc đi du lịch bằng tàu thủy, sẽ tăng cường vận Thủy của bạn.

19. ĂN CÁ PHÙ HỢP NHẤT

Người khuyết Thủy bữa trưa ăn gì phù hợp nhất? Câu trả lời rất đơn giản, nhất định là ăn cá.

Cá rất nhiều Thủy, chính là món ăn thích hợp nhất của người khuyết Thủy, nhất là món cá hấp.

Cá chiên làm giảm bớt nước trong cá, bởi vậy cá hấp tốt hơn cá chiên. Nhưng ăn cá hấp không bằng ăn cá sống, người khuyết Thủy tốt nhất là ăn cá sống, bạn có thể tập ăn món cá sống (sushi) của người Nhật dù không quen.

Bạn đừng lo ăn cá sống sẽ nhiễm sán, vì người khuyết Thủy ăn cá sống sẽ không bị nhiễm, nhưng người khuyết Hỏa ăn cá sống rất dễ nhiễm sán hoặc bị tức bụng.

Người khuyết Thủy thể chất rất nóng, cho nên mới thiếu Thủy, khi ăn cá sống, nhiệt năng trong cơ thể sẽ giết hết vi khuẩn trong cá sống. Vì thế người khuyết Thủy, ăn cá sống sẽ không xảy ra vấn đề gì. Nhưng tất nhiên bạn phải chọn loại cá đạt tiêu chuẩn vệ sinh. Ăn cá sống hợp vệ sinh rất có ích cho cơ thể. Hoạt động trợ vận có ích nhất của người khuyết Thủy là đi dạo chợ, đường chợ luôn ẩm ướt, đặc biệt chỗ hàng cá và hàng rau.

20. THÓI QUEN ĂN UỐNG CỦA NGƯỜI KHUYẾT THỦY

Người khuyết Thủy nên thường xuyên ăn canh vì họ cần nhất là được tưới nhuần.

Người khuyết Thủy về cơ bản không nên ăn lẩu, càng không nên ăn món nướng. Sau khi ăn lẩu và món nướng, ngày hôm sau nhất định hú hỏa sẽ tăng và đau họng. Nếu nhất định phải nướng thì cần dùng thuốc Đông y kết hợp để hạ nhiệt. Cá sống và đậu phụ rất nhiều Thủy. Đậu phụ tản nhiệt rất tốt, có thể xua đuổi nội nhiệt hữu hiệu.

Người khuyết Thủy không nên ăn sô-cô-la, vì có rất nhiều Hỏa. Nếu thích ăn kẹo thì có

thể ăn kẹo vừng đen. Mọi thực phẩm có vừng đen đều có rất nhiều Thủy, đương nhiên mứt vừng đen là tốt nhất. Món xào thì rất nhiều Hỏa.

Một thứ rất nhiều Thủy nữa là bia. Cứ hai ngày có thể uống một chai bia. Nếu thể chát hàn, có thể để bia bót lạnh rồi uống, nhưng không được uống rượu có nồng độ cao. Bia đen là thứ bia rất nhiều Thủy, nữ giới uống bia đen có thể bổ thận, nam giới uống có thể tráng dương.

Đông y và Kinh Dịch đều cho rằng màu đen thuộc Thủy tính. Vì thế người khuyết Thủy phải coi trọng màu đen.

21. NGƯỜI KHUYẾT THỦY CÓ NÊN ĂN CHAY KHÔNG?

Về nguyên tắc, người khuyết Thủy nên ăn chay, vì có khuynh hướng thừa mỡ động vật. Ăn chay nhiều sẽ có ích cho cơ thể, nhưng không cần ăn chay mỗi ngày. Có một loại thức ăn không nên kiêng, đó là thịt bò. Vì thịt bò liên quan đến tài vận của con người, kiêng thịt bò thì của cải sẽ giảm sút. Trừ phi bạn đã quyết định xuất gia, còn nếu bạn vẫn muốn làm việc và phấn đấu ngoài xã hội thì không nên kiêng thịt bò. Nhưng người khuyết Thủy nên ăn thịt bò nấu súp chứ không nên ăn xào.

22. CHÁO CẬT HEO

Bạn có thể thường thức món cháo cật heo, món này rất nhiều Thủy. Đây là món cháo nội tạng heo, chứa nhiều cholesterol.

Cholesterol có hai loại, một loại tốt và một loại xấu. Cholesterol tốt giúp hoạt động trí não, vì thế bạn ăn cháo cật heo rất có ích, cật heo còn có tác dụng bổ thận.

Người cao tuổi và người có cholesterol và mỡ huyết cao không được ăn cật heo, nhưng người trẻ và người có sức khỏe tốt thì nên ăn nhiều. Bạn nhớ là ăn cật heo phải ăn chung với hành, vì hành sẽ làm thông mạch máu và loại bỏ chất tích tụ, lọc bỏ cặn bã trong cơ thể.

23. DẦU CÁ BIỂN SAU

Có thể bạn đã quên món dầu gan cá từ lâu. Có thể hồi nhỏ bạn đã từng ăn dầu gan cá, đây là món ăn điển hình nhiều Thủy nhất, sẽ giúp bạn hành vận. Trong viên dầu gan cá có chứa rất nhiều Omega 3, rất có ích cho cơ thể và vận khí của bạn.

24. HẢI SÂM, BÀO NGƯ LÀ THỨC ĂN QUÝ GIÁ

Người khuyết Thủy có một loại thức ăn là lập tức hành vận, nhất là đòn ông, nhưng món ăn này rất đắt, đó là bào ngư.

Bào ngư là vật rất nhiều Thủy, người khuyết Thủy có cơ hội nên ăn bào ngư. Đòn ông ăn bào ngư có thể tư âm tráng dương, cũng là thức ăn bổ đối với phụ nữ, bởi vậy bào ngư đắt là có lý do của nó. Bạn hãy nhớ bào ngư là thức ăn tốt nhất đối với người khuyết Thủy.

Ngoài bào ngư, phàm những thức ăn có màu đen đều rất phù hợp với người khuyết Thủy. Hải sâm là một lựa chọn rất tốt, nhất là với những người đã có tuổi, vì hải sâm không có cholesterol. Nhưng hải sâm và bào ngư đều là những thức ăn đắt tiền, người khuyết Thủy thực sự cần rất nhiều Thủy (tức tiền bạc) mới được hưởng dụng.

25. YẾN SÀO SINH TÂN

Có một loại thức ăn đắt nhất mà cũng nhiều Thủy nhất, đó là yến sào. Yến sào là nước dãi của chim yến, người khuyết Thủy có một đặc trưng chung là rất thiếu nước bọt. Bởi vậy sinh tân (tạo nước bọt) là vấn đề quan trọng nhất giúp người khuyết Thủy hành vận và khỏe mạnh.

Bạn nên ăn loại yến sào mặn, vì yến sào ngọt dễ sinh đàm, hơn nữa dễ dẫn đến bệnh tiêu đường. Yến sào mặn dễ hấp thu và có ích hơn yến sào ngọt, Đông y khuyến khích ăn yến sào mặn, đó là phương pháp thực liệu an toàn nhất.

26. LINH ĐAN CỨU MỆNH - BỘT NGỌC TRAI

Các bạn nên có một thứ bên mình, nó sẽ giúp vận khí của các bạn tốt lên, nhưng thứ này cũng rất đắt, đó là bột ngọc trai. Bột ngọc trai là Thủy trong Thủy, là thuốc hoàn hồn của người khuyết Thủy.

Bạn có thể mua một lần nhiều lọ bột ngọc trai về dùng dần, khi gặp trường hợp quan trọng, ăn một ít bột ngọc trai, đó là phương pháp hết sức hữu hiệu. Nhưng cần nhẫn mạnh, bột ngọc trai dùng chung với các vị đồng được khác sẽ cho hiệu quả tốt hơn.

27. VIỆC ĐI THUYỀN NGƯỚC NƯỚC CỦA NGƯỜI KHUYẾT THỦY

Người khuyết Thủy rất dễ bị ung thư ruột, ung thư thận..., vì họ rất dễ bị ung bướu và sỏi. Khi gặp vận năm bát lợi, người khuyết Thủy sẽ gặp muôn vàn khó khăn.

Chính vì sinh tồn trong môi trường thiều vận nên người khuyết Thủy sáng suốt và tiến

thủ hơn người khuyết Hỏa. Người khuyết Thủy có vận tương đối tốt nên người khuyết Thủy thiếu vận sê tích cực và chủ động cải vận hơn.

Những đợt thi cử thường tổ chức sau ngày 5 tháng 5, đó là lúc Hỏa vượng nhất, cũng là lúc bát lợi nhất đối với người khuyết Thủy.

Một nguyên nhân nữa khiến người khuyết Thủy gặp khó khăn là máy tính rất phổ biến, mà máy tính thuộc Hỏa. Khi gặp năm Hỏa đât Hỏa, lại thêm máy tính và điện thoại di động là Hỏa, quả thực khó khăn cho người khuyết Thủy. Điều này cũng cho thấy người khuyết Thủy có rất nhiều kẻ địch mà ân nhân lại ít. Xã hội ngày nay phần lớn thuộc Hỏa, muốn tìm một chút Thủy thực không dễ dàng, bởi vậy người khuyết Thủy hiện đang phải đi thuyền ngược nước.

Ở đây xin nhắc các bạn khuyết Thủy, bên cạnh giường bạn ngủ phải đặt một chậu nước, mặt bàn làm việc cũng có một chậu nước, phòng khách sạn trú khi đi du lịch đặt một chậu nước. Tóm lại những thứ có Thủy đều phải lưu ý, đây chính là phương pháp hàng đầu giúp người khuyết Thủy hành vận và tự cứu mình.

28. NGÃ TƯ CÓ LỢI NHẤT

Thủy là nơi chảy ra và chảy vào. Người khuyết Thủy đi xe nên chọn chỗ cạnh cửa, tức chỗ người ra người vào chính là chỗ người khuyết Thủy nên ngồi.

Bạn phải thường xuyên hoạt động và vận động, lý do là Thủy tính cần không ngừng hoạt động. Người thiếu Thủy thiếu sự cô đơn, thiếu sự quan tâm cũng như thấu hiểu đối với cấp dưới, do đó bạn phải lưu ý đến những người có cương vị thấp hơn mình.

Thủy cũng đại diện cho đường đi. Người khuyết Thủy nên ở vị trí Thủy khẩu náo nhiệt nhất và đông đúc nhất, đó là ngã tư đường.

Vì thế người khuyết Thủy sống ở khu vực ngã tư đường hành vận rất tốt. Người khuyết Thủy sống ở trong núi sâu ngăn cách với thế giới, tức là cách xa phố thị náo nhiệt sẽ không có vận khí tốt. Bạn phải sống ở cạnh những nơi vượng nhất mới có vận tốt.

Người khuyết Thủy thường kiêu ngạo, xem thường người khác. Nếu biết khiêm tốn sẽ có thành tựu, đó chính là đức hạnh của Thủy. Nay giờ bạn nhớ là phải đứng ngồi ở vị trí có nhiều người qua lại, về nguyên tắc không nên dừng ở chỗ không có người đi qua. Người thuộc Thủy thích náo nhiệt, thích đến những nơi có nhiều người tụ tập.

Người khuyết Thủy phải thường xuyên hoạt động và vận động, vì Thủy tính cần không ngừng hoạt động. Người khuyết Thủy nên ở vị trí Thủy khẩu náo nhiệt nhất và đông đúc nhất, đó là ngã tư đường.

29. NGỦ TRUÁ CÓ ÍCH

Người khuyết Thủy mỗi ngày chỉ cần ngủ trưa một lát là có thể hành vận. Trong khi người khác đang lo đi ăn trưa, bạn hãy nhanh chóng ăn trưa rồi nghỉ ngơi trong chốc lát. Người khuyết Thủy phải ngủ trưa, vì từ 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều không thể có vận khí tốt, phải chờ đến sau giờ Thân tức 3 giờ chiều trở đi mới có vận khí tốt.

30. KHOẢNG GIỜ VÀNG CỦA NGƯỜI KHUYẾT THỦY

Buổi trưa là khoảng thời gian mệt mỏi nhất của người khuyết Thủy. Lúc này bạn rất dễ làm sai việc, mọi quyết định sai lầm nhất trong cuộc đời đều xảy ra trong khoảng thời gian này. Đi ngủ sẽ không phạm sai lầm và sau đó làm việc sẽ ít có lỗi.

Ngược lại, sự thành bại được mất của người khuyết Thủy hoàn toàn dựa vào hai tiếng đồng hồ từ 11 giờ đêm đến 1 giờ sáng. Những quyết định đúng đắn nhất trong cuộc đời bạn đều hoàn thành trong hai tiếng đồng hồ đó. Đây chính là khoảng thời gian tinh táo nhất trong ngày của người khuyết Thủy. Vì thế bạn không được ngủ sớm. Người ngủ sớm chỉ có một ích lợi, đó là giữ sức khỏe, nhưng không gấp được vận tốt, nguyên nhân là hàng ngày đều ngủ vào đúng thời gian có vận tốt nhất. Dùng thời gian đó để làm việc có thể có thành tích cao.

Do đó người khuyết Thủy nên làm việc từ 9 giờ tối đến 1 giờ sáng. Nếu bạn làm ca đêm thì khoảng thời gian đó chính là giờ vàng của bạn, điều này giải thích tại sao một số cửa hàng chỉ mở cửa vào ban đêm mà khách vẫn đông.

Khi gặp khó khăn, người khuyết Thủy tự nhiên sẽ chọn một công việc làm ban đêm.

Người khuyết Thủy làm nghề văn sẽ có nhiều cảm hứng trong khoảng thời gian này, người kinh doanh thích được tiếp khách trong khoảng thời gian này, mà cơ hội thành công trong làm ăn ở khoảng thời gian đó cũng lớn nhất. Vì thế những người mở quán bar thành công phần lớn là người khuyết Thủy.

Nhiều người sau khi phát đạt có cuộc sống ban đêm, đó là bi kịch của phát đạt, vì cuộc sống về đêm không tránh khỏi xảy ra vấn đề gia đình. Thời khắc xảy chân đều ở giờ “Tý”

từ 11 giờ đêm đến 1 giờ sáng, lúc Thủy vượng nhất.

Địa chi Tý Sửu Dần Mão Thìn Ty

Giờ 23-1 1-3 3-5 5-7 7-9 9-11

Địa chi Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi

Giờ 11-13 13-15 15-17 17-19 19-21 21-23

31. KHỈ VÀ RỒNG LÀ QUÝ NHÂN

Người khuyết Thủy thích nhìn thấy khỉ vận động, vì Thân là trưởng sinh của Thủy, nên người khuyết Thủy là người cầm tinh khỉ.

Thìn là rồng, là kho của Thủy. Người khuyết Thủy cầm tinh khỉ hay cầm tinh rồng đều có vận khí tốt hơn những người khuyết Thủy khác, trong nhà bạn nên trưng bày đồ chơi và đồ trang trí hình khỉ và rồng.

32. CHUỘT LÀ ÂN NHÂN

Loài có quan hệ lớn với người khuyết Thủy là chuột, tức là Tý.

Chuột đại diện cho Thủy nên người khuyết Thủy gặp chuột coi như có vận tốt, chuột trong chuột sẽ càng tăng vận tốt. Đó là chuột túi. Có thể mua được vật cát tường này ở Australia.

33. PHƯƠNG PHÁP TĂNG VẬN VÀ TỰ BẢO VỆ CỦA NGƯỜI KHUYẾT THỦY

Điều bạn học bây giờ ngoài để cải vận, quan trọng nhất là tránh sai lầm để không đi đến bước đường không thể cứu vãn. Quan niệm này rất quan trọng đối với người khuyết Thủy, vì vận khí của bạn là kém nhất trong số các hành, trái ngược hẳn với người khuyết Hỏa.

Người khuyết Hỏa là những người có vận tốt nhất trong số ngũ hành, người khuyết Hỏa luôn gặp may mắn, còn người khuyết Thủy thì phải nỗ lực hơn để cải vận, để tìm cách tự cứu mình. Đó là do thế vận hiện tại rất bất lợi cho người khuyết Thủy, khiến nguy cơ người khuyết Thủy đối mặt với ách vận là rất lớn.

Việc người khuyết Thủy cần làm là phòng tránh ách vận nặng thêm. Bạn phải cẩn thận từng sự việc, mà biện pháp hiệu quả nhất, là nuôi một bể cá trong nhà. Nuôi bao nhiêu con, hoặc nuôi loại cá gì không quan trọng, nhưng bể cá càng lớn càng tốt, không được bật đèn bể cá cả đêm. Nếu không thể nuôi cá, có thể đặt một chậu nước. Tóm lại ở gần

mình luôn có nước là điều cần thiết.

Thứ đến là khi mùa hè đến, nên đi bơi, tìm huấn luyện viên để học mới có thể ép mình học mà không bỏ dở giữa chừng. Đây đều là những phương pháp cơ bản giúp người khuyết Thủy tự cứu mình.

34. PHƯƠNG PHÁP CẢI VẬN BẰNG TRỊ LIỆU

Người khuyết Thủy nên đi khám Đông y, dùng Đông dược để sinh tân và tăng vượng chức năng thận. Ngoài cải vận thông qua thuật số, bạn còn cần điều lý cơ thể bằng Đông dược, vì lý luận ngũ hành của Đông y và lý luận bát tự ngũ hành trong thuật số thực ra là một.

Người khuyết Thủy nhất định gặp vấn đề về các cơ quan thuộc Thủy, chỉ cần điều lý tốt các cơ quan này là sẽ nhận được vận tốt, bởi vậy người hành vận suy phải thường xuyên khám Đông y để chuyển vận dùng Đông dược để điều lý cơ thể, hoặc vận động để cơ thể toát mồ hôi sẽ khiến vận khí trở nên tốt hơn.

Hiện tại, các vấn đề về gia đình, hôn nhân hay công việc mà bạn phải đối mặt phần nhiều đều liên quan đến vận Thủy, điều tiết vận Thủy thì các vấn đề trong cuộc sống tự nhiên sẽ được giải quyết. Nhằm vào từng vấn đề, bạn có thể dùng Thủy để làm cho tài vận hanh thông, đào hoa thuận vượng, cửa nhà thuận lợi, con cái khỏe mạnh, ngũ hành điều hòa gia đình hạnh phúc. Vì thế người khuyết Thủy cần nhớ: Uống Đông dược là thượng sách để bồi dưỡng ngũ hành.

Chương 3. MẶT MÃ VẬN THỦY CỦA BẠN

Bước vào thế giới Thủy của cuộc sống

1. NHẬN THỨC CƠ BẢN

Bát tự quyết định nhu cầu về ngũ hành của con người. Bạn muốn hấp thu đầy đủ tri thức và lý luận ngũ hành thì tốt nhất là nên có cơ sở tri thức về Bát tự. Để có thể hiểu mọi nguyên lý và phương pháp khắc phục khuyết Kim, đồng thời hiểu thêm các tác dụng liên quan của thiên can địa chi trong Bát tự, bạn cần nắm vững phần lý thuyết dưới đây.

2. ÂM THỰC CẢI VẬN

Thức ăn phù hợp nhất đối với người khuyết Thủy là hào (hàu), có rất nhiều Thủy, đặc

biệt hào sống. Ngoài ra mực cũng là thứ rất nhiều Thủy, loại trừ nhân tố cholesterol, nếu bạn còn trẻ thì không cần hạn chế ăn mực.

3. MA TÍNH VÀ DỤNG THẦN

Mão là Dần, Dần là Mộc Hóa, người kỵ Hỏa không được nuôi mèo trong nhà.

Mắt thuộc Mộc Hóa. Người khuyết Thủy phải đeo kính râm, vì mắt không nén hấp thu ánh sáng mặt trời.

Người khuyết Thủy phải lưu ý, nếu Mộc quá nhiều sẽ sinh ra Hỏa cực vượng, cả bát tự bị thiêu đốt đến mức khuyết Hỏa trầm trọng.

Người nhiều Mộc phải dùng Kim để khắc chế làm cho Mộc không tiếp tục sinh nhiều.

Một số người đeo nhẫn ở ngón trỏ mà không hiểu rõ lý do, vì Mộc ở ngón tay trỏ.

Tù phong pháp đeo nhẫn này, có thể thấy người đeo nhẫn dùng Kim để chế Mộc, làm cho Mộc không đến mức quá nhiều. Gan thuộc Mộc, gan khai khiếu ở mắt, nếu gan có vấn đề thì mắt sẽ có vấn đề, bởi vậy nhẫn đeo ở ngón trỏ có thể kiềm chế được Mộc quá vượng. Đây là hành vi tự điều tiết vận khí một cách bản năng. Nếu bạn thực hiện đầy đủ các phương pháp cải vận của người khuyết Thủy thì thành tựu của bạn sẽ lớn hơn rất nhiều.

4. NẮM BẮT DỤNG THẦN

Thông thường người khuyết Thủy không đồng thời khuyết Hỏa, nên tốt nhất nên đeo nhẫn ở ngón út, vì ngón út thuộc Thủy, đeo nhẫn bằng kim loại ở ngón út sẽ biến thành Kim sinh Thủy.

Một số người sẽ hỏi, người ta thường nói nắm ngón tay đại diện cho “theo đuổi, cầu hôn, đính hôn, kết hôn, ly hôn”, đeo nhẫn ở ngón út chẳng phải đại diện cho ly hôn sao?

Cách nói này không có căn cứ. Dù bạn đeo nhẫn ở ngón tay trỏ cũng không hẳn vì thế mà sẽ có nhiều người theo đuổi bạn, cũng vậy, đeo nhẫn ở ngón út không có nghĩa bạn sẽ ly hôn.

Thực ra chỗ phía dưới ngón út là đồi Thủy tinh, đồi Thủy tinh đại diện cho con cháu. Vì thế nói một cách chính xác hơn là, nắm ngón tay đại diện cho theo đuổi, cầu hôn, đính hôn, kết hôn và con cái. Người nào có ngón út không tốt thì có nghĩa vận con cái không tốt.

Vì vậy đeo nhẫn ở ngón út có thể đại diện cho Kim sinh Thủy. Nếu đeo nhẫn gắn ngọc trai, đeo nhẫn kim loại thuộc Kim, ngọc trai thuộc Thủy, có thể nói là đồ trang sức phù hợp nhất đối với người khuyết Thủy.

Thìn là kho của Thủy, người khuyết Thủy cần biết rằng Thìn là chữ có lợi cho mình. Thìn là rồng, bình thường bạn nên lưu ý các đồ vật có hình rồng.

Đến đây hẳn bạn đã biết trong cuộc sống những thứ gì là Thủy. Người khuyết Thủy phải làm cho mình được tinh minh trong Thủy mỗi ngày.

5. LÝ LUẬN VỀ KHUYẾT THỦY - THỜI KHÔNG HOÀNG KIM ĐOẠN

Trước hết chúng ta cần hiểu thế nào là “Thời không hoàng kim đoạn”.

Thời là thời gian, không là không gian.

Không gian chính là phong thủy, tức là môi trường.

Người khuyết Thủy có một điểm ưu thế, đó là trong môi trường tự nhiên, rất dễ nhận được Thủy thực sự. Với người khuyết Hỏa, họ không thể tìm được nơi nào mà môi trường luôn có Hỏa suốt 24 giờ, nhưng người khuyết Thủy thì có thể chọn một ngôi nhà nhìn ra sông hoặc biển suốt 24 giờ.

Thủy là tài chỉ đúng với tùy trường hợp. Đối với người khuyết Thủy, Thủy đương nhiên sẽ giúp hành vận. Nhưng người khuyết Hỏa thì Thủy tuyệt đối không phải là mật mã hành vận.

6. PHÉP CỨU CUNG PHI TINH

Khi nói đến việc sắp xếp không gian, trước tiên bạn đọc phép Cửu tinh phi phục (bay và nấp), hay còn gọi là Thước đo trời chín chín tám mươi mốt bước. Đây là một lý thuyết quan trọng trong phong thủy học. Không hiểu lý thuyết này thì không bao giờ tìm được bí mật của không gian. Bí mật của không gian chính là Thước đo trời chín chín tám mươi mốt bước.

Bạn cần ghi nhớ phương pháp phi phục (bay và nấp) của Phi tinh (sao bay) trông Thước đo trời tám mươi mốt bước. Thứ tự bay như ở hình vẽ (Sơ đồ thứ tự phi phục của Cửu tinh), tức là bắt đầu từ bước thứ nhất ở chính giữa, bay đến bước thứ hai ở phía dưới phải, sau đó bay đến bước thứ ba, lần lượt bay đến bước thứ chín ở phía trên trái.

Bạn có thể giơ bàn tay của mình lên. Khi ngón trỏ, ngón giữa và ngón áp út xếp liền nhau

thì sẽ xuất hiện chín ô vuông. Sau khi ghi lại thứ tự của Phi tinh, bạn không cần dùng bút viết mà có thể ấn ngón cái lên ô giữa ở ngón giữa, sau đó lần lượt bay từ ô thứ nhất ở chính giữa đến ô thứ chín theo thứ tự trong sơ đồ.

Sơ đồ thứ tự phi phục (bay và nấp) của cửu tinh

Bắt đầu từ bước thứ nhất ở chính giữa, bay đến bước thứ hai ở phía dưới phải, sau đó bay đến bước thứ ba, lần lượt bay đến bước thứ chín ở phía trên trái.

7. HẬU THIÊN BÁT QUÁI

Hậu thiên bát quái lấy số 5 làm cung giữa, sau đó dựa vào thứ tự phi tinh như hình trên, sẽ biến thành như hình dưới đây.

Hậu thiên Bát quái

Theo Hậu thiên Bát quái, cho số 5 vào cung chính giữa, sau đó phi phục (bay và nấp) theo thứ tự của Phi tinh cửu cung sẽ hình thành vị trí phi phục của Cửu tinh như hình vẽ. Phi tinh đồ này có tác dụng gì? Công năng của nó rất lợi hại, bạn phải lưu ý số 1, ngôi sao này gọi là sao Nhất Bạch, còn gọi là sao Tham Lang. Ngôi sao Nhất Bạch Tham Lang này chính là vị trí thần bí trong nhà bạn, vị trí thần bí này có rất nhiều Thủy.

Vị trí nào trong nhà bạn có Thủy? Đó chính là phòng vệ sinh trong nhà bạn.

Vậy, có phải mỗi không gian của mỗi năm trong mỗi ngôi nhà đều là phòng vệ sinh có nhiều Thủy nhất?

Về nguyên tắc là đúng như thế, nhưng ngoài phòng vệ sinh, mỗi gian nhà còn có một vị trí có rất nhiều Thủy, chỉ cần bạn đặt một bể nước ở đó là Thủy sẽ đủ cho bạn dùng, vị trí đó là bí mật của giới thuật số.

Các thầy phong thủy sẽ không tiết lộ bí mật này, mà sẽ bày biện ở vị trí đó làm cho chủ nhà hành vận.

Bạn biết được bí mật này sẽ hiểu rằng trong nhà, ngoài phòng vệ sinh và phía bắc đại diện cho Thủy, còn có một vị trí nữa rất nhiều Thủy. Phương vị đó mỗi nhà mỗi khác, mỗi ngôi nhà có một vị trí riêng biệt.

Vị trí có Thủy có thể chia thành tám loại. Đó là tám loại nhà, sinh ra tám phương vị khác nhau chứa Thủy.

Muốn tìm được phương vị có Thủy trong nhà, phải tìm được vị trí mà sao Nhất Bạch bay

vào. Trước hết, bạn hãy học Cửu cung.

Dưới đây là một ô Cửu cung. Chúng ta định là tám phương vị gồm Đông, Nam, Tây, Bắc, Đông Nam, Tây Nam, Đông Bắc, Tây Bắc, đây chính là Cửu cung của quẻ Dịch.

Ngoài việc nhận biết tám phương vị, bạn còn phải nhớ tám chữ, đó là phương đông gọi là quẻ Chân, đông nam là quẻ Tốn, phương nam là quẻ Ly, tây nam là quẻ Khôn, phương tây là quẻ Đoái, tây bắc là quẻ Càn, phương bắc là quẻ Khảm, đông Bắc là quẻ Cấn. Gọi chung là bát quái (tám quẻ). Cung giữa không có quẻ.

Mỗi quẻ còn đại diện cho một thành viên trong gia đình.

Tù hình này chúng ta có thể thấy, các cung vị và quẻ vị trong chín cung đều đại diện cho một thành viên trong gia đình. Theo đó, chúng ta có thể tiến hành bố trí, đặt các vật thuộc Thủy ở những vị trí cần Thủy.

8. HUYỀN CƠ CỦA NHÀ VỆ SINH

Có hai phương pháp giúp bạn sinh vượng vận Thủy trong nhà. Dưới đây là phương pháp thứ nhất. Đó là khi chưa tìm được Thủy vị trong nhà, bạn hãy vào nhà vệ sinh. Người khuyết Thủy phải bắt đầu từ phòng vệ sinh, vì phòng vệ sinh là nơi có nguồn Thủy, bạn phải đặt nguồn Thủy ở đây.

Cách đặt nguồn Thủy là căn cứ vào việc bạn thuộc vai vế nào trong gia đình, bạn hãy đặt một thùng nước ở vị trí đó. Đây là một phương pháp vừa đơn giản vừa kiến hiệu.

Làm thế nào để biết bạn là vai vế nào trong gia đình? Chữ Càn đại diện cho cha, chữ Khôn đại diện cho mẹ, các quẻ tượng còn lại đại diện cho con cái.

Thí dụ bạn là mẹ, bạn dùng la bàn tìm phía tây nam trong phòng vệ sinh, sau đó đặt một thùng nước ở vị trí đó. Nếu vị trí đó là bồn tắm, bạn có thể đặt một thùng nước ở trong đó. Nếu vị trí đó là bồn cầu, bạn sẽ hiểu tại sao mình thích thường xuyên ngồi bồn cầu, vì đó chính là vị trí đại diện cho bạn. Bạn hãy đặt một thùng nước bên cạnh bồn cầu.

Người khuyết Thủy phải tăng vượng vận Thủy của mình trong phòng vệ sinh giống như người khuyết Hỏa tăng vượng vận Hỏa trong nhà bếp.

Nhiều gia đình có hơn một phòng vệ sinh trong nhà, điều này càng đơn giản. Thí dụ cả hai vợ chồng đều khuyết Thủy, hãy bài trí trong phòng vệ sinh của chủ nhà. Nếu con cái khuyết Thủy, thí dụ con gái lớn khuyết Thủy, phía đông nam đại diện cho trưởng nữ, nên

bạn đặt một thùng nước ở phía đông nam phòng vệ sinh, con gái lớn của bạn sẽ thông minh lanh lợi.

Phòng vệ sinh là nơi có nguồn Thủy, ngoài việc người hiện đại đều dùng nhà vệ sinh để tắm rửa, một nguyên nhân quan trọng nhất là nó là nơi thải nước của cơ thể, vì thế nhà vệ sinh là đầu nguồn của Thủy.

Ngoài việc biết phương vị trong nhà vệ sinh, phương pháp thứ hai để tăng vận Thủy là bạn phải biết nhà mình thuộc loại nhà nào, bạn sẽ biết Thủy vị trong nhà bạn nằm ở vị trí nào.

Làm sao xác định được nhà bạn thuộc loại nhà nào? Trước hết, bạn phải tìm xem nhà bạn tọa ở phương vị nào, “hướng” về phương vị nào.

Thí dụ, nhà bạn tọa bắc hướng nam, như vậy là nhà Khảm.

Nếu nhà bạn tọa tây hướng đông, đó là nhà Đoài.

Khi tìm phương vị, bạn phải dùng la bàn, nếu không sẽ không thể tìm đúng phương vị.

Bạn muốn học cách đổi vận theo phong thủy thì la bàn là công cụ không thể thiếu.

9. BÍ MẬT KHÔNG ĐƯỢC TIẾT LỘ

Nếu bạn sống trong nhà cao tầng thì nên dùng tọa hướng của tòa nhà hay dùng tọa hướng của đơn vị mình để tính? Đây là một bí mật không được tiết lộ trong giới thuật số.

Trong xã hội hiện đại, khoảng từ tầng một đến tầng năm là chịu ảnh hưởng của từ trường mặt đất, do đó tầng một đến tầng năm, kể cả tầng hầm, đều lấy tọa hướng của tòa nhà làm tọa hướng của đơn vị. Các căn hộ từ tầng sáu trở lên thì lấy phương hướng cửa chính của bản thân căn hộ làm tọa hướng.

Thông thường các tòa nhà cao tầng, kể cả tầng hầm, đều lấy tọa hướng của cả tòa nhà làm chuẩn.

Bạn cần lưu ý là một số biệt thự mở cổng ở bên cạnh, bạn vẫn lấy phương hướng của cả biệt thự làm tọa hướng chứ không phải hướng cổng là tọa hướng của cả biệt thự. Cũng vậy, bạn phải lấy cách cục của cả ngôi nhà làm tọa hướng chứ không coi cổng là tọa hướng, vì một số cổng có thể mở ở góc phụ.

Tìm được phương vị tọa và phương vị hướng của ngôi nhà, bạn sẽ biết ngôi nhà tọa trên quẻ nào.

Bạn muốn tìm phương hướng nhà mình, trước hết cầm la bàn, Khi đó không được đứng ở chính giữa nhà mà phải ra ngoài nhà, đứng cách cửa chính ba bước đối diện với nhà mình để đo, như vậy có thể tìm ngay được tọa hướng.

Sau khi tìm được tọa hướng, thí dụ nhà bạn tọa đông, phía đông là Chấn, như vậy nhà bạn là nhà Chấn. Trong hậu thiên bát quái, phương Chấn là 3, vì vậy bạn đặt số 3 vào cung giữa, đó chính là trạch bàn thuộc nhà Chấn của bạn.

Trạch bàn của nhà Chấn này cho biết trong nhà bạn có ẩn một Thủy vị ở phía đông. Thê nên bạn hãy đặt một chậu nước ở phía đông để tăng cường vận Thủy.

Sau khi hiểu được nguyên lý Cửu cung Phi tinh, bạn có thể vẽ được sơ đồ chín chữ số phi tinh từ 1 đến 9 và biết ngay được Thủy vị của mỗi ngôi nhà nằm ở vị trí nào. Tìm ra được Thủy vị, bạn hãy đặt một chậu nước ở vị trí đó.

Phương vị này mang tính vĩnh cửu, tùy thuộc vào mỗi ngôi nhà, mà mỗi ngôi nhà có một phương vị riêng.

Có một điều cần phân biệt rõ là, phương pháp đặt Thủy này khác với cách đặt Thủy trong phòng vệ sinh vừa giới thiệu.

Phương pháp tăng vận Thủy trong nhà vệ sinh là tìm ra một phương vị đại diện cho thành viên trong nhà cần Thủy, sau đó bố cục ở phương vị đại diện cho thành viên đó. Đây là phương pháp tăng cường vận Thủy thứ nhất.

Phương pháp thứ hai là tìm ra vị trí có Thủy trong cả ngôi nhà rồi bài trí ở phương vị đó. Phương pháp thứ nhất là tìm theo vai vế của thành viên trong nhà, phương pháp thứ hai là tìm tọa hướng của cả ngôi nhà. Khi số 1 bay đến vị trí nào trong ô Cửu cung, bạn hãy đặt Thủy vị ở vị trí đó là phù hợp với bố cục tăng cường vận Thủy. Chú ý rằng đây là kết luận theo cả ngôi nhà chứ không phải chỉ riêng phòng của bạn.

Muốn tìm phương vị phải dùng la bàn, nếu không sẽ không thể tìm vị trí chính xác. Bạn muốn học phong thủy cải vận, la bàn là công cụ không thể thiếu.

Như vậy ngoài bố cục phòng vệ sinh, hiện nhà bạn có hai Thủy vị.. Một là phía bắc, mọi ngôi nhà đều lấy phía bắc làm Thủy vị. Một vị trí khác được xác định theo tọa hướng của cả ngôi nhà bạn, tức là dùng trạch bàn của các tọa hướng khác nhau để tính toán.

Đây là một phương pháp hết sức hữu hiệu, các thầy thuật số thông thường sẽ không công

khai phương pháp tìm Thủy vị này.

Phương pháp đo phương hướng của ngôi nhà

Bạn muốn tìm phương hướng nhà mình, trước hết phải cầm la bàn, Khi đo không được đứng ở chính giữa nhà mà phải ra ngoài nhà, đứng cách cửa chính ba bước đối diện với nhà mình để đo, như vậy có thể tìm ngay được tọa vị của nhà.

Tầng năm trở xuống đều lấy phương hướng của toà nhà làm toạ hướng của đơn vị. Các đơn vị từ tầng sáu trở lên thì phương hướng của cửa chính chính là tọa hướng.

10. MỆNH SÁT QUY TÂM

Nếu trung ương của trạch bàn là Thủy vị thì đại diện cho tâm điểm của ngôi nhà là bể nước. Người xưa hay bố trí một bể nước trong nhà, còn hiện nay thì quan trọng nhất là không được treo đèn ở vị trí đó, bạn treo đèn ở vị trí đó sẽ khiến vị trí đó hoàn toàn mất Thủy. Bạn phải để trống chỗ chính giữa nhà để mọi người có thể đi lại, không cần đặt một thùng nước ở chính giữa nhà.

Trong phong thủy học có khái niệm âm sát quy tâm và dương sát quy tâm.

Âm sát quy tâm có nghĩa là nhà vệ sinh nằm ở chính giữa nhà.

Dương sát quy tâm nghĩa là nhà bếp nằm ở chính giữa nhà.

Người khuyết Thủy đối mặt với hai loại sát này đều bất lợi.

Âm sát quy tâm tương đương với Thủy vị ở số 2 bay vào chính giữa nhà. Bạn không được đặt Thủy ở chính giữa nhà, chỉ có thể làm cho vị trí áy lưu thông, không được để tạp vật cản trở.

Giữa nhà để trống lợi “Thủy”

Đối với người khuyết Thủy, nếu chính giữa nhà là Thủy vị thì không được treo đèn ở đó, phải để trống chính giữa nhà để mọi người quay lại, không cần đặt một thùng nước ở đó.

Nếu chính giữa nhà là nhà vệ sinh hay nhà bếp thì đều rất bất lợi, chính giữa nhà cũng không được đặt bàn ghế.

11. THỦY VỊ CỦA MỌI NĂM

Phương vị được tìm theo phương pháp trạch bàn có tính vĩnh cửu, không thay đổi theo thời gian.

Sau khi tìm được trạch bàn của ngôi nhà, sẽ tìm được niên bàn thay đổi hàng năm.

Cách tìm niên bàn rất dễ dàng. Niên bàn thích dụng với từng nhà, vì đó là phi tinh của mỗi năm.

Thí dụ năm 2010, sao Bát Bạch bay vào cung giũa. Chúng ta đặt số 8 vào cung giũa là biết được năm 2010 các phương có sao nào bay đến.

Sao Thủy năm 2010 bay đến phía chính tây, vì thế Thủy vị của năm 2010 ở phía chính tây. Đây là một phương vị biến đổi mỗi năm, thích dụng cho mọi nhà, gọi là niên bàn. Trạch bàn là phương vị ngũ hành tìm được theo các phương vị khác nhau của ngôi nhà, phương vị này là vĩnh cửu bất biến.

Tù hình vẽ có thể thấy, sao Thủy Nhất Bạch của năm 2010 bay đến phương bắc, năm này đặt các đồ vật thuộc Thủy ở phương vị này thì vận Thủy sẽ được tăng cường.

Còn các phương vị chuyển biến mỗi năm thì có một nguyên lý khoa học, vì Thủy không ngừng chuyển biến ở những phương vị khác nhau. Chúng ta xem Thủy này đến nơi nào là biết được sức mạnh của nó.

Thủy năm 2010 đi về phía chính tây, phía chính tây là đất Kim, Thủy nhập đất Kim, Kim có thể sinh Thủy, Thủy cũng có thể làm cho Kim sắc bén hơn, đạt được hiệu quả Thủy tráng Kim trong, sức mạnh sẽ được tăng cường rất nhiều.

Do Thủy năm 2010 vào đất Kim nên mặc dù vận Thủy của can chi trụ năm không thật đầy đủ, nhưng nhờ có sự bổ sung của Thủy vị trạch bàn nên vận trình của người khuyết Thủy năm 2010 cũng không phải quá kém.

12. LOAN ĐẦU HỌC

Người khuyết Thủy phải biết thế nào là lý khí, thế nào là loan đầu trong môi trường học. Với người khuyết Thủy, nếu nhà ở hoặc công ty tọa lạc ở Thủy vị thì đây đương nhiên là một môi trường rất tốt. Nhưng nếu toà nhà đối diện với một cửa hàng bán cá thì cũng có thể sinh ra hành Thủy. Nếu tên gọi của cửa hàng hoặc tên đường có rất nhiều Thủy thì có thể đồng thời tạo ra nhiều Thủy.

Bởi vậy bạn phải chú ý những gì mà nhà bạn đối diện có thể ảnh hưởng đến ngũ hành của bạn. Thí dụ bạn kinh doanh một cửa hàng, phương vị và phong thủy của bản thân cửa hàng có nhiên là quan trọng, nhưng bạn còn phải lưu ý những gì mà cửa hàng đối diện, vì những thứ đó trực tiếp quyết định hành mà cửa hàng của bạn hấp thu.

Người khuyết Kim đối diện với ngân hàng sẽ có lợi, nhưng người khuyết Thủy đối diện với chùa, cửa hàng đồ điện thì việc kinh doanh của bạn sẽ tương đối khó khăn. Ngũ hành của nhà hàng cũng quyết định bởi việc nó kinh doanh loại thức ăn nào. Nhà hàng chuyên về lẩu, nhà hàng chuyên về rắn là Hỏa, đồ ăn Âu - Mỹ là Thủy. Trang trí và màu sắc thiết kế của cửa hàng cũng ảnh hưởng đến ngũ hành của nó. Thông thường, cửa hàng thuộc Thủy ít hơn cửa hàng thuộc Hỏa.

Người khuyết Thủy phải luôn lưu ý đến giao thông, vì xe hơi chạy nhiều trên đường thuộc Hỏa nên giao thông thuộc Hỏa. Người khuyết Thủy không được sống ở nơi đối diện với nhà để xe, cũng không được sống trên lâu đài điện với trạm xe buýt. Theo phong thủy học, xe buýt dừng ở cửa thì trường khí đó sẽ ngưng tụ ở cửa nhà bạn, mà khí xe buýt và xe hơi ngưng tụ đều là khí Hỏa vượng.

Người khuyết Thủy sợ nhất là quần áo trang sức có hình nhọn giống ngọn lửa, vì hình nhọn thuộc Hỏa.

Trên đây là môi trường chúng ta ở, tức là về ngũ hành của không gian.

Ngoài không gian, thời gian cũng có ảnh hưởng rất lớn.

Hắn bạn rất muốn biết thời gian có sinh ra trợ lực cho chúng ta hay không. Trong thuật số Trung Hoa có một thuyết tên là Ngũ Tý luận mệnh.

Ngũ Tý luận mệnh cho chúng ta biết ngũ hành của thế vận. Bạn phải nắm được khái niệm nạp âm của 60 giáp tử. Thế nào là 60 giáp tử?

13. VẬN THỦY TRONG VẬN NGŨ TÝ

Người xưa tính toán thời gian dùng mười thiên can và mười hai địa chi.

Trước hết, bạn phải biết mười thiên can và 12 địa chi này.

10 thiên can

Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý

12 địa chi

Tý Sửu Dần Mão Thìn Ty Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi

Mười thiên can ghép với 12 địa chi hợp thành 22 can chi, quan hệ đến cuộc đời bạn. Bạn phải cố gắng nhớ 22 can chi này. Nếu bạn không nhớ được, bạn không thể tính toán theo những nguyên lý đằng sau nó và sẽ ảnh hưởng đến việc hiểu và vận dụng ngũ hành.

Thực ra những nguyên lý này không có gì khó, hầu hết các bạn đều hiểu được nguyên lý của ngũ hành.

Người xưa tính vận năm như thế nào? Đó là ghép hai nhóm thiên can địa chi lại với nhau. Phương pháp là một thiên can ghép với một địa chi, thí dụ Giáp ghép với Tý, Ất ghép với Sửu, Bính ghép với Dần, cứ thế tiếp tục. Sau khi hoàn thành Quý ghép với Dậu, thì lấy Giáp của thiên can ghép với Tuất của địa chi, Ất ghép với Hợi, sau đó Bính ghép với Tý. Cứ thế hoàn thành việc ghép mọi thiên can với địa chi, khi trở lại Giáp ghép với Tý thì đã có 60 tổ hợp, 60 tổ hợp này gọi chung là một Giáp tử.

Ngũ Tý là tên gọi chung của tổ hợp từ Giáp Tý đến Bính Tý, sau đó đến Mậu Tý, Canh Tý và Nhâm Tý.

Từ Giáp Tý đến Bính Tý là 12 năm, gọi là một vận Thủy, vì vận Giáp Tý thuộc Thủy, lý do là Hà đồ và Lạc thư cho số 1 là Thủy nên gán cho Giáp Tý thuộc vận Thủy.

Tiếp đến 12 năm Bính Tý thuộc vận Hỏa.

Bắt đầu từ năm Mậu Tý 2008, bao gồm năm Canh Dần 2010, đến năm Ất Hợi cuối cùng, vận Mậu Tý của 12 năm này thuộc vận Hỏa.

Tiếp đến 12 năm Canh Tý thuộc vận Kim.

Trên đây gọi là vận Ngũ Tý. Một vận Ngũ Tý hoàn tất sẽ bắt đầu lại từ đầu, tức là hoàn thành 60 năm của một Giáp tử.

Bắt đầu từ năm 1996, bước vào vận Hỏa 12 năm, tức vận Bính Tý trong vận Ngũ Tý.

Thủy 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Giáp Tý Ất Sửu Bính Dần Đinh Mão Mậu Thìn Kỷ Ty Canh Ngọ Tân Mùi Nhâm Thân
Quý Dậu Giáp Tuất Ất Hợi

Hỏa 13 14 15 16 17 18 19 20 21 22 23 24

Bính Tý Đinh Sửu Mậu Dần Kỷ Mão Canh Thìn Tân Ty Nhâm Ngọ Quý Mùi Giáp Thân
Ất Dậu Bính Tuất Đinh Hợi

Mộc 25 26 27 28 29 30 31 32 33 34 35 36

Mậu Tý Kỷ Sửu Canh Dần Tân Mão Nhâm Thìn Quý Ty Giáp Ngọ Ất Mùi Bính Thân
Đinh Dậu Mậu Tuất Kỷ Hợi

Kim 37 38 39 40 41 42 43 44 45 46 47 48

Canh Tý Tân Sửu Nhâm Dần Quý Mão Giáp Thìn Ất Ty Bính Ngọ Đinh Mùi Mậu Thân
Kỷ Dậu Canh Tuất Tân Hợi

Thổ 49 50 51 52 53 54 55 56 57 58 59 60

Nhâm Tý Quý Sửu Giáp Dần Ất Mão Bính Thìn Đinh Ty Mậu Ngọ Kỷ Mùi Canh Thân
Tân Dậu Nhâm Tuất Quý Hợi

Sau năm Bính Tý là Đinh Sửu, Mậu Dần, Kỷ Mão, Canh Thìn, Tân Ty, Nhâm Ngọ, Quý
Mùi. Năm 2003 là năm Quý Mùi. Đến năm 2007 Đinh Hợi, 12 năm này là vận Hỏa do
Bính Tý dẫn đầu. Từ năm 2008 đến năm 2019 là vận Mộc do Mậu Tý dẫn đầu.

Sau vận Mậu Tý theo thứ tự sẽ là vận Kim do Canh Tý dẫn đầu và vận Thổ do Nhâm Tý
dẫn đầu, sau khi hoàn thành 60 năm một giáp tử lại trở về vận Thủy của Giáp Tý.

Do đó chúng ta cũng có thể dự kiến rằng thế hệ khuyết Mộc và Kim sau này sẽ có tương
lai tốt hơn.

Đây chính là thế vận, tức là khí vận của trái đất đã sinh ra sự biến đổi này.

Người khuyết Thuỷ là những người khổ nhất trong thế vận này, vì thế vận là kẻ địch. Thế
vận không có trợ lực gì đối với bạn, bạn chỉ có thể tự cứu mình dựa vào vận Thủy trong
bát tự, bởi vậy thành tựu hiện tại của bạn chỉ có thể giúp bạn duy trì bản thân chứ không
thể ảnh hưởng đến người khác.

Phương pháp tính vận Ngũ Tý là một phương pháp tính toán rất chính xác, bạn tham khảo
sẽ biết rằng thời vận và môi trường hiện thời không ủng hộ người khuyết Thuỷ.

14. HÀNH THỦY CỦA VẬN NĂM

Sau khi trình bày về ngũ hành của thời thế, tôi sẽ trình bày về ngũ hành của vận năm.

Thí dụ như năm 2003, là năm Quý Mùi.

Người khuyết Thuỷ cần biết rằng, về bát tự học, chủng tử của Thuỷ là “Nhâm” Thuỷ,
“Quý” Thuỷ, “Hợi” Thuỷ, “Tý” Thuỷ, “Sửu” Thổ, “Thìn” Thổ và “Thân” Kim, tổng cộng
có 7 chữ đại diện cho Thuỷ, Nhâm và Quý là thiên can, 5 chữ còn lại là địa chi.

Năm 2003 là năm Quý Mùi. Chữ Quý là Thuỷ, nhưng chữ Mùi lại là Thổ nóng.

THUỘC TÍNH ÂM DƯƠNG NGŨ HÀNH CỦA THIÊN CAN ĐỊA CHI

Thuộc tính âm dương ngũ hành của thiên can

Thiên can Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý

Âm dương Dương Âm Dương Âm Dương âm Dương Âm Dương Âm

Ngũ hành Mộc Hỏa Thổ Kim Thủy

Thuộc tính âm dương ngũ hành của địa chi

Địa chi Tý Sửu Dần Mão Thìn Ty Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi

Âm dương Dương Âm Dương Âm Dương Âm Dương Âm Dương Âm

Ngũ hành Thủy Thổ Mộc Thổ Hỏa Thổ Kim Thổ Thủy

Người khuyết Thủy gặp Thủy đáng lẽ phải mừng. Năm 2002 là năm Nhâm Ngọ, chữ Nhâm cũng là Thủy, nhưng năm 2002 cũng giống như năm 2003, Thủy mà bạn gặp không thể mang lại vị ngọt ngào cho bạn, người khuyết Thủy chưa chắc đã hành vận, lý do chính là chữ Quý trông coi nửa đầu năm, chữ Mùi trông coi nửa cuối năm.

Vì thế bạn không phải nghi hoặc liệu vận trình năm Quý Mùi thuộc Thủy hay thuộc Hỏa, vì thiên can trông coi nửa đầu năm, địa chi trông coi nửa cuối năm.

Bạn cũng cần biết rằng, nửa đầu năm là tiết lệnh xuân hạ, nửa cuối năm là tiết lệnh thu đông.

Xuân hạ là mùa Mộc Hỏa vượng, còn thu đông là mùa Kim Thủy vượng.

Năm 2003 là năm Quý Mùi, nửa đầu năm hành vận Thủy va chạm vào nửa cuối năm Mộc Hỏa cường thịnh, mùa thu đông nửa cuối năm vốn có rất nhiều Kim Thủy, nhưng lại gặp vận năm thuộc Hỏa. Vì thế bắt đầu từ năm Nhâm Ngọ 2002, tuy vận năm xuất hiện Nhâm Thủy và Quý Thủy, nhưng người khuyết Thủy không thể hành vận, lý do là Thủy của hai năm đều đi vào Mộc Hỏa của mùa xuân hạ nên bị kiềm chế, hai Thủy này đều không thể phát huy tác dụng.

Nửa cuối năm thu đông là lúc Kim Thủy thịnh vượng, đáng tiếc địa chi của nửa cuối năm là Hỏa, khiến cho nửa cuối năm cũng không được Kim Thủy tưới nhuần.

Người khuyết Thủy phải đợi đến năm Giáp Thân 2004, khi Thân Kim của nửa cuối năm gặp mùa thu thì mới có thể thật sự nhận được vận Thủy của nửa cuối năm. Bởi vậy cần thông cảm với người khuyết Thủy, vì mấy năm này thực sự mất vận nghiêm trọng.

Năm 2010 là năm Canh Dần. Chữ Canh trông coi nửa đầu năm thuộc Kim, Kim có thể sinh Thủy nên nửa đầu năm có vận Thủy tương đối tốt. Chữ Dần trông coi nửa cuối năm thuộc Mộc, Mộc khắc Hỏa, vận Thủy nửa cuối năm sẽ bị ảnh hưởng một chút.

15. HÀNH THỦY CỦA VẬN THÁNG

Sau khi biết rõ vận năm, bạn phải xem vận tháng. Bạn cần biết trong một năm thì tháng nào có nhiều Thủy nhất.

Trong một năm, tháng nhiều Thủy nhất là các tháng mùa thu và mùa đông.

Trong một năm có bốn chữ “lập” là lập xuân, lập hạ, lập thu, lập đông, lập thu là Kim vượng, lập đông là Thủy vượng, lập xuân là Mộc vượng, lập hạ là Hỏa vượng. Đó chính là ngũ hành của bốn mùa.

Người khuyết Thủy về cơ bản phải đợi đến sau lập đông mới có thể hành vận. Lập đông là ngày 8 tháng 11 hàng năm. Vì thế, nếu bạn khuyết Thủy thì phải đợi đến ngày 8 tháng 11 cho đến ngày 4 tháng 2 năm sau mới có thể nhận được vận tốt của ba tháng.

Sách “Trích thiên tú” viết: “Tiết khí trông coi Nhật nguyên, là tài của quý, ma của tâm. Hàng phục được nó thì thành nghè, đánh bại được nó thì thành nhân”.

Sách nói tại sao chúng ta phải lưu ý đến tháng sinh, là bởi tháng là phận duy nhất không chế ngũ hành bát tự, năm không có ngũ hành, nhưng tháng có ngũ hành, vì tháng có phân biệt bốn mùa, mùa hè là Hỏa nóng, mùa đông là Thủy giá lạnh. Tháng sinh của mỗi người ảnh hưởng đến ngũ hành.

Người sinh vào tháng nào thì tháng đó chính là “tài quý, ma tâm” của người đó.

Ma nghĩa là không bị Nhật nguyên khống chế. Khi Nhật nguyên mạnh sẽ có thể khống chế ma, nhưng Nhật nguyên yếu thì bị ma khống chế.

“Hàng phục được nó thì thành nghè, đánh bại được nó thì thành nhân” nghĩa là chỉ cần khống chế được con ma này thì sẽ thành công.

16. VẬN DỤNG NGŨ HÀNH

Một số người sẽ hỏi: “Tháng thì có thể dùng Phi tinh để tính phuơng vị không?”. Một số người sẽ hỏi: “Ngày, giờ có thể dùng Phi tinh để tính không?”.

Câu trả lời là bất kể năm, tháng, ngày hay giờ đều có thể tính phuơng vị của Phi tinh.

Nhưng vấn đề là sao bay của bạn quá nhiều thì sẽ gây rối loạn. Do đó theo kinh nghiệm, tìm được sao năm đã quá đủ. Nếu muốn tính sao tháng và sao ngày thì mỗi ngày bạn đều phải di chuyển đồ vật trong nhà, đó là điều phi thực tế.

Con người không thể bị phong thủy quay lại kiểm soát sinh hoạt thường ngày, đó là thứ

nhất.

Thú đến là bí mật của Ngũ hành, đó là giúp mỗi hành đều được điều hoà. Ý nghĩa của mệnh khuyết là bạn cần một hành nào đó hơn cả, nhưng không có nghĩa là bạn coi bốn hành còn lại là thù địch, do đó bạn đừng làm quá, không cần vứt bỏ mọi loại đồ kim loại, cũng không phải cứ nhìn thấy Kim là quay đi hướng khác.

Ý nghĩa của khuyết Thủy là bạn cần nhiều Thủy hơn, nhưng không có nghĩa là sinh ra oán hận đối với các hành khác, mọi thứ đều phải đúng mức.

Chương 4. TRỜI SINH THỦY ĂT HỮU DỤNG

Làm sao để tận dụng sức sống của mùa hè?

1. NHẬN BIẾT VỀ NGŨ HÀNH

Trước khi học Bát tự, trước hết cần có khái niệm rõ ràng về hành Mộc.

Ở đây tôi muốn nhấn mạnh một lần nữa, ý nghĩa của khuyết Thủy không phải là bạn chỉ cần hành Thủy, một số người khuyết Kim Thủy, một số người khuyết Thủy Mộc, một số người thậm chí khuyết Thủy còn khuyết cả Hỏa.

Do đó bạn học cách lấy hành Thủy, nhưng không tránh các hành khác, bởi có thể bạn cũng cần thêm một hành nào đó.

Bạn đọc muốn học cách đổi vận theo mệnh khuyết, trước hết phải hiểu tầm quan trọng của Thủy.

2. BA PHƯƠNG PHÁP CẢI VẬN NHANH

Khi thế vận, vận năm khuyết Thủy, bạn có ba cách cải vận nhanh.

Thứ nhất là uống nước của Tứ hải long vương.

Đây là nước khoáng của bốn phương đông tây nam bắc pha với nhau bạn có thể giữ bên cạnh mình, đây gọi là bồ trận nước Tứ hải long vương.

Cách thứ hai là dùng nước âm dương để uống với bột ngọc trai, tức là nước lạnh pha với nước nóng rồi uống với bột ngọc trai.

Cách thứ ba là ăn đậu đen là thức ăn nhiều Thủy.

3. BỐ CỤC NHÀ Ở KHUYẾT THỦY

Bạn muốn bố trí cục Thủy trong nhà, phương pháp rất đơn giản.

Thí dụ hai con trai bạn khuyết Thủy, bạn hãy sắp xếp cho chúng ở chung một phòng, sau đó trang trí cả căn phòng màu xanh lam, đặt một ang nước ở đầu giường chúng, đây là bô cục tốt nhất.

Nếu bạn là bà chủ nhà mà khuyết Thủy, bạn hãy đặt một ly nước hoặc một chậu nước Tứ hải long vương ở đầu giường, mỗi chậu nước Tứ hải long vương có thể đặt khoảng ba ngày. Khi bạn nhận thấy nước bắt đầu voi đi thì đổ thêm nước vào.

Nước mà bạn đặt không hiểu sao nhanh chóng biến mất. Nếu bạn nuôi cá, bạn sẽ nhận thấy nước trong bể cá nhanh chóng voi đi, nếu bạn dùng nước trồng trúc phú quý, bạn sẽ nhận thấy lá trúc phú quý nhanh chóng khô héo, nước trong bình hoa nhanh chóng bốc hơi hết.

Như vậy người khuyết Thủy đều là những “quái vật hút nước”.

Nhiều độc giả sẽ hỏi, thí dụ tôi khuyết Thủy, tôi đặt bể cá và các trang thiết bị thuộc Thủy trong nhà, nhưng chồng và con trai tôi đều kỵ Thủy thì những trang thiết bị ấy có gây bất lợi cho họ không?

Người khuyết Thủy phải đặt bể cá hoặc ang nước trong nhà, nhưng tốt nhất là ứng dụng ở chỗ ngủ hoặc làm việc, vì hai chỗ này đều là chỗ bạn dành thời gian 8-10 giờ mỗi ngày, ngoài ra cách bài trí cũng rất quan trọng. Phòng khách ăn có tivi, mà xem tivi là hành vi rất Hỏa, vì vậy phòng khách đặt bể nước cũng rất quan trọng.

Thực ra đây là vấn đề mọi gia đình đều phải đối mặt, vì mỗi người có ngũ hành bát tự khác nhau. Muốn giải quyết vấn đề này thì áp dụng phương pháp đã hướng dẫn ở trên: tức là dùng các phương vị khác nhau của Cửu cung để đại diện cho các thành viên trong gia đình.

Bạn không cần phải lập túc trang trí nhà lại cho phù hợp với phong thủy, vì có thể điều kiện kinh tế không cho phép. Bạn chỉ cần mua một cái thùng nhựa màu lam, hoặc một thùng nước bằng sắt, đặt ở vị trí đại diện cho mình trong nhà vệ sinh là có thể bổ sung Thủy bị thiếu.

Người khuyết Thủy nhất định phải dành ưu tiên cho nhà vệ sinh, đặt Thủy ở phương vị đại diện cho bạn.

Nếu bạn muốn bài trí ở nơi dùng chung, thí dụ bạn muốn đặt bể cá ở phòng khách, thì

phương pháp cũng rất đơn giản, bạn chỉ cần chia phòng khách thành chín ô, sau đó đặt bể cá ở phương vị đại diện cho bạn.

Thí dụ bạn là cha, bạn hãy đặt bể cá ở phía tây bắc phòng khách. Nếu bạn là bà chủ nhà, hãy đặt một thùng nước ở phía tây nam. Nếu trưởng nam khuyết Thủy, hãy đặt Thủy ở phía đông, tóm lại bài trí theo lý luận Cửu cung là được.

Có một điểm bạn cần biết, bài trí ở chỗ ngủ hoặc chỗ làm việc sẽ cho hiệu quả nhanh nhất, vì mỗi ngày bạn có thể nhận được hành财运 khi ngủ, làm việc, hoặc đọc sách ở đó.

Vì thế nguyên lý của khuyết Thủy tốt nhất ứng dụng ở chỗ ngủ và làm việc, vì hai chỗ này đều là chỗ bạn dành thời gian 8-10 giờ mỗi ngày ở đó, ngoài ra cách bài trí cũng rất quan trọng.

Thời gian ở phòng khách hàng ngày của bạn không thật nhiều, nhưng tôi vẫn khuyến khích người khuyết Thủy bài trí ở phòng khách, vì phòng khách là nơi có Hỏa tính nặng. Phòng khách mỗi nhà hẳn đều có tivi, mà xem tivi là hành vi rất Hoả, vì vậy phòng khách đặt bể nước cũng rất quan trọng.

Bạn nỗ lực giảm bớt Hỏa tính trong nhà, đồng thời mỗi ngày uống nước Tứ hải long vương và bột ngọc trai, đó là những cách cải vận nhanh nhất.

Để có công hiệu, bạn cần biết, thí dụ ăn cá có lợi cho người khuyết Thủy, nhưng bạn phải ăn hàng ngày. Nếu bạn chỉ ăn cá một lần rồi mấy ngày sau đó chỉ toàn thứ khác thì không thể cân bằng được ngũ hành. Nguyên lý của việc cải vận mệnh khuyết Thủy cũng giống như uống thuốc, phải thực hiện liên tục, giả sử bạn ăn được món cá sống suốt một tuần thì có thể sẽ nhanh chóng hành vận.

Nếu bạn chỉ ăn đan xen thức ăn thuộc Thủy và thuộc Hỏa, bữa này ăn cá, bữa sau ăn thịt, thì tuy bạn đã ăn cá, nhưng lại thêm một hành nữa, như thế sẽ không công hiệu. Nếu bạn vừa ăn cá sống, vừa uống rượu, thì rượu thuộc Hỏa, dù bạn đã ăn cá sống cũng chẳng thể nhận được hành Thủy.

Khi bạn ăn cá thì mỗi bữa chỉ được ăn cá, có thể ăn kèm với ngũ cốc hoặc rau, nhưng không được ăn các loại thịt khác. Chỉ cần kiên trì một tuần, vận Thủy của bạn sẽ đến.

4. GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC VỀ BÁT TỰ TÚ TRỤ

Bây giờ tôi sẽ hướng dẫn bạn cách tìm đại vận bát tự.

Trước tiên, bạn phải học cách sắp xếp bát tự, do chủ đề ở đây không phải là dạy bát tự, nên chỉ giới thiệu sơ lược cách sắp xếp bát tự.

Trước hết hãy ôn lại 10 thiên can.

Thiên can được phân chia thành âm dương:

Thiên can thứ 1, 3, 5, 7, 9 thuộc dương (+)

Thiên can thứ 2, 4, 6, 8, 10 thuộc âm (-)

Theo lý thuyết:

Nam giới thuộc dương tính, gọi là mệnh Càn, tức là “chính” (dương).

Nữ giới thuộc âm tính, gọi là mệnh Khôn, tức là “phụ” (âm).

Nam giới thuộc dương, nếu can ngày của năm sinh là âm tính thì (dương) (dương) = (dương), Bát tự sắp xếp theo phương pháp suy xuôi.

Nam giới thuộc dương, nếu can ngày của năm sinh là âm tính thì (âm) (dương) = (âm),

Bát tự sắp xếp theo phương pháp suy ngược.

Nữ giới thuộc âm, nếu can ngày của năm sinh là dương tính thì (âm) (dương) = (âm), Bát tự sắp xếp theo phương pháp suy ngược.

Nữ giới thuộc âm, nếu can ngày của năm sinh là âm tính thì (âm) (âm) = (dương), Bát tự sắp xếp theo phương pháp suy xuôi.

Mỗi người đều có giờ, ngày, tháng, năm sinh. Chúng ta hãy chia thành tám ô như hình dưới.

Năm Tháng Nhật nguyên Giờ

(+) (+) = +

(+) (-) = *

(-) (-) = +

(-) (+) = -

Thí dụ một người sinh vào giờ Tuất ngày 23 tháng 5 năm 1966. Từ lịch vạn niên, tra được Thiên can và Địa chi của 23 tháng 5 năm 1966 là “Nhâm Ngọ”. “Nhâm Ngọ” này gọi là Nhật nguyên.

Thiên can Địa chi của tháng được xác định theo tiết khí. Căn cứ vào Nguyệt kiện của 24

tiết khí, bạn sẽ tìm được từ ngày 8 tháng 8 đến ngày 8 tháng 9 dương lịch là tháng Thân, tra lịch vạn niên biết được Thiên can Địa chi của tháng Thân là “Giáp Thân”.

Thiên can Địa chi của tháng được xác định theo tiết khí. Căn cứ vào Nguyệt kiện của 24 tiết khí, tìm được từ ngày 5 tháng 5 đến ngày 5 tháng 6 dương lịch là tháng Ty, tra lịch vạn niên biết được Thiên can Địa chi của tháng Ty là “Quý Ty”.

Khi tra lịch vạn niên, bạn có thể thấy ngày 5 tháng 6 là ngày Lập hạ, ngày đó là 7 giờ 29 phút giờ Thìn ngày 16 âm lịch.

Từ lịch vạn niên, bạn cũng tìm được năm 1966 là năm Bính Ngọ, đến đây thì Thiên can Địa chi của ngày, tháng, năm đều đã tìm được.

LẬP TRỤ NĂM

Muốn tìm Thiên can của giờ Tuất, bạn cũng chỉ cần ra lịch vạn niên. Trong lịch vạn niên, bạn có thể tìm được Thiên can của giờ Tuất. Do Nhật nguyên của ngày sinh là Nhâm Thủy, nên Thiên can Địa chi của giờ Tuất là Canh Tuất, do đó Bát tự của người này như sau.

NHẬT NGUYÊN

Bính Quý Nhâm Canh

Ngọ Ty Ngọ Tuất

LẬP THÁNG

Từ lịch vạn niên, có thể tìm được thiên can địa chi năm, tháng, ngày, giờ sinh của một người. Bạn có thể xếp thiên can địa chi bát tự ra đời theo phương pháp sau.

Đặc biệt hơn cả là trụ ngày, nó không thể suy tính theo quy luật, mà phải tra lịch vạn niên.

Suy đoán ghi giờ

Trụ giờ là dùng can chi để hiển thị giờ sinh của con người, địa chi của trụ giờ là cố định, tức địa chi tương ứng với 12 canh giờ, 24 giờ trong ngày. Dưới đây là bảng đối xứng giờ hiện đại và canh giờ.

Giờ hiện đại 23 - 1 1 - 3 3 - 5 5 - 7 7 - 9 9 - 11

Canh giờ Giờ Tý Giờ Sửu Giờ Dần Giờ Mão Giờ Thìn Giờ Ty

Giờ hiện đại 11 - 13 13 - 15 15 - 17 17 - 19 19 - 21 21 - 23

Canh giờ Giờ Ngọ Giờ Mùi Giờ Thân Giờ Dậu Giờ Tuất Giờ Hợi

Suy đoán can giờ

Tôi cho rằng về phương diện giờ, không cần phải chia thành “giờ Tý ngày” hay “giờ Tý đêm”, tóm lại cứ bước qua 11 giờ đêm là được tính vào giờ Tý của ngày hôm sau, cách tính này là chuẩn xác, không cần chia giờ Tý thành ngày và đêm.

Do môi trường xã hội không ngừng thay đổi, nên lý thuyết được truyền lại từ xưa chưa hẳn đã hoàn toàn phù hợp với xã hội hiện nay, bạn đọc cần lược bỏ những lý thuyết không hợp thời, giữ lại những thứ hữu dụng.

5. ĐẠI VẬN CỦA BÁT TỰ KHUYẾT THỦY

Bạn muốn xếp Đại vận cho Bát tự nêu trên, mỗi mười năm là một Đại vận, chúng ta xếp ra Thiên can Địa chi của tám Đại vận, tức đại diện cho 80 tuổi thọ của con người.

Xếp tám Đại vận là thuận theo yêu cầu của người bình thường. Nếu bạn xếp quá ít thì người ta sẽ cho rằng tuổi thọ của mình rất ngắn, do đó tốt nhất bạn hãy xếp ít nhất là tám. Đại vận.

Nếu Bát tự trên là của phụ nữ, phụ nữ thuộc Khôn, tức là âm tính.

Thiên can của năm trên là “Bính”, thuộc dương tính, do (âm) (dương) = (âm), nên phương pháp sắp xếp của Bát tự này là suy ngược.

Suy ngược có nghĩa là đếm ngược từ ngày 23 tháng 5 đến tiết lệnh trước đó, coi mỗi ba ngày là một năm, từ đó tính xem Bát tự này khởi vận từ tuổi nào.

Nếu bát tự trên là của nam giới thì nam giới thuộc Càn, tức là dương tính. Thiên can là “Bính”, thuộc dương, nên (dương) (dương) = (dương), nếu Bát tự thuộc nam giới thì phương pháp sắp xếp là suy xuôi.

Suy xuôi nghĩa là đếm xuôi từ ngày 23 tháng 5 đến tiết lệnh sau đó, coi mỗi ba ngày là một năm, từ đó tính xem bát tự này khởi vận từ tuổi nào.

Bây giờ bạn hãy dùng phương pháp suy ngược để xếp Đại vận cho Bát tự trên.

Theo lịch vạn niên, từ ngày 23 tháng 5 đếm ngược đến tiết lệnh trước đó là ngày Lập hạ tức ngày 6 tháng 5, 23 ngày trừ đi 6 ngày là 17 ngày, mỗi ba ngày là một năm, thừa ra một ngày thì không tính, thừa ra 2 ngày thì tính là một năm. Do đó 17 ngày tính là 6 năm, tức bát tự này khởi vận từ năm 6 tuổi.

(Nếu dùng phương pháp tính xuôi thì từ ngày 23 tháng 5 đến tiết lệnh sau đó là Bạch lộ ngày 6 tháng 6, từ ngày 23 tháng 5 đến ngày 6 tháng 6 là 14 ngày, mỗi ba ngày là một năm, thửa ra một ngày thì không tính, thửa ra hai ngày thì tính là một năm. Vậy 14 ngày tính là 5 năm, tức Bát tự của người đàn ông này khởi vận từ năm 5 tuổi).

Nếu bát tự tính bằng cách suy ngược, thì Thiên can Địa chi của mỗi Đại vận sẽ được tính ra bằng cách suy ngược theo Thiên can Địa chi của tháng sinh, tức tháng sinh là Quý Ty, thì Thiên can Địa chi của tháng trước đó là Nhâm Thìn, tháng trước nữa là Tân Mão, từ đó suy ra Đại vận của Bát tự).

(Nếu Bát tự tính bằng cách suy thuận, thì Thiên can Địa chi của mỗi Đại vận sẽ được tính ra bằng cách suy xuôi theo Thiên can Địa chi của tháng sinh. Tức là tháng sinh là Quý Ty thì Thiên can Địa chi của tháng tiếp theo là Giáp Ngọ, nên Đại vận thứ nhất là Giáp Ngọ, Đại vận tiếp theo là Ất Mùi, cứ thế loại suy).

6 13 26 36 46 56 66 76

Nhâm Tân Canh Kỷ Mậu Đinh Bính Ất

Thìn Mão Dần Sửu Tý Hợi Tuất Dậu

Bạn cần lưu ý là tính bát tự phải tính theo tuổi thực.

Tuổi mụ tức là tính cả thời gian còn nằm trong bụng mẹ. Ngày thụ thai chúng ta gọi là Thai nguyên. Do Bát tự có sau khi sinh, nên Bát tự không tính tuổi mụ.

Vậy cái gì thì tính cả tuổi mụ? Diện tướng (xem tướng mặt) tính cả tuổi mụ, bởi tướng mạo của bạn đã được hình thành từ trong bụng mẹ, do đó xem diện tướng phải tính cả tuổi mụ, xem tướng bàn tay cũng phải tính cả tuổi mụ, nhưng Bát tự thì chỉ tính tuổi thực. Dưới đây là sáu điểm mấu chốt khi sắp xếp Đại vận của Bát tự:

1. Biết âm dương của Thiên can.
2. Biết Thiên can của ngày sinh, tức là Nhật nguyên.
3. Biết nguyên lý:

(dương) (dương) = (dương)

(dương) (âm) = (âm)

(âm) (dương) = (âm)

(âm) (âm) = (dương)

4. Định tháng theo tiết lệnh.
5. Suy xuôi/suy ngược, cứ ba ngày coi là một năm.
6. Bát tự tính theo tuổi thực.

6. NHẬN BIẾT BÀY MẬT MÃ CỦA THỦY

Người phụ nữ trên sinh năm 1966, tính đến tháng 3 năm 2003, là 36 tuổi.

10 năm từ 36 tuổi đến 46 tuổi do hai chữ “Kỷ Sửu” quản hạt, chữ Kỷ trông coi 5 năm đầu, chữ Sửu trông coi 5 năm cuối.

Trong bát tự của người phụ nữ này, Kỷ Thổ đại diện cho vận chòng.

Người phụ nữ này là người khuyết Thủy, vậy trong bát tự có Thủy không?

Bạn phải nhận biết chín mật mã khuyết Thủy.

1. Tý
2. Sửu
3. Thân
4. Thìn
5. Hợi
6. Thân Tý Thìn - cục Thủy tam hợp
7. Hợi Tý Sửu - cục Thủy tam hội
8. Bính Tân - hợp hóa Thủy
9. Ty Thân - Hợp hóa Thủy

Trên đây là các chữ và tổ hợp thuộc Thủy.

Chữ Tý có rất nhiều Thủy, thứ đến chữ Sửu chứa Quý Thủy, chữ Thân chứa Nhâm Thủy, chữ Thìn chứa Quý Thủy.

Bạn cũng phải biết rằng, Bính Hỏa gặp Tân Kim trong ba tháng Hợi Tý Sửu có thể hóa thành Thủy, trong đó tháng Tý hóa tốt nhất.

Ngoài ra, Ty và Thân đi cùng nhau gặp tháng Tý có thể hợp hóa thành Thủy.

Người phụ nữ này có rất nhiều chuyển biến về cuộc sống trong năm 2003, vì bước vào đất Thủy Hợi Tý Sửu 30 năm, điều này có nghĩa ba mươi năm này ở vào chỗ bất bại.

Người phụ nữ này thuộc Thủy sinh vào mùa Hỏa, hiện đã trở về quê hương thuộc Thủy, ngày 23 tháng 5 năm 2003 đã trở về nhà mình, tức là đã bước vào đại vận cuộc đời thoái

mái nhất.

Bắt đầu từ ngày 23 tháng 5 năm 2003, bắt đầu chuyển vận. Đến 66 tuổi, sẽ bước vào vận Bính Tuất, đây là đại vận của Hỏa và Thổ nóng, phải chăng nó cho thấy khi ấy sức khỏe có vấn đề?

Câu trả lời là chưa chắc, người phụ nữ này có thể sống lâu.

Vì Bính Tý gặp Tân có thể hợp hóa thành Thủy, nhưng Thủy này hợp mà không hóa, lý do là sinh vào tháng Tỵ, vì thế nếu ở lại quê nhà trong 5 năm này thì có thể sống lâu.

Nếu biết được huyền cơ của bát tự này, ít nhất có thể kéo dài tuổi thọ được 5 năm.

Khi đại vận hành đến Tuất, không thấy trong bát tự có bất kỳ thứ gì có thể đuổi Tuất. Bởi vậy khoảng thời gian 71 đến 76 tuổi, phải chú ý những người xung quanh, thí dụ chồng, có chữ Thìn trong đại vận hay không, vì chữ Thìn có thể xua đuổi Tuất, điều này phải xem cẩn thận khi ấy, đây cũng sẽ là thời gian nguy hiểm nhất trong cuộc đời.

Hắn các bạn đều muốn biết, rốt cuộc từ bát tự có thể dự đoán được thời gian chết hay không?

Cái chết của một con người thường xảy ra ở những lúc không ngờ đến, khi không để ý đến khoảng thời gian đó, con người sẽ chết.

Vì thế không ai tính được một người nào đó khi nào sẽ chết, lý do là cái chết của một người xảy ra khi mọi nhân tố xung quanh đều đi ngược lại ngũ hành, khi đó sẽ đột ngột tử vong.

Thí dụ người phụ nữ này hành vận Tuất, phải chăng cho thấy thời gian mà cuộc đời cô sẽ có vấn đề?

Câu trả lời là không hẳn, vì phải xem bát tự của những người khác xung quanh. Có thể cô sẽ luôn bình an vô sự, cho đến khi có một người con hoặc cháu có rất nhiều Tuất Hỏa đến thăm, cô mới qua đời. Vì vậy người cô muốn gặp nhất thực ra là người cô kỵ nhất, người đó chính là người khiến cô qua đời.

Người phụ nữ này hiện đã bước vào vận Thủy, nhưng không cảm thấy mình đặc biệt may mắn, lý do là phải hành đến đại vận Sửu mới có nhiều Thủy nhất. Còn có một lý do nữa, đó là chúng ta còn chưa tìm ra mỗi năm cô hành vận nào.

7. ĐỨC THỦY CỦA ĐẠI VẬN HÀNG NĂM

Trong bát tự học, một đại vận là 10 năm, trong 10 năm, mỗi năm bạn sẽ hành vận năm nào?

Trong 10 năm hành vận Thủy, có một số năm có nhiều Thủy hơn, một số năm có ít Thủy hơn. Để tìm được vận Mộc của từng năm, phải tìm được vận hành từng năm trong cuộc đời.

Điều này không có nghĩa là Thiên can Địa chi của năm, Thiên can Địa chi này ảnh hưởng đến tất cả mọi người.

Điều bạn học là tìm ra vận trình mỗi năm ảnh hưởng đến chính bạn, tức là thuộc về bạn. Nếu bạn nhận thấy trước kia không thể hành vận, thì nguyên nhân rất lớn là vận năm của bạn bất lợi cho bạn.

Để tìm được vận năm của một người, phương pháp là suy xuôi hoặc suy ngược Thiên can của giờ, xem Đại vận trong Bát tự của người đó là suy xuôi hay suy ngược.

Thí dụ như bát tự nêu trên, canh giờ là Canh Tuất, Canh Tuất suy ngược đến giờ trước đó là Kỷ Dậu, Kỷ Dậu này chính là vận năm mà người phụ nữ hành lúc 1 tuổi. Có nghĩa là cô hành vận Kỷ Dậu từ ngày 23 tháng 5 năm 1967 đến ngày 23 tháng 5 năm 1968, đây là vận Kim Thổ, là một vận rất tốt đối với cô.

Kỷ Dậu lại suy ngược về trước một giờ là Mậu Thân, tức là vận Mậu Thân cô hành lúc 2 tuổi.

Cứ thế suy ra, bạn có thể tính được vận trình mỗi năm trong cuộc đời.

Năm 2003, người phụ nữ có bát tự nêu trên 36 tuổi, bạn tra nạp âm 60 giáp tử trong lịch vạn niên là thấy bắt đầu từ Kỷ Dậu, suy ngược 35 cái trước là Giáp Tuất, tức là người phụ nữ này đang hành vận Giáp Tuất, vì thế vận khí khi ấy không tốt, cô đang thất nghiệp.

Năm 37 tuổi, cô hành vận Quý Dậu, 38 tuổi hành vận Nhâm Thân.

Trong 5 năm vận Tỵ này, tuy đã tốt hơn vận Dần trước đó, nhưng vẫn không tìm được Thủy. Thì ra năm 36 tuổi bắt đầu chuyển vận, nhưng năm này hành vận Giáp Tuất nên phải sau 37 tuổi mới thực sự chuyển vận. Khi hành đến vận Quý Dậu, Dậu này cùng với Sửu trong đại vận của cô và chữ Tỵ trong bát tự hình thành cục Kim Tỵ Dậu Sửu, Kim có thể sinh Thủy, do đó người phụ nữ này hành vận khá tốt hai năm sau đó.

Bạn tính được vận trình mỗi năm của mình sẽ có thể nắm được bát tự của mình một cách chuẩn xác hơn.

Địa chi tam hợp

Thân, Tý, Thìn tam hợp, hóa Âm Thủy. Hợi, Mão, Mùi tam hợp, hóa Dương Mộc Dần, Ngọ, Tuất tam hợp, hóa Âm Thủy. Ty, Dậu, Sửu tam hợp, hóa Dương Kim
Như trong hình vẽ, ba địa chi ở ba đỉnh mỗi hình tam giác có quan hệ tương hợp, gọi là địa chi tam hợp.

Địa chi lục hợp

Tý, Sửu hợp, hóa Âm Thổ; Dần, Hợi hợp, hóa Dương Mộc.
Mão, Tuất hợp, hóa Âm Thủy; Thìn, Dậu hợp, hóa Dương Kim;
Ty Thân hợp, hóa Âm Thủy; Ngọ, Mùi hợp, hóa Dương Hỏa, Âm Thổ.
Như trong hình vẽ, địa chi ở hai đầu mỗi đoạn thẳng tương hợp, tổng cộng có sáu quan hệ tương hợp nên gọi là địa chi lục hợp.

8. NHẬT NGUYÊN QUYẾT ĐỊNH MỌI VIỆC

Nhật nguyên tức là thiên can của ngày sinh, bạn tra lịch vạn niên là biết được Nhật nguyên ngày sinh của mình là gì.

Bạn cũng cần biết rằng trong thiên can, Giáp Ất thuộc Mộc, Bính Đinh thuộc Hỏa, Mậu Kỷ thuộc Thổ, Canh Tân thuộc Kim, Nhâm Quý thuộc Thủy.

9. NGƯỜI THUỘC THUỶ CÓ NHẬT NGUYÊN GIÁP ẤT

Phàm những người khuyết Thủy có Nhật nguyên Giáp Ất thì suốt đời đều phải giữ mối quan hệ tốt đẹp với chú, bác, ông nội, mẹ nuôi, cậu, dì, mẹ.

Điều đó có nghĩa nếu ông bạn đã qua đời thì hàng năm bạn phải làm giỗ cho ông, gặp người phụ nữ đáng tuổi mẹ mình, bạn có thể nhận người đó làm mẹ nuôi.

Người Giáp Ất Mộc phải thường xuyên ở cùng mẹ mới có thể hành vận. Bạn bất hòa với mẹ cho thấy bạn hành vận suy.

Vì trong bát tự của bạn, mẹ đại diện cho Thuỷ. Ý nghĩa của khuyết Thủy là thiếu mẹ, mẹ mắc bệnh có nghĩa bạn có vấn đề, mẹ càng khỏe mạnh thì bạn càng có vận Thủy.

Người khuyết Thủy phải đối xử với mẹ thật tốt mới nhận được vận tốt, nói cách khác khi mẹ bạn qua đời, bạn sẽ bị một cú sốc rất lớn.

Người có nhật Nguyên Giáp Ất phải ăn nhiều, ngủ nhiều, thường xuyên ở với mẹ, còn phải thường xuyên được người khác tán thưởng, đó là những đặc trưng lớn nhất của người Giáp Ất Mộc. Bạn không được giảm béo, cũng phải ngủ nhiều mới có thể hành vận. Khi bị người khác liên lụy phải tránh xa ngay, nếu dính dáng đến kiện tụng sẽ suy vận rất lâu.

NHỮNG NGƯỜI GIÚP CHO THỦY VUỢNG

Nhật nguyên Nam Nữ

Giáp, Ất Mẹ,dì, vú nuôi, mẹ nuôi, ông nội, cậu, chú, bác. Mẹ,dì, vú nuôi, mẹ nuôi, ông nội, cậu, chú, bác.

Bính, Đinh Con cái, cháu họ Chồng, người tình, bác, chú, cô, chồng trước, anh rể, em rể Mậu, Kỷ Vợ, cha, anh em con cháu con bác, vợ bé, chị dâu, em dâu Cha, chú, bác, mẹ chồng,dì, bà nội

Canh, Tân Mẹ vợ, anh chị em của mẹ vợ, bà nội, anh chị em của bà nội, học trò Bà nội, con cái, anh chị em của bà nội, học trò

Nhâm, Quý Anh chị em ruột, anh em họ, anh em kết nghĩa, chị em họ Anh chị em ruột, anh em họ, anh em kết nghĩa, bố chồng, anh chị em của bố chồng, vợ hoặc người tình của chồng trước

10. NGƯỜI KHUYẾT THỦY CÓ NHẬT NGUYÊN BÍNH ĐỊNH

Nữ giới thuộc Bính Đinh nhị Hỏa phải thường xuyên ở với những người sau, nếu không sẽ không vui và hành vận suy. Đó là chồng hoặc người tình của bạn, tức là nữ giới thuộc hai Hỏa Bính Đinh về nguyên tắc thiếu tình, nên không thể sống thiếu tình nhân. Phải chăng là đa tình? Hay là tham lam? Nhưng tất cả đều là nguyên nhân vận mệnh, nhân quả của kiếp trước.

Nếu không có chồng hay tình nhân, bạn cũng phải giữ mối quan hệ tốt đẹp với những người sau, đó là anh rể hoặc em rể của bạn, họ cũng có tác dụng sinh vượng bạn.

Vì thế khi bạn hành vận suy, bạn sẽ xa lánh chồng, ghét đàn ông, từ chối các cuộc tổ tình và bất hòa với anh rể hoặc em rể.

Chồng bạn đối xử với bạn tốt, hoặc anh rể, em rể quan tâm đến bạn đều có nghĩa bạn đang hành vận. Vì đối với người thuộc hai Hỏa Bính Đinh, chồng đại diện cho Thủy.

Nếu những người này khuyết Thủy, nghĩa là chồng hoặc người tình không giúp bạn vượng, thì họ đối xử với bạn không tốt. Bạn có hai phương pháp, một là tìm một người chồng hoặc người tình tốt hơn để giúp bạn nhận được nhiều Thủy hơn.

Cách thứ hai là tìm cách tăng cường vận Thủy của mình, khi bạn có đủ vận Thủy, thái độ của chồng hoặc người tình của bạn với bạn sẽ thay đổi và họ cũng nhận được vận tốt.

Nam giới có Nhật nguyên Bính Đinh nhất định phải ở cùng con cái, mà con càng đông càng tốt, vì con cái chính là Thủy.

Những người có Nhật nguyên này có rất nhiều con nghĩa là có rất nhiều Thủy, không có con cái nghĩa là không có Thủy. Con cái khỏe mạnh và mập mạp là có đầy đủ Thủy, con cái gầy yếu là thiếu Thủy.

Vì thế nam giới có Nhật nguyên Bính Đinh nhất định phải làm cho con cái khỏe mạnh mới có thể hành vận. Khi con cái bệnh tật, khi đó bạn mất vận.

Người thuộc hai Hỏa Bính Đinh phải thường xuyên bị người khác trách mắng, thậm chí gặp trắc trở mới hành vận. Đối với nữ giới thuộc Bính Đinh, chồng là người quan trọng nhất trong đời, những người phụ nữ này bị chồng trách mắng sẽ hành vận. Nếu bạn thường xuyên trách mắng chồng thì không thể hành vận, đây là một bí mật lớn trong bát tự học.

11. NGƯỜI KHUYẾT THỦY CÓ NHẬT NGUYÊN MẬU KỶ

Nữ giới thuộc Nhật nguyên Mậu Kỷ mà khuyết Thủy rất cần cha và bà nội. Khi cha và bà nội khỏe mạnh, bạn sẽ có rất nhiều Thủy, nếu những người này mắc bệnh hay qua đời, bạn sẽ thiếu Thủy. Do đó bạn phải cố gắng lấy lòng hai người này, hai người này khỏe mạnh vui vẻ thì bạn sẽ nhận được rất nhiều Thủy.

Nếu bạn có thể ở chung với cha hoặc bà nội, bạn sẽ nhờ thế mà hành vận.

Nếu bạn không có cha hoặc bà nội, bạn có thể tìm một người cha nuôi, hoặc nhờ chồng tìm một người mẹ nuôi. Hoặc là mẹ bạn tái hôn làm cho bạn có một người cha khác, bạn sẽ nhờ thế mà hành vận.

Nam giới có Nhật nguyên Mậu Kỷ mà khuyết Thủy, bạn nhất định phải tìm một người vợ tốt, không có vợ bạn sẽ không hành vận. Ngoài vợ ra, người tình hay vợ bé cũng đều đại diện cho Thủy.

Do đó về nguyên tắc, những người đàn ông này đa tình có thể thông cảm, vì anh ta càng nhiều người tình thì càng nhiều Thủy, càng có vận. Bạn muốn một người chồng hành vận thì phải chấp nhận tính đào hoa của anh ta.

Nếu chồng bạn thuộc Nhật nguyên này, bạn chỉ cần đặt Thủy ở phía tây bắc trong nhà là anh ta sẽ không còn tình nhân. Vì thiếu Thủy nên anh tìm tình nhân, bạn chỉ cần đặt thêm mấy bể cá trong nhà là giảm được cảm giác thiếu phụ nữ của anh ta, khi có đủ Thủy, anh ta sẽ lập tức rời bỏ tình nhân.

Nam giới thuộc Mậu Kỷ Thổ cũng phải coi cha là người quan trọng nhất, khi cha qua đời, tình nhân sẽ nhập cung. Vì cha đại diện cho Thủy, nên khi đột ngột thiếu Thủy, anh ta sẽ tìm một người tình để khỏa lấp chỗ trống.

Người có Nhật nguyên Mậu Kỷ mà khuyết Thủy nếu có tình nhân thì có nghĩa là thiếu Thủy. Chỉ cần đặt Thủy ở phía tây bắc trong nhà hoặc để thêm mấy cái bể cá trong nhà, bổ sung đủ Thủy để hóa giải.

Vì thế nam giới thuộc Mậu Kỷ Thổ mất cha, trừ phi tìm ngay một người cha nuôi, hoặc mẹ anh cai giá, nếu không người tình nhất định sẽ xuất hiện và chiếm vị trí rất quan trọng, đây là một bí mật khác trong bát tự học. Nếu cha chưa mất mà thiếp nhập cung thì cha sẽ bị bệnh hoặc giảm tho.

Người thuộc Mộc Kỷ Thổ, quan trọng nhất là có thể không chế người khác, không chế người khác thì có Thủy, bị người khác không chế là không có Thủy.

Ngoài ra, có tiền cũng là có Thủy. Người có Nhật nguyên này chỉ cần có tiền là dù có khó khăn gì, kể cả bệnh nan y cũng có thể dùng tiền giải quyết. Chỉ cần có tiền là sẽ không phải lo lắng điều gì, đó là bởi Thủy đại diện cho tiền tài, có tiền là có thể hành vận.

Nói cách khác, người thuộc Nhật nguyên này không có tiền thì không có vận, khi họ khó khăn, vận khí của họ kém hơn bất kỳ ai.

12. NGƯỜI KHUYẾT THỦY CÓ NHẬT NGUYÊN CANH TÂN

Nam giới có Nhật nguyên Canh Tân mà khuyết Thủy, nhất định phải cư xử tốt với mẹ vợ mới có thể hành vận. Trong bát tự của bạn, mẹ vợ đại diện cho Thủy, nếu hiện bạn chưa có mẹ vợ thì phải nhanh chóng tìm.

Bạn phải nhanh chóng kết hôn, hơn nữa phải chọn một bà mẹ vợ có sức khỏe tốt. Vì thứ

bạn cần nhất là Thủy, nếu mẹ vợ của bạn khỏe mạnh mà còn làm nghề liên quan đến nước thì đó là bà mẹ vợ hoàn hảo nhất.

Vì thế về nguyên tắc, đàn ông thuộc Tân Kim mà khuyết Thủy khi chọn vợ phải quan sát xem vợ mình có một bà mẹ khỏe mạnh hay không.

Ngoài mẹ vợ, anh chị em của mẹ vợ cũng đại diện cho Thủy, bạn cũng phải cư xử tốt với những người này.

Đàn ông thuộc Tân Kim mà khuyết Thủy phải cố gắng giảm sinh con. Vì vợ là Mộc, Mộc sinh Hỏa là con Tân Kim, đàn ông thuộc Kim lấy Hỏa làm con.

Nhưng bạn có thể nhận con nuôi. Ngoài ra bạn có thể thu nhận nhiều học trò, vì học trò cũng là Thủy.

Nữ giới thuộc Canh Tân mà khuyết Thủy thì con cái càng nhiều càng tốt. Bạn nhất định phải làm cho con cái khỏe mạnh vui vẻ mới có thể nhận được vận tốt, con cái có vấn đề thì người đầu tiên gặp vận xấu chính là bạn. Những phụ nữ này phải sinh con mới có Thủy, vinh nhục trong cuộc đời họ đều đến từ con cái.

Nam giới thuộc Canh Tân vận động là có Thủy, thường xuyên động não và vận động có thể giúp những người này hành vận.

13. NGƯỜI KHUYẾT THỦY CÓ NHẬT NGUYÊN NHÂM QUÝ

Người khuyết Thủy có Nhật nguyên Nhâm Quý cần yêu thương anh chị em ruột của mình. Anh chị em ruột càng nhiều, sức khỏe của họ càng tốt thì bạn càng có nhiều vận Thủy.

Bởi vậy bạn không được để anh chị em ruột bị bệnh, hoặc hành vận suy. Bạn phải làm cho họ luôn giữ được trạng thái tốt nhất, hơn nữa phải thường xuyên gặp họ. Bạn có thể sống chung với họ đương nhiên là tốt nhất, nếu không thì luôn qua lại gặp mặt nhau là rất quan trọng.

Ngoài anh chị em ruột, anh chị em cùng cha khác mẹ, hoặc anh chị em họ cũng đều được tính vào đây.

Nữ giới thuộc Nhâm Quý, người quan trọng nhất của bạn chính là bố chồng, ông có bệnh hoặc qua đời có nghĩa bạn không có Thủy. Nếu bạn không có bố chồng, tốt nhất bạn hãy tìm lấy một người hoặc nhờ chồng nhận một người cha nuôi.

Đối với người có Nhật nguyên Nhâm Quý, anh chị em ruột và bố chồng đều đại diện cho Thủy. Ngoài bố chồng bạn, chú bác của chồng bạn cũng có lợi cho bạn.

Người có Nhật nguyên Nhâm Quý tốt nhất nên gia nhập các đoàn thể xã hội, vì có thể tìm thấy rất nhiều anh em trong các đoàn thể này. Bạn phải thường xuyên soi gương, cũng phải dán ảnh chụp của mình trong nhà.

Đó là bởi các bạn thuộc Thủy mà không đủ Thủy, vì thế cần rất nhiều anh chị em, cần phải dán nhiều ảnh chụp, thường xuyên soi gương để mình từ một người biến thành nhiều người, làm cho mình mạnh lên.

Trong nhà phải treo ảnh cưới, bức ảnh đó là nhân tố quan trọng để duy trì hôn nhân, nhất là đối với nữ giới mà có quý nhân là chồng, thí dụ nữ giới thuộc Bính Đinh mà khuyết Thủy, trong nhà họ nhất định có treo ảnh cưới.

14. PHÁT ĐẠT LÀ THỦY

Những người có Nhật nguyên là Quý Thủy, Nhâm Thủy và Canh Kim dễ phát đạt hơn những người khác, vì phát đạt chính là dụng thần của họ.

Có nghĩa là những người khác giàu có nhưng chưa chắc đã vui vẻ, nhưng những người này có tiền là đặc biệt thoái mái và vui vẻ, vì Thủy vị đại diện cho cửa cài bay vào cung Lộc thần của họ, do đó họ có cơ hội phát đạt lớn hơn bất kỳ ai, hơn nữa họ vì thế mà vui vẻ và thành công.

15. LẬP NGHIỆP LÀ THỦY

Người có Nhật nguyên Ất Mộc và Kỷ Thổ, phải tự lập nghiệp mới có thể có thành tựu, số tiền kiếm được do tự kinh doanh nhiều hơn đi làm thuê, cơ hội lập nghiệp thành công cũng cao hơn người khác. Trong bát tự của những người này, quý nhân chính là Thủy, càng nhiều người giúp đỡ thì càng nhiều Thủy.

16. HỌC LÀ THỦY

Người thuộc Tân Kim, Mậu Thổ và Bính Hỏa, đều phải học, vì học đại diện cho Thủy.

Trong đời phải không ngừng học tập mới có thể nhận được hành Thủy. Bất kể học cái gì, tóm lại chỉ cần học tập là đại diện cho Thủy, những người này cũng phù hợp làm giáo viên. Nếu nơi này khó khăn thì nên đến nơi khác để học.

17. NÓI CHUYỆN LÀ THỦY

Người thuộc Giáp Ất Mộc, nói chuyện chính là Thủy. Ca hát, học ngôn ngữ là nhận được Thủy. Bởi vậy nếu thích nói chuyện phiếm về nguyên tắc có thể thông cảm, vì phải nói nhiều mới có Thủy. Những người này thích hợp làm diễn giả, dẫn chương trình hoặc nhân viên bán hàng, cũng phù hợp làm giáo viên.

18. YÊU ĐƯƠNG LÀ THỦY

Người thuộc hai Thủy Nhâm Quý, yêu đương là Thủy, thường xuyên phải có cảm giác yêu đương mới thấy thoải mái, tóm lại có yêu là có Thủy.

Yêu đương và tình dục là hai chuyện khác nhau, những người này không phải cứ kết hôn là có Thủy, cũng không phải cứ có tình dục là có Thủy, mà phải yêu đương khác giới mới có Thủy.

Nữ giới thuộc Nhật nguyên này hành sao Hồng Diễm, nếu là giáo viên thì học sinh của họ chính là những người theo đuổi họ. Trong bát tự của những người này, làm giáo viên không phải là Thủy, nhưng khi làm giáo viên thì yêu đương lại là Thủy.

19. TÌNH DỤC LÀ THỦY

Những người thuộc Nhật nguyên dưới đây phải thực hiện quan hệ nam nữ mới có Thủy, đó là người thuộc Đinh Hỏa. Những người này phải lập nghiệp, hơn nữa phải có tình dục mới có Thủy.

20. GIẢI MÃ BÍ MẬT CỦA NHẬT NGUYÊN

Người khuyết Thủy muốn nhận được vận Mộc thì phải đồng thời nhận được sự phối hợp của những người xung quanh mới có thể đổi vận thành công.

Các bạn phải ghi nhớ những người có thể giúp bạn sinh vượng, tốt nhất là bạn có thể ở chung với họ. Họ có bệnh thì có nghĩa Thủy của bạn cũng có bệnh. Nếu họ ở các xa bạn thì có nghĩa Thủy của bạn cũng cách xa bạn, bạn bất hòa với họ cho thấy bạn cũng bất hòa với vận khí của mình.

Khi phát hiện Đại vận của mình hoàn toàn khuyết Thủy, mà những người thân đại diện cho Thủy lại đang mắc bệnh, làm thế nào để bạn vừa cứu mình vừa cứu được người thân bị bệnh? Cần phải lập tức thực hiện hết các phương pháp lấy Thủy.

Phương pháp là bắt đầu từ hôm nay, hãy sửa lại cung cách sai lầm trong quá khứ, sau đó nỗ lực lấy hành Thủy. Nếu bạn có bệnh, bạn sẽ lập tức gặp được một bác sĩ giỏi chữa trị,

đương nhiêu điều này cần phải phối hợp với Đại vận của bạn.

Khi bạn đã hiểu mối quan hệ giữa Bát tự của mình và người thân, có thể tuân theo nguyên lý này để giúp người thân khoẻ mạnh sống lâu hơn.

Chương 5. THỦY CUỒN CUỘN CHO ĐÊN VÔ CÙNG

Thiết kế cuộc sống của người sinh vào mùa hạ

1. HẤP THU THỦY

Đến đây bạn đã biết cách lấy hành Thủy từ cuộc sống, thời gian và không gian, cũng biết cách nắm lấy hành Thủy từ Bát tự học.

Nhưng hẳn bạn vẫn có nhiều nghi vấn về lý luận khuyết Thủy. Thí dụ một người khuyết Thủy, khi đại vận của hành đến cùng đường, tức hoàn toàn thiếu Thủy thì phải chăng đại hạn sắp đến?

Khi một người khuyết Thủy bước vào đại vận khuyết Thủy, cách giải quyết duy nhất là phải dựa vào trợ lực của những người xung quanh.

Người có thiên can khác nhau thì có người thân vượng Thủy khác nhau, bạn có thể tìm ra xem ai là những người đại diện cho Thủy trong bát tự của bạn.

Khi bạn khuyết Thủy mà đại vận của bạn hoàn toàn thiếu Thủy thì có nghĩa người thân thuộc Thủy trong bát tự của bạn sẽ sinh bệnh hoặc gặp vấn đề. Khi hành đại diện cho người thân đó đột ngột biến mất trong bát tự của bạn thì cho thấy những người đó có thể sinh bệnh thậm chí tử vong.

Vì vậy từ bát tự của bạn, có thể biết được tình hình của những người xung quanh bạn, nói cách khác ngũ hành của bạn trực tiếp ảnh hưởng đến người thân thích của bạn.

Thí dụ bạn là nam giới thuộc hai Hỏa Bính Đinh, con cái đại diện cho Thủy, con cái của anh chị em ruột cũng đều đại diện cho Thủy của bạn.

Khi những người này đột ngột mắc bệnh, bạn sẽ biết ngay đây chính là cảnh báo Thủy của bạn xuất hiện nguy cơ, thế nên bạn phải cố gắng giúp đỡ những người thân này. Nếu những người này vay tiền bạn, về nguyên tắc bạn phải cho họ vay, vì sinh tử vinh nhục của họ đều liên quan mật thiết đến bạn.

Nếu xung quanh bạn hoàn toàn thiếu những người này thì bạn hoàn toàn khuyết Thủy.

Bạn chỉ còn cách duy nhất là cố gắng tự tạo ra Thủy, nếu bạn không tạo ra được thì thật sự đã đến cùng đường.

2. DỰA VÀO NGƯỜI KHÁC ĐỂ ĐỒI VÂN?

Thí dụ bạn thuộc Mậu Kỷ, trong bát tự, cha đại diện cho Thủy của bạn. Khi trong nhà bạn bài trí rất nhiều thủy, người được hưởng lợi đầu tiên chính là cha bạn. Nếu cha bạn đang bị bệnh, bạn đặt một bể cá trong nhà, hoặc hàng ngày ăn những thức ăn giàu Thủy, cha bạn sẽ khỏi bệnh.

Đối với nữ giới thuộc hai Hỏa Bính Đinh, chồng và tình nhân càng nhiều càng có Thủy. Nếu vợ bạn thuộc hai Hỏa Bính Đinh, bạn hãy cố gắng nhận anh chị em nuôi, điều đó sẽ có thể giúp vợ bạn nhận được thêm nhiều Thủy mà không cần phải tìm tình nhân. Ngoài ra, chồng cũ hoặc người yêu đầu của vợ bạn cũng đại diện cho Thủy. Nếu chồng cũ của vợ bạn phá sản thì thực ra cũng có nghĩa Thủy của vợ bạn có vấn đề. Vì vậy bạn phải cẩn thận lưu ý những người có ảnh hưởng đối với bạn, bạn gần gũi những người này sẽ có thể làm cho mình vượng, giúp mình nhận được Thủy, có nghĩa là nhận được vận tốt.

Một thí dụ thực tế, một người đàn ông có Nhật nguyên Tân Kim, trong bát tự, mẹ vợ và bà nội đều là Thủy, nhưng người đàn ông này vẫn chưa kết hôn, mà bà nội đã qua đời từ lâu.

Cách tự cứu duy nhất của anh ta là nhanh chóng kết hôn, mà khi chọn vợ, phải để ý xem mẹ vợ có khỏe mạnh không, vì người mẹ vợ này chính là nguồn Thủy.

Một người đàn ông thuộc Mậu Kỷ Thổ, cha anh đại diện cho Thủy. Cha anh qua đời năm 80 tuổi, do anh không bổ sung Thủy mất đi, lại tìm một người tình, có nghĩa là thiếp thị nhập cung. Vì thế đàn ông thuộc Mậu Kỷ Thổ mà khuyết Thủy nếu mất cha thì trong bát tự của họ sẽ xuất hiện một chỗ trống, cần tìm một người để khóa lấp.

Nếu là vợ của người này, bạn phải tìm chị em của chồng, hoặc anh em của bạn để sống chung, ngoài ra đặt thật nhiều Thủy bên cạnh chồng để cân bằng khiếm khuyết của anh ấy.

Khi đi tảo mộ vào tiết Thanh minh, bạn phải lựa chọn những người nào cùng đi, những người nào có thể giúp bạn nhận được đủ Thủy.

3. TÔI PHÙ HỢP VỚI NGÀNH NGHỀ NÀO?

Người khuyết Thủy đương nhiên tốt nhất là làm nghề hàng hải.

Trong xã hội hiện đại, ngành bảo hiểm, du lịch thuộc Thủy. Kinh doanh thủy sản, thủy lợi, vệ sinh, huấn luyện viên bơi lội... là những ngành nghề có liên quan trực tiếp với nước. Quán bar, nhà hàng ăn, bán đậu phụ, sữa đậu nành cũng là những nghề thuộc Thủy. Nghề mua bán cổ phiếu cũng thuộc Thủy, người khuyết Thủy chơi cổ phiếu có cơ hội thắng lớn hơn, người khuyết Hỏa chơi cổ phiếu chắc chắn thất bại.

Mỹ phẩm và làm đẹp là Thủy, xoa bóp thuộc Mộc chứ không thuộc Thủy.

Ngôn ngữ là Thủy, phóng viên, mua bán cổ phiếu, quảng cáo, thương mại xuất nhập khẩu đều thuộc Thủy.

Võ thuật có thuộc ngũ hành nào không?

Câu trả lời là những môn võ thuật khác nhau có thể bổ sung ngũ hành khác nhau, giống như các môn thể thao khác nhau phù hợp với những người có nhu cầu ngũ hành khác nhau luyện tập. Bạn phải xem nhu cầu ngũ hành của bản thân để chọn lựa những môn võ thích hợp.

Thí dụ môn Thái cực quyền, quyền pháp và động tác khác nhau có thể điều hòa các cơ quan khác nhau trong cơ thể, nghĩa là có thể cân bằng các hành khác nhau trong cơ thể. Trước hết bạn phải hiểu rõ bệnh của bản thân, tức là nhận biết rõ chỗ khuyết ngũ hành của bản thân rồi chọn môn võ thuật thích hợp để điều hòa.

4. TÔI CẦN CHÚ Ý NHỮNG BỆNH NÀO?

Bệnh cẩn của người khuyết Thủy thứ nhất là ở thận, thứ đến là bàng quang và tử cung. Những người khuyết Thủy cần chú ý là cuối giường ngủ không được đê đèn phía trên trần nhà chiếu thẳng xuống, nếu có thì rất dễ bị bệnh phẫu thuật.

Dù bạn không bật bóng đèn đó, nhưng mỗi khi có ánh sáng chiếu vào, anh sáng sẽ gắp đèn khúc xạ lên người nằm ở dưới, coi như mỗi ngày bạn đều chụp X-quang, vì thế đây là một cách bài trí rất nguy hiểm.

Bệnh mà người khuyết Thủy dễ mắc phải nhất là táo bón, trĩ, bệnh niệu đạo và âm đạo. Bạn phải cẩn thận với bệnh thận, bệnh phụ khoa, xuất huyết ruột hoặc não, mù và cận thị...

Ngoài ra phổi đại diện cho Kim, người khuyết Thủy thường cũng thiếu Kim, người

không đủ Kim thì phổi dễ bị bệnh. Phổi ảnh hưởng đến họng và mũi, nếu mũi và họng bạn thấy khó chịu thì cho thấy phổi bạn có vấn đề.

Những người khuyết Thủy cần chú ý là cuối giường ngủ không được để đèn phía trên trần nhà chiếu thẳng xuống.

5. NHỮNG THÚC ĂN NÀO NHIỀU THỦY NHẤT?

Bột ngọc trai có nhiều Thủy.

Ngoài ra người khuyết Thủy nên ăn súp cá, cá sống (món sushi Nhật), hải sản.

Mộc nhĩ đen, hoa kim châm hấp thịt nạc là món người khuyết Thủy nên ăn thường xuyên.

6. SÁU MUOI GIÁP TỬ CÓ HUYỀN CƠ?

Ở trên, bạn đã biết phương pháp tìm vận năm của mình, tức là suy xuôi và suy ngược Thiên can của ngày sinh.

Bạn cũng đã có một bảng sắp xếp thuận nghịch Lục thập Giáp Tử (còn gọi là Lục thập Hoa Giáp).

Thí dụ giờ sinh của bạn là Giáp Tý, nếu bạn suy xuôi thì năm bạn một tuổi hành vận Ất Sửu, hai tuổi hành vận Bính Dần, nếu năm nay 72 tuổi-thì khi bạn trở lại đến Ất Sửu sẽ là 65 tuổi, từ (2) đại diện cho Ất Sửu cộng với (11) sẽ là vận Bính Tý (13) đang hành hiện nay.

Nguyên lý của phép suy ngược cũng tương tự, suy ngược từ Giáp Tý, năm một tuổi là Quý Hợi, tức là năm 61 tuổi là Quý Hợi, từ Quý Hợi lại suy tiếp về trước 11 cái sẽ là Nhâm Tý của năm 72 tuổi.

Sáu mươi hoa giáp này có một huyền cơ, đó là (1) là Giáp, do đó (1) là Giáp Tý, (11) là Giáp Tuất, (21) là Giáp Thân, (31) là Giáp Ngọ, (41) là Giáp Thìn, (51) là Giáp Dần. Chỉ cần bạn thuộc năm mực mã trên, nhớ được 60 nạp âm từ (1) đến (60) thì bạn muốn biết mình hành vận năm nào rất dễ dàng.

Bạn cần thuộc 60 hoa giáp này, vì 60 hoa giáp này chứa đựng nhiều huyền cơ trong thuật số.

Một bí mật lớn khác nữa là từ nạp âm của lục thập hoa giáp, bạn có thể tìm được ngũ hành của mọi con số.

BẢNG CHU KỲ LỤC THẬP GIÁP TỬ

01 11 21 31 41 51

Giáp Tý Giáp Tuất Giáp Thân Giáp Ngọ Giáp Thìn Giáp Dần

02 12 22 32 42 52

Ất Sửu Ất Hợi Ất Dậu Ất Mùi Ất Ty Ất Mão

03 13 23 33 43 53

Bính Dần Bính Tý Bính Tuất Bính Thân Bính Ngọ Bính Thìn

04 14 24 34 44 54

Đinh Mão Đinh Sửu Đinh Hợi Đinh Dậu Đinh Mùi Đinh Ty

05 15 25 35 45 55

Mậu Thìn Mậu Dần Mậu Tý Mậu Tuất Mậu Thân Mậu Ngọ

06 16 26 36 46 56

Kỷ Ty Kỷ Mão Kỷ Sửu Kỷ Hợi Kỷ Dậu Kỷ Mùi

07 17 27 37 47 57

Canh Ngọ Canh Thìn Canh Dần Canh Tý Canh Tuất Canh Thân

08 18 28 38 48 58

Tân Mùi Tân Ty Tân Mão Tân Sửu Tân Hợi Tân Dậu

09 19 29 39 49 59

Nhâm Thân Nhâm Ngọ Nhâm Thìn Nhâm Dần Nhâm Tý Nhâm Tuất

10 20 30 40 50 60

Quý Dậu Quý Mùi Quý Ty Quý Mão Quý Sửu Quý Hợi

7. CHỮ SỐ CŨNG CÓ NGŨ HÀNH?

Cho đến nay, làm thế nào để xác định chữ số và chữ cái alphabet thuộc hành nào vẫn chưa có một sự thống nhất, việc xác định bằng Bát tự hoặc Cửu cung Phi tinh đều vẫn đang ở giai đoạn thăm dò.

Có một phương pháp, là bạn tra Thiên can Địa chi của lục thập Giáp Tử có thể biết Ngũ hành của mọi con số. Phương pháp này có độ chính xác cao.

Thí dụ bạn muốn chọn số xe cho xe hơi của mình. Nếu căn cứ vào Cửu cung Phi tinh thì số “1” thuộc Thủy, bạn phải chọn số “1” làm biển số xe.

Nếu xác định theo Bát tự thì: “9” và “0” thuộc Thủy, bạn phải chọn số “9” hoặc số “0”

làm biển số xe.

Về phương vị học, chúng ta phải tính ngũ hành theo con số của Cửu cung Phi tinh, thí dụ bạn khuyết Thủy, vậy thì bạn đặt bốn cây bút ở phương vị đó đại diện cho Thủy.

Nhưng trong đời sống thường ngày, do phương pháp đó không phải là phong thủy, thí dụ biển số xe và số điện thoại không liên quan đến phong thủy, nên dùng Cửu cung Phi tinh để nghiên cứu số chứng minh thư là không chính xác, vì đó không phải là phong thủy.

Gần đây tôi đã nghiên cứu số xe của nhiều người, phát hiện ra tính con số bằng Bát tự là khả thi, mà bát tự thì không ra khỏi lục thập Giáp Tử, nên tính theo lục thập Giáp Tử chính xác hơn.

Thiên can Giáp Ất Bính Đinh Mậu Kỷ Canh Tân Nhâm Quý

Số thứ tự 1 2 3 4 5 6 7 8 9 0

Bây giờ tôi xin chia sẻ với bạn đọc lý thuyết này, có nghĩa là căn cứ theo kinh nghiệm của cá nhân tôi, có thể vẫn chưa hoàn thiện, vì mỗi con số đều đại diện cho một hành, từ xưa tới nay đều có rất nhiều cách diễn giải khác nhau.

Theo phương pháp của tôi, thì 1-60 Thiên can Địa chi trong lục thập Giáp tử đại diện cho ngũ hành của các số 1-60. Phương pháp tính là chia đều số xe hoặc số điện thoại thành các nhóm với mỗi nhóm hai chữ số, các số 1-60 tương đương với 1-60 Thiên can Địa chi trong Lục thập Giáp Tử, 61 tương đương với 01, 99 tương đương với 39, 00 tương đương với 60, cứ thế suy ra.

Thí dụ số xe của bạn là 7278, Trước tiên bạn chia số xe thành hai nhóm là 72 và 78. 72 tức 12, tương đương với “Ất Hợi”, 78 tức 18, tương đương với “Tân Ty”, số xe này có rất nhiều Kim Thủy, cũng có nhiều Mộc Hỏa, đây không phải là một số xe có lợi, khi 00 xuất hiện, thí dụ 1200, thì 00 tính là 60.

Số 7278 dưới đây không phải là một số có lợi cho người khuyết Thủy.

Người khuyết Thủy căn cứ vào thiên can địa chi của 60 giáp tử, biến toàn bộ số của mình thành Thủy, sẽ mang lại vận khí tốt.

Phương pháp là chia đều số xe hoặc số điện thoại thành các nhóm với mỗi nhóm hai chữ số, các số 1-60 tương đương với 1-60 Thiên can Địa chi trong Lục thập Giáp Tử, 61 tương đương với 01, 99 tương đương với 39, 00 tương đương với 60, cứ thế suy ra.

72 - 60 = 12 Ât Hợi (Kim Thủy)

78 - 60 = 18 Tân Ty (Mộc Hỏa)

8. VẬN DỤNG NGŨ HÀNH CỦA CHỮ SỐ NHƯ THẾ NÀO?

Đối với người khuyết Thủy, tốt nhất đương nhiên là Nhâm Tý và Quý Hợi, tức là tương đương với 49 và 60.

Lấy một thí dụ khác, số xe là 3305. Số 33 tương đương với Bính Thân, 05 tương đương với Mậu Thìn, đối với người khuyết Thủy, đây là một số xe tốt, vì Thân và Thìn có thể hội thành Thủy.

Có một điểm cần lưu ý, đó là ngũ hành của con số không được tương xung, thí dụ số xe ở trên 7278, trong đó Ty Hợi tương xung, tức là dễ gặp vấn đề. Những số xe xảy ra tai nạn giao thông phần lớn là tương xung với thiên can của bản thân chủ xe, chúng ta gọi đó là Thất Sát.

Về ý nghĩa của Thất Sát, thí dụ Nhật nguyên của bạn là Canh Kim, số xe của bạn không được có Bính Tý, nếu có thì là Sát đối với Nhật nguyên.

Chúng ta cùng xem số xe 8888 mà nhiều người thích. 88 tương ứng với 28, tú là Tân Mão, đây là số xe có đủ Kim Mộc. Thí dụ bản thân bạn thuộc Kim, Mộc đại diện cho của cải, nếu trong bát tự có quá nhiều Kim, thì cần Kim chè Mộc là tài, đây là số xe rất có lợi. Ngoài số xe, bạn có thể dùng phương pháp này để tìm Ngũ hành của bất kỳ số nào.

Đương nhiên bạn cũng có thể dùng để kiểm tra số chứng minh thư, nhưng dù kết quả có thích hợp hay không, bạn cũng không thể thay đổi được số chứng minh thư, nên tốt nhất bạn hãy kiểm tra những số có thể thay đổi được như số xe và số điện thoại.

Thí dụ số điện thoại là 92081747. 92 túc là 32, tương đương với Ât Mùi; 8 là Tân Mùi, 17 là Canh Thìn, 47 là Canh Tuất.

Số điện thoại này hoàn toàn khuyết Thủy, người khuyết Thủy phải thay đổi số điện thoại. Biến các số điện thoại của mình thành toàn Thủy căn cứ vào Thiên can Địa chi của lục thập Giáp tử, bạn sẽ có thể thường xuyên nhận được thông tin tốt lành qua số điện thoại này.

Bạn hãy thử kiểm tra số xe đã từng xảy ra tai nạn giao thông, xem trong đó có chứa huyền cơ hay không. Bạn cẩn thận chọn một số xe hoặc số điện thoại phù hợp với ngũ

hành của mình là có thể chứng thực số đó có khiến bạn hành vận hay không.

Bạn hãy nhớ rằng, xác định một con số có phải thuộc Thủy hay không là bạn có thể tìm được chín mươi mốt lồng của Thủy trong đó hay không.

9. TÔI CÓ QUÝ NHÂN PHÙ TRỢ KHÔNG?

Bạn muốn biết trong đời mình có quý nhân phù trợ hay không, có thể tìm được câu trả lời từ thai nguyên.

Thai nguyên tức là thiên can địa chi của thời gian mà bạn được thụ thai trong bụng mẹ.

Thiên can địa chi ngày sinh của bạn chính là bát tự của bạn, còn thiên can địa chi ngày mà bạn được thụ tinh trong bụng mẹ được dùng để cho biết bạn có nhận được sự trợ giúp của trưởng bối hay không.

Cách tính thai nguyên là tìm thiên can địa chi ngày sinh.

Từ ngày sinh suy ngược về trước 10 tháng chính là tháng thai

Một người sinh vào tháng Ất Mùi, thiên can ngay phía sau chữ Ất là Bính, Bính chính là thiên can thai nguyên của người này. Tháng thứ ba sau Mùi là tháng Tuất, vì thế thai nguyên của người này là Bính Tuất, người này khuyết Thủy nhưng thai nguyên hoàn toàn không có Thủy, do đó không nhận được trợ giúp của quý nhân.

Lấy một thí dụ khác. Một người sinh vào tháng Kỷ Ty, thiên can ngay phía sau chữ Ty là Canh, Canh chính là thiên can thai nguyên của người này. Tháng thứ ba sau Ty là tháng Thân, vì thế thai nguyên của người này là Canh Thân, người này khuyết Thủy mà thai nguyên toàn là Kim, do đó nhận được trợ giúp của quý nhân.

Phương pháp tính thai nguyên này thực ra là tính tháng ra đời ngược về trước 10 tháng.

Thai nguyên là dụng thần của bạn, cho thấy bạn có hạt giống hành vận trời sinh hay không, thai nguyên không phải là dụng thần của bạn thì bạn chỉ có thể than thở là không gặp thời.

Nhưng thứ ảnh hưởng lớn nhất đến con người là cung mệnh, ảnh hưởng của thai nguyên chỉ là thứ yếu.

10. CON GIÁP NĂM VẬN MỆNH

Người khuyết Thủy cầm tinh khác nhau, làm những việc khác nhau có thể tăng thêm vận Thủy cho mình. Dưới đây là phân tích hành vi của người khuyết Thủy theo con giáp.

Nguyên lý là thông qua thần sát học của các con giáp khác nhau để tìm ra xem những sự vật nào đại diện cho Thủy. Từ thần sát học, chúng ta có thể thấy được ngũ hành mà hành vi đó đại diện.

11. HÔN NHÂN LÀ THỦY

Thí dụ bạn dự tính ly hôn, vậy thì trong bát tự của bạn, ly hôn đại diện cho vận tốt hay là vận không tốt?

Bạn có thể nhận được ngay câu trả lời.

Người khuyết Thủy cầm tinh thỏ, dê và heo, kết hôn là Thủy. Tức là những người cầm tinh ba con giáp này có hôn nhân là có Thủy.

Nếu cuộc hôn nhân của bạn không mỹ mãn thì cho thấy Thủy của bạn có vấn đề. Khi bạn ly hôn, bạn sẽ hoàn toàn mất Thủy. Nếu bạn tái hôn, bạn sẽ lại nhận được Thủy.

12. SINH HOẠT TÌNH DỤC LÀ THỦY

Người khuyết Thủy cầm tinh thỏ, dê và heo có hành vi tình dục là Thủy. Say rượu, quan hệ tình dục vụng trộm là Thủy.

Nếu chồng bạn cầm tinh ba con giáp nêu trên, chỉ cần bạn cho anh ấy đầy đủ Thủy, anh ấy sẽ không cần hấp thu Thủy theo cách nêu trên.

Nếu chồng bạn không thể hấp thu được hành Thủy trong cuộc sống, anh ấy sẽ phải tìm Thủy theo một con đường khác, do đó tình nhân của anh ấy sẽ xuất hiện.

Đây là một tư liệu quan trọng, đó là người khuyết Thủy cầm tinh những con giáp này phải có đời sống hôn nhân thật tốt.

13. VUI VẺ LÀ THỦY

Với những người cầm tinh gà, chó, khỉ, vui vẻ chính là Thủy, thường xuyên làm việc hỷ cũng là Thủy.

Những người cầm tinh ba con giáp này phải tổ chức sinh nhật hàng năm, phải thường xuyên mở miệng cười, tốt nhất là năng làm việc hỷ để mình luôn giữ được tâm trạng vui vẻ.

Nói cách khác, đối với những người cầm tinh các con giáp khác, vui vẻ chưa hẳn đã có Thủy. Những người cầm tinh ba con giáp nêu trên có vận tương đối tốt, vì vui vẻ chính là hành vận.

14. CÔ THẦN QUẢ TÚ LÀ THỦY

Nhưng với người cầm tinh một số con giáp, do dụng thần là cô thần quả tú, họ thường xuyên khép mình, tính cách cao ngạo, hoặc có tín ngưỡng, thậm chí xuất gia mới có thể nhận được Thủy càn thiết. Đó là những người cầm tinh hổ, thỏ, rồng mà khuyết Thủy. Cô thần quả tú không chỉ đại diện cho cô đơn, tín ngưỡng, mà còn đại diện cho tình yêu đồng tính. Nếu con cái bạn thường xuyên khóa mình trong phòng, hoặc yêu đồng tính thì có nghĩa chúng thiếu Thủy.

Do đó bạn phải nuôi cá trong nhà, trang trí căn phòng màu xanh lam, để có đủ Thủy, khi đó con cái bạn sẽ xa rời những hành vi trên, bạn đã giúp thay đổi vận mệnh và cuộc đời của chúng.

15. NGŨ THUẬT LÀ THỦY

Ngũ thuật tức là mệnh, bốc, tướng, y, sơn, những người này được gọi là người trong ngũ thuật. Mệnh là mệnh lý, bốc là bói toán, tướng là xem tướng, y là bác sĩ, sơn là luyện công tu tập.

Người khuyết Thủy cầm tinh con chuột, rồng, rắn, khỉ và gà, gặp người thuộc năm giới này, hoặc làm nghề thuộc năm giới này sẽ có Thủy.

16. DU LỊCH LÀ THỦY

Một số người đi du lịch sẽ có Thủy. Đó là những người khuyết Thủy cầm tinh trâu, hổ, rắn, ngựa, gà và chó.

Ngoài ra bôn ba, chuyển nhà, đổi việc cũng là Thủy, ngay cả di chuyển bàn, di chuyển giường cũng là Thủy.

Người khuyết Thủy muốn đi du lịch, đương nhiên tốt, nhất là đến những nơi có nhiều Thủy.

17. THUỘC CẤP LÀ MỘC

Người cầm tinh những con giáp sau có càng nhiều thuộc cấp hoặc người trợ lý càng tốt, đó là người khuyết Thủy cầm tinh chuột, rồng và khỉ.

Đối với những người cầm tinh ba con giáp này, “quan âm binh” là Thủy, nhân viên thuộc cấp là Thủy. Những người này không nên hay sa thải nhân viên, vì hay sa thải nhân viên nghĩa là mất Thủy, nghĩa là hành vận suy. Điều đó cũng cho thấy những nhân viên được

tuyễn này đều tương đối có trợ lực.

Những người này càng nhiều thuộc cấp càng tốt, càng nhiều trợ lý càng tốt. Họ càng nhận được sự hỗ trợ của thuộc cấp thì càng có Thủy.

Ghi chú: Quan âm binh, là phương ngôn Quảng Đông, chỉ đàn ông bị phụ nữ sai khiến, cũng chỉ hạng đàn ông tầm thường cam tâm tình nguyện vây quanh phụ nữ.

18. GIẢI THÍCH THEO KINH DỊCH

Vậy thế nào là Thủy?

Theo ứng sự ngũ hành của Kinh Dịch, trộm cướp là Thủy, tức một người thiếu Thủy sẽ có xu hướng làm trộm cướp hoặc xã hội đen.

Người làm nghề liên quan đến tàu thuyền, phiêu bạt là Thủy, kinh doanh là Thủy. Ngoài ra heo là Thủy, cá là Thủy, màu đen là Thủy... trên đây là những thứ thuộc Thủy lưu truyền từ xưa.

Sách nói đồ biển thuộc Thủy, nhưng với những thức ăn đã phơi khô thì nước đã mất đi, nên Thủy tính của đồ biển phơi khô không cao.

Sông suối, tàu thuyền, mây nước, phiêu bạt... đều là Thủy

Súp là Thủy, vị chua là Thủy, tai, máu, thận cũng là Thủy. Mặt trăng thuộc Thủy, mưa, mây, sương đều là Thủy.

Sông suối, giếng, giấm, muối là Thủy, chợ cũng thuộc Thủy, đây là những thứ tôi bổ sung thêm.

19. BÍ MẬT CỦA CHỮ TÝ

Người khuyết Thủy phải biết 5 mật mã của Thủy: thứ nhất là Tý.

Tý Thủy đại diện cho người phụ nữ mạnh mẽ, hoàng hậu, cung điện của hoàng đế.

Nhưng Tý Thủy cũng đại diện cho nữ tà, tức phụ nữ đào hoa, không đứng đắn. Cũng đại diện cho bệnh tình dục, bệnh phụ khoa. Nam giới hành vận Tý Thủy mà bản thân không tự kiềm chế dễ mắc bệnh hoa liễu.

Nữ giới hành vận Tý Thủy sẽ có thể mắc bệnh phụ nữ. Nhưng nữ giới khuyết Thủy thì ngược lại, hành vận Tý sẽ không có vấn đề gì, hành vận Ngọ mới có vấn đề.

Tý cũng đại diện cho bệnh truyền nhiễm, cũng đại diện cho linh giới. Nhưng đối với người khuyết Thủy, do Thủy là dụng thần của bạn nên khi hành vận Tý, bạn sẽ không

gặp những vấn đề này.

Tý cũng đại diện cho chuột.

Bên cạnh người khuyết Thủy luôn có chuột, thí dụ bên cạnh bạn phải có người sinh tháng Tý. Người sinh năm Tý có ảnh hưởng rất nhỏ, bạn phải lấy tháng để tính toán trợ lực của người đó đối với bạn, ở phần trước bạn đã biết cách tìm bạn đời và đối tác có lợi theo tháng sinh khác nhau.

Chữ Phúc là chữ có nhiều Thủy.

NĂM MẬT MÃ CỦA THỦY

Thủy có năm mật mã, nếu người khuyết Thủy bố trí cục Thủy theo các sự vật mà năm mật mã này đại diện thì đây là phương thức tốt nhất để hành vận.

Mật mã Ngũ hành Sự vật đại diện

Tý Thủy vương miện, chuột, chữ Phúc, Phật

Thân Kim Đi lại, đường đi, Dịch mã, bơi, phiêu bạt, thậm chí bị ngã cũng là Thủy
Thìn Thổ ẩm Đầu tranh, tranh tụng, tài ăn nói, thích nói chuyện, ngôn ngữ, lang băm
Hợi Thủy Quan phù, âm tắc, miệng lưỡi, vũ trụ bao la, thầy thuốc.

Sửu Thổ ẩm Đến vùng rừng núi, di cư, việc hỷ, mật thất, nhà ở chõ có sông núi, thực thần

20. BÍ MẬT CỦA THÂN

Mật mã thứ hai của Thủy là Thân. Theo Kinh Dịch, Thân đại diện cho truyền phát, đi lại. Khi Hòa hành đến Thân, bạn càng bôn ba, càng đi lại nhiều thì càng có Thủy. Đường đi, bơi lội, phiêu bạt, ngay cả bị ngã cũng là Thủy.

21. BÍ MẬT CỦA THÌN, HỘI, SỬU

Thìn Thổ đại diện cho đấu tranh, tranh tụng, tài ăn nói, thích nói chuyện, ngôn ngữ, địa hộ địa y (tức là lang băm).

Hợi đại diện cho quan phù, âm tắc, miệng lưỡi, vũ trụ bao la, thiên môn thiền y, (tức là thầy thuốc trị bệnh cứu người).

Người khuyết Thủy thích nói chuyện thị phi, vì nói chuyện là Thủy. Bạn gặp ngũ thuật (mệnh, bốc, tướng, y, sơn) là có thể nhận được Thủy.

Sửu là vân thất, là người khuyết Thủy phải đến nơi núi rừng để ở.

Ngoài ra, di cư, việc hỷ, mật thất, nhà ở chõ có sông núi, thực thần cũng là Thủy.

Chương 6. ĐỀ VẬN TỐT ĐỒNG HÀNH VỚI BẠN

Cách nắm bắt vận Thủy

1. PHƯƠNG PHÁP CẢI VẬN NHANH CHÓNG

Sau khi nắm vững lý thuyết và phương pháp cải vận theo mệnh khuyết, bạn phải vận dụng linh hoạt vào đời sống để cải vận cho mình.

Về góc độ tướng học, vết nám và nốt ruồi trên mặt sẽ ảnh hưởng đến cung vị của diện tướng, nên bạn cần cố gắng trị nám và nốt ruồi trên mặt, vị trí cung mệnh ở chính giữa hai hàng lông mày càng không được có vết nám và nốt ruồi hay nếp nhăn.

Về màu sắc, ngoài màu lam và màu đen, màu xám bạc cũng thuộc Thủy.

Người khuyết Thủy nên dùng bồn tắm, nếu bạn chuyển bồn tắm thành tắm đứng dùng voi hoa sen thì khi đó bạn sẽ hành vận suy.

Người khuyết Thủy khi ngủ thường cảm thấy bất an. Bạn có thể ăn chút bột ngọc trai trước khi ngủ, sẽ được an lành, vì bột ngọc trai có tác dụng an thần. Người khuyết Thủy rất dễ gặp ác mộng, khi bắt chợt thức giấc từ ác mộng, hãy uống một ít bột ngọc trai, sẽ giúp bạn ngủ ngon đến sáng.

Đặc trưng lớn nhất của người khuyết Thủy là hay kinh hoảng vì việc nhỏ, tức là rất dễ bị suy nhược thần kinh. Khi bạn kinh hoảng, uống một ít bột ngọc trai sẽ trấn tĩnh lại.

Nếu bạn ăn bột ngọc trai, trong lòng sẽ có cảm giác yên lành và thư thái, đây là một phương pháp thực liệu hiệu quả.

2. TIÊU DIỆT NGỘ ĐỘC

Người khuyết Thủy sở dĩ khuyết Thủy là bởi bạn sinh vào tháng Ngọ, hoặc các tháng nhiều Hỏa khác, vì thế Ngọ chính là độc dịch, bạn phải tìm cách tiêu diệt độc dịch này.

Do Ngọ Xung đuổi Tý, mà Ngọ cũng là xe, nên người khuyết Thủy phải cẩn thận khi lái xe.

Khi bạn hành vận, bạn sẽ không gặp chữ Ngọ. Nhưng khi hành vận suy, chữ Ngọ sẽ xuất hiện.

Bãi đậu xe là một nơi rất nhiều Hỏa, người khuyết Thủy cố gắng không vào bãi đậu xe.

Vào phòng trưng bày xe hơi để tham quan không phải là Hỏa, vì những chiếc xe trưng

bày đó chỉ là một đống kim loại, không có Hỏa tính. Nhưng xe hơi đang sử dụng thì có rất nhiều Hỏa, taxi, xe buýt càng có nhiều Hỏa.

Nếu nơi bạn sống đối diện trạm xe buýt, bến xe khách, thì bạn sẽ nhận được rất nhiều Hỏa. Thí dụ một nơi vốn có Thủy, nhưng nếu nơi đó được xây dựng thành một trạm xe buýt, thì sẽ biến thành một nơi rất nhiều Hỏa.

Thi cử không hề công bằng đối với người khuyết Thủy, vì thi cử thường tổ chức vào tháng Ngọ. Vào mùa hè bạn mang một túi đá vào phòng thi có thể giúp đầu óc bạn tĩnh táo.

3. TÍNH CÁCH CÓ THỂ CẢI VẬN

Người khuyết Thủy có một điểm mù về tính cách, đó là không thể giống như nước ứng biến với môi trường xung quanh để sinh tồn. Nước có thể tùy ý thay đổi hình dạng của nó, ở bầu thì tròn ở ống thì dài.

Người khuyết Thủy sở dĩ như vậy là bởi không biết uốn mình, là do có tính cách chủ quan mà cứng cỏi, không biết cách hòa vào thế gian.

Nước chỉ chảy xuống thấp, ý nghĩa của khuyết Thủy là không chịu đi xuống, nghĩa là có khuynh hướng xem thường những gì thấp kém. Người khuyết Thủy phải học cách sửa đổi tính tình của mình cũng như học cách tùy cơ ứng biến.

4. HAI QUẺ THỦY LỚN

Kinh Dịch là một môn học thần bí, các quẻ tượng của nó có thể đại diện cho ngũ hành.

Trong Kinh Dịch có hai quẻ đại lợi đối với người khuyết Thủy, bạn có thể tham khảo, vận dụng để tăng cường vận Thủy cho mình.

Quẻ thứ nhất là Thủy Trạch Tiết, quẻ này rất dễ nhận ra, hình dạng của nó giống như một chữ Thủy. Hình vẽ quẻ tượng này đại diện cho Thủy.

Thủy được chia thành hai loại, một là Kim Thủy, một là Thủy Mộc, quẻ Thủy Trạch Tiết thuộc Kim Thủy, đại diện cho vợ chồng đồng lòng.

Quẻ thứ hai là Thủy Phong Tinh, là quẻ Thủy Mộc, gọi là giếng khô sinh suối.

Đây là hai quẻ tượng có rất nhiều Thủy, trong 64 quẻ Dịch. Ngoài hai quẻ này có nhiều Thủy nhất, còn một quẻ nữa là quẻ Khảm cũng là quẻ Thủy, nhưng quẻ Khảm không phải là một quẻ tốt, - quẻ tốt nhất là Thủy Trạch Tiết và Thủy Phong Tinh, người khuyết Thủy

nên dùng hai quẻ tượng này làm hình vẽ.

Bạn dán hai quẻ này lên giấy vàng là thành một lá bùa.

Sử dụng quẻ tượng của “Kinh Dịch” như thế nào?

Bạn dùng các que gỗ, tám đồng hoặc đá để tạo hình trên sàn và tường nơi làm việc hoặc nhà ở thành hình các quẻ tượng là có thể nhận được rất nhiều Thủy.

Nếu bạn muốn xây một tòa nhà cao tầng, có thể lặp đi lặp lại các hình vẽ quẻ tượng ở tường ngoài toà nhà.

Trong đời sống thường ngày, bạn chỉ cần cắt những quẻ tượng này và dán chúng lên bất kỳ vị trí nào trong nhà, hoặc mang theo người hàng ngày là sẽ có thể nhận được công hiệu từ những quẻ tượng này. Bạn cũng có thể ứng dụng các quẻ tượng này trong trang phục và trang trí, trưng bày.

Trong cuộc sống thường ngày, bạn phải tận dụng những hình ảnh quẻ tượng này để giúp mình tăng cường hành Thủy.

5. LÀM THẾ NÀO ĐỂ TÌM QUÝ NHÂN TRONG MỆNH?

Nguyên lý mệnh khuyết bắt nguồn từ bát tự ngũ hành, quyết định thành bại được mắt trong cuộc đời bạn. Ngoài áp dụng các phương pháp ở trên để cai vận, bạn cần biết cách nắm bắt dụng thần và kỵ húy của bát tự, có thể trực tiếp tìm mật mã của Thủy trong cuộc sống, qua đó xoay chuyển vận mệnh.

Người khuyết Thủy muốn nhận được Thủy từ những người xung quanh phải nhận biết được năm mật mã của Thủy, đó là Tý, Thân, Thìn, Hợi và Sửu.

Những người như thế nào mới có lợi cho bạn? Đó là nếu sinh vào năm tháng nêu trên thì người đó có thể sinh vượng bạn. Nếu không sinh vào năm tháng đó mà chỉ có đại vận hành đến năm mật mã đó, thì những việc người đó làm sẽ sinh vượng cho bạn chứ bản thân người đó không giúp ích cho bạn.

Thí dụ bạn muốn tuyển nhân viên, đương nhiên bạn nên chọn một người sinh vào tháng Tý, vì bát tự của người này vượng cho bạn. Nhưng nếu một người sinh vào tháng Tý thì có nghĩa đại vận của người đó không có khả năng lại hành vận Tý. Khi đại vận hành đến Thân hoặc Thìn thì bản thân người đó có lợi cho bạn, những việc người đó làm cũng rất có ích cho bạn.

Còn có một trường hợp khác, đó là người đó không sinh vào tháng thuộc Thủy, thí dụ tháng Mão, nhưng đại vận hành đến Tý thì bản thân người đó không có lợi cho bạn, nhưng những việc người đó làm lại có lợi cho bạn.

Nếu bạn tuyển người đó vào làm việc thì nên để người khác giao việc chứ bạn không cần phải trực tiếp gặp gỡ.

Trường hợp này bất lợi nhất nếu xảy ra ở vợ chồng hoặc con cái. Nếu bạn đời của bạn hoặc con bạn không thể vượng cho bạn thì bạn ở chung với họ sẽ hay cãi vã bất hòa. Dù đại vận của họ vượng cho bạn, nhưng những việc họ làm không có sức ảnh hưởng lớn đối với bạn, trừ phi họ cũng nỗ lực hỗ trợ bạn làm việc.

Bát tự ảnh hưởng đến con người, còn Đại vận thì ảnh hưởng đến việc mà con người làm. Có một trường hợp xảy ra, đó là bạn không cần người đó làm việc cho bạn, chỉ cần người đó thường xuyên ở bên mình là đã có thể sinh ra trợ lực cho bạn, đó là bởi người đó giúp cho bạn vượng, nên khi làm ăn hãy nhờ người đó ngồi bên cạnh, nhưng không cần làm bất cứ công việc thực tế nào.

Những người khuyết Thủy cần biết rằng, người khuyết Hỏa là bạn của mình, là một đôi trời sinh, nhưng chỉ nên có quan hệ quen biết sơ với nhau, vì hai người này không những không bổ sung cho nhau, mà còn tranh đoạt Thủy của nhau.

MẬT MÃ CỦA THỦY

Người khuyết Thủy muốn nhận được Thủy từ những người xung quanh thì phải nhận biết được năm mật mã của Thủy, đó là Tý, Thân, Thìn, Hợi và Sửu. Nếu sinh vào năm tháng nêu trên thì bản thân người đó có thể sinh vượng bạn.

Địa chi Dần Mão Thìn Ty Ngọ Mùi Thân Dậu Tuất Hợi Tý Sửu

Âm lịch Tháng Giêng Tháng Hai Tháng Ba Tháng Tư Tháng Năm Tháng Sáu Tháng Bảy Tháng Tám Tháng Chín Tháng Mười Tháng Mười Một Tháng Mười Hai

Ghi chú: Thông thường tháng Giêng bắt đầu từ mùng một Tết Nguyên đán, nhưng trong mệnh lý học thì tháng Giêng tính từ ngày lập xuân trong 24 tiết khí.

6. LỰA CHỌN HÀNG ĐẦU LÀ TÝ THỦY

Người khuyết Thủy đều muốn những người xung quanh có thật nhiều Thủy để có thể hấp thu được Thủy tính của họ. Quý nhân hàng đầu bên cạnh bạn là những người sinh vào

khoảng từ ngày 7 tháng 12 đến ngày 5 tháng 1 dương lịch, tức sinh vào tháng Tý.

Vì Tý là mật mã trung thành nhất, bất kể Tý gặp sự vật nào nó cũng đều giữ trung trinh chứ không biến đổi. Ngoài Tý, các mật mã của Thủy còn lại đều do ảnh hưởng bên ngoài mà thay đổi.

Tý Thủy vĩnh viễn thuộc Thủy, nó không bao giờ thay đổi, nhưng sẽ tử vong. Trong trường hợp nào thì nó tử vong?

Đó là khi nó gặp Ngọ, Tý đụng phải Ngọ sẽ tử vong, nên người khuyết Thủy hoàn toàn không thích chữ Ngọ, chữ Ngọ này thường xuyên xuất hiện trong đời sống thường ngày, bạn phải nhớ rằng chữ này là kẻ địch lớn nhất của người khuyết Thủy, vì nó sẽ kết liễu Thủy.

Tháng sinh có ảnh hưởng nhất đến người khuyết Thủy. Nếu bạn gặp một người sinh năm Ngọ hay mang họ Mã cũng không cần quá cẩn thận, nhưng nếu người đó sinh vào tháng Hỏa thì sẽ có ảnh hưởng lớn đối với bạn, vì nhân tố ngũ hành do tháng sinh ra.

7. LỰA CHỌN THÚ HAI LÀ THÂN KIM

Lựa chọn thứ hai về bạn đời và đối tác của người khuyết Thủy là những người sinh vào tháng Thân.

Thân là trưởng sinh của Thủy, chữ Thân ngoài ản chứa Thủy, còn ản chứa rất nhiều Kim, chữ này có nhiều Kim Thủy.

Chữ Thân này còn có một công lao khác, khi gặp Hỏa, nó sẽ thuyết phục Hỏa biến thành Thủy, do đó khi Thân gặp Tỵ, Tỵ sẽ biến thành Thủy, do đó Thân Tỵ có rất nhiều Thủy.

8. LỰA CHỌN THÚ BA LÀ THÌN HỘI SỦU

Lựa chọn thứ ba về bạn đời và đối tác của người khuyết Thủy là những người sinh vào tháng Thìn, tức ngày 4 tháng 4 đến ngày 5 tháng 5 dương lịch.

Chữ Thìn là Thổ âm, khi gặp Dậu Kim, nó cũng biến thành Kim, khi gặp Tuất nó sẽ mở kho Thủy. Nếu bát tự của bạn gặp Tuất mà đại vận hành ở Thìn thì cho thấy bạn có thể mở kho Thủy.

Nhưng điều này còn tùy thuộc ngũ hành trong bát tự của bạn Hỏa nhiều hay Thủy nhiều, Hỏa nhiều thì mở kho Hỏa của Tuất, Thủy nhiều thì mở kho Thủy của Thìn.

Mật mã thứ tư là Hợi, Hợi đại diện cho Thủy, nhưng Hợi sẽ thay đổi. Khi Hợi gặp mão

và Mùi, ba chữ này sẽ hội hợp thành cục Mộc, Mộc hút can hết Thủy. Do đó bạn phải lưu ý xem bên cạnh mỗi đại vận có các mậu mã khác quấy rối hay không.

Mật mã cuối cùng là Sửu, Sửu có thành phần của Thủy, nhưng khi gặp Dậu và Ty thì sẽ biến thành Kim.

Nếu bát tự của bạn thiếu các mậu mã trên, chắc chắn bạn sẽ gặp vấn đề lớn trong cuộc sống.

9. GIẢI CÂU BÁT TỰ KHUYẾT THỦY

Người khuyết Thủy sở dĩ thiếu Thủy, có thể tìm được sáu nguyên nhân từ bát tự.

- Thứ nhất là thuộc Thủy không đủ Thủy, cần Kim sinh Thủy để tăng cường.
- Thứ hai là Thổ nóng quá nhiều, cần Thủy để tản nhiệt và sinh Mộc.
- Thứ ba là bị Hỏa sắc, cần Thủy để dập Hỏa.
- Thứ tư là Mộc bị Kim chế, cần Thủy sinh Mộc để tăng cường.
- Thứ năm là Kim quá nhiều, cần Thủy để tiết thấu.
- Thứ sáu là toàn bộ là cục Thủy, nên sinh ra thiếu Thủy.

Dưới đây là một số thí dụ giúp bạn đọc hiểu được thiên cơ của bát tự.

10. THUỘC THỦY KHÔNG ĐỦ THỦY

Dưới đây là bát tự của một phụ nữ khuyết Thủy.

NHẬT NGUYÊN

Canh Nhâm Quý Đinh

Dần Ngọ Mùi Ty

44 54 64 74

Đinh Sửu Bính Tý Ất Hợi Giáp Tuất

Bát tự này là Thủy sinh vào tháng Hỏa, do trong Ty ản chứa Tuất, nên bát tự hợp thành cục Hỏa tam hợp Dần Ngọ Tuất, khiến cho bát tự này rất nóng và hoàn toàn thiếu Thủy, cần rất nhiều Kim sinh Thủy, cũng cần Thổ âm để tản nhiệt. Trong bát tự, thứ cần là Thủy, thứ đến là Kim, thứ đến nữa là Thổ âm.

Bắt đầu từ 44 tuổi, người phụ nữ này bước vào đất Thủy Hợi Tý Sửu, nghĩa là bắt đầu trở về quê hương thuộc Thủy. Phải chăng điều này có nghĩa bắt đầu từ đó chị nhận được sự

tươi nhuần của Thủy, bước vào vận tốt của cuộc đời?

Câu trả lời là không phải. Năm 2003, người phụ nữ này 53 tuổi, tức là đã hành 4 năm vận Sưu Thủ, Sưu là một trong những mậu mã của Thủy, khi gặp Ty và Dậu sẽ biến thành Kim, mà Kim có thể sinh Thủy nên vận khí mấy năm này thực ra đã chuyển sang tốt đẹp. Nhưng khi 54 tuổi, hành vận Bính, chữ Bính là kẻ địch, khiến cục Hỏa ngập tràn Hỏa, chúng ta gọi đó là Hỏa ra can.

Làm thế nào để cân bằng Bính Hỏa để Hỏa không còn hung hãn? Cách duy nhất là dùng Bính Tân hợp Thủy, tức là dùng tân Kim để cân bằng Bính Hỏa. Nhưng tác dụng của phương pháp này thực ra không lớn, vì tháng sinh quá nóng, cho nên hợp mà không hóa. Điều này cũng khiến chị khá vất vả và nhiều phiền phức trong 5 năm này. Khi hành vận Tý, chữ Ngọ trong bát tự khiến không thể hạnh vận Tý Thủy, vì thế tuy đã đi vào đất Thủy nhưng không nhận được sự tươi nhuần của Thủy.

Trong bát tự, Bính là tài. Chữ Dần có ản Bính, chữ Ty cũng chứa Bính, lại thêm dì vận hành ở Bính nên chị có rất nhiều tài, nhưng tài nhiều thân yếu, tức là trong năm năm từ 54 đến 59 tuổi, sức khỏe rất yếu, không kiểm soát được của cải, nói cách khác sẽ phá tài trong thời gian này.

Do đó chị cần rất nhiều Kim Thủy, mà Kim Thủy đại diện cho mẹ. Nếu mẹ đã qua đời, chị phải tìm anh chị em của mẹ, hoặc mẹ nuôi (tham khảo bảng kiểm tra nhân thân vượng Thủy) để nhận được Kim Thủy bổ sung.

Do Nhật nguyên rất yếu nên phải mập mạp để bổ sung cho thân yếu của bát tự.

Quý Thủy đại diện cho chức năng thận, do Quý Thủy bị Hỏa sắc nén thận gặp vấn đề trong năm năm này. Bởi lý do này, bát tự của chị rất cần Thủy, vì Thủy có thể kiềm chế Hỏa, chứ Kim không thể kiềm chế Hỏa.

Đây là bát tự của đại đa số người khuyết Thủy, tức là thuộc Thủy mà không đủ Thủy. Trong bát tự của chị, địa chi toàn thuộc Hỏa, nhưng thiên can có Canh Kim và Nhâm Thủy, hai chữ này đại diện cho trợ lực của tổ tiên, tức là nhận được sự che chở phù hộ của tổ tiên giúp giải quyết được khó khăn.

Làm thế nào để chúng ta tìm được biện pháp giúp chị từ bát tự học?

Biện pháp đó là tìm ra những thứ thuộc Kim Thủy để trợ vượng.

Trong sách “Túc Diệu vạn niên lịch” huyền cơ này. “Túc Diệu vạn niên lịch” có một bảng thần sát cát hung, trong đó cho biết cách tìm hành Thủy trong vận Hỏa cực lớn của người phụ nữ này.

Trước hết bạn hãy xem phần con giáp, người phụ nữ cầm tinh hổ, giống theo năm Dần, bạn tìm xem Thân Tý Thìn bay vào thần sát nào.

Bạn sẽ nhận thấy chữ Thân thứ nhất bay vào “Thiên giải” và “Giải thần”, nghĩa là người phụ nữ này có hai ngôi sao cát giải quyết khó khăn.

Bạn có thể kiểm tra con giáp của mình. Nếu sao Thiên giải và Giải thần không nằm trong cung vị thuộc Thủy của bạn thì có nghĩa khi bạn gặp khó khăn sẽ rất khó tìm được biện pháp giải quyết. Sao Thiên giải và Giải thần có thể cởi được mọi ách vận, người phụ nữ này có hai ngôi sao cát giúp hóa giải mọi khó khăn.

Chữ Thân cũng xuất hiện ở Dịch mã của chị, cho thấy khoảng thời gian từ 54 đến 59 tuổi khi mà rất nhiều Hỏa, chị sẽ đến sống ở một nơi có rất nhiều Thủy. Năm 2006 Bính Tuất là năm nhiều Hỏa nhất, chị nên tìm đến một nơi khác nhiều Hỏa hơn trong năm này, điều này có nghĩa sau năm 2004, chị sẽ có duyên phận thông qua Dịch mã đến một nơi khác để vượt qua 5 năm vận Hỏa, giúp chị không gặp vấn đề trong khoảng thời gian này.

Chỉ có một chữ Sửu xuất hiện trong cung Hồng Loan, tức là chồng là một khối Thổ ẩm tản nhiệt, do đó chỉ cần chị có hôn nhân là sẽ nhận được sự trợ giúp của Thổ ẩm.

Từ trong bảng này, bạn cũng có thể tìm được những việc chị cần phải tránh. Bạn có thể thấy Ngọ Hỏa bặt vào sao Tam Đài, tức không được nắm quyền, vì đương quyền đại diện cho Hỏa, những Hỏa đó sẽ thiêu đốt chị.

Ngoài ra, Kim Quý và Tường Tinh đều là Hỏa, chị dự trữ rất nhiều của cải, hơn nữa làm việc cho người khác đều là Hỏa, bởi vậy làm nội trợ ở nhà là phù hợp nhất. Nếu ra ngoài làm việc, tiền kiêm được là Hỏa, làm cấp dưới của người khác cũng là Hỏa, do đó ở nhà làm nội trợ, chăm sóc chồng con là lựa chọn tốt nhất, vì theo bát tự, chị càng nhiều tiền thì sức khỏe càng kém.

Từ đó bạn có thể thấy, tuy của cải là thứ bạn khao khát, nhưng trong cuộc sống, khi một người có tiền, có thể vì thế mà làm sai rất nhiều việc, thí dụ đàn ông có tiền sẽ trăng hoa rượu chè, phụ nữ có tiền sẽ có những lựa chọn sai lầm, đó là bởi tiền không phải là dụng

thần trong bát tự của những người này.

11. NGƯỜI KHUYẾT THỦY CÓ THỔ NÓNG QUÁ NHIỀU

Nguyên nhân thứ hai của người khuyết Thủy là sinh vào tháng Tuất hoặc tháng Mùi, bát tự này có rất nhiều Thổ nóng và Hỏa nóng, cần dùng Mộc để làm xốp Thổ. Do Hỏa có thể sinh Thổ nên bát tự này cần Thủy để sinh Mộc, làm cho Mộc có thể làm cho Thổ nóng rơi ra, đây cũng là bát tự thường gặp của người khuyết Thủy.

Đây là bát tự của một người đàn ông, màu da rất đỏ, có rất nhiều Hỏa Thổ. Nhật nguyên của người đàn ông này là Tân Kim, sinh vào tháng Mùi và giờ Mùi, có rất nhiều Hỏa và rất nhiều Thổ để sinh ra khói Kim này.

NHẬT NGUYÊN

Mậu Kỷ Tân Ất

Thân Mùi Ty Mùi

9 19 29 39 49

Canh Thân Tân Dậu Nhâm Tuất Quý Hợi Giáp Tý

Trong chữ Mùi chứa Ất Mộc, Ất Mộc này ra can, nhưng đây là khói Mộc rất khô nên bát tự rất cần Thủy tưới nhuần.

Bắt đầu từ năm 2002, bước vào 5 năm đại vận của Tuất, có rất nhiều Thổ nóng khiến khói Tân Kim hoàn toàn không được Thủy tưới nhuần. Trong bốn năm sau đó, vẫn bị bao bọc trong Thổ nóng, làm thế nào để giảm sức nóng của Tuất, đó là khi Tuất gặp Thân và Dậu sẽ biến thành Kim.

Trong bát tự có chữ Thân, nên trong 5 năm này, chỉ cần có gà, tức Dậu là có thể giảm bớt Hỏa tính của Tuất, do đó rất cần Thân Dậu Kim.

Khi 39 tuổi, bắt đầu bước vào mười năm đại vận Quý Hợi, nhưng cũng chưa chắc sẽ hành vận tốt, vì chữ Hợi này hội hợp với chữ Mùi thành Mộc, khiến cho thời gian này bề ngoài là Thủy nhưng Thủy đó không hoạt bát nên vẫn không đủ Thủy.

Trong bát tự của anh, Mộc đại diện cho của cải và vợ. Anh hành vận Mộc trong 5 năm của Hợi, nên phải rất cẩn thận xử lý 5 năm này. Vận Mộc này có thể đại diện cho của cải hoặc tình nhân, trong 5 năm này phải đặc biệt lưu ý về vợ.

Khi đại vận hành đến Tý, anh có thể yên tâm vì trong bát tự không có Ngọ xung đuôi Tý, đây cũng là lúc thoái mái và vận tốt nhất trong đời. Còn thời gian kiếm được tiền là 5 năm từ 44 đến 59 tuổi, vì 5 năm này có Thủy có Mộc, Thủy không ngừng sinh Mộc, mà Mộc đại diện cho của cải, do đó trong tương lai anh sẽ có đại vận 15 năm.

Thực ra từ 59 tuổi trở đi anh vẫn có thể kiếm tiền, nhưng do không phải là Thủy sinh Mộc nên của cải kiếm được tương đối ít.

Làm thế nào để phân biệt tiền kiếm được nhiều hay ít?

Thí dụ Nhật nguyên của bạn là Kim, mà bạn có rất nhiều Thổ sinh Kim, do đó bạn là người khỏe mạnh.

Kim chế Mộc là tài, nếu chỉ hành vận Mộc thì tiền kiếm được chỉ là món tiền nhỏ. Nếu song song với hành vận Mộc, sau lưng còn có Thủy ồ ạt đến sinh Mộc thì cho thấy của cải tuôn đến chi viện cho Thủy, đây là món tiền lớn.

Hãy các bạn đều rất muốn biết khi nào thì mình phát tài lớn?

Thực ra có hai nguyên nhân giúp bạn kiếm được tiền, thứ nhất bản thân bạn phải có thân mạnh, thí dụ thuộc hành nào, bạn phải có các nhân tố sinh vượng cho hành đó.

Thí dụ như ở bát tự trên, Nhật nguyên thuộc Kim mà xung quanh có Thổ sinh Kim, đây là một Kim rất mạnh.

Kim chế Mộc là tài, làm thế nào để có nhiều tài, đó là phải có Thủy sinh Kim, đây là nguyên nhân thứ hai ảnh hưởng đến của cải.

Do đó hành mà bát tự nêu trên cần nhất là Thủy, vì chủ đề của cả bát tự đều do thiếu Thủy gây nên.

12. NGƯỜI KHUYẾT THỦY BỊ HỎA SẮC

Nguyên nhân thứ ba của người khuyết Thủy là bát tự bị Hỏa sắc nén cần Thủy để dập Hỏa.

Khi một người có quá nhiều Hỏa, đầu óc sẽ trở nên hỗn độn. Đặc trưng lớn nhất của người hỗn độn là thường xuyên mất ngủ và thích uống thuốc dạng mềm.

Dưới đây là một bát tự bị Hỏa thiêu dữ dội.

NHẬT NGUYÊN

Nhâm Bính Bính Giáp

Tý Ngo Tuất Ngo

26 36 46 56 66

Quý Mão Nhâm Dần Tân Sửu Canh Tý Kỷ Hợi

Bát tự này có hai mặt mă của Thủy là chữ Hoả, khi hành vận Mộc, Mộc có thể sinh Hoả, chỉ bị Hoả dữ thiêu thân.

Do đó người phụ nữ này là người gầy nhở, vì bát tự là một đồng Hoả lớn, phải thành gầy nhở để cân bằng bát tự quá mạnh của bản thân.

Người này trong tương lai vẫn phải đối diện với rất nhiều Hoả, lý do là tháng và giờ sinh đều là Hoả, mà giờ Tuất cũng là kho Hoả, chữ Tý cách quá xa, trợ lực rất ít.

Mộc trong đại vận đã bị thiêu đến mức thành Mộc xém, bát tự phản ánh một điều là mẹ có thể sẽ gặp vấn đề.

Mẹ của chị hiện đang ở nước ngoài, điều này tốt cho cả hai vì trong bát tự này, Mộc đại diện cho mẹ, mẹ phải đến nơi xa, nếu không khỏi Mộc này sẽ bị Hoả dữ thiêu cháy. Do đó trong thực tế, mẹ chị phải rời xa chiến trường đầy Hoả của con gái, nếu không cả hai đều sẽ xảy ra vấn đề.

Năm nay người phụ nữ này 37 tuổi, khi bước vào vận Mão Mộc, Mộc này gặp Tuất sẽ coi như Hoả, mà cung chồng chính là Tuất, có nghĩa là từ 31 đến 36 tuổi, cung vị của chồng sẽ nổi Hoả. Do bản thân có rất nhiều Hoả nên khi gặp mặt mă của Hoả, Hoả tính đó sẽ càng bùng cháy dữ dội.

Khi 26 tuổi hành vận Quý Thủy, chị bắt đầu tìm một người để cứu bát tự của mình.

Trước 46 tuổi, phải sống dựa vào chồng, sau 46 tuổi, mới có đủ Thủy để tự cứu mình.

Đây là một loại bát tự Hoả dữ thiêu thân, người có Hoả dữ thiêu thân có tình trạng là phải bỏ nhà ra đi, qua đây cũng muốn nói với các bạn khuyết Thủy, di cư đến nơi khác là cách để tự cứu vận mệnh của mình.

Những người có bát tự này, thứ nhất phải dựa vào bạn đời để cân bằng Hoả tính, thứ hai phải đi đến nơi khác. Di cư là cách tốt nhất, khi đến bước đường nguy hiểm, di cư sẽ giúp xoay chuyển vận mệnh.

Thực ra không nhất thiết phải di cư đến một nơi thật xa xôi. Khi nhận thấy mình trệ vận,

dọn nhà cũng có thể mang lại ích lợi lớn.

13. NGƯỜI KHUYẾT THỦY CÓ MỘC BỊ KIM CHẺ

Nguyên nhân thứ tư của người khuyết Thủy là Nhật nguyên thuộc Mộc mà bị Kim chẻ, những người này cần Thủy để sinh cường Mộc của bản thân nhằm chống lại sức sát thương của Kim.

Trong thực tế có hai trường hợp sống động, đều có Nhật nguyên thuộc Mộc và sinh vào tháng thuộc Kim.

Người có bát tự này vừa ra đời đã là vận mệnh Chính Quan hoặc Thất Sát, tức là dưới bát tự có một con dao không ngừng chém về phía Mộc của Nhật nguyên, vì Kim quá mạnh khiến Mộc điêu linh. Khi Mộc chết, phải dùng Thủy để tiết Kim sinh Mộc, do đó dụng thần của loại bát tự này là Thủy.

Bạn sẽ nhận thấy những người này sinh vào tháng Kim nhưng vẫn thiếu Thủy, lý do là phải dùng Thủy để tiết Kim, nếu chỉ một mực tăng cường Mộc thì phương thức này chỉ là đối kháng với Kim.

Do đó, dụng thần mà bát tự này cần nhất không phải là Mộc, mà phải dùng Thủy tiết Kim mới có thể dùng Thủy sinh Mộc, đây chính là trí tuệ của bát tự.

14. NGƯỜI KHUYẾT THỦY CÓ KIM NHIỀU TIẾT THẤU

Nguyên nhân thứ năm là trong bát tự có rất nhiều Kim nên cần Thủy để tiết thấu, tức là tiết bỏ khí Kim.

Bát tự này tương đối ít xuất hiện.

15. NGƯỜI KHUYẾT THỦY HOÀN TOÀN LÀ CỤC THỦY

Nguyên nhân thứ sáu là trong bát tự toàn là cục Thủy, do đó ngược với thiếu Thủy, gọi là cách nhuận hạ, là cách đại phú đại quý. Bát tự này tương đối ít xuất hiện.

16. CUỘC ĐÒI CỦA NGƯỜI KHUYẾT THỦY

Từ bảng thần sát có thể tra tìm ra dụng thần đi vào thần sát nào, qua đó có thể nhận được rất nhiều gợi ý.

Từ phân tích ở các chương trên, dưới đây là những tổng kết về mệnh khuyết Thủy:

1. Người khuyết Thủy đi bơi, nuôi cá có thể thành công.
2. Người khuyết Thủy chỉ cần bày một bô cục màu sắc bao gồm màu lam, trắng, xám,

đen, bạc xung quanh là có thể hành vận.

3. Người khuyết Thủy tìm những loại thuốc Đông y phù hợp bào chế sẵn dùng để trị liệu là có thể giữ được mệnh.

4. Hàng năm đi về phương bắc để phát triển.

5. Kết mối duyên gắn bó với chữ Tý.

6. Tìm đối tác sinh vào khoảng từ ngày 5 tháng 12 đến ngày 5 tháng 1.

7. Không cần xem phong thủy, chỉ cần nhà vệ sinh lớn là hành vận.

8. Trong 24 giờ trong ngày, dùng hai giờ trong nhà vệ sinh là hành vận.

9. Yêu thích sinh vật biển, cá là thần.

10. Luôn có bên mình một chai nước khoáng.

Chương 7. CON ĐƯỜNG THÀNH CÔNG

Cách thức giúp bạn cải vận

CAI VẬN NHỜ THẦN TƯỢNG

Có một phương pháp giúp tìm sự sống từ trong cái chết, đó là nhờ người giúp.

Vận mệnh của một con người là do trời định, thí dụ Bát tự chính là mật mã nhân quả định sẵn, quan niệm “đổi vận theo mệnh khuyết” là cách tăng cường nhân tố định sẵn để tìm sự viện trợ lớn hơn cho nhân quả tốt của mình.

Cái gọi là “quý nhân” có thể là người kiếp trước thiếu nợ bạn, kiếp này phải trả lại cho bạn, cứu giúp bạn.

Người đó có thể là người đầu gối tay ấp với bạn, cũng có thể là con cái, bạn bè, đồng sự, thậm chí là một người trợ duyên mà bạn chưa từng gặp mặt.

Nhưng người thực sự có thể giúp đỡ bạn chính là thần tượng của bạn.

Từ nhỏ đến lớn, chúng ta đều có những thần tượng ở những độ tuổi khác nhau. Mỗi thần tượng lại có một bát tự riêng, cho thấy ngũ hành của người đó mạnh hay yếu.

Khi bạn hành vận suy mà bạn hâm mộ một thần tượng, thì bát tự tràn ngập hành mà bạn không cần.

Nhưng nếu bạn hành vận mà hâm mộ một thần tượng thì bát tự của người đó sẽ có rất nhiều mật mã mà bạn cần.

Bởi vậy, thần tượng nào có ngũ hành bạn cần nhiều nhất thì nên ghi nhớ, khi hành vận suy, hãy làm “fan” của người đó. Nhưng nếu thần tượng mà bạn thích không phải là quý nhân thì bạn hãy thích người đó ít thôi.

Vì thế:

1. Các bậc phụ huynh hãy chú ý kiểm tra thần tượng của con em xem họ có ích cho vận trình của con em hay không.
2. Phụ huynh hãy giới thiệu cho con em mình một số thần tượng có ích cho việc học và vận trình của chúng để sự ái mộ của chúng có mục tiêu.
3. Nếu bạn chưa từng yêu thích một thần tượng, có thể lựa chọn thần tượng có ích cho vận trình của bạn.
4. Nếu bạn khuyết Hỏa, thần tượng khuyết Hỏa sẽ là người bạn yêu thích, những điều mà sách nói về khuyết Thủy thì bạn không được làm, mà hãy làm ngược lại. Những thần tượng khuyết mệnh Thủy thì không phải là người bạn cần. Do đó:

Khuyết Hỏa phải xem thêm khuyết Thủy, vì điều khuyết Thủy cần làm mà khuyết Hỏa không làm sẽ vận hành. Khuyết Thủy phải xem thêm thuyết Hỏa, vì việc mà khuyết Hỏa phải làm, khuyết Thủy không được làm.

Khuyết Kim phải xem thêm khuyết Mộc.

Khuyết Mộc phải xem thêm khuyết Kim.

Điều quan trọng là phải biết cái gì không được làm.

Giờ đây, bạn đã hiểu vì sao nhiều người lại mê thần tượng đến thế, tất cả đều là do ngũ hành gây nên.

Phụ Lục 1. TÍNH CÁCH VÀ NHỮNG KHIẾM KHUYẾT CỦA NGƯỜI SINH VÀO MÙA XUÂN VÀ NGƯỜI SINH VÀO MÙA HẠ

1. NGƯỜI MỆNH KHUYẾT KIM SINH VÀO MÙA XUÂN

Tự ái, làm việc theo trực giác, linh cảm

Cảm thông, bao dung, thương người

Người khuyết Kim sinh vào mùa xuân có khả năng trực giác bẩm sinh và trí tưởng tượng phong phú, rất nhạy cảm đối với sự vật, thích làm việc theo linh cảm. Có trí tuệ, có lòng

thương người, có sức mạnh để giúp đỡ người khác.

Nhưng người khuyết Kim là những người, không thích tranh giành, cố gắng thu mình, không quan tâm đến thắng thua.

Người khuyết Kim có tính cách lương thiện, dễ mềm lòng, dễ bị người khác tác động, cũng dễ bị người khác làm tổn thương. Do tính cách giàu lòng cảm thông và bao dung nên hay bốc đồng và hay quên, tức là khi bị tổn thương thì đau khổ tột độ, nhưng chốc lát lại quên ngay.

Về phương diện làm việc, người khuyết Kim phù hợp với việc đi làm thuê, nhưng biết tìm cơ hội trở thành anh hùng. Họ có tính cách hiếu thắng nhưng rất dễ phân tâm.

Về mặt tình yêu, người khuyết Kim đã yêu là dồn hết mọi thứ cho tình yêu, nhưng tình cảm của họ rất yếu đuối, không tự hiểu mình nhưng thích can thiệp vào cuộc sống người khác nên tình cảm dễ bị tổn thương.

Người khuyết Kim là những người có nhiều duyên kỳ ngộ trong đời, trung niên sẽ có mùa xuân thứ hai của đời người. Họ rất thích làm đẹp, thích nhất là mua “rác” (những thứ không cần thiết) về nhà, cũng thích đồ uống ngọt.

2. NGƯỜI MỆNH KHUYẾT THỦY SINH VÀO MÙA HẠ

Phương châm sống: Học, học nữa, học mãi!

Thắp sáng cuộc đời bằng lòng hiếu kỳ, không nhìn thấy người ở bờ bên kia

Người khuyết Thủy sinh vào mùa hạ đẹp nhưng hay thay đổi, có thể nhanh chóng thích nghi với môi trường xung quanh, hay thay đổi, biến ảo khôn lường.

Người khuyết Thủy rất trọng tình cảm, thích theo đuổi những hồi ức tốt đẹp, coi trọng quan hệ với gia đình, người thân, nhưng không giỏi xử lý vấn đề tình cảm, vì thế người khuyết Thủy không háo sắc, không đi kèm kiểm tình yêu, vì sợ bị tổn thương tình cảm.

Về quan hệ giao tế, người khuyết Thủy luôn có bạn tốt, được mọi người quý mến. Nhưng người khuyết Thủy có tính cách hà tiện, hay ganh ghét, gặp việc không vui là biểu lộ ra mặt, song nếu nhận thấy mình sai thì sẽ nhận lỗi và sửa lỗi.

Về phương diện công việc, người khuyết Thủy sáng suốt giỏi giang, chịu khó chịu khổ, biết sắp xếp công việc chu đáo, là những nhân viên trung thành, nhưng thiếu tài lãnh đạo, là người làm thuê trời sinh. Khi có thay đổi hay sự cố bất thường, người khuyết Thủy

thích đóng vai trò người tàng hình, không đứng ra đảm nhận trách nhiệm.

Người khuyết Thủy có bề ngoài đơn giản, thuần phác, nhưng tư tưởng phức tạp, thích thu thập các loại thông tin, là những người giỏi tư vấn trong mắt người khác, nhưng thiếu sáng ý.

Sứ mệnh cuộc đời của người khuyết Thủy là tạo nên sự rực rỡ của cuộc sống từ việc học tập không ngừng.

Phụ lục 1. CẢI VẬN BẰNG ĂN UỐNG THEO 12 CON GIÁP

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Tý Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận Mệnh khuyết Kim Nếu thường xuyên ăn thịt gà sẽ rước ba ngôi sao cát là Phúc Tinh, Thiên Đức và Phúc Đức. Ăn nhiều bánh kem sẽ giúp luôn vui vẻ.

Mệnh khuyết Thủy Tốt nhất là ăn thịt bò, cá để tăng cường khả năng tích trữ tài sản. Ăn đậu phụ, sữa đậu nành, nấm mây, nấm tuyết, yến sào, mè đen đều rất tốt cho vận khí. Hãy cẩn thận với thịt heo mỡ.

Mệnh khuyết Mộc Ăn nhiều thịt thỏ và rau củ sẽ có thể tăng cường tình cảm vợ chồng. Tốt nhất là ăn kiwi, hạt quả điều, mơ

Mệnh khuyết Hỏa Bổ vận nhất là ăn thịt bò và thịt dê xào ót, ăn cay nhiều chính là bí quyết đổi vận. Không được ăn thịt ngựa, sẽ gây phá tài và hao tổn nhiều

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Sửu Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận Mệnh khuyết Kim Nên ăn nhiều thịt ức gà để tăng cường khả năng tụ tài, cũng có thể tăng quyền uy. Nhưng không được ăn quá nhiều thịt gà và da gà béo, vì sẽ rước lấy họa tiếu nhân. Ăn nhiều rau kim châm sẽ luôn lạc quan vui vẻ

Mệnh khuyết Thủy Ăn nhiều thịt heo có thể tăng vận. Không nên ăn quá nhiều trứng cá và cá nhỏ, nên ăn mộc nhĩ, nấm bào ngư, nấm tuyết, bột Ngọc Trai, cá để tăng tài vận, không được ăn thịt bò khô tẩm ớt

Mệnh khuyết Mộc Nên ăn nhiều đu đủ sẽ có lợi cho tài vận, thứ đến là sơn hào, nhưng không nên ăn quá nhiều thịt thỏ. Nấm là thức ăn nên lựa chọn hàng đầu, tốt nhất là mộc nhĩ, nên uống nhiều trà

Mệnh khuyết Hỏa Ăn súp thịt rắn là tốt nhất, có thể nhận được quyền lực và được đề bạt. Người tuổi Sửu ăn rắn là có thể nhận được sao quyền uy “Tam Đài”. Ăn thịt dê có thể giải quyết được mọi khó khăn, nhưng lại bất lợi cho tiền tài, sẽ gây hao tổn lớn.

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Dần Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận Mệnh khuyết Kim Có thể ăn thịt úc gà, súp rắn, thịt bò để tăng hành Kim mà mình cần. Hổ là Dần Mộc, Mộc khuyết Kim thì khó có thành tựu, Kim vượng có thể có lợi cho hôn nhân, nhưng dễ rước lấy thị phi, may nhờ có sao Tử Vi, Long Đức trấn giữ nên có thể hóa hung thành cát.

Mệnh khuyết Thủy Phải uống nhiều nước, tốt nhất nên ăn thịt heo để tăng cường khả năng phù trì của quý nhân lục hợp, có thể an thần định khí, giúp đầu óc tinh táo.

Mệnh khuyết Mộc Có thể ăn nhiều rau quả và thịt thỏ hoặc các loại hạt quả để tăng cường khả năng sinh sản của nữ giới, ăn chân giò heo, đậu phộng hầm chân gà, đu đu hầm đuôi cá, chân vịt có thể tăng hành Mộc.

Mệnh khuyết Hoả Có thể ăn nhiều thực phẩm Việt Nam, như chả giò chiên, gà nấu cà ri, thức ăn nướng xâu..., ăn chút thịt dê, gà rán, trứng gà sẽ có thể được hai ngôi sao lớn Tử Vi và Long Đức hóa hung thành cát

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Mão Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận Mệnh khuyết Kim Ăn bánh kem, thịt úc gà, bơ, rau kim châm, canh phổi heo có thể được các sao cát Nguyệt Đức, Tử Vi, Long Đức hóa hung thành cát, có thể được trưởng bối hoặc cấp trên giúp đỡ, tăng cường nhân duyên và tình yêu

Mệnh khuyết Thủy Ăn súp cá, súp đậu phụ, tôm hùm, sủi cảo, bánh bao có thể được các sao Thiên Đức, Nguyệt Đức, Phúc Tinh, Địa Giải, hung hóa cát và các sao cát từ bốn phương, có lợi cho việc ra nước ngoài du học và tình yêu

Mệnh khuyết Mộc Ăn thịt thỏ, kiwi, điêu, mơ tròn bì, canh chân gà đậu phộng, cà rốt nấu chân giò heo... có thể tăng tài vận, cũng có thể tăng cường khả năng làm việc và cơ hội nghề nghiệp của người tuổi Mão.

Mệnh khuyết Hỏa Ăn nhiều cà chua, ớt, tỏi, gừng sẽ có thể gặp hung hóa cát, ăn thịt dê

có thể mang lại công danh khoa giáp cho người tuổi Mão, sự nghiệp thăng tiến, chiêu tài lập lập đại cát đại lợi

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Thìn Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận

Mệnh khuyết Kim Thường xuyên ăn cải ngồng, cải rổ, rau dền, giá, cà chua, thịt gà, cá, người tuổi Thìn đi làm có thể được Phúc tinh chiếu rọi, cả đời phúc lộc không phải lo lắng, cũng đại lợi cho tài vận, sự nghiệp và tài nghệ của người tuổi Thìn

Mệnh khuyết Thủy Uống nhiều nước và ăn nhiều các loại dưa, bí, bầu, thịt heo bơ, gà, tôm, bào ngư sẽ có thể sinh vượng sao kho tài “Kim Quỷ” và vận sự nghiệp.

Mệnh khuyết Mộc Có thể ăn nhiều giò heo, chân vịt, chân gà. Phụ nữ đã kết hôn khuyết Mộc có thể ăn cua để tăng vận chồng. Người tuổi Thìn khuyết Mộc có thể ăn rau quả, như điều, hạt thông, rau bó xôi, cải thìa, nhưng kiêng ăn thịt thỏ

Mệnh khuyết Hỏa Ăn thức ăn cay sẽ vui vẻ và mang lại vận tốt nhất, có thể được trưởng bối, cấp trên dùu dắt và quý nhân giúp gặp hung hóa cát, đại lợi cho thi cử và quyền uy của người khuyết Hỏa

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Tỵ Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận
Mệnh khuyết Kim Ăn thịt ức gà là có vận tốt nhất, dễ đạt được công danh khoa bảng. Có thể ăn lòng heo, gan gà, bơ, bánh kem để tăng vận, phải ăn thêm rau quả

Mệnh khuyết Thủy Ăn cá là có vận tốt nhất, có thể được hai ngôi sao đại cát là Tứ Vi và Long Đức phù trợ, có thể rước đến sao Thiên Hỷ, Thái Âm, Tuế Hợp đại lợi cho nhân duyên để phát triển sự nghiệp

Mệnh khuyết Mộc Có thể ăn chút rau quả, điều, hạt dẻ, hạt thông, quả tươi hầm thịt bò, kiêng ăn thịt thỏ, ăn thịt thỏ sẽ rước lấy ngôi sao gây tổn thất

Mệnh khuyết Hỏa Có thể ăn thức ăn có vị cay, hoặc có thể ăn món bò cà ri, bíp-tết giúp nhận được sự phù trợ của các sao cát Thiên Đức, Nguyệt Đức, nhận được tình yêu

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Ngọ Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận

Mệnh khuyết Kim Ăn rau kim châm, nấm bào ngư hấp gà, tôm hùm, thịt úc gà, thịt bò sẽ có thể mang lại nhân duyên, sự nghiệp và danh lợi ổn định cho người tuổi Ngọ khuyết Kim

Mệnh khuyết Thủy Nên ăn các món bò. Kiêng ăn cá vì dễ khiến sự nghiệp không thuận lợi, phá tài và có cảm giác khốn đốn

Mệnh khuyết Mộc Ăn cà rốt, cà tím, khoai lang, măng tre, khoai tây, đậu cô-ve, đậu Hà Lan, khoai môn... sẽ có thể đại lợi cho quan hệ xã hội và danh lợi...

Mệnh khuyết Hỏa Có thể ăn nhiều ớt hoặc ăn những thức ăn có nhiệt năng cao, ăn nhiều thịt dê, hương thảo, hành tây, cà chua...

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Mùi Mệnh khuyết Các thức ăn cài vận Mệnh khuyết Kim Ăn nhiều thịt bò khô, canh hạnh nhân nấu phổi heo, gà, vịt... có lợi cho việc đến nơi ở khác hoặc ra nước ngoài phát triển, đại lợi cho xuất ngoại, duyên vợ chồng, trợ lực của quý nhân, còn có thể rước được sao Địa Giải giúp gặp hung hóa cát.

Mệnh khuyết Thủy Ăn nhiều hải sản, vi cá, thịt heo, bơ, ruột heo, đường phèn hấp yến sào... có thể mang lại danh tiếng khoa bảng cho người tuổi Mùi khuyết Thủy, tăng phúc huệ cát tường, việc gì cũng có thể gặp hung hóa cát, có tai họa sẽ tự hóa giải, cũng có thể tăng duyên vợ chồng.

Mệnh khuyết Mộc Ăn chút thịt thỏ, hạt quả, cải ngồng, cà tím, cà chua, đu đủ, cam quýt, kiwi, lê, táo, nho... có thể hiển đạt nơi quan trường, đặc biệt có lợi cho nam giới

Mệnh khuyết Hỏa Ăn nhiều thức ăn cay có Mộc Hỏa, ăn lâu cay, vịt quay... có thể giao du rộng rãi, tâm tính vui vẻ

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Thân Mệnh khuyết Các thức ăn cài vận

Mệnh khuyết Kim Ăn táo, lê là những lựa chọn hàng đầu, thứ đến là ăn thịt gà, thịt bò hoặc sữa bò, ngoài ra có thể ăn rau kim châm, nấm, nhưng dễ rước lấy thị phi phân tranh

Mệnh khuyết Thủy Ăn nhiều cá và hải sản là có vận tốt nhất, hoặc ăn heo hầm, bò hầm, yến sào đường phèn, súp gà sữa tươi nước dừa sẽ có thể thúc đẩy sự nghiệp phát triển,

rước tài vận

Mệnh khuyết Mộc Ăn thịt thỏ, cà rốt, măng, kiwi, chuối, hồng... Mệnh nữ ăn cua có thể nhận được hai sao đại cát là Tử Vi, Long Đức giúp gắp hung hóa cát

Mệnh khuyết Hỏa Ăn dê hầm, thịt dê khô có thể giúp sinh vượng sao Hồng Loan, tăng duyên vợ chồng. Ăn thịt rắn tuy hay tranh cãi, nhưng có sao giải hung hóa giải. Kiêng ăn thịt chó

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Dậu Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận Mệnh khuyết Kim Ăn bơ, bánh kem, thịt bò, thịt gà sẽ đại lợi cho việc lập nghiệp và tài vận

Mệnh khuyết Thủy Ăn thịt bò, tôm hùm, bí nấu thịt gà, cá ngân, bào ngư hấp... sẽ giúp người tuổi Dậu khuyết Thủy thăng tiến trong sự nghiệp, phát triển về văn hóa nghệ thuật
Mệnh khuyết Mộc Lựa chọn hàng đầu là ăn nhiều rau quả, ăn nhiều cua có thể tăng vượng vận chồng, cũng có thể ăn măng, nấm tươi, giò heo, chân vịt..., không nên ăn thịt thỏ vì sẽ dễ mất của

Mệnh khuyết Hỏa Ăn nhiều cà chua, cơm chiên đậu cô-ve, ót xanh ót đỏ xào thịt bò, chả giò chiên sẽ có thể hóa giải những điều hung, cũng có thể sinh vượng sao Hồng Loan, tăng tình cảm vợ chồng

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Tuất Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận Mệnh khuyết Kim Ăn nhiều nấm kim cô cuốn thịt bò, thịt ức gà, bơ và bánh kem, ăn thịt bò, súp rắn là tốt nhất, có thể nhận được trợ lực của các sao Tử Vi, Long Đức, Hồng Loan
Mệnh khuyết Thủy Ăn nhiều cá, lòng heo, đậu phụ non, sữa đậu nành, thịt heo có thể nhận được trợ lực của các ngôi sao cát đại lợi cho khoa bảng, công danh

Mệnh khuyết Mộc Ăn cải ngồng, đậu cô-ve, cà chua, đu đủ, nhãn, táo, cam, điều, hạch đào, hạnh nhân... sẽ có lợi cho các mối quan hệ xã hội, hợp tác, đi xa.

Mệnh khuyết Hỏa Ăn ót là có lợi cho vận nhát, có thể tăng cường sao kho tài “Kim Quỷ” và đại lợi cho sự nghiệp. Ăn súp rắn có thể tăng thêm sao Hồng Loan giúp tăng vận vợ chồng

Phương pháp đổi vận bằng ăn uống của người tuổi Hợi Mệnh khuyết Các thức ăn cải vận Mệnh khuyết Kim Ăn lạp xưởng hấp gà, bơ, bánh kem... có thể giúp sự nghiệp thăng tiến, cũng có thể rước về sao kho tài “Kim Quỷ”, sao Tướng Tinh giúp đương vận. Có thể ăn súp phổi heo để tăng cường danh tiếng và lợi nhuận.

Mệnh khuyết Thủy Ăn canh cá bồ thận, mộc nhĩ, thịt heo, bào ngư hấp có thể đại lợi cho đời sống vợ chồng. Không nên ăn thịt bò

Mệnh khuyết Mộc Ăn nhiều rau xanh, thịt thỏ, hạt quả, đu đủ, hồng, salad có thể tăng vượng sao kho Tài: “Kim Quỷ” và có lợi cho các sao Tam Đài, Bát Tọa chủ về khoa bảng công danh.

Mệnh khuyết Hỏa Ăn ruốc thịt ngũ hương có vị cay, giàu Hỏa tính có thể nhận được các sao cát Tử Vi, Long Đức và sao Địa Giải giúp hóa giải các điềm hung

MỤC LỤC

Lời giới thiệu

Lời tác giả

Phần 1: MÙA XUÂN - MỆNH KHUYẾT KIM

Chương 1: Người sinh vào mùa xuân phải trọng Kim

Chương 2: Để có vận Kim mỗi ngày

Chương 3: Một mã vận Kim của bạn

Chương 4: Người sinh ra vào mùa xuân giàu thiên cơ cuộc sống.

Chương 5: Bí mật của mười hai con giáp

Chương 6: Để vận tốt đồng hành với bạn

Chương 7: Con đường thành công

Phần 2: MÙA HẠ - MỆNH KHUYẾT THỦY

Chương 1: Người sinh vào mùa hạ phải coi trọng Thủy

Chương 2: Để có vận Thủy mỗi ngày

Chương 3: Một mã vận Thủy của bạn

Chương 4: Trời sinh ra Thủy ắt hữu dụng

Chương 5: Thủy cuốn cuộn cho đến vô cùng

Chương 6: Đέ vận tốt đồng hành với bạn

Chương 7: Con đường thành công

Phụ lục 1: Tính cách và những khiếm khuyết của người sinh vào mùa xuân và người sinh vào mùa hạ

Phụ lục 2: Cải vận bằng ăn uống theo 12 con giáp